

DƯƠNG-NGHIÊM-MẬU_ĐOÀN-KẾ-TƯỜNG
HUỠNH-VĂN-PHÚ_HỒNG-PHÚC
NGƯỜI XỬ-HUẾ_PHẠM-VĂN-BÌNH
PHAN-NHẬT-NAM_PHAN-HUY
SAO BẮC ĐẪU_VŨ-HOÀNG

NHỮNG NGÀY

ĐẠI TRÊN

QUÊ HƯƠNG

(Bút ký phóng sự chiến trường)

baovetocvang2012.wordpress.com



VĂN-NGHỆ DÂN-TỘC

1972

BÚT KÝ CHIẾN TRƯỜNG: NHỮNG NGÀY DÀI TRÊN QUÊ HƯƠNG

(NHIỀU TÁC GIẢ)

MỤC LỤC

QUẢNG TRỊ

1. Quảng Trị, đất đơi về (Dương Nghiễm Mậu)
2. Tâm tư người dân Quảng Trị (Đoàn Kế Tường)
3. Mỹ Chánh, Quảng Trị: chặng đường ngút ngàn tử khí (Đoàn Kế Tường)
4. TQLC phòng thủ Mỹ Chánh như thế nào (Hùynh văn Phú)
5. Quảng Trị trong trí nhớ (Người Xứ Huế)
6. Huế, pháo đài của niềm tin (Phạm văn Bình)
7. Chiến trường Trị-Thiên và một ngày xa chiến (Sao Bắc Đẩu)
8. Dựng một ngọn cờ (Phan Nhật Nam)

PLEIKU, BÌNH ĐỊNH, KONTUM

1. Tái chiếm Tam-quan, Bồng-sơn (Hồng Phúc)
2. Trên đỉnh Charlie (Phan Nhật Nam)
3. 10 Tiểu-đoàn BĐQ thanh toán xong Chu Pao khúc xương khó nuốt (Sao Bắc Đẩu)
4. Về một thị trấn (Vũ Hoàng)

AN LỘC

1. 19 ngày với tử thần An Lộc (Phan Huy)

2. Đứng dậy chiến đấu nữa!...bắt tay “thằng 8” (Phan Nhật Nam)
3. Một ngày trong An Lộc (Sao Bắc Đẩu)
4. An Lộc Chiến sử (Phan Nhật Nam)

QUẢNG TRỊ, ĐẤT ĐỢI VỀ

(Dương Nghiễm Mậu)



Mỗi lần trước khi trở lại miền Trung, điều tôi thường hỏi: ngoài đó bây giờ mưa hay nắng. Lần này cũng thế, người em tôi vừa từ Huế trở về sau hai mươi ngày công tác nói: trời đang nắng và thành phố đầy hoa phượng, hoa sen. Bây giờ ngoài đó mùa hè và tôi nhớ tới không khí oi bức trong những chuyến đi cũ vào những thời gian đầu mùa hè: hoa phượng đỏ trên những ngọn cây, hoa sen nở đầy trong hồ Tĩnh Tâm, chung quanh trường thành, những trái nhãn nhỏ sai trên ngọn cây trong Thành nội. Nhưng khi tôi đặt chân tới Đà

Nắng, buổi chiều mây thấp và mưa nhỏ hạt. Người bạn nói với tôi trời mới đổ mưa từ buổi sáng. Tôi nhìn thấy mây thấp trên phía đèo Hải Vân. Đà Nẵng mưa thì chắc Huế mưa. Tôi hỏi về con đường qua đèo, người bạn nói: đi được như thường, hôm qua hơi bị kẹt vì cầu Nam Ô bị gãy. Tôi hỏi cây cầu nào. Anh bạn nhắc lại: cầu Nam Ô. Tôi nói không phải, tôi biết ở đó có hai cây cầu, tôi muốn biết cầu nào vì trong chuyến đi trước, cây cầu mới xây cất, thứ cầu cho những xa lộ chưa dùng được, hôm trước đã có tin cho biết cầu Nam Ô bị sập, nhưng là cây cầu cũ, cầu xe lửa, người bạn nói, bây giờ thì cả hai nhưng đang được sửa chữa. Trời mây thấp, mưa nhỏ hạt, những di chuyển ướt át khiến cho thị trấn có một khung cảnh đìu hiu.

Tôi gửi hành lý lại nhà người bạn rồi chạy quanh, vẫn khung cảnh quen thuộc, thêm một vài ngôi cao ốc đang được xây cất nhưng chừng như công việc đã ngừng lại, những trường học trở thành trại tạm cư. Tại trường nữ, tôi thấy những nữ học sinh ngồi gác cổng ra vào trong khi đó có một gia đình thì chất hành lý lên hai chiếc xích lô, tôi hỏi và được biết: họ dời ra trại Hòa Khánh. Trại tạm cư Nguyễn Thượng Hiền cũng đã đóng cửa với tấm vải lớn kẻ những hàng chữ cho thấy những người tị nạn đã ra sống ở trại tạm cư Hòa Khánh. Đi bộ trên đường phố tôi thấy số xe ôm gia tăng với những chiếc xe ghé lại lề đường. Buổi chiều báo từ Sài Gòn ra trễ và những nhà sách đông người ghé lại đợi chờ những tờ báo phát hành từ chiều hôm trước tại Sài Gòn... Tôi ghé lại

nhà những người quen, nơi nào cũng có những người thân từ Quảng Trị, từ Huế vào tạm trú, một vài người đã trở lại Huế, hoặc đi Sài Gòn, tôi được nghe nói về những người tị nạn đã vào Chu Lai, đã đi Long Khánh. Một gia đình trong khi chạy khỏi Quảng Trị đã bị thất tán, một nửa vào được Đà Nẵng, còn một nửa không biết đâu, những người thân đang đi tìm kiếm nhau. Đài phát thanh Đà Nẵng với mục nhắn tin đài của những người ở Quảng trị tìm tin cha, tìm mẹ, chồng con thất lạc. Có những đứa trẻ tám chín tuổi bị lạc gia đình trên đường chạy giặc. Theo dõi mục nhắn tin tôi thấy nỗi tan hoang đối với hơn ba trăm ngàn dân chúng vùng giới tuyến.

Trại tạm cư lớn nhất ở Đà Nẵng dành cho Quảng Trị nằm ở Hòa Khánh, một quận ở ngoài thị xã, nằm phía nam đèo Hải Vân, ngay ven quốc lộ Một. Tôi ngạc nhiên khi vừa từ thị xã tới đây lúc đứng trước một ngã ba đường có tấm bảng lớn sơn xanh, kẻ chữ trắng hàng chữ: QUẬN GIO LINH. Quận Gio Linh, tôi nói với người bạn: quận Gio Linh ở Đà Nẵng! Tôi nhớ tới nơi tôi đã từng ghé lại trong những năm trước trên đường công tác. Ngày ấy tôi theo quốc lộ Một vượt Đông Hà ra tới đồn A2 nằm ngoài cùng giáp với vùng phi quân sự sau khi quân đội ta đã bỏ chân cầu Hiền Lương trở vào trấn đóng phía trong gần với quận Gio Linh. Trên con đường đầy những bom đạn tôi chỉ thấy những cánh đồng hoang vu không bóng người, dân chúng đã phải rời làng mạc trở vào sống trong khu định cư Hà Thành, còn lại chẳng một số thôn ấp nhỏ bé

nằm ở giữa quốc lộ với bờ biển, còn lại phía Tây quốc lộ thì coi như bình địa với vùng oanh kích tự do. Nay Gio Linh chỉ còn là tên gọi của một vùng đất. Hai tiếng Gio Linh đã đi theo dân chúng vào Đà Nẵng. Bỏ quốc lộ đi sâu vào gần bờ biển, nơi đây có hàng trăm lều vải mới được dựng lên cho dân chúng tạm trú. Người trưởng trại ngày nay là ông quận trưởng của vùng đất cũ. Vị thiếu tá này người nhỏ bé trong bộ đồ đen nói cho tôi biết qua tình hình dân chúng, ông không thể đoán chắc về số dân chúng tại Gio Linh đã ra đi, vì hiện dân chúng không những chỉ sống tại Đà Nẵng, họ còn vào Chu Lai và nhiều nơi khác nữa, con số phỏng chừng khoảng 28 ngàn người ra đi so với dân hơn ba chục ngàn người. Ông kể lại cho tôi nghe những ngày kinh hoàng ở Quảng Trị khi đoàn người rời khỏi nơi đây để vào Huế: cả đoàn xe bị mìn và pháo kích, nhiều người bị thương phải nằm lại với tiếng kêu la thảm thiết...

– Ông thấy dân chúng có muốn đi vào lập nghiệp ở trong Nam không?

– Phần lớn dân chúng không muốn đi, họ mong trở lại Gio Linh.

Khi tôi từ trong lều đi ra thì có một người đàn ông giữ tôi lại và hỏi tôi có phải nhà báo không? Tôi nói không phải. Ông ta nói điều muốn nhờ. Tôi nói cho tôi biết. Sau đó ông ta giới thiệu là một người thuộc làng Gia Hải, một làng phần lớn sống bằng nghề chài lưới tại Cửa Việt, tôi ngạc nhiên khi biết dân chúng tại làng này đã cùng nhau xuống thuyền đi về phía Nam bằng những

chiếc thuyền đánh cá nhỏ bé của họ. Điều mà người này muốn nhờ tôi là: tranh đấu cho họ được ở lại Đà Nẵng sinh sống, họ chỉ cần giúp đỡ lương thực một tháng đầu rồi sẽ tự túc bằng nghề đánh cá của mình. Sau đó ông ta cho tôi thấy, dân chúng tại Gia Hải đưa được vào Đà Nẵng 150 chiếc thuyền, chuyến ra đi của họ hết sức gian khổ, trước hết khi ra khỏi Cửa Việt họ đã bị cộng quân ngăn cản, súng đã nổ vào đoàn thuyền, một số dân chúng đã không ra đi được vì những làn đạn này, nhiều người đã bị thương và chết trong chuyến ra đi, trước hết họ tới được Cửa Thuận An. Sau đó tới Thuận An vào trong bãi biển Đa Phước. Khi tôi nói tới chuyện đi vào miền Nam ông ta nói chính phủ có thể mang được người đi nhưng còn thuyền bè của chúng tôi thì sao, chúng tôi sống bằng nghề biển như vậy làm sao để thích ứng với nghề nông trong khu vực khai hoang? Chung quanh tôi mỗi lúc một đông người, mỗi người góp một câu chuyện, ai cũng trông được sống ở Đà Nẵng và chờ ngày trở lại quê hương của họ, tôi cũng đã được nghe câu chuyện thương tâm của một người mẹ kể lại cái chết của con mình trên chuyến đi Nam, đứa con của bà đã chết trên chiếc thuyền của gia đình trong khi vượt biển vào Cửa Thuận. Tôi mừng tượng thấy cảnh tượng bi hùng của chuyến ra đi, cảnh tượng giống như những người dân miền Bắc trong vụ Trà Lý, những người đã chọn để được sống tự do hoặc là chết... Gần hai mươi năm sau, cảnh tượng đó lại tái diễn một lần nữa.

Câu hỏi mà tôi hỏi đi hỏi lại nhiều lần với những người đã gặp là: tại sao không nghĩ tới việc vào các vùng đất an ninh, phì nhiêu ở Nam lập nghiệp? Tất cả đều nói: chúng tôi chờ đợi trở về. Trở về, họ như gắn liền với đất đai khô khan cực nhọc, họ không muốn rời khỏi quê hương nơi có những mái tranh nghèo, những mồ mã tổ tiên, nơi họ đã sinh lớn lên trong nhọc nhằn. Trước đây, ngay từ thời Đệ nhất Cộng hòa, công việc di dân lập ấp được đặt ra, dân chúng tại đây cũng đã từ khước ra đi, ngày nay họ vẫn không thay đổi ý muốn đó. Chừng như quê hương càng đau khổ, đời sống càng nhọc nhằn người dân càng gắn bó keo sơn với nó. Vùng Gia Đăng, Gia Hải... những vùng cát trắng khô khan kia vẫn còn lại những gì mà người dân thấy không thể bỏ nó mà ra đi được cho dù họ biết chắc rằng ra đi họ sẽ có một nơi sung sướng hơn, đầy đủ hơn.

Những gia đình với hành lý nghèo nàn người dân ở trong trại tạm cư chia nhau những diện tích nhỏ hẹp để sống, những trẻ con vẫn nô rôn trên bãi cát, những bà mẹ vẫn nhẫn nại nhóm những bếp lửa nhỏ lo bữa ăn đạm bạc hàng ngày. Tôi thấy chiếc áo màu của một sinh viên ra đây lo cứu trợ như lạc lõng với khung cảnh.

*

Trại tạm cư Hòa Khánh lớn lao hơn nhiều trại tạm cư dành cho người thuộc quận Gio Linh. Nơi đây bao gồm dân chúng thuộc nhiều quận, phần lớn họ được sống trong những ngôi nhà tôn của một trại binh Mỹ. Những con đường trong trại tráng nhựa phẳng lì còn tốt nguyên vẹn, nhưng những ngôi nhà thì phần lớn đã hư vì thời gian, nhiều vách gỗ đã bị gổ, những bao cát phần lớn đã mục khiến cho khung cảnh có vẻ điêu tàn. Ngay trong những ngã tư đã có những hàng quán giải khát, dân chúng như đã thấy bắt tay ngay vào việc tìm sống. Nhiều người lo đi tìm kiếm những người quen, người ra kẻ vào tấp nập. Đại tá Hòa, người tôi gặp lúc ông cầm đầu một phái đoàn, là vị tỉnh trưởng Quảng Trị. Ông mới về làm tỉnh trưởng được ba tháng, nay ông đã ở Đà Nẵng với những người tị nạn. Trông ông thấy phảng phất một vẻ buồn. Dân số Quảng Trị có hơn ba trăm ngàn, con số còn bị kẹt lại khoảng 50 ngàn, tôi thấy số dân chúng ra đi thật lớn lao và thực sự là đau đầu với chính người cộng sản khi tới chiếm Quảng Trị. Họ phải nói thế nào với quốc tế và điều họ vẫn nói: dân chúng ủng hộ họ và về chiêu bài giải phóng vẫn không ngớt được nói đến. Không, dân chúng đã ra đi khi bom đạn và người cộng sản đến. Không có dân, đất đai còn có nghĩa gì nữa?

*

Người thanh niên ấy có nước da ngăm đen, vể ngơ ngác trên mắt nhìn, gò má cao, cằm vuông anh hơi chút mỉm cười ngậm ngùi khi tôi hỏi anh về chuyến hành trình đã trải qua. Anh lặng đi rất lâu, giọng anh trầm xuống, có lúc tôi chỉ thấy môi anh mấp máy và như tiếng nói biến mất: trước hết chúng tôi về Quảng Trị, thực chúng tôi không nghĩ có lúc sẽ ở đây, nếu biết vậy chúng tôi đã đi thẳng tới đây, chúng tôi không ai nghĩ thế cả, nhưng rồi chúng tôi phải đi khỏi Quảng Trị, ngày đó là ngày mấy nhỉ, không rõ là 28 hay 29 gì đó, mà chùng như..., phải rồi, pháo kích, rồi mìn anh ạ, rồi cả một cuộc giao tranh nữa, những chiếc xe nổ tung, những thân người văng lên, tan tác những tiếng kêu khóc thảm thiết, mạnh ai nấy chạy, không còn ai nghĩ tới chuyện cứu ai nữa... Chúng tôi chạy, chỉ biết chạy thế thôi... với hai bàn chân chúng tôi tiếp tục đi, trước hết là Huế, sau tiếp tục đi nữa, không, anh không thể hiểu được nếu anh không cùng chúng tôi trong chuyến ra đi ấy, chúng tôi có cảm tưởng như ngay sau chân chúng tôi cộng sản bên gót. Chúng tôi như tranh nhau lấn bước về phía trước, người ta có phương tiện để đi, chúng tôi thì không, quốc lộ như thế mà bốn hàng xe chạy thì anh thử hỏi làm sao chúng tôi len chân, và trên dọc đường ấy người ta như đứng lại với nhau, không còn trật tự nữa, thỉnh thoảng súng lại nổ và người nháo nhác... Tôi đã thấy ngay trước mắt tôi chiếc xe lật xuống đèo và những người chết, tôi đã thấy những bà mẹ kêu gào tìm đứa con thất lạc... Tôi không hiểu tại sao sự việc lại xảy ra như thế, bây giờ

nhìn lại tôi càng thấy vô lý, bọn nó chưa tới được vòng đai mà sao mình đã bỏ lại hết để chạy... Tôi lạc mất một người em gái, cho đến hôm nay tôi vẫn không hiểu nó còn sống hay đã chết phơi xác dọc theo quốc lộ...

Người thanh niên lặng đi, đôi mắt nhìn xuống trứng bóng tối. Tôi không còn biết có lời nào để nói với anh. Tôi nhớ lời anh Cường kể lại chuyến đi của chính anh, thực anh chưa muốn đi nhưng sau nhìn lại thấy mọi người đi hết thì anh sợ, người anh nghĩ chưa đi là anh Du thì anh đã thấy lên trực thăng đi rồi, cuối cùng anh phải đi chiếc xe cũ đưa anh lên đèo nhích từng chút, có lúc xe không đứng lại được mà tụt xuống, đi từ sáng cho mãi tới 9 giờ tối mới vào tới Đà Nẵng, trên đường anh đã thấy những người lính nổ súng bắt xe cho họ lên, anh đã thấy một bà cụ già ngồi trên một tấm gỗ có gắn bánh xe tay bám lấy chiếc dây thừng buộc vào chiếc xe đạp của người con đạp phía trước... Mường tượng tới cảnh ra đi, quãng đường Quảng Trị– Huế –Đà Nẵng trở thành một cuộc trường chinh cho người dân Trị Thiên, tôi nghĩ nếu con đường đèo bị cắt, hay một cuộc phục kích xảy ra thì họ sẽ ra sao?

*

Trời mưa nhỏ hạt suốt đêm, sáng hôm sau trời vẫn thấp mây, tôi mang theo hành lý để tới Huế như dự định, trước khi đi tôi ghé lại thăm anh Lam, tôi nghĩ anh nắm được nhiều dữ kiện về những sự việc đã xảy ra. Tôi thấy anh hết

sức bình tĩnh và nói với tôi về công việc anh đang làm, giúp vào công việc đưa dân chúng Quảng Trị vào miền Nam theo chương trình di dân khẩn hoang của chính phủ, anh cho thấy dân chúng không muốn đi riêng, họ muốn đi cả quận, cả làng. Anh cũng nói tới hoạt động của các đảng phái một cách lạc quan. Khi hỏi anh: ai ra lệnh rút khỏi Quảng Trị, anh nói không phải Tướng Lãm ra lệnh. Anh cười khi đặt với tôi một vài vấn đề sau khi rút khỏi phần đất này, việc oanh tạc Bắc Việt, việc thả thủy lôi xuống các cửa biển và sông ngòi miền Bắc...

Tôi ra bến xe, trời mưa nhỏ, tôi chờ cho những chuyến xe từ Huế vào tới nơi thì leo xe trở ra. Tôi thường theo cách đó để có thể yên tâm lên đường mỗi khi ra đây công tác. Chuyến xe quen thuộc màu đen với mười chỗ ngồi, số người trở ra Huế chờ đợi từng chuyến xe đến và trong chốc lát lên đường trở ra. Đường ra khỏi thị xã xe cộ đủ loại nối đuôi nhau, có hàng trăm xe vận tải đưa đạn vượt qua đèo. Trước khi tới cầu Nam Ô xe bị đọng lại với sự chờ đợi oi bức, xe nhích từng khoảng ngắn. Khi ngang qua tôi thấy dòng sông rộng. Cây cầu xi măng bị hư một nhịp đang được sửa chữa và hiện có một cầu tạm bắc lên cho xe cộ lưu thông. Cầu Nam Ô là cây cầu xe lộ độc nhất được hãng thầu Mỹ làm cho suốt dọc quốc lộ từ Đà Nẵng tới Huế, cầu Lăng Cô là cầu cũ được sửa lại, còn hầu hết những cây cầu khác được làm bằng gỗ ở đây đã bị phá sập, những chiến sĩ công binh đang lo đắp một con đường vòng và sửa lại cây

cầu. Chiếc xe tôi đi chạy hơi ra ngoài bị chặn lại, như một hình phạt không được qua, người tài xế bứt đầu bứt tai nhìn những chiếc xe chạy sau vượt lên phía trước, tôi thấy nhiều xe chở hàng không có mui chở đầy người, đó là những gia đình ở Huế trở lại nhà, họ mang những hành lý. Có những chiếc xe có mui thì người ngồi cả trên mui cao, trên quãng đường này tôi cũng thấy nhiều xe chạy đường xuyên Việt, từ Quảng Trị tới Sài Gòn, nhưng vì biến cố trong những ngày qua đã khiến cho những chuyến xe này không thể trở lại Sài Gòn được. Những chuyến xe sẽ thương nhớ đường dài... Mưa vẫn đổ mau hạt trong khi xe qua đèo, con đường rộng, nhựa phẳng trở thành nguy hiểm, tôi nghĩ tới những ngày tháng trước khi đoàn người tỵ nạn phải ngang qua đây. Một trăm cây số của đường dài những lo âu chất ngất và nỗi kinh hoàng nhìn về ngày mai... Vùng biển Lăng Cô làm tôi nhớ lại mộng ước được về sống trong một xóm dân chài của Ninh Hòa, hai tiếng Hòn Khói vẫn còn ghi nhớ với những cồn cát trắng như tuyết và những ngọn dương cao cùng với biển xanh bao la phía trước... Quê hương ta những vùng đất hứa có thật vẫn còn đó nhưng chừng như lúc nào cũng ở ngoài tầm tay với...

Cầu Phú Lưu bị sập nhưng vẫn di chuyển một chiều, khoảng đường từ phía chân đèo trở lại Huế tôi thấy nhiều binh sĩ thuộc Sư đoàn 3, họ có mặt nơi những chiếc cầu còn lại. Trên một thành cầu sắt của đường xe lửa tôi nhìn thấy hàng chữ: bảo vệ cây cầu tới giọt máu cuối cùng. Tôi buồn rầu nghĩ tới

những cây cầu đã gãy. Tôi nghĩ tới những cây cầu gỗ trên quốc lộ 9 nối Đông Hà tới biên giới và trên quốc lộ 1 Gio Linh tới Đà Nẵng.

Năm 1968, khi tôi theo quốc lộ 9 lên Cam Lộ, nơi có trên 6 ngàn dân chúng quận Hưng Hóa tử trong núi về tị nạn, trong số này phần lớn là sắc tộc Bru. Bấy giờ trận chiến ác liệt ở Khe Sanh, trong khi xe ủi đất Mỹ làm việc không ngừng, họ mở rộng đường trải đá, trải nhựa và làm cầu. Tôi tự hỏi như vậy có phải con đường sẽ được dùng để sang Lào không? Năm 1970 trở lại, cả vùng đã hết lính Mỹ, chúng tôi dùng xe díp chạy từ Quảng Trị lên Cam Lộ uống cà phê và nói chuyện hòa bình, ngày lên xin đất mở đồn điền trên Khe Sanh... Tôi nghĩ tới những cây cầu và hỏi: những cây cầu bằng gỗ này chịu đựng được bao nhiêu năm? Tại sao không phải là cầu xi măng? Không ai trả lời. Và tôi cũng đã hỏi: sao Mỹ làm con đường này tốt vậy mà không dùng? Và câu trả lời mãi tới khi có cuộc hành quân sang hạ Lào tôi mới thấy, mỗi ngày hàng trăm xe đạ được theo đó mà tới Khe Sanh. Nói tiếp về những cây cầu tôi cũng thấy từ Gio Linh vào Huế chỉ mới có một cây cầu mới đúc, còn hầu hết là cầu gỗ. Và bây giờ tôi lập lại câu hỏi: những cây cầu chưa bị phá sẽ còn chịu đựng được bao nhiêu lâu?

*

Phú Lộc, La Sơn, Phú Bài, Phú Lương, Dạ Lê, An Cựu... và cầu Trường Tiền. Huế vẫn còn đó, một sinh hoạt lặng lẽ, nhiều căn nhà cửa đóng nhưng có toán công nhân sửa đường vẫn làm việc, những người thợ nề vẫn tiếp tục chát vôi nơi bệnh viện trung ương đang xây cất... Hoa phượng đỏ như máu trên những con đường hai bên bờ sông, trong Thành nội, ghe thuyền đầy trong lòng sông nhà Bè và vùng Bao Vinh không khí như thuở thanh bình, tôi nghe thấy một không khí chìm chìm lặng lẽ nhưng đầy đe dọa. Tôi tìm gặp lại những người bạn cũ, gần hết đã ra đi. Anh Tấn bây giờ nuôi râu dài như một đạo sĩ, anh Du như già hơn mấy tuổi, anh nói lại một ngày từ sở làm ra đường tìm xe về nhà, phố vắng tanh, không một chuyến xe khiến anh ngao ngán thấy mình như con chó hoang, và mắt anh như rung rung khi kể lại chuyến bay đưa anh khỏi Thành nội trong không khí nháo nhác tan vỡ. Bây giờ thì anh đã trở về một mình sống như mình muốn sống. Thực nói: ở lại với ý nghĩ nông cuồng làm kẻ tuẩn đạo... Liệu có mất Huế không?

Cộng sản có đánh Huế không? Tại sao Huế không bị pháo kích? Những câu hỏi đặt ra mà không ai dám trả lời khẳng định, ai cũng có ý kiến nhưng sao đó là cái mỉm cười ngụ ý... Thành phố đầy những lính, đủ màu áo, hình như không thiếu một binh chủng nào, ít hoặc nhiều họ đều có mặt. Tôi gặp lại những người bạn trong quân đội những ngày cũ. Những hàn huyên không hết về kẻ sống người chết, những người ở An Hựu, những ngày ở Phú Thứ,

những ngày trong Dãy Phố Buồn Hiu, những ngày ở Khe Sanh, những ngày rong chơi yên bình trong những làng xóm ở Triệu Phong nói chuyện về những nàng cung phi sinh trưởng ở Sãi, và vẻ đẹp tây phương của những cô gái ở Mỹ Chánh, dòng sông mà người bạn tôi nói nửa đục nửa xanh, nơi những thuyền bè Tây phương từ thế kỷ trước đã vào đó...

Trên máy bay nhìn xuống quốc lộ 1 chỉ thấy một dòng xuôi về Nam hỗn độn...

*

Buổi chiều mưa thật lớn, người bạn nói với tôi cơn bão đang tiến tới. Một người bạn nói với tôi về Huế: đất gì lạ, một năm ở đây thì có ba tháng để tranh đấu, ba tháng để chịu tai ương, ba tháng để cứu trợ, còn ba tháng để làm thơ. Điều người bạn nói thực đúng với thời gian 10 năm trở lại đây, Huế đây những tai ương và đau khổ, cơn ác mộng Mậu Thân với hàng ngàn người bị chôn sống vẫn còn ám ảnh tôi những người sống sót, đó là một trong những điều giải thích vì sao họ đã lũ lượt kéo nhau ra khỏi Huế dù thực sự chiến tranh chưa đến.

Tôi theo xe người bạn ra khỏi Huế, hiện đang có những cuộc chuyển quân vào phía Tây và phía Bắc, những chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến đã đột kích ba lần vào vùng đất Quảng Trị, nhưng sông Mỹ Chánh vẫn là chiến tuyến.

Quốc lộ 1 chạy về phía Bắc vắng hoe, chỉ có những xe nhà binh di chuyển với vận tốc nhanh hơn thường ngày, những cánh đồng ở Hương Điền vẫn có bóng người nông phu, thiên nhiên vẫn như một ngày thanh bình cũ. Trong phòng tuyến, tôi hỏi một anh bạn: bao giờ qua bên kia? Người bạn cười, định qua rồi nhưng mưa nên ngừng. Sao vậy? Hết mùi thối rồi... Tôi không hiểu. Người bạn nói: Mấy hôm trời nắng, gió Nam thổi hơi quá chịu không nổi tính hành quân để chôn xác chết của mấy trận, nhưng mưa rồi nên đỡ.

Tôi rùng người và thấy như đầy mùi tử khí. Tôi mừng tượng tới khoảng đường còn lại để tới Quảng Trị, những làng mạc và đồng ruộng ngày nay còn ngổn ngang những xác người đã nằm xuống trong những ngày trước, nắng lửa làm cho những tử thi trương lên và bây giờ những cơn mưa làm cho tan rã... Đêm lại cơn mưa lớn. Tôi cùng người bạn ngồi trong quán cà phê, chút rượu khiến cho chúng tôi ngây ngất. Trên chiếc xe nhỏ chúng tôi đi trên những con đường vắng không có bóng người, chỉ có những tàn cây và bóng tối, thỉnh thoảng mới gặp những người lính ướt nước. Tường thành lùm lùm, những bãi cỏ tranh cao với bông trắng, tất cả như thắm thì một tâm sự. Không khí lạnh như một cõi chết nào. Thiên nhiên kia còn nghĩa gì khi không còn những mắt nhìn chan chứa, không còn nhịp tim rộn ràng? Tôi như nghe thấy tiếng thở dài của những cánh sen hồng về nỗi tàn tạ. Mùa hè đã đến rồi đấy nhưng như đã mất vì không có tiếng guốc khuya trên cầu, hoa phượng đã nở

đỏ nhưng không còn là màu của nắng lửa, nó trở thành những vũng máu
đọng chờ khô của một cái chết.

Người bạn nói: Tôi ở lại đây và tôi chờ ngày vào Quảng Trị.

Tôi nhìn người bạn.

Dương Nghiễm Mậu

(tháng 6-72)

TÂM TƯ NGƯỜI DÂN QUẢNG TRỊ

(Đoàn Kế Tường)



Bây giờ thì niềm ước mơ được trở về mái nhà xưa ở một quê hương điều tàn sau hai tháng chui rúc trong các khu tạm cư của người dân Quảng Trị đã đến độ chín mùi.

Làm sao mà ngoảnh mặt cho đành với nơi chôn nhau cắt rún có những con đường chạy quanh bờ sông đổ dài ra biển. Khi bỏ xứ mà đi với nỗi buồn đầy ắp trong hồn rưng rưng dòng lệ, tài sản một gánh lên vai kỷ niệm nào hơn nắm mồ tổ tiên, cha mẹ. Niềm luyến lưu níu chặt đôi chân dù ngoài kia súng đạn Bắc quân đang xích lại gần với họ. Rồi cũng phải ra đi không một dự tính

tương lai. May mắn thì có được một chỗ ngồi trên đoàn xe quân đội đang chực chờ đầu Quốc lộ 1. Rủi ro thì dắt dìu bồng bế nhau lang thang trên con đường thiên lý tiến về Nam, kẻ chết thì nằm yên lại đó với thành phố buồn thiu làm mỗi cho lũ chó hoang chạy rong khắp xóm. Người dân Quảng trị đã thực sự cô đơn từ giờ phút đó. Nỗi kinh hoàng hiện rõ trên hàng ngàn nét mặt từ trẻ thơ cho đến cụ già. Mùa hạ đốt lửa trên đầu gió mùa đùn cát xôn xao trên lớp da mặt họ lầm lũi đi trong túi nhục và khốn khổ. Ngày mai rồi, sẽ ra sao ? Niềm lo âu cơm áo đè nặng tâm hồn họ cũng như nỗi thiết tha với quê hương sắp mất. Rồi bom đạn Bắc quân vùi dập trên đầu họ, vài người thân ngã xuống dù chết dù thương tích hoặc kiệt sức cũng phải đành đoạn bỏ đi. Họ tan loãng trong bãi cát mênh mông, bãi cát như một địa ngục hải hùng với những tiếng khóc la thảm thiết. Còn hình ảnh nào diễn tả tình mẫu tử cảm động hơn một bà mẹ ngã gục với mảnh đạn ngay tim còn thì thảo vỗ về đứa con chưa đầy hai tuổi đang dẫy dụa trên ngực mẹ vì dòng sữa ngấm máu mằn mằn, kẻ sống sót bương bả qua những đồi cát trắng phau tìm về đồng lúa vàng đang độ chín mùi lần mò đến con sông Mỹ Chánh. Sinh lộ mở ra ở đó và họ chỉ còn lại hai bàn tay trắng với một tâm tình rách nát. Sau cùng rồi họ cũng đến được thành phố bên kia rặng núi Hải Vân. Người đến trước còn có được một chỗ nằm trong khu tạm cư những trường học, công sở, kẻ đến sau đành chui rúc ở các vỉa hè sống đời sống du mục. Cơm áo bây giờ mới là một vấn đề nan giải

đối với họ, kẻ phải lê lết ăn xin, nhiều cô gái trong trắng hiền lành một sớm một chiều bỏ quên guốc gỗ sân trường để bán xác nuôi thân. Niềm tủi nhục lớn dần trong tâm hồn họ khi lặng nhìn người thành phố vẫn phè phỡn ăn chơi vung tiền qua khung cửa những trà đình tửu điểm. Tình đồng bào chỉ được thể hiện ở vài ngày đầu với những hô hào, khẩu hiệu rồi lắng xuống theo nhịp độ vốn vã của một vùng đất mất gốc.

Tôi đã đến đó với đồng bào tôi bằng một tâm trạng nhọc nhằn ở những chung cư chật chội, hôi hám, phẩm vật cứu trợ của chính phủ tuy có nhưng làm sao đủ để đáp đổi qua ngày dù chỉ là rau cháo. Từ đó họ nhìn về quê hương bằng những nhớ nhung xao động, dù khó nhọc nhưng đã trở thành gấn bó đậm đà trên luống rau, luống cải. Tôi đã phải nhọc nhằn lắm nhưng vẫn không thể nào tìm được câu trả lời xác thực nào hơn bằng sự im lặng khi nghe họ hỏi :

– Răng chừ thì miền (mình) có thể về lại Quảng Trị được en (anh) ?

– Liệu Quảng Trị có mất luôn không en ?

Làm sao tôi có thể giải thích được cho họ, ừ chính mình cũng còn không hiểu được nữa. Cuộc chiến tranh ở đất nước này đã trở thành kỳ quặc với những bùa phép, toan tính của ngoại bang. Người dân Quảng Trị họ cũng đủ biết rằng mai có về lại mái nhà thân yêu của họ được chăng nữa cũng chỉ còn

những đống đổ vỡ hoang tàn với hai bàn tay trắng. Nhưng bản chất cần cù chịu đựng họ vẫn có thể bắt đầu xây dựng lại bằng chính sức người tiềm tàng trong tâm hồn họ. Họ sẽ trồng rau trên cát, phá núi làm đồng và ươm mầm cho những tương lai chất đầy hy vọng như ngày xưa tổ tiên họ đã hiên ngang khai phá những địa danh Cam Lộ, Ba Lòng thâm u chướng khí khô cằn sỏi đá trở thành vùng đất màu mỡ với đồn điền chim bay thẳng cánh. Tôi tin tưởng rằng người dân Quảng Trị là những người hiền hòa nhưng có sức chịu đựng gian khổ dai dẳng nhất nhân loại. Nếu không đủ sức chịu đựng làm sao họ có thể sống từ đời này qua đời nọ ở một quê hương đầy đầy thiên tai và chiến tranh tàn phá. Tôi đã gặp nhiều cụ già tuổi trời đã xé tâm sự như một điều hối hận khi đã bỏ Quảng Trị mà đi. Các cụ hối tiếc đã không ở lại để được chết trên quê cha đất tổ cho tròn đạo làm người. Quan niệm của các cụ tuy lỗi thời nhưng nói lên được cái tâm tình của người dân tha thiết với quê hương đã thành thiêng liêng cao quý. Họ chờ đợi không nản và mỗi mòn cho một lần về dù lúc ra đi thật vội vã và nhất quyết. Cũng lang thang bằng đôi chân ốm yếu nhưng rắn chắc mỗi người đã lần mò ra tận Mỹ Chánh, Bến Đá nghe đạn reo trên đầu để chỉ được nhìn những làng mạc, xóm thôn mờ mờ sau khói lửa và lũy tre xanh. Người lính ôm súng nằm tuyến đầu nhìn thấy cảnh đó như một réo gọi thúc đẩy phải tiến lên đánh bật kẻ thù để chiếm lại vùng đất tạm bỏ. Không hô hào, nhân danh và trực lợi nhưng tôi đã thấy những người dân

Quảng Trị quần rách áo ôm, trên lay cầm những món quà nghèo nàn tìm đến trao tận tay những chiến binh Dù, TQLC bằng trọn vẹn chân tình. Món quà nhỏ họ trao cho người lính nhưng không khác gì họ đã gửi trọn tâm hồn cho quê hương đang lọt vào lần mức bên kia và người lính khi đón nhận bằng tất cả cảm xúc khác nào đang đón nhận một lời ủy thác cái nhiệm vụ thiêng liêng phải dành lại cho bằng được mảnh vườn của người dân dù trên đó chỉ còn tro than.

Người lính chiếm lại từng gò mả, từng chặng đường là có bóng dáng người dân theo sau hỏi han, chia sẻ...

Tôi cũng đã theo chân đoàn quân nhảy xuống những làng mạc tiêu điều sau hai tháng dưới sự kiểm tỏa của Bắc quân. Từ các hầm hố ven làng người dân đã nhảy lên ôm chầm bờ vai người lính khóc nức nở như vừa tình cờ bắt gặp hạnh phúc. Họ đã tâm sự không nỡ bỏ làng mà đi vì còn lại những bàn thờ tổ tiên, những mồ mả ông cha không thể để hương tàn bàn lạnh. Nỗi kinh hoàng còn in rõ trên từng khuôn mặt hốc hác vì thiếu ăn, người lính TQLC chia sẻ cho người dân nuốt miếng cơm sấy trong nồi nghẹn ngào xúc động. Họ không ngớt cảm ơn ông bà, thần thánh đã cho họ có ngày hôm nay còn được nhìn thấy quê hương thực sự được giải phóng bởi những người con yêu. Tôi đã chứng kiến tận mắt một người lính TĐ1 TQLC cởi bớt chiếc áo lót trên mình để tặng cho một người dân ở Gia Đăng và người dân nhận áo đã mân

mê đôi tay khô kia của mình lên bàn tay người lính chai nám như tình nhân. Họ nhắc đến hai tiếng cộng quân bằng giọng điệu kinh tởm, hãi hùng. Hơn bao giờ hết lúc này những người lính Dù, TQLC đã trở thành một cái gì quý mến tràn trề yêu thương trong tâm hồn đồng bào Quảng Trị. Một vài bà mẹ ở Mai Đăng Thượng Xá đã nói với giọng nước mắt.

– Mấy en bộ đội ơi! cả làng ni chờ đợi các en mấy tháng trời rồi, ngày mô cũng ngồi trong hầm dòm ra mà cũng không thấy dạng mấy en mô bết. Toàn là tụi giải phóng khôn ni. Mần rặng mà mấy en bỏ dân lâu rứa, mấy en mà tới trễ vài ngày nữa e dân chết hết ni.

Rồi họ chạy ra ngoài vườn in đầy những hố bom bởi những gốc sắn tàu đem vô nấu tặng người lính. Một Sĩ Quan TQLC đã nói với tôi một câu thật đầy ý nghĩa :

– Trong suốt cuộc đời lính của tôi, bây giờ tôi mới thấy sự chiến đấu của mình được đền bù xứng đáng hơn bất cứ một sự thăng thưởng và huy chương nào hết.

Người dân Quảng Trị đã thực sự un đúc thêm ý chí chiến đấu cho người lính phong trần. Chính người lính cũng phải thú nhận rằng những chiến thắng ở mặt trận này mà họ tạo được phần lớn nhờ ở tâm tình của đồng bào cho họ. Quảng Trị một quê hương thật nghèo nàn khốn khó nhưng người dân

ở đây mới thực sự là một thành trì chống cộng kiên cố nhất nhờ ý thức thâm lượm được ở kinh nghiệm chung đặng với cả hai bên. Cộng thêm đó là niềm thiết tha với xử sở thôi thúc họ trong từng hơi thở, trong từng nhịp đập của trái tim.

Bây giờ thì người dân Quảng Trị đang chực chờ trở lại thành phố làng mạc họ biết chắc rằng đã điêu tàn đổ vỡ. Cho dù có một nơi khác bình an và sung túc hơn chắc chắn rằng họ cũng không thể nào từ bỏ quê hương của mình với thật nhiều kỷ niệm. Họ phải trở về để dựng xây lại trên những đống gạch vụn, phải nhặt lại nắm xương tàn của người thân đã nằm xuống vì bom đạn của Bắc quân; người sống không thể mất quê hương thì người chết cũng cần phải có quê hương để giữ gìn đời đời. Họ đã có sẵn sự chịu đựng vô bờ và niềm tin được thắp sáng lên từ nỗi nhọc nhằn để khai sơn, phá thạch thì sá gì một lần làm lại cho xứ sở một ngày mai huy hoàng và tươi sáng.

Đoàn Kế Tường

MỸ CHÁNH, QUẢNG TRỊ

CHẶNG ĐƯỜNG NGÚT NGÀN TỬ KHÍ

(Đoàn Kế Tường)



Tôi đã chờ trong ấm ức, từng bản tin chiến sự, từng chuyến theo chân hành quân các đơn vị Nhảy Dù, TQLC tôi hy vọng được về gần gũi quê hương mà tôi đã bỏ đi. Sau hơn hai tháng trời chui rúc trong các khu tạm cư khốn khổ. Ngày 29-6-72 hàng trăm ngàn trái tim người dân Quảng Trị đã cùng hòa điệu nhịp nhàng trong niềm ước mơ hiện hình được trở về quê hương theo chân đoàn quân áo hoa anh dũng. Buổi sáng niềm vui phả ngập trong hồn.

Tuyến Mỹ Chánh không còn là lần mức ranh giới, từng đoàn con yêu của tổ quốc súng đạn lên vai qua sông tiến về phương Bắc ở đó bầu trời dang rộng đôi tay chào đón. Tôi theo họ. Phải về nhìn lại đoạn đường như một tì vết ô nhục, bạo tàn mà ngày bỏ đi biết bao nhiêu đồng bào trong đó có cả bạn bè và tình nhân mình đã nằm xuống ngủ yên.

Đoạn đường với dãy đầy bất trắc, đạn trọng pháo của Bắc quân rải đều đặn hai bên, tiếng đạn đã trở thành quen thuộc trong trí nhớ hãi hùng. Cầu Bến Đá gãy gục, vài ba quả mìn chống chiến xa nằm chên hên bên bờ cỏ ngụy trạng đã khô. Vài đám dân gầy gò hốc hác bỗng bế nhau chạy về nhìn thấy người chiến binh mà trào nước mắt. Phía dưới chiếc cầu nổi vừa được bắc xong, người lính công binh ngồi dựa lưng vào vách tường sập đổ tìm giấc ngủ. Rồi cũng qua cầu đi lần về thành phố đổ nát phía trước, con dốc Bến Đá che khuất đoạn đường vừa qua còn lại đó một địa ngục khủng khiếp của cả một đoàn xe cháy nám nối đuôi chồng chất gần năm cây số. Bắt đầu bằng những chiếc xe gắn máy đủ loại, đủ kiểu nằm ngổn ngang. Bên những xác người đã khô khảnh khiu những đốt xương trong áo quần ám kín.

Tôi đã bật khóc thành tiếng, tiếng khóc uất nghẹn căm hờn không thể thoát ra cổ họng. Ngày 1-5-72 một trong những chiếc xe khốn nạn đã đưa tôi đến đây với hàng chục ngàn đồng bào khác đã nhận lãnh những đầu đạn của Bắc quân bắn phủ đầu. Tôi đã bỏ chạy trên xác anh em bà con mình mà không

dám ngoảnh mặt nhìn lại. Bây giờ trở về đoạn đường máu thấm mạch đất cố tình tìm lại trên những đống xương nhầy nhụa trắng hếu này một khuôn mặt quen thuộc cũng là một điều khó khăn. Một mái tóc nằm bên một cái sọ và một chiếc áo dài màu tím phủ nằm xương tàn. Từ một cánh cửa gãy lìa của một chiếc xe cứu thương vài cánh tay đưa ra tội nghiệp. Trên một chiếc băng ca người lính xấu số đã thật sự chết hai lần nằm với nắng mưa suốt hai tháng trời. Tôi lay mình trong đoàn xe ngộp mùi tử khí sinh thúi như một chứng nhân cho một cuộc thảm sát vĩ đại của người Việt cho người Việt. Một bà mẹ chết gục trên thành xe hai tay còn ôm chặt xác con. Trên một chiếc xe khác ngổn ngang một đống xương gần hai chục người đã cùng chết một lần. Tôi muốn ngộp đi vì không khí cô đọng mùi tử thi dày đặc, quay mặt chạy xuống bãi cát bên vệ đường, bãi cát Hải Lăng là một rừng xác người khô héo bên những đồ đạc họ đã mang theo trên bước đường chạy loạn. Rải rác đó đây xác lính Bắc quân hai tay ghì chặt bá súng AK cũng xương trắng, đầu lâu cạnh những nạn nhân của họ.

Ngày mai, những người dân Quảng Trị khi trở về ngang đây tìm lại một quê hương đã điêu tàn chắc chắn họ không tránh khỏi ngậm ngùi bởi một phần đời của mình đã để lại đó. Một đoạn đường ô nhục nhất trong lịch sử của dân tộc hiếu hòa. Có lời lẽ nào có thể bào chữa nổi những hành động bạo tàn của Bắc quân với vũ khí tối tân trên tay họ nhắm vào đám dân lành vô tội.

Có bao nhiêu người đã nằm xuống ở đó, chắc chắn không dưới vài ngàn. Tướng Giáp và những người chủ trương cuộc chiến tranh này nghĩ gì về cuộc thảm sát đồng bào Quảng Trị do quân đội của họ gây nên. Những hình ảnh về đoạn đường máu này có phải là những chiến thắng thiết thực nhất của những người cộng sản không ?

Đoạn đường Mỹ Chánh — Quảng Trị với hàng ngàn oan hồn rên siết chắc chắn sẽ là niềm đau vĩ đại cho cả dân tộc hai miền Nam Bắc. Đành rằng mặt thật của bất cứ một cuộc chiến tranh nào là tàn phá nhưng không có nghĩa phải đem sự tàn phá của bom đạn vô tri được xử dụng bởi những bàn tay thô bạo đổ lên đầu đám người khốn khổ, hiền hòa đang cố chạy thoát ra khỏi vòng ảnh hưởng của chiến tranh ngoại trừ một cuộc chiến diệt chủng. Tôi nghĩ không thể nào là một cuộc xung đột tình cờ được, bởi lẽ ngay khi tiếng súng đầu tiên thoát nòng từ bàn tay của một tên lính Bắc quân nào đó bắn thẳng vào đoàn xe này đã có sự hiện diện của tôi tại chỗ. Không một người dân nào trên xe có lấy một tấc sắt để kháng cự và họ đã chạy bừa vào bãi cát mênh mông như đàn ong vỡ tổ. Đạn đại pháo và bắn thẳng của quân bộ chiến miền Bắc thi nhau đốn ngã rừng người. Họ phải giữ dân ở lại dù chỉ là cái xác không hồn. Một cuộc tàn sát có tính toán và được ra lệnh hẳn hoi đã diễn ra thật man rợ mà sau hai tháng những ai may mắn như tôi được nhìn lại không khỏi phải úp mặt trong lòng bàn tay.

Mãi mãi đoạn đường Mỹ Chánh — Quảng Trị đã trở thành một vết sẹo nhức cho dân tộc không có gì xóa tẩy được. Liệu nắm mồ tập thể to lớn đó với khung cảnh bi thảm này có đủ để thức tỉnh những kẻ đang chơi trò chém giết để thỏa mãn quyền lợi và tham vọng mà hàn gắn được niềm thù hận anh em suốt mấy chục năm dài.

Đoàn Kế Tường

THỦY QUÂN LỤC CHIẾN PHÒNG THỦ MỸ CHÁNH NHƯ THẾ NÀO ?

(Huỳnh Văn Phú)



I. Giồng sông Mỹ Chánh

Điều mà ít ai ngờ đến đã biến thành sự thật, một sự thật tàn khốc trong cuộc chiến tranh diệt chủng hiện tại. Đó là việc Hà Nội công khai xua quân tràn qua con sông ngăn cách Bến Hải với hàng ngàn xe tăng, đại pháo 130 ly và hỏa tiễn xâm lăng miền Nam Việt Nam. Và nếu chiến cuộc không bùng nổ lớn như thế, cái tên Mỹ Chánh cũng như bao nhiêu địa danh xa xôi khác trên

phần đất khổng lồ này đã không trở thành quen thuộc với mọi người như hiện tại.

Vào những ngày đầu tiên của tháng 4-72 khi trận chiến bùng lên dữ dội, các căn cứ hỏa lực của ta nằm dọc theo khu phi quân sự bị thất thủ, sự sinh hoạt ở Mỹ Chánh vẫn bình thường. Người ta vẫn tấp nập đi đi về về, và giòng nước vẫn lặng lẽ xuôi chảy ra Phá Tam Giang. Và cũng không một ai có thể nghĩ rằng một tháng sau đó, con sông Mỹ Chánh đã đi vào huyền sử đấu tranh của dân tộc. Bây giờ thì bất cứ người lính TQLC nào cũng có quyền hãnh diện khi nhắc đến địa danh đó. Nơi đây, gót giày xâm lăng của quân Cộng sản miền Bắc đã chùn bước và đã bỏ lại dọc theo giòng sông đó hàng trăm chiếc xe tăng đủ loại, hàng ngàn xác chết của đồng bọn khi chúng mưu toan tiến sâu hơn về phía Nam. Trong bài viết này tôi sẽ ghi lại một cách tóm lược trong trường hợp nào mà con sông Mỹ Chánh trở thành phòng-tuyến bảo vệ Cố đô Huế từ sau cuộc lui binh (...) của Sư Đoàn 3 BB ra khỏi tỉnh Quảng Trị ngày 1-5-72, cùng những diễn biến tổng quát và những người lính TQLC đã chiến đấu như thế nào để giữ vững phòng tuyến này.

Ngày 15-4 tôi từ giả Saigon ra đơn vị trong khi học “nửa chừng” khóa học “điều chỉnh” rất ư là “Cultivateur” tại trường Bộ Binh Thủ Đức, một quân trường mà buổi sáng ngủ dậy đã có gánh hàng rong bán bánh cuốn, bún riêu la ơi ơi ở đầu giường, buổi trưa thì đậu hũ và chè cháo loạn xạ. Khoảng thời

gian này, từ 10-4 đến 30 tháng 4-72 Lữ đoàn 369/TQLC với các Tiểu đoàn 3, Tiểu đoàn 5, Tiểu đoàn 7 và Tiểu đoàn 9/TQLC đang hoạt động ở phía Tây và Tây Bắc Mỹ Chánh trong một khu vực rộng chừng 200 cây số vuông gồm các căn cứ Nancy, căn cứ Barbara và căn cứ Động Ông Đô nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của Cộng quân từ mặt Tây Nam Quảng Trị. Đơn vị tôi thì đóng tại căn cứ Nancy nằm bên trái quốc lộ 1, cách cây cầu Mỹ Chánh chừng một cây số về phía Tây Bắc, sau đó di chuyển ra đóng ở một ngôi làng nhỏ, kín đáo sát bên cạnh đường rầy xe lửa. Gần một tháng trời chịu trách nhiệm khu vực trên, các đơn vị thuộc Lữ đoàn 369/TQLC đã chiến đấu trong những hoàn cảnh cực kỳ gian khổ. Hàng ngày chạm địch liên miên từ cấp Tiểu đoàn trở lên, đại pháo 130 ly của địch nã như mưa bắc, mọi công tác tải thương đều phải di chuyển bằng đường bộ, khiêng hoặc cáng đi trên một quãng đường dài gần 10 cây số đường núi vì trục thẳng không có. (...)

Nhưng dù thế nào mặc lòng, các chiến sĩ TQLC cũng đã chiến đấu hăng say trong hoàn cảnh eo hẹp đó và mọi cố gắng của địch tiến quân ra vùng đồng bằng thuộc quận Hải Lăng đều bị chặn đứng hoàn toàn. Vì ai cũng hiểu rằng nếu để địch xâm nhập được thì tỉnh Quảng Trị bị cô lập ngay và quốc lộ 1 bị cắt đứt. Do đó địch quân cay cú, hằng ngày chúng gia tăng pháo kích các đơn vị của ta. Các pháo đội của Tiểu đoàn 1 PB/TQLC phải thay đổi vị trí đặt súng ngày một, nhưng di chuyển đi đâu cũng đều bị chúng pháo theo. Tiền

sát viên của địch bám rất sát mọi sự xê dịch, di chuyển của ta. Lâu lâu quân ta bắt được một vài tên có máy móc vô tuyến hàng hoàng nhưng cường độ pháo kích của địch vẫn không hề suy giảm.

Tôi đã từng nghe những tiếng nổ, tiếng rít của các loại hỏa tiễn 122 ly, 240 nhưng lần này tiếng rít xé gió đi trong không khí cũng như tiếng nổ của loại đại bác 130 ly (bắn xa 27 cây số do Nga Sô chế tạo) nghe thật khiếp. Tiếng rít xé gió bay qua đầu, tôi có cảm tưởng như là tiếng phản lực bay trên trời. Rồi tiếp theo là một tiếng nổ thật lớn nhưng ấm, mảnh văng tung tóe rơi trên những mái nhà tôn như có ai lấy thật nhiều đá ném lên. Mảnh nào mảnh nấy to bằng cái chén và văng ra xa trong vòng bán kính 200th. Chẳng có ai biết chúng đặt súng ở đâu cả (Biết thì còn nói làm chi nữa) nhưng nghe được tiếng départ ở đâu trong dãy núi xa xa rồi sau đó khoảng chừng 5, 7 giây là đạn đã bay đến nổ âm rồi.

Thường thì chúng cứ bắn hai quả một. Lính tráng hể nghe hai tiếng départ ùng ùng thì la to : " Một. cặp" đó các anh em ơi! Thế là mọi người chui lẹ vào hầm. Địch bớt pháo thì chui ra. Cứ chui ra chui vào như thế suốt ngày. Cái hoạt cảnh, lên hầm xuống hầm đó có lẽ tôi chẳng bao giờ quên được, nhất là khi một mảnh đạn văng rơi trên cái mũ sắt của tôi đánh công một tiếng như tiếng chuông chùa. Ôi ta thương cái mũ sắt biết chừng nào! Có hôm mấy trăm quả nã vào đơn vị của tôi, ôi thôi tơi bời hoa lá nhưng khi kiểm điểm lại

thì chỉ có một chết và 3 bị thương vì đạn rớt trúng ngay hầm. Giữa lúc bị pháo kích, ai nấy ở trong hầm tinh thần căng thẳng nhưng khi nghe một quả bị lép không nổ thì một mọi người lại vỗ tay cười.

Tôi cũng không biết họ nghĩ sao mà lại cười như thế, có lẽ cười vì cái khôi hài của chiến tranh tự nhiên khi không bắn giết nhau. Riêng tôi thì tôi thương cái hầm của tôi hết sức, hôm nào đổi vị trí đóng quân, tôi không tiếc cái gì hết chỉ tiếc có cái hầm mà mấy thầy trò, anh em tôi đã đào đắp công phu. Nhiều khi nhìn nó, tôi nghĩ đến sự nhiệm mầu của đất. Đất nuôi sống con người, cứu vãn con người và khi người ta buông xuôi cũng trở về với 3 thước đất. Trên cõi đời ô trọc và buồn phiền này có cái gì tồn tại hơn là đất cát. Và đó có lẽ là cái ý nghĩa sau cùng của con người nhưng buồn thay không mấy ai để ý đến, chỉ lo đi tìm những cái ảo ảnh, danh vọng để lừa dối, phản bội và bắn giết nhau.

II. Hành lang máu

Khoảng thời gian đó, ngày cũng như đêm đối với tôi thật là dài. Ngày thì nóng, nóng tàn nhẫn. Trời không một cơn gió. Mồ hôi vã ra như tắm. Bên tai lúc nào cũng nghe tiếng súng, tiếng pháo của ta và tiếng pháo của địch xen lẫn những tiếng súng nhỏ của các đơn vị đang đụng độ. Ban đêm thì trời trong, sao giăng mắc. Chùm Đại Hùng Tinh với ngôi sao Bắc Đẩu in rõ trên nền trời, còn chùm sao Hiệp Sĩ nữa, cả hai đều chỉ về phương Bắc, nơi đó thành phố Quảng Trị đang cố đẩy lui các cuộc tấn công của Cộng quân. Hỏa châu

thả sáng đầy trời, thỉnh thoảng ở phía Đông những lần lửa xẹt lên ngang bầu trời rồi vụt tắt. Có lẽ đó là hải pháo đang bắn đi từ ngoài biển, đôi khi tôi cũng thấy những cụm lửa thật to của chiếc hỏa tiễn SAM của địch bắn lên các phi cơ.

Cho đến giờ phút đó, phòng tuyến ở phía Tây Mỹ Chánh do TQLC trấn giữ vẫn vững như bàn thạch. Và không một ai nghĩ rằng Quảng Trị sẽ bị thất thủ cả. Nhưng đúng một cái, trong các ngày 28, 29 và 30-4. Cộng quân pháo kích dữ dội vào thành phố Quảng Trị. Thế là dân chúng hoảng hốt, bồng bế nhau chạy đi về Huế lánh nạn. Không thể nào kể hết những thảm cảnh của đám dân chạy nạn đó. Trong hai ngày 29 và 30-4, trên quãng đường dài từ Quảng Trị đến Mỹ Chánh, người ta đi chen chúc nhau chật cả quốc lộ từ sáng đến chiều vẫn chưa dứt. Thôi thì đủ các loại xe lớn nhỏ nối đuôi nhau đi nườm nượp về Nam. Nhưng người đi bộ, gồng gánh vẫn nhiều hơn. Dưới mắt tôi, đó là một “con rắn người” khổng lồ ngoằn ngoèo dài đến hàng mấy chục cây số. Đây là một người thanh niên cõng một người mù vừa đi vừa thở, đằng kia là một người đàn bà gánh đôi thùng, trên đó một em bé chừng 4 tuổi đang vốc cơm ăn ngon lành.

Chỗ khác, hết cả một gia đình đang ra sức đẩy cái xe bò chất đủ thứ áo quần, bàn ghế và một con heo nằm co quắp ở phía trước. Một ông già, hình như là chủ gia đình đang kéo chiếc xe một cách mệt nhọc. Chiếc máy ảnh

cầm trên tay, tôi đến trước mặt ông và bấm một “bô”. Ông cố nở một nụ cười đau khổ. Không biết ông cười vì được chụp ảnh hay cười vì cảnh đời dâu bể này ? Và trong ánh nắng hoàng hôn của ngày 29-4 một bà già có tật đang khập khểnh đi nhờ chiếc gậy trên tay, cái bóng đổ dài trên mặt đường. Bà ta đi chừng mười bước thì lại dừng. Xa hơn một chút, một ông già và hai cháu nhỏ đang ngồi thở dốc trên vệ đường.

Ngay trước vị trí đóng quân của Tiểu đoàn 5/TQLC, các anh chiến sĩ đem mấy thùng nước ra để bên đường cho dân uống, có anh đem cả phần gạo sấy của mình chia cho những gia đình đang đói lả. Dù sao đây cũng là những người còn được ít nhiều may mắn vì đã vượt về đến Mỹ Chánh. Một số lớn dân chúng bị kẹt trong vùng giao tranh giữa ta và địch tại cây cầu Bến Đá, 6 cây số Bắc Mỹ Chánh. Đó là khoảng đường “hành lang máu” của hàng ngàn dân vô tội chết oan trong khi đi lánh nạn. Lợi dụng một lỗ hổng nhỏ do sự rút quân của Tiểu đoàn 7/TQLC để đi ra tăng cường mặt trận Quảng Trị, Cộng quân đã xâm nhập được cây cầu Bến Đá và từ đó chặn đốt những đoàn xe chở dân chúng cũng như bắn giết dân chạy nạn không tiếc tay.

Dân chúng đang đi trên đường thì bị hàng loạt đại bác 130 ly ngã ra chết. Những cái chết vô lý bủa chụp xuống đời họ như những nỗi kinh hoàng. Họ có biết gì đâu. Có cả một chiếc xe bị bắn lật nhào xuống hố kéo theo 30 mạng

người và cái hố đó là mồ chôn chính họ luôn. Trên khoảng đường này không có một gia đình nào nguyên vẹn, kẻ mất người còn và thất lạc tứ tung.

Đấy sự nghiệp giải phóng của đoàn quân miền Bắc là như thế đó. Giải phóng người sống về mau bên kia thế giới, giải phóng tất cả sự nghiệp của mọi người trở về hai bàn tay trắng. Những hình ảnh đó có lẽ suốt đời tôi không thể nào quên được. Mỗi ngày, tôi từ vị trí đóng quân ra ngồi trên con đường sắt, con đường mà ngày xưa xe lửa đã chạy ra đến Hà Nội, nhìn đám dân lũ lượt kéo nhau đi mà lòng nghe chua xót. Tôi cố tìm trong đám người đi đó xem có ai quen thuộc không nhưng không, không có ai cả. Tôi muốn chia sẻ những nỗi khổ đau với họ nhưng tôi đã hoàn toàn bất lực

III. Bên này sông, bên kia sông

Giữa toán người đi hỗn độn đó, Tiểu đoàn 5/TQLC tung quân lên cầu Đập Đá để giải vây áp lực địch, tại đây Tiểu đoàn 7/TQLC khi đi tăng cường cho mặt trận Bắc Quảng Trị vẫn còn bị kẹt lại hai đại đội ở khúc đường này. Hai đơn vị phối hợp nhau đánh bật địch quân về phía Tây, cuộc giao tranh kéo dài suốt ngày, các chiến sĩ TQLC đã thanh toán hết các phần tử địch vừa xâm nhập ở đây.

Cho đến giờ phút đó, mặt trận phía Tây Mỹ Chánh vẫn vững như vách núi Trường Sơn, nhưng việc gì đến đã xảy đến. Ngày 1-5-72 các đơn vị tử thủ

Quảng Trị rời bỏ thành phố di chuyển về Nam. Cuộc lui binh mà trước đó mấy ngày ít ai nghĩ đến đã thành sự thật. Và tình hình bây giờ đổi khác, Lữ đoàn 369/TQLC trở thành tuyến đầu ngăn chặn địch tại Mỹ Chánh, không còn một đơn vị bạn nào khác nữa.

Bám sát các cánh quân của ta vừa di tản chiến thuật ra khỏi tỉnh Quảng Trị, Cộng quân lần lần tiến theo cho đến quận Hải Lăng. Tại đây các đơn vị thuộc Lữ đoàn 369/TQLC một mặt “tiếp rước” các đơn vị bạn từ Bắc xuống, mặt khác cố đánh bật địch đội ngược trở lên. Nội trong buổi sáng ngày 1-5 Tiểu đoàn 9/TQLC đã dùng súng M.72 hạ một lúc 9 xe Tăng T.54 của Cộng sản Bắc Việt chặn đứng hoàn toàn sức tiến của địch. Tiểu đoàn 9 và Tiểu đoàn 2/TQLC đã quần thảo với địch suốt trong ngày dài nhất đó với một mục đích duy nhất: Không cho chúng tiến thêm một tấc đất nào nữa kể từ khu vực này.

Sau đó cây cầu Mỹ Chánh được giật sập ngay trong đêm và các đơn vị TQLC thiết lập một phòng tuyến mới ở bên này con sông. Theo sát những diễn biến, tôi đã nghĩ rằng nếu ngày hôm ấy mà không có các Tiểu đoàn 2 và 9/TQLC kiên trì chặn đứng được địch quân tại Mỹ Chánh giữa cơn ngặt nghèo đó thì không biết chiến trường trong những ngày kế tiếp sẽ diễn biến ra sao và đến đâu. Một Nguyễn Kim Để của Tiểu đoàn 9, một Nguyễn Xuân Phúc của Tiểu đoàn 2/TQLC tại mặt trận Mỹ Chánh ngày 1-5 cũng như một Đỗ Hữu Tùng của Tiểu đoàn 6/TQLC trong trận “xa chiến lớn” tại căn cứ Phụng Hoàng ngày

9-4 là những đơn vị trưởng đã góp công không nhỏ trên chiến trường Trị Thiên suốt 60 ngày chiến đấu đẫm máu.

Họ là những sĩ quan có đầy đủ kích thước tài ba và mưu lược để chỉ huy những đơn vị cỡ trung cấp. Đại Tá Phạm Văn Chung, Lữ đoàn Trưởng LĐ369/TQLC, người chỉ huy trận đánh và đơn phương quyết định phải chặn địch ngay tức khắc tại phòng tuyến Mỹ Chánh cũng đã không tiếc lời ngợi khen hai đơn vị nói trên. (Bây giờ Đại Tá Chung về Bộ Tư Lệnh SĐTQLC làm Tham mưu trưởng hành quân, Trung Tá Nguyễn Thế Lương thay thế).

Buổi chiều, khi tôi rời Mỹ Chánh để về đóng quân tại Phong Điền, ánh nắng vàng vọt buồn bã ngả dài trên những dãy núi phía Tây lộ chỗ những vệt xanh vệt trắng. Nhà cửa hai bên đường không một bóng người, quang cảnh thật thê lương. Đã nhiều lần tôi bắt gặp lòng mình lắng sâu trong lòng cảnh vật bởi tôi đã đi trên cái hoang vắng đó. Trên con đường nhựa duy nhất một ông già với chiếc bị da đã ngả màu trên vai, đi âm thầm trong ánh nắng hoàng hôn sắp tắt.

Ông đã đi giữa buổi hoàng hôn của cuộc đời và hoàng hôn của đất trời. Nhưng ai biết được ông đi về đâu ? Tôi quay về phía sau, bóng những người lính TQLC in lên trên nền trời đang dần dần đổi sang màu đen của bóng đêm. Xa hơn, về phía Bắc những cụm khói đen khổng lồ bốc lên cao cùng những tiếng nổ ì ầm. Quảng Trị đã xa tầm tay với! Ít ra trong lúc này, niềm ước mơ có

phút rồi rảnh nào đó được “dọt” lệ về thành phố này uống một chai bia, ăn một tô bún đã không thể thành tựu được nữa.

Và cái truyện Bên Kia Giáo Đường của gôi cũng tan thành mây khói, không biết đến bao giờ mới xong vì nhân vật chính đã phiêu bạt ở phương nào rồi. Tôi cũng ước mong được trở lại căn nhà mà tôi đã trú đóng ở bên kia giòng sông Mỹ Chánh, không biết để làm gì, vì nơi đó không phải là quê hương của tôi nhưng tôi mong muốn như thế, sớm hơn. Niềm mong ước đó cũng giống như hàng vạn người dân Quảng Trị mong sớm được về nhìn giòng sông Thạch Hãn của họ. Nhưng tôi tin chắc rằng niềm mong ước của họ lớn lao hơn, to tát hơn. Trong buổi chiều đó, khi đi ngang qua cây cầu, tôi đã “tức cảnh sinh tình”, và rất lẩn thẩn “mần” ra mấy câu “thi” thuộc loại siêu tự do, siêu khôi hài mà chỉ có những đại thi sĩ cỡ “khều mặt trời” mới mần ra nổi. Bài thơ như sau :

Tôi ở bên này sông Mỹ Chánh,

Anh ở bên kia sông.

Đứng bên này sông,

Nhìn thấy bên kia.

Đứng ở bên kia,

Trông thấy bên này.

Lội ra giữa giòng sông,

Nhìn thấy cả hai bên.

Lặn xuống nước,

Chả trông thấy bên nào cả!

IV- Một quan niệm về phòng thủ tấn công

Đoàn xe chở chúng tôi rời Mỹ Chánh chừng 3 cây số về phía Nam thì thay vì chạy trên đường lại rẽ trái chạy trên khoảng đất song song với đường nhựa, có lẽ khúc đường này bị đặt mìn chưa xử dụng được. Đoàn xe chạy trên đường đất chừng 100 thước thì âm âm, những tiếng nổ vang dội ở trước đầu xe, bụi tung bay mù mịt không trông thấy gì cả. Ngay quả nổ đầu tiên, trong trí óc của tôi lúc bấy giờ, tôi tưởng rằng đoàn xe đã bị địch phục kích và trong phút giây, tôi cố chờ đợi những tiếng đại liên nổ ra như kinh nghiệm cho thấy những lần bị phục kích. Nhưng may quá, không có đại liên và súng nhỏ. Rồi những tiếng nổ ì âm tiếp theo. Tôi nhận ra tiếng nổ âm và rất quen thuộc của loại đạn M.79. Tôi chợt yên tâm hơn, phía trước 3 chiếc xe chạy đầu vẫn tiếp tục chạy, một chiếc xe Jeep đã bị nổ lốp nhưng vẫn cứ phom phom. Tôi giục tài xế:

-Tống hết ga chạy nhanh lên,

Chiếc xe chồm lên chạy giữa đám khói mịt mù cùng những tiếng nổ tiếp theo. Khổ quá! Vài người “anh em thù nghịch” mò ra ở khu rừng thấp bên phía Tây bắn M.79 vào đoàn xe của chúng tôi chơi cho vui giữa lúc bóng đêm sắp sửa xông lên từ lòng đất. Đến quận Phong Điền, kiểm điểm lại chỉ hai người bị thương nhẹ ở đùi mà thôi. Những chiếc xe chạy ở phía sau cũng đã đến an toàn. Buổi tối đó, tại chi khu Phong Điền, Thiếu Tá Bích, Quận Trưởng, một niên trưởng của tôi đã mời chúng tôi mấy chai bia, chưa bao giờ tôi thấy bia ngon như đêm hôm đó. Vài ngày sau tôi có dịp đi Huế để nhìn ngắm kết quả của cuộc lui binh ngày 1-5 ra khỏi Quảng Trị. Phố xá tiêu điều, hàng quán đóng kín cửa. Chợ Đông Ba bị đốt cháy nám đen. Huế lúc đó là một thành phố chết, không thể mua được một cái gì cả. Giòng sông Hương đã vắng bóng những con đò, “Đệ thất hạm đội” của “chị em ta” lừng danh một thuở cũng đã xuôi giòng ra cửa biển mất tăm! Huế của lãng mạn, của thơ mộng với những tà áo trắng phất phơ bay trong gió trên cầu Trường Tiền, chiếc nón bài thơ e ấp không còn nữa. Ít ra là ở trong giây phút đó.

Tuyến phòng thủ Mỹ Chánh đã đứng vững và được kéo dài thêm ra đến biển với hai Lữ đoàn 258/TQLC và Lữ đoàn 369/TQLC chịu trách nhiệm. Với một quan niệm là phòng thủ nhiều khi cũng phải tấn công để gây rối loạn hậu tuyến địch, phá vỡ việc địch tập trung để tấn công Huế và cho địch hiểu rằng ta muốn lấy lại những phần đất đã bị mất bất cứ lúc nào: ngày 13-5-72 Lữ đoàn

369/TQLC đã bất thần mở cuộc phản công vào quận Hải Lăng bằng cách trực thăng vận đổ Tiểu đoàn 3 và Tiểu đoàn 6/TQLC xuống trận địa. Trong khi đó thì Tiểu đoàn 9/TQLC lại vượt qua sông Mỹ Chánh tiến lên phía Bắc để giao tiếp với các đơn vị bạn.

Trước đó sự phối hợp yểm trợ hỏa lực phi pháo cũng như của B52 thật chặt chẽ. Trận đột kích đã gây náo loạn cho hàng ngũ Cộng quân, khi các trực thăng khổng lồ đổ những người lính TQLC xuống thì quân CSBV tan rã hàng ngũ bỏ chạy tán loạn ra các cánh đồng, trong khi đó thì dân chúng cũng bắt đầu chạy về hướng TQLC. Một sự kiện lạ là trong khi Cộng quân bỏ chạy trước các cánh quân của TĐ 3 và TB 6/TQLC ở phía Bắc, thì địch lại chịu chận súng với Tiểu đoàn 9/TQLC lúc đơn vị này vừa bơi qua sông. Trung tá Nguyễn Kim Đễ, TĐT Tiểu đoàn 9/TQLC người hùng trong trận đánh chặn đứng địch tại hành lang máu ngày 1-5 đã quyết định táo bạo khi cho các “con cái” của ông vượt sông lúc 5 giờ sáng thay vì 7 giờ như đã ấn định.

Chính quyết định này đã gây hoàn toàn bất ngờ đối với địch quân và giảm thiểu mức độ thiệt hại của bạn. Cuộc hành quân đã gây những yếu tố tâm lý quan trọng hiện tại và là một cuộc hành quân được phối hợp tuyệt vời nhất, kín đáo nhất. Hơn một ngàn ba trăm dân đã được giải thoát nhờ cuộc hành quân này.

V. Địch mưu toan chọc thủng phòng tuyến Mỹ Chánh

Cuộc hành quân kéo dài trong ngày và các đơn vị TQLC lại về phòng thủ tại tuyến Mỹ Chánh. Suốt trong một tuần lễ sau đó, lần mức giao chiến giữa ta và địch tại con sông Mỹ Chánh cứ nhập nhằng, thỉnh thoảng địch cố mở vài mũi dùi dò la sức phản công của ta rồi im lặng. Cho đến ngày 22-5, trận chiến dữ dội mở màn ghi một điểm son trong pho quân sử của binh chủng TQLC. Trận đánh đã xảy ra 24 giờ đồng hồ trước khi những nút chai sậm banh được mở ra để đãi vị Tổng thống Hoa Kỳ R. Nixon trong một bữa tiệc lại thủ đô Nga Sô mà 23 xe tăng PT. 76 và T.54 của CSBV đã bốc cháy cùng 130 xác đồng bọn bỏ lại trên trận địa dọc theo phòng tuyến. Theo ước tính của tình báo, lẽ ra trận tấn công trên của địch diễn ra ngày 19-5-72 nhưng không biết vì trục trặc cái gì đó mà trễ mất 3 ngày. Và người ta nhận định rằng chỉ có khoảng thời gian đủ là thuận tiện cho việc tấn công vì ý đồ của Hà nội đã thấy rõ: Muốn biến cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga Mỹ thành một hội nghị Genève mới. Và nếu để sau ngày Nga du của TT. Nixon thì mọi việc kể như “xong” rồi (...)

Ngày 21-5, CSBV tung quân bộ chiến có xe yểm trợ tiến đánh một đơn vị ĐPQ tại 9 cây số Đông Bắc Mỹ Chánh. Lực lượng này không chịu nổi sức tấn công của địch đã phải tháo lui về phía sau phòng tuyến 2 cây số. Tiểu đoàn 9 và Tiểu đoàn 3/TQLC đã tức tốc đem quân chặn đứng địch, đồng thời trám lại một lỗ hổng nhỏ trên tuyến phòng thủ chính. Hậu quả của sự tháo lui của lực

lượng ĐPQ nay là một vài toán chốt của địch đã xâm nhập được phía Nam sông Mỹ Chánh. Do đó con đường huyết mạch để tiếp tế cho các đơn vị TQLC đi từ quận Phong-Điện đến phía Đông-Bắc phòng tuyến bị gián đoạn trong 3 tiếng đồng hồ.

BTL/SĐ/TQLC liền quyết định tung thêm Tiểu đoàn 30/BĐQ tăng cường cho Lữ đoàn 369/TQLC. Tiểu đoàn BĐQ này di chuyển bộ từ Phong-Điện đến tiếp giáp với Tiểu đoàn 8/TQLC đang trú đóng tại 3 cây số Nam phòng tuyến để phối hợp với đơn vị này càn quét và thanh toán chốt vừa xâm nhập đêm qua. Trong khi đó thì Tiểu đoàn 3 và Tiểu đoàn 9/TQLC vẫn giữ mặt Bắc không cho địch tràn xuống. Mục đích của địch là cho các toán chốt xâm nhập trước để quấy rối ta rồi sau đó các đơn vị hỏa lực với tăng và pháo yểm trợ chọc thủng phòng tuyến.

Trong ngày 21-5, quân ta đã thanh toán xong các toán chốt của địch lần quất trong vùng. Bây giờ lần ranh giao tranh giữa hai bên vẫn là con sông Mỹ Chánh. Ngay trong buổi chiều hôm đó, Tiểu đoàn 3 TQLC tung thêm một đại đội xa hơn về phía Đông vượt qua con sông Ô Lâu; chi nhánh của Phá Tam Giang ăn thông với sông Mỹ Chnh nằm chặn địch tại đó. 23 giờ ngày 21-5, khoảng 30 xe tăng PT. 76, T.54 và PT.85 của CSBV với từng thiết (Bộ binh tháp từng xe tăng) chia làm hai mũi dùi từ Bắc và Đông Bắc Mỹ Chánh ào ạt tiến xuống. Trận chiến bắt đầu từ giây phút này.

Đêm ấy tôi hoàn toàn thức trắng ngồi tại T.O.C. theo dõi diễn tiến trận đánh. T/Tá Lê Bá Bình – Tiểu đoàn Trưởng Tiểu đoàn 3/TQTC cho lệnh các đại đội của ông sẵn sàng M.72 và chờ cho chúng đến gần 100 thước mới khai hỏa. Ngay phút đầu tiên có bảy PT.76 bị hạ. Nhằm không cho các đơn vị của ta tiếp ứng lẫn nhau, Cộng quân đã pháo kích dữ dội vào vị trí của các đơn vị Tiểu đoàn 9/TQLC trong khi tiến đánh TĐ 3/TQLC. Sau 3 giờ giao tranh, một Đại đội của TĐ 3/TQLC đã phải lui về phía sau con sông Ô Lâu một cây số. Một phi cơ soi sáng từ Đà Nẵng được gọi lên vùng, hai bên lại tiếp tục quần thảo nhau. Một mũi dùi khác thọc xuống phía Nam né tránh hoàn toàn giao tranh với Tiểu đoàn 39/BBQ.

Đến đây thì cái mấu chốt của sự thảm bại của CSBV bắt đầu.

VI. Gài địch vào vùng tập trung hỏa lực

Cánh quân thứ hai của địch tưởng rằng đã chọc thủng được phòng tuyến rồi nên chúng cố thọc sâu hơn về hướng Nam từ lúc 4 giờ sáng ngày 22-5. Vùng tập trung hỏa lực của LĐ 369/TQLC tại hơn 3 cây số về phía Nam phòng tuyến với Tiểu đoàn 8/TQLC, hai pháo đội của Tiểu đoàn 3 PB/TQLC và một số chiến xa. 5 giờ, phi cơ bắt đầu soi sáng vị trí của Tiểu đoàn 8/TQLC.

Khi trái sáng cuối cùng vừa dứt, tôi nhìn đồng hồ : 5 giờ 55 phút. Mặt trời chưa lên, đó là lúc “bình minh hàng hải” vừa để đủ trông thấy mọi vật một

cách lờ mờ. Cánh quân của địch vừa thoát xuống chia làm hai mũi dùi tiến thẳng tới vị trí của Tiểu đoàn 8 và hai pháo đội của TĐ3 PB/TQLC. Lúc bấy giờ mọi người đã sẵn sàng. Xạ trường ở phía trước trống trải toàn là đồng ruộng, xa hơn chừng 5 trăm thước là những lùm cây thấp. Xe tăng địch lù lù tiến đến vừa tác xạ dữ dội với đủ mọi loại súng đặt trên xe cũng như của quân di chuyển bộ. Các chiến sĩ TĐ8/TQLC và TĐ3 PB/TQLC vẫn bình tĩnh chờ đợi; không một ai nao núng.

Xe tăng địch còn cách 500 thước, 400 thước, 300 thước, 200 thước rồi 150. Tất cả súng M.72 đồng loạt khai hỏa, các khẩu pháo binh 105 ly thì bắn trực xạ. Ngay trong phát đầu tiên, các pháo thủ của pháo đội K do Tr/úy Vũ Quang Vinh chỉ huy đã hạ được một chiếc PT. 76 bốc cháy. Rồi lần lượt các chiếc chiến xa khác của địch trên một trận tuyến dài 500 thước đều bị bắn cháy. Tiếng súng hai bên vẫn nổ ròn. Trước mắt tôi chừng 500 thước một chiếc PT. 76 bị bắn cháy nhưng vẫn còn chạy được trông không khác gì một con chuột bị người ta tẩm xăng đốt cháy. Chiếc hỏa tiễn TOW, loại vũ khí chống chiến xa mới nhất do Hoa Kỳ cung cấp, đặt từ trong tuyến phòng thủ phóng bồi theo một quả nữa, chiếc xe tăng của địch đang chạy bỗng khựng lại, ngọn lửa bùng cháy cao hơn. Lúc bấy giờ chung quanh tôi rào rào tiếng vỗ tay reo hò của lính.

Một chiếc T.51 khác thì thê thảm hơn : Bị bắn cháy lật nằm nghiêng, ngọn lửa bùng lên từng chập như có ai đổ dầu thêm. Trong vòng 15 phút đồng hồ, tất cả xe tăng của địch đều bị hạ. Mọi người ai cũng thấy phấn khởi và lên tinh thần. Hai chiếc xe tăng khác hoảng sợ không dám tiến vào nữa mà ẩn núp sau lùm cây thấp và bị phát giác nhờ ống nhắm của chiếc hỏa tiễn TOW khi thấy hai cái ăng-ten của hai chiếc xe ló lên. Lập tức, hai chiếc phản lực cơ được gọi đến hạ ngay tại chỗ. Lúc này thì trời đã sáng, ánh sáng tạm đủ nhìn thấy cảnh vật qua lớp sương mờ mờ. Vài chiếc xe tăng không bị trúng đạn cố gắng tháo chạy về phía Bắc cũng bị phi cơ đuổi theo oanh kích cháy nốt.

Trải dài trước mắt tôi, dọc theo tuyến phòng thủ thành một hình vòng cung là 9 xác xe tăng của địch vừa PT.76 vừa T.54 nằm la liệt, lửa từ trong các xe bốc lên hừng hực. Trận chiến xảy ra như một cảnh trong cinéma. Tôi nghĩ rằng chỉ trong ciné mới có thể có được những cảnh đó nhưng sự thật đã diễn ra trước mắt tôi và đã có lúc tôi tưởng rằng đó là cơn mê. Một giờ sau, Tr/Tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Trưởng Lữ đoàn 369/TQLC cho lệnh Tiểu đoàn 8/TQLC tung quân truy kích địch. Cuộc chạm súng lẻ tẻ trong vòng bán kính 800 thước lại xảy ra. Các chiến sĩ TĐ 8/TQLC của Thiếu Tá Nguyễn Văn Phán như say men chiến thắng ào ạt tiến lên tiêu diệt nốt những tên còn sót lại.

Thiệt hại về phía TQLC chỉ có 3 chết và 5 bị thương, một số tổn thất coi như không đáng kể. Tôi không nhớ rõ là các chiến sĩ TĐ 8/TQLC đã tịch thu

được bao nhiêu súng cộng đồng và cá nhân nhưng chỉ biết là khá nhiều. Tôi cũng như bao nhiêu người khác lúc đó chỉ khoái chú ý đến những chiếc xe tăng của địch còn bốc khói nghi ngút. Đặc biệt trong số này có một chiếc xe tăng loại PT. 85. Thứ này na ná như loại M.113 của ta nhưng “đẹp” hơn nhiều. Chiếc xe đó đang được kéo về triển lãm ở Huế.

Tôi cũng không thể hiểu được Cộng quân điều binh theo cái lối nào mà kỳ quặc đến thế : cho xe tăng dàn hàng ngang trước một tuyến hoàn toàn trống trải để đưa lưng mà nhận lãnh đạn. Điều đáng ghi nhận trong trận đánh này là sự bình tĩnh vô cùng của các chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến. Một chi tiết đáng ghi nhận khác là khi chiếc xe tăng đầu tiên của địch bị hạ, không một quân nhân nào của ĐĐ 8/TQLC còn núp ở trong hầm, tất cả đều đứng thẳng lên, M.72 trên vai ngắm xe tăng mà bóp cò. Có anh bỏ vị trí chạy ra bờ ruộng để bắn gần cho chắc ăn.

Vài giờ đồng hồ sau đó, Chuẩn Tướng Tư Lệnh SĐ/TQLC đã có mặt tại trận địa bên cạnh những chiếc xe tăng của địch còn cháy nghi ngút để khen thưởng các chiến sĩ thuộc LĐ 369/TQLC và đồng thời quyết định những kế hoạch kế tiếp.

Với chiếc máy ảnh trên tay, tôi mò ra chỗ những chiếc xe tăng bị hạ. Xác chết của địch nằm la liệt. Chung quanh những chiếc xe tăng, chỗ này 30 xác chết, chỗ khác 11 xác. Rất ít xác còn được nguyên vẹn. Có xác bị cháy đen thân

thể co quắp lại như một đứa con nít. Nhìn họ, bỗng tôi nhớ đến buổi nói chuyện với một tù binh Cộng sản, Thượng sĩ Viên giữ chức vụ Đại đội phó thuộc Tiểu đoàn K.2 Trung đoàn 3 CSBV.

Anh nói với tôi :

– Tôi cũng biết rằng vào đây không có đánh Mỹ nữa vì Mỹ đã rút quân dân ra khỏi miền Nam rồi, nhưng lệnh bảo đi thì đi. Thế thôi, muốn cưỡng lại cũng không được. Rốt cuộc chỉ chúng ta là những người Việt Nam ở cả hai miền Nam Bắc bị chết trong chiến cuộc này.

Cũng trong trận đánh trên, TQLC tịch thu được hai khẩu súng SA. 7 (còn có tên là STRELLA) đó là loại hỏa tiễn giạt tay “dò tìm hơi nóng” để bắn phi cơ. Đây là lần đầu tiên, QLVNCH tịch thu được loại vũ khí đó trên chiến trường. Thảm bại của CSBV lần này còn nặng nề hơn ngày 09-04-1972 mà ĐĐ 6/TQLC đã dùng súng M.72 hạ hàng loạt chiến xa địch mở đầu cho chiến dịch thi đua diệt xe tăng Cộng Sản Bắc Việt.

Những ngày kế tiếp, suốt dãy tuyến phòng thủ dọc theo Mỹ Chánh từ quốc lộ 1 ra đến biển, ngày nào cũng có xe tăng địch bị hạ, khi thì 2 chiếc khi thì 3 chiếc. Nếu không bị các đơn vị của Lữ đoàn 258/TQLC quất sục thì cũng bị LĐ.369 TQLC đốn ngã hay do phi cơ oanh kích cháy.

Ngày 25-05-1962 LĐ.147/TQLC lại mở một cuộc tấn công khác sâu hơn vào hậu tuyến địch vừa bằng trực thăng vừa đổ bộ bằng tàu của Đệ thất hạm đội Hoa Kỳ, tung các TĐ.6, TĐ.7 và TĐ.4/ TQLC vào khu vực 15 cây số Đông Quảng Trị. Trước đó vài giờ, toàn bộ ban chỉ huy của Trung Đoàn 66 CSBV bị B.52 cày nát. Mặc dù vẫn có giao tranh ác liệt giữa các đơn vị TQLC với Cộng quân khi tiến sâu về phía Bắc nhưng điểm chính yếu ghi nhận được là phần lớn địch đã cố tình né tránh các cuộc tấn công của ta và đã rời bỏ vị trí tháo chạy.

Cuộc hành quân trên đã đạt được một kết quả đáng kể : **hơn 5.000 dân chúng đã theo các đơn vị TQLC về quận Hương Điền an toàn. Điều đó, một lần nữa chứng tỏ rằng dân chúng không thể nào sống trong vùng do Cộng sản kiểm soát.**

Đến nay thì sau những lần mưu toan chọc thủng phòng tuyến Mỹ Chánh để tiến về Huế của địch đã thất bại, thêm vào đó là Cộng quân nơm nớp lo sợ không biết ta tung quân tấn công lúc nào nên khi tôi viết những giòng này, chiến trường ở phía Đông Bắc Mỹ Chánh đã bớt sôi nổi. Mặc dù vậy, địch cũng đang cố hướng mũi dùi về phía Tây, nơi đó LĐ. 258/TQLC đang ngày đêm chặn đánh kẻ thù và mọi cố gắng xâm nhập của địch đều hoàn toàn bị chặn đứng tại đây.

VII. Ngày mai trời sẽ sáng

Khác với mọi lời tiên đoán bi quan lúc đầu khi thành phố Quảng Trị bị thất thủ là cố đô Huế bị đe dọa nặng nề và không biết sẽ mất lúc nào, tình hình chung bây giờ đã sáng sủa. Những cố gắng của địch đều bị phá vỡ. Phòng tuyến Mỹ Chánh đã đứng vững. Sự sinh hoạt ở Huế đã trở lại bình thường. Nếu bỏ qua một phần những giải pháp chính trị cho chiến cuộc Việt Nam (...) theo đó sự tái chiếm Quảng Trị chưa cần thiết thì trên bình diện quân sự, việc tái chiếm Quảng Trị và những phần đất đã bị mất chỉ là vấn đề thời gian. Việc tiếp liệu về lâu về dài cho các đơn vị CSBV trên chiến trường miền Nam đã là một vấn đề nan giải trong cường độ oanh tạc miền Bắc của không lực Hoa kỳ hiện tại. Mặt khác, theo một nguồn tin tình báo Hoa kỳ thì Cộng quân sẽ đánh mạnh để chiếm Huế trong khoảng thời gian từ 03-06-1972 đến 10-06-1972. Tuy nhiên, dưới con mắt nhìn của các giới quan sát quân sự thì việc đó đối với Cộng quân khó có thể xảy ra trong thắng lợi được vì sự thiệt hại của địch quá lớn lao sau gần 2 tháng xâm lăng. Tinh thần cán binh thấp xuống đến mức e ngại mà theo tin tức thì các vị Tư lệnh chiến trường của CSBV đã khuyến cáo Hà nội cũng nên tìm một giải pháp nào cho chiến cuộc này khác hơn là ở trên chiến trường. Thế nhưng chiến trường nào cũng có thể có những diễn biến bất ngờ và sự bất ngờ đó đối với Hà nội chỉ có trong trường hợp Tướng Võ nguyên Giáp có được chiếc đũa thần.

Để kết thúc, tôi xin ghi lại ở đây nội dung cuộc phỏng vấn Chuẩn tướng Bùi thế Lân, Tư lệnh SĐ/TQLG của phái viên “đầu bạc” Nguyễn Tú của nhật báo Chính luận ngày 27-5-1972, theo đó vị Tướng Tư lệnh SĐ/TQLC cho rằng : “Vấn đề chống địch, phản công địch, diệt địch, không khó. Điều quan trọng là nắm vững tình hình địch, điều quân mau lẹ như chính ông (phái viên CL) đã thấy tại trận địa và nhất là sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị bạn. Diễn hình là hành quân Sóng Thần 6-72 tấn công Hải Lăng ngày 25-5-72 đã được thiết kế và quyết định trong 24 tiếng đồng hồ”.

– Còn tương lai ?

– Ông không thấy trời rất đẹp sao ?

Huỳnh Văn Phú

QUẢNG TRỊ TRONG TRÍ NHỚ

(Người Xứ Huế)



Năm 17 tuổi, tôi đã bỏ nhà phiêu lưu tận Hà-nội, Hải-phòng trong những tháng cuối cùng của kỳ hạn tập kết. Rồi theo con tàu di cư vào Nam lêu bêu giữa Sài-gòn. Và sau đó đi lang bang lên mãi các tỉnh Cao Nguyên rồi vòng xuống miền duyên hải Trung phần. Mười năm phiêu bạt, tôi đã biết nhiều về những vùng trời xa xôi ấy.

Nhưng còn Quảng Trị, miền đất nối liền với Huế bằng 60 cây số quốc lộ và chỉ một giờ xe chạy là tới, tôi vẫn thấy xa lạ, chưa bao giờ có dịp đến đó.

Cho mãi tới năm 1965, tôi mới đặt chân tới Quảng Trị. Tôi đến vào đầu mùa mưa. Cơn mưa ở đây cũng dai dẳng sục sùi như mưa xứ Huế. Tôi vốn là đứa con sinh ra và lớn lên trong lòng quê hương nghìn năm mưa gió, cho nên khi đến đây đứng dưới cơn mưa này, bỗng thấy lòng ấm lại vì cảm được nét quen thân. Buổi sáng lên xe ở Huế, mưa đã giăng đầy trời. Rồi cơn mưa cứ đeo đẳng chuyến xe chạy dài theo quốc lộ hướng Bắc mà đổ xuống thị xã này.

Trông bến xe, ít ai có thể nghĩ đây là cửa ngõ của thành phố. Trên bãi đất lồi lõm chật hẹp, những chiếc xe cũ kỹ đậu ngang dọc trước một dãy hàng quán lợp tôn. Nó gợi nhớ những quận lỵ âm thầm nào tôi đã đi qua trong nhiều năm phiêu bạt.

Nhưng bến xe Quảng Trị có một nét tương phản là trường Nguyễn Hoàng. Ngôi trường trung học ngày tôi đến hình như vừa mới sơn quét nên trông sáng sủa, khàng trang. Qua cổng nhà trường dưới làn mưa lất phất, tôi thoáng thấy những người nữ sinh cũng áo dài tha thướt, cũng mái tóc ngang vai. Một cái gì gần gũi và tha thiết.

Từ ngôi trường dễ thương này, tôi theo một con đường nhựa nhỏ đi vào lòng thành phố để bắt đầu sống suốt mùa mưa ở đó.

Quê nghèo

Tôi có cơ hội tìm hiểu đôi chút về Quảng Trị. Nhưng nét nổi bật nhất của tỉnh này vẫn là nghèo, nghèo lắm. Vài khu phố vắng lặng, hàng hóa ế ẩm. Cả khu chợ chính ở đây vào giờ hoạt động nhất trong ngày cũng chỉ lác đác người.

Quảng Trị sau ngày chia đôi đất nước là tỉnh cực bắc của Miền Nam. Các vận chuyển thương mại từ Nam ra đều ngừng lại ở Đà Nẵng trù phú. Quảng Trị cứ lẻ loi dần. Thật ra cả Huế cũng không hơn gì. Nhưng dù sao vì nhiều lý do khác nhau, người ta vẫn còn đến Huế. Riêng Quảng Trị thì không còn gì để níu kéo ai. Họa hoằn đôi khi có một vài phái đoàn du lịch từ đâu chạy vùn vụt qua thị xã ra tận vùng phi quân sự nhìn chiếc cầu Hiền Lương, con sông Bến Hải, chụp ít phim kỷ niệm rồi lại vội vã quay trở về.

Quảng Trị vốn đã nghèo từ mấy trăm năm trước, rồi vì hoàn cảnh đổi thay của đất nước mà cứ lẻ loi dần và nghèo thêm mãi. Phần đông các ngôi nhà lều tương đối khang trang, những cửa tiệm có nhiều hàng hóa nhất trong thị xã lại không phải là của người Quảng Trị. Chủ nhân là dân tứ xứ đến khai thác túi tiền địa phương. Họ làm giàu rồi chuyển sự giàu có đi nơi khác.

Đôi mắt người nữ tu

Một đặc điểm khác của Quảng Trị là rất nhiều người có đạo Công giáo. Hầu hết là đạo dòng từ hơn trăm năm nay. Thế kỷ trước, triều đình nhà

Nguyễn ở kinh đô Huế tìm mọi cách để tiêu diệt đạo Công giáo và sát hại các giáo dân. Nhưng Quảng Trị nhờ nằm hơi xa tầm mắt vua chúa và lại có cửa bể cho các cố đạo ra vào dễ dàng nên đạo nơi đây đã phát triển mạnh. Ngày nay, ngoài ngôi nhà thờ Đức Mẹ tọa lạc trên ngọn đồi La Vang nổi tiếng, còn rất nhiều nhà thờ nhỏ khác rải rác khắp làng xã Quảng Trị.

Giáo dân ở đây khá đông. Tôi không rõ số đích xác là bao nhiêu. Nhưng đi đâu tôi cũng gặp đàn chiên của Chúa, có một cách để tôi nhận ra ai là người Công giáo lâu đời ở đây. Cứ nhìn vào đôi mắt họ. Có một nét gì là lạ. Ánh mắt họ xa xôi sâu thẳm như hướng về một cái huyền bí cách trở nào. Nét chung chung của người dân Quảng Trị là nước da sạm đen và khuôn mặt hốc hác vì sống gần biển lại lao lực nhiều. Nhưng đôi mắt của người có đạo dòng vẫn ánh lên niềm tin trên gương mặt phong trần đó.

Nhiều cụ già ở đây giải thích cho tôi rằng người theo đạo vì quen đọc kinh cầu nguyện, tâm trí và đôi mắt luôn luôn hướng về cõi siêu hình, ngày lại ngày tạo cho họ một ánh mắt diệu vợi. Rồi họ sinh con đẻ cháu, đời này qua đời khác, con mắt đặc biệt đó biến thành nét lưu truyền trong giọng họ.

Có lần tôi đã bắt gặp đôi mắt huyền diệu ấy nhưng đẹp hơn hẳn những đôi mắt huyền diệu khác của các giáo dân. Đó là đôi mắt một người nữ tu hiệu trưởng một ngôi trường nhỏ ở Quảng Trị. Hôm nói chuyện với cô trong văn

phòng nhà trường tôi thật không ngờ người đi tu lại có khuôn mặt diễm lệ và dáng dấp đài các đến thế.

Nếu thay chiếc áo dòng của cô bằng bộ áo trần tục, tôi tin chắc người nữ tu ấy có quyền dẫm lên hàng triệu con tim đàn ông mà bước.

Lúc ra về, tôi nói với anh bạn cùng đi rằng: “Không biết ai xúi dại cô ta bỏ đi tu như vậy”

Những Kinh Kha của thế kỷ 20

Đã nhiều giáo dân, Quảng Trị lại có nhiều người theo đảng phái chính trị nữa. Đảng ở đây chống Cộng kịch liệt. Có lẽ hai yếu tố Thiên chúa Giáo và đảng phái quốc gia đã un đúc cho đồng bào tỉnh này một lập trường dứt khoát với Cộng Sản đó cũng là lợi thế cho chính quyền địa phương.

Trong thời gian tôi lưu trú ở Quảng Trị có khá nhiều tổ chức tình báo Việt Nam và Mỹ gửi chuyên viên đến đây để lập các hệ thống sưu tầm tin tức hướng về nội địa Bắc Việt. Họ đã nhờ vào dân chúng địa phương rất nhiều. Các bản doanh tình báo thường đặt ở Đông Hà nằm về phía Bắc thành phố Quảng Trị và cái vùng phi quân sự. Đông Hà là thị trấn rất nhỏ. Ít ai ngờ cái phố thị khiêm nhường kia một dạo đã là tiền đồn chiến lược về cả quân sự lẫn tình báo.

Năm 1966, một viên đại úy từ Saigon ra tuyển dụng ngay tại địa phương một vị tu xuất lớn tuổi. Ông già này hàng ngày mang nải thuốc tây đi vào các thôn ấp vùng Đông Hà, Gio Linh để chấm định và tuyển dụng các tình báo viên. Những người này đóng vai Kinh Kha của thời đại mới vượt sông Bến Hải qua đặng khu Vĩnh Linh của CSBV. Dần dà họ đi sâu vào Nghệ An, Thanh Hóa. Một vài người bị phản gián CSBV bắt giết. Ông già tu xuất cũng bị thương vì đạn pháo kích của Việt Cộng ở Đông Hà. Nhưng ông ta không chịu vào Huế điều trị như lời đề nghị của viên đại úy mà nhất quyết tiếp nối công tác.

Kế hoạch còn dự trù đẩy các tình báo viên đó đi sâu hơn nữa vào nội địa Bắc Việt và thiết lập các đường dây có triển vọng kéo dài tới gần Hà Nội. Nhưng sau đó vì phương tiện yểm trợ thiếu thốn nên công tác phải bỏ dở dang.

Giòng sông định mệnh

Nếu tinh thần chống cộng, tinh thần sùng đạo của người dân Quảng Trị làm nên đặc tính của miền đất này thì cũng còn một đặc điểm khác ở đây mà người VN nào, người ngoại quốc nào cũng phải biết đến. Đó là con sông Bến Hải với chiếc cầu Hiền Lương. Rất nhiều du khách vượt hàng ngàn, có khi hàng chục ngàn cây số đến đây để nhìn tận mắt dòng sông lịch sử này.

Từ Quảng Trị đi theo quốc lộ 1 theo hướng Bắc qua một chặng đèo ngấn trên ấy có vài đồn bót của Ủy ban Quốc tế Kiểm soát Đình chiến, xe của du khách sẽ xuống thấp dần và đến Trung Lương nơi đặt một kỳ đài cao lâu nghêu.

Trước kia kỳ đài này thấp hơn nhiều. Một hôm người ta dựng lên một cột cờ mới cao hơn. Bên kia bờ Bến Hải, CSBV thấy cột cờ của họ thấy thua, họ liền dựng cột khác cao hơn của ta. Bên ta lại thi đua leo thang cột cờ. Rồi CSBV cũng hăng máu thi đua theo và cứ thế mà 2 kỳ đài Nam Bắc lên cao mãi cho tới ngày tôi tới thăm (cuối năm 1965) thì thấy kỳ đài của ta cao hơn của bên kia một tí.

Đi bộ từ đồn Cảnh Sát Trung Lương chừng vài trăm thước, khách có thể đứng ngay trên đầu cầu Hiền Lương phía Nam. Khách có thể trông rõ ràng người lính Công An võ trang của CSBV đứng gác bên kia cầu. Không có vật gì ngăn đôi chiếc cầu cả. Ngoại trừ 2 phần cầu được sơn hai màu khác hẳn nhau.

Về cái màu cây cầu cũng có một lịch sử thi đua. Trước kia toàn cầu là màu đen. Bên ta thấy cầu cũ quá nên cho sơn lại, dĩ nhiên sơn nửa thân cầu phía Nam thôi. Bên CSBV tức mình cũng cho sơn lại phân nửa cầu của họ, nhưng lại sơn màu khác. Vì vậy, chiếc cầu Hiền Lương đã mang hai màu tượng trưng cho sự cách biệt hai miền đất nước.

Bên kia cầu, quốc lộ 1 vẫn tiếp tục chạy thẳng ra hướng Bắc. Nhiều người Hà Nội đã nói với tôi là họ thích đứng đây, nhắm con mắt lại để tưởng tượng mình đang ngồi trên con tàu xuyên Việt theo quốc lộ thẳng tắp đó mà về tận cố đô yêu dấu.

Chính cũng tại cây cầu Hiền Lương này mà trước đây Tướng Nguyễn Chánh Thi đã tổng khứ ra Bắc Việt các lãnh tụ trong phong trào hòa bình thân Cộng trong số đó có ông bác sĩ thân phụ của bà tranh đấu hung hăng Ngô Bá Thành.

Phải đứng trên đầu cầu Hiền Lương mới nhận ra tất cả cái phi lý của lịch sử. Chiếc cầu sắt rất hẹp, rất ngắn, bách hộ 5 phút là tới mà nó lại làm nên cả Vạn lý trường thành ngăn đôi hai thế giới thù nghịch.

Rồi phải bước xuống bãi cỏ dưới chân cầu để nhìn giòng sông êm ả trước mắt mà thấm thía hơn nổi bề bàng của đất nước. Con sông quá hẹp, chỉ bơi vài chục sải tay là tới. Khách có thể điềm nhiên bước xuống rửa ráy ở bờ sông. Tôi không rõ con nước bên này và bên kia bờ có chất gì khác nhau không ? Thỉnh thoảng người ta vẫn cho đàn trâu xuống trẫm mình dưới sông. Nếu có con trâu nào nổi hứng lội sang bên kia bờ liệu nó có biến thành con trâu... Cộng sản chăng ?

Buổi chiều, người dân Trung Lương vẫn xuống đây giặt giũ, tắm rửa. Dù sao, Bến Hải vẫn là con “sông nhà” của họ.

Hải Lăng, quê hương của những cung tần mỹ nữ

Trên một chuyến xe đò nào trong quá khứ, có một ông khách lớn tuổi đã tỉ tê với tôi rằng Hải Lăng là nơi sản xuất nhiều gái đẹp và lãng mạn nhất miền này. Một số ái phi, cung tần mỹ nữ của vua chúa nhà Nguyễn vốn xuất thân từ Hải Lăng. Ông khách qua đường còn hóm hỉnh thêm rằng người trai phương xa nào đến đây nếu muốn lấy vợ Quảng Trị thì phải tìm cho ra con gái Hải Lăng mà lấy. Tôi đã cười và sau khi xuống xe cũng quên chuyện vu vơ đó.

Nhưng mùa mưa năm ấy, tôi đã gặp và yêu một nữ sinh trường Nguyễn Hoàng ở thành phố Quảng Trị. Sự tình cờ nàng lại là con gái Hải Lăng.

Những ngày cuối tuần, tôi đã đi về trên chặng đường mười mấy cây số, suốt hai bên là ruộng đồng và cỏ nội, nối liền thị xã Quảng Trị với quận lỵ Hải Lăng. Cái quận lỵ cực Nam của tỉnh mà trước kia nhiều lần chạy xe qua đó tôi chưa hề để ý. Vì quận nằm vào một vị trí e ấp. Đi qua đây, bên một sườn dọc của quốc lộ 1, khách chỉ thấy tấm bảng đề Chi Khu Hải Lăng ở trước vài căn nhà đơn sơ dùng làm trụ sở. Còn chợ búa, nhà cửa, dân chúng... thì lùi đàng xa, ẩn hiện sau những lùm tre nghiêng ngả bên kia lối mòn băng qua một thửa ruộng dài.

Những ngày gió mưa lầy lội, tôi đã băng qua thửa ruộng đó. “Một yêu là sự đã liêu...” Hãy đi vào lối chợ. Hãy lần bước trên những đường đất quanh co đầy lá tre xào xạc. Hãy nhìn vào các căn nhà kín đáo âm thầm. Nhìn những mái tóc, những khuôn mặt thanh thoát, những ánh mắt sao quá đa tình gặp một lần rồi nhớ mãi.

Dạo về Hải Lăng, nhìn vào Lâm, tôi thật không còn ước mơ nào hơn nữa. Lâm và hình như một số thiếu nữ khác ở Hải Lăng cũng vậy, có nước da nõn nà không giống người các vùng khác của Quảng Trị. Một người bạn ngoài đó có lần nói với tôi :

– Mà y mà lấy con Lâm thì sẽ nguy hiểm lắm.

Tôi hỏi vì sao. Anh ta bảo :

– Có ngày mà y phải ngạt thở mà chết vì bộ ngực của nó.

Tôi mỉm cười sung sướng về câu nói đùa hàm ý khen tặng Lâm. Ngoài khuôn mặt phúc hậu, nàng còn được trời cho một thân hình nầy nở với gò ngực căng phồng và êm ả .

Hôm đầu tiên bước vào nhà Lâm, tôi thấy ngay ở giữa nhà treo một bức hoành lớn sơn son thếp vàng. Tôi hỏi mẹ Lâm rằng bốn chữ Tứ Đại Đồng Đường này được Vua ban bao giờ vậy ? Mẹ Lâm ngạc nhiên và sung sướng nhìn tôi :

– Ủa, anh cũng biết đọc chữ Hán nữa à ?

Tôi mỉm cười nói với bà : “thật là một phúc lớn”. Tôi biết mẹ Lâm kiêu hãnh lắm cũng như một số gia đình khác ở Hải Lăng vẫn kiêu hãnh về những gì được vua ban tặng.

Thật tình tôi không biết chi về Hán văn cả, nhưng ở Huế tôi đã gặp một số bức hoành có 4 chữ Tứ Đại Đồng Đường Vua ban như vậy, nên quen mắt đi thôi. Các cụ già giảng giải rằng ngày xưa giòng họ nào có đủ 4 thế hệ còn sống (từ ông cố, ông nội đến cha con chắt chiu) thì coi như nhà đại phước và được Vua ban thưởng 4 chữ quý hóa đó.

Năm nay đứng giữa thủ đô Sài Gòn, nghe tin khói lửa bốc cháy trên xóm làng Hải Lăng, tôi bồn chồn nghĩ về vùng đất heo hút kia với bao nhiêu kỷ niệm thân yêu bừng sống dậy.

Có khi tôi buông mình theo giấc mơ làm người lính chiến có mặt trong quân đoàn trở lại Hải Lăng, cái quận lỵ mà có lần tôi đã nối với bạn bè ở Quảng Trị là nếu sau này làm Quốc Trưởng tôi sẽ cho đổi tên thành quận Hải Lâm, chỉ vì người con gái tôi yêu ở đó mang tên Lâm.

Nhưng dù cho hai điều mơ ước đó có thực hiện được chẳng nữa thì cũng chỉ là dã tràng xe cát biển đông. Từ sau bữa cơm chia tay ở nhà Lâm, trước

ngày tôi nhập ngũ cuối năm 65, thì đường đời đã diều vợi. Rồi 31 tháng trước đây, Lâm đi lấy chồng. Rồi những biến cố quân sự đột khởi, rồi loạn lạc chết chóc vãi không còn tin tức gì nữa về người xưa. Đó có lẽ là một kết thúc quá tầm thường trong thời buổi loạn ly bây giờ.

Nhưng sao tôi vẫn khao khát trở về đó, nhìn lại Hải Lăng trong tai biển... Lâm và bao nhiêu người con gái đẹp thuần hậu như Lâm hình hài đã dập vùi đâu đó dưới bờ tre ruộng lúa của quê hương.

Tôi muốn về Hải Lăng xem có còn không ngôi nhà của Lâm với 4 chữ Tứ Đại Đồng Đường vàng son kiêu hãnh, với bờ dậu chè tàu xanh ngắt thật cao che kín khuôn sân rộng có nhiều cát xám. Khuôn sân mà sau bữa cơm chia tay, Lâm tiễn tôi đi ngang qua đó, trời chiều đã tạnh mưa, mẹ Lâm đem mấy cánh áo ra phơi, tôi muốn tự dối mình rằng cảnh cũ người xưa Hải Lăng vẫn còn đó, vẫn sống mãi huyền hoặc như trong thơ Trần Dạ Từ :

Em mười sáu tuổi, trăng mười sáu

Áo lụa phơi buồn sân gió xưa

Người Xứ Huế

HUẾ, PHÁO ĐÀI CỦA NIỀM TIN

(Phạm văn Bình)



Nếu chiến trận không diễn ra khốc liệt, Huế đang sửa soạn bước vào mùa thi. Bây giờ, phượng vĩ nở đầy hoa, thắm rực đường phố. Bây giờ, trong những ngôi vườn rợp bóng cây xanh, tiếng ve vẫn vô tình inh ỏi, theo đúng chu kỳ đổi thay của thời tiết. Và cũng bây giờ, trên những xóm thôn dọc theo hai bên bờ sông Hương, những khu ngoại ô của Huế mang tên gọi thân thuộc như tên người tình : An Cựu, Kim Long, An Hòa, Đập Đá, Bao Vinh giờ đây các cây nhãn đã rụng hoa, kết trái để rồi khoảng một tháng sau, khi nắng hè, vàng chín lỏi đi, những chùm nhãn lồng được bày bán khắp phố Huế. Những chùm nhãn lồng qua mùa thi của Huế, vượt đường bộ theo các chuyến xe đò ra Đông Hà,

Quảng Trị, quanh co leo đèo Hải Vân, mây sa trên đỉnh, biển lộng dưới chân, trên chuyến xe lửa tốc hành đến Đà Nẵng, Quảng Nam. Những chùm nhãn được nâng niu bởi mười ngón búp măng nõn nà, từ tốn rời phi cảng Phủ Bài, vượt mây, mang hương vị mùa hạ cố đô vào tận Saigon.

Những trái nhãn lồng tròn lẳng, cơm dày, mọng nước, cắn ngập chần rãnh nhưng không dám ăn vội, nhai dè sẻn và nuốt chửng mực vì sợ chút ngọt ngào của Huế vừa bắt gặp chóng mất, và dư hương cũng chóng tàn phai.

Người lớn ăn nhãn Huế để hoài niệm quá khứ, bụi ngùi tưởng nhớ thời vàng son rực rỡ đã lụi vào bóng tối, những tháng ngày mũ áo thên thang, sinh phách nỉ non đã bị lớp rêu thời gian làm mờ phai dấu vết, chôn kín dưới đáy hồ sen bao phủ quanh dãy trường thành, chẳng chịt những rễ cây biển cổ. Người trẻ, ăn trái nhãn Huế chắc không khỏi chờ đến đôi môi người tình và những nụ hôn đầu đời, khai phá thế giới hoang sơ, kỳ diệu của tình yêu.

Bây giờ, nếu những tin tức chiến sự viết về Quảng Trị, Mỹ Chánh, Pleiku. Bình Long không chiếm đầy trên trang nhất các nhật báo thủ đô và vấn đề Việt Nam, một Việt Nam đau thương và bi tráng, đề tài vô tận được khai thác trên các đài bá âm, những bản tin viễn ký tới tấp đánh đi trên khắp địa điểm thế giới cạnh các cuộc công du gặp gỡ của các lãnh tụ hạng gộc. Nếu những sự kiện vừa liệt kê đã không xảy ra, nghĩa là Huế trở lại không khí bình thường của những ngày thanh bình cũ thì trên các con đường, dưới những tàng hoa

phượng tại các khu Đồng Khánh, Quốc Học, Bồ Đề, Nguyễn Du giờ đây đã tấp nập đi về những đàn nữ sinh áo trắng, nói cười riu rít như chim.

Ngày trôi chảy trong nắng vàng và màu trắng trinh nguyên, khi những chùm sương lớt thuốt trên sông bắt đầu tản mạn làm hiện rõ những con đò soi bóng trên Hương giang mướt xanh màu mắt thiếu nữ. Thuyền khởi sự chuyển động, xe nhíp ròn máy nổ mở màn một ngày sinh hoạt mới khi mặt trời rục sáng từ hướng biển Thuận An. Và chiều buông, trăng lên, sao rạng rỡ lóng lánh khắp bầu trời. Nơi đó, chưa hiển hiện những tòa binh đình cao ngất, những dòng ngựa xe thác lũ, bon chen theo nếp sống qua các ngã tư đèn xanh đèn đỏ máy móc nên trăng sao còn giữ lại chút huyền ảo, thơ mộng của thiên nhiên. Nhìn trăng còn có thể xúc động khi chợt nhớ ánh trăng mê cuồng trong thơ Hàn Mặc Tử, trăng mộng mơ của Xuân Diệu và trăng thỏn thức khi lạc vào vườn thơ Lưu Trọng Lư. Ở đó, những vì sao còn mang nét quyến rũ, duyên dáng của chuyện tình được kể bởi Alphonse Daudet.

Không nơi nào mang lại những cảm giác kỳ thú, nhuộm đầy ảo tượng bằng Huế vào những đêm trăng, nắm bàn tay mềm mại của người tình thơ thần dạo chơi qua các ngã đường vắng lặng ướt đẫm sương trăng, những khu vườn thơm ngát mùi bông sứ hay thoảng nhẹ hương ngọc lan. Huế cổ kính và thơ mộng, thế giới người sống trộn lẫn người chết, nơi chiếc bóng nặng nề của quá khứ vẫn tỏa rợp lên lối sống và sự suy tưởng hiện tại. Chưa đến Huế,

chắc bạn sẽ không tin khi có người kể lại những đêm khuya khoắt đã nhìn thấy hình ảnh một chiếc thuyền rồng, hoa đèn rực rỡ và những cung nữ cũng sáng rực như đèn, vừa hát vừa đưa đẩy mái chèo...trên không trung. Cũng có kẻ, thỉnh thoảng đã nghe tiếng cười thống khoái, ẩn ức, giả tình giả điên của vua Thành Thái trên bến Vân Lâu những đêm mưa mờ mịt.

Tháng Tư, mùa hạ trở về theo những vì sao biếc, tiếng đại pháo và xe tăng xuất phát từ bên kia con sông chia cắt tràn xuống phương Nam khiến dòng sinh hoạt xứ Huế sững sờ đứng khựng lại. Những sửa soạn của cuộc hành trình bực vào mùa bọ, mùa thi tạm thời hủy bỏ, những xô xao vừa nhen nhúm cũng lịm tắt theo âm vang lửa đạn của trận chiến qui mô đã khởi diễn nhiều nơi trên tấm bản đồ chiến thuật. Quân ta rời khỏi mười ba tiền đồn phía Nam khu phi chiến, địch tén công Lộc Ninh, chiến sự có thể nổ lớn trên chiến trường Tam Biên.

Những người dân Huế nhìn nhau mắt thoáng lo âu, hỏi nhau những câu vu vơ để trấn tĩnh vì không biết hỏi ai, không lý hỏi đất trời, vì trời vốn mệnh mông và đất thường nín lặng : “Chi lạ rứa, ăn chi mà người ta ham đánh nhau hoài vậy hè”. Ôi những ánh mắt muộn phiền của mẹ, chị và các em ta ngoài nở. Những câu hỏi thốt ra nghe ngậm ngùi, quặn thắt nhưng thật dễ thương,

cũng bắt đầu bằng ba chữ “Chi lạ rứa”. Chi lạ rứa chiều ni tui muốn khóc, nhìn chi tui thân cỏ mọn hoa hèn.

Rồi những bà mẹ Gio Linh rớt nước mắt rời mảnh vườn nghèo chỉ trồng toàn cây bồ quân và mít theo dân chúng Đông Hà, Cam Lộ, Quảng Trị tất cả chạy vào Huế khi quân la “di tản chiến thuật” khỏi tỉnh địa đầu. Bao nhiêu chuyện thương lâm xảy ra trên đoạn đường đầy máu và nước mắt dọc theo Quốc lộ 1. Những tràng đạn pháo kích đuổi theo dân chạy loạn như tiếng hú của những con quỷ gọi hồn, những xác chết sinh thối không người chôn, những trẻ thơ ngậm chiếc vú không của người người mẹ đã chết, bà mẹ sanh chưa đầy thángg đùm con trong bọc vải lết qua đoạn đường tử thần, khi vào Huế mới hay mình đã khư khư ôm giữ chiếc bọc trống không. Những ngày ấy bao nhiêu thương xót.

Bóng đen đe dọa và hơi hướm mùi tử khí từ phía Bắc, từ núi rừng trùng điệp phía Tây đã vánh vất chung quanh Huế. Có tin 4 Sư Đoàn Bắc quân đang đào hầm, chuẩn bị cho thế trận mới, mục tiêu là Huế sau khi quân ta rút khỏi căn cứ chiến thuật Phú Xuân.

Dân chúng cố đô lại lũ lượt bồng bế nhau chạy vào Đà Nẵng, Saigon trên các chuyến xe đò, xe nhà binh 10 bánh, máy bay dân sự, quân sự. Xe chật ních như nêm, người la liệt, xếp cá bộp, người bủ chặt hai bên hông, chất đống trên trần xe. Miễn là chạy thoát khỏi hai làn đạn giao tranh, miễn là tìm được

chút bình yên khiêm tốn trên quê hương cuộn cuộn khói lửa để được sống sót, nghe nhau nói, thấy nhau cười, dù chỉ được nhìn nhau bằng đôi mắt quàng thâm. Đây cũng là cơ hội tốt cho những con bạch tuột thời cơ quờ quạng chân tay, uốn éo vòi nhọn. Một trăm ngàn đồng vé chợ đen, chợ đỏ Huế – Saigon.

25 ngày bàng hoàng thất thanh của địa ngục máu lửa Mậu Thân còn đó. Những mồ chôn tập thể, xác đứng xác ngồi cho đến bây giờ 4 năm sau, những hài cốt chứng tích thăm sát vẫn chưa mọc rễ trong lòng đất và những đau đớn, xót xa còu bàng bạc, nguôi ngoai trong lòng những người còn lại. Huế đã bị đánh mất mùa Xuân 1968 và giờ đây, mùa hạ 1972, cơn địa chấn đạn bom trận hồng thủy nước mắt lại đe dọa tìm về.

Nhưng Huế không thể lọt vào tay địch, dù chỉ có 25 ngày như trong biến cố Mậu Thân, nhất định Huế không chấp nhận một cuộc lui quân dù chỉ lui quân vì chiến thuật. Một giai đoạn sai lầm đã được chỉnh trang, sự hốt hoảng, xáo trộn ban đầu đã lắng xuống. Huế đứng vững và Huế trở thành pháo đài niềm tin trong lòng người dân cả nước.

Và như hồi Tết Mậu Thân, những chiến sĩ Mũ xanh đã hiện diện trong những ngày đầu của trận chiến và bóng dáng những chàng trai chiến phục rằn, nón sắt, súng XM.-16 trên tay trở thành hình ảnh thân thuộc của người dân cố đô. Họ ở bên trong, bên ngoài dây trường thành, kiểm soát sự lưu

thông tại những cửa chính dẫn vào Thành nội. Xa hơn nữa phòng tuyến mới dọc theo bờ Nam sông Mỹ Chánh của đoàn Cọp Biển là một tường đồng vách sắt hóa giải mọi ý định tiến sâu xuống phía Nam để chế ngự Huế của Bắc quân. Thế công mới khởi đầu, các chiến sĩ Sư Đoàn 1 đã lấy lại căn cứ Phú Xuân, đoàn Mũ Xanh cũng đã đột kích xuống Hải Lăng và đổ bộ tại Đông Bắc Quảng Trị. Đám mây đen vẫn vũ những ngày tháng tư tan biến trên vòm trời xứ Huế, vầng trăng mới đã tỏa rạng sự bình an xuống cố đô, dân Huế lần lượt trở về. Sinh hoạt tuy chưa trở lại hơi thở bình thường nhưng những trái tim Huế không còn rộn rã nhịp trống ngũ liên. Nhà đã có người ở, chợ bắt đầu đông và trên các đường phố vài hàng nước ngọt, bún bò, bánh xèo e lệ nhả khói xanh thơm.

” Giờ thứ 25 ” đã kết thúc hoặc không bao giờ đến với Huế lần thứ hai. ” Nhà có người ở ” những chữ viết đơn sơ, nguệch ngoạc trên các tấm bìa cứng xé ra từ thùng thực phẩm khô nhà binh hoặc kẻ vôi bằng than lò trên các bức tường vôi chính diện hàm xúc một xác định : Ngôi nhà của một đời người, một không gian, vùng trú ẩn riêng biệt. Ngôi nhà như một tư hữu bất khả chiếm (trừ trường hợp bạo lực) đẽo đi lúc mặt trời lên và trở về khi tan việc, ăn bữa cơm gia đình, nghe tiếng người thân thủ thỉ, con khóc cười bập bẹ tiếng nói lên ba.

Huế đứng vững và tồn tại, không phải vì một vài lời tuyên bố cho rằng hình thức chính thể này tùy thuộc vào trận đánh lịch sử sẽ diễn ra tại Huế. Bởi Huế chỉ là Huế với một đời sống trầm lặng nhưng phản ánh nhiều màu sắc và hồn tính.

Huế chỉ quyến rũ và mền mê khi còn được thanh thản nghe tiếng guốc reo vui của đàn chim áo trắng qua cầu Trường Tiền, e ấp trên bến đò Thừa phủ, buổi sáng bình yên ngồi nhấm nháp tách cà phê nơi quán Lạc Sơn, ăn tô bún giò bốc khói, ớt cay nồng chảy cả nước mắt. Và Huế còn nhiều thứ : bánh ướt thịt nướng Kim Long, bánh bèo chả tôm Vĩ Dạ, bánh canh Nam Phổ, cơm hến Đập Đá, bánh khoái cầu Đông Ba. Bao nhiêu hương vị sẽ mất hết ý nghĩa khi phải nối đuôi, xếp hàng trình tiêu thụ như người dân Hà Nội phải làm khi muốn ăn một bát phở.

Một ngày trên xứ Huế phải được bắt đầu như thế, sau đó đến sở làm, trường học, hư việu, hiệu sách, chọn cuốn sách mình ưa thích của tác giả mình ngưỡng mộ hay kéo nhau đến nhà thằng bạn thân, đấu láo chuyện thời sự, chuyện đàn bà con gái, nghe nhạc Trịnh công Sơn, rồi trở về khi nắng chiều đã nhạt trên tháp nước Kim Long, đêm huyền diệu khi những nắm kim cương tung toé khắp bầu trời xanh thẳm. Một ngày êm đềm đáng sống, khác hẳn “một ngày của Ivanovitch”.

Mùa Xuân hoa mai nở, mùa hạ sen thắm trong hồ, mùa thu hoa cúc vàng trước ngõ và mùa đông bếp lửa reo vui. Củi đun lò nặt từ những nhánh lá khô trong vườn hay mua ngoài chợ, không phải thứ củi hàng rào trộm như bác sĩ Jivago, nhân vật của Boris Pasternak đã làm.

Bây giờ, nếu chiến trận không diễn ra khốc liệt từ hai tháng qua, Huế đang sửa soạn bước vào mùa thi. Hoa phượng rục đầy lối đi và hương sen ngào ngạt trong hồ nhưng trước cửa phòng thi chưa rộn ràng những đàn chim áo trắng. Hỡi những môi thơm nồng nàn và mắt thăm thẳm hạt huyền của những nàng Lara xứ Huế, hãy mang mưa hạ trở về, vì Huế là pháo đài của niềm tin sẽ không có điệp khúc “Chanson de Lara” cho Huế,

Túy Hồng, nhà văn nữ sinh trưởng lại Huế, đã phát biểu một nhận định về Huế “Huế là đất tán chứ không phải đất tụ”. Cho dù Huế là đất tán nhưng trong tâm hồn những đứa con miền Trung vẫn mong mỗi Huế là nơi chốn có thể tìm về bất cứ lúc nào để được nhìn Huế thở hít không khí của Huế, ăn những món đặc biệt chỉ có ở Huế.

Không bao giờ Huế phải chịu số phận “Quê hương trong trí nhớ” như Hà Nội, xin mãi mãi Huế sừng sững, pháo đài của niềm tin và bình yên như bức tranh tĩnh vật.

CHIẾN TRƯỜNG TRỊ THIÊN

MỘT NGÀY XA CHIẾN

(Sao Bắc Đẩu)



Diễn biến đầu tiên mà tôi ghi nhận được của trận xa chiến lớn ngày 9-4-72 là một sự việc khá ngộ nghĩnh, khó giải thích nhưng lại là điều thường xảy ra trên chiến trường: viên Thiếu Tá phi công của chiếc trực thăng đang đưa chúng tôi ra mặt trận quay lại nói với Thiếu Tướng Toàn :

– Một chiếc M.48 của mình gặp 2 chiếc T.54 của nó. Hai bên cách nhau 100 thước.

Sự kiện này khó giải thích ở nhiều dấu hỏi như: tại sao chiếc M.48 lại đi một mình ? cả hai loại M.48 và T.54 đều là những chiến xa nặng được trang bị nhiều loại súng bắn xa, tại sao hai bên lại tiến đến gần nhau chỉ 100 thước ?

Những dấu hỏi này chỉ có thể do chính người xa trưởng của chiếc xe tăng này trả lời. Tôi không có dịp tìm gặp anh ta.

Viên Thiếu Tá phi công lại quay lại để báo cáo với Thiếu Tướng Toàn những diễn biến mới mà anh vừa nghe được qua máy truyền tin :

– Chiếc M48 bắn cháy 1 chiếc T.54 rồi bỏ chạy.

Thiếu Tướng Toàn, vị Tư lệnh phó của chiến trường giới tuyến cau mặt hỏi lại :

– Chiếc nào bỏ chạy ?

– M.48 của mình.

Tôi đoán được cái thắc mắc của Tướng Toàn : Hoặc chiếc M.48 bỏ chạy ngay từ đầu, hoặc nó phải bắn luôn chiếc thứ nhì khi đã khai hỏa. Hành động bắn cháy 1 chiếc T.54 và hành động bỏ chạy là những việc làm mâu thuẫn với nhau, có thể người xạ thủ và người lái xe đã tự quyết định riêng rẽ.

Đọc đến đây, chắc nhiều độc giả quân nhân đã tự hỏi: Vậy người trưởng xa đâu ? Tại sao anh ta không chỉ huy? Tôi xin viết lại lần thứ nhì câu tôi vừa viết ở đoạn trên: những dấu hỏi này chỉ có một người trả lời được, người trưởng xa. Và tôi đã không có dịp tìm gặp anh ta.

Lần thứ ba, viên Thiếu Tá phi công quay lại. Anh cho Tướng Toàn biết diễn biến giờ chót: chiếc M.48 bỏ chạy trước một chiếc T.54 đang đụng phải 7 chiếc khác sau lưng.

Đến giờ này, ngồi lại tòa soạn viết bài, tôi thấy rằng biến chuyển này ngộ nghĩnh, khó giải thích nhưng đó là việc thường xảy ra trên chiến trường. Chắc chắn ngay chính Đại Tá Nguyễn Trọng Luật, Tư Lệnh Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh cũng không giải thích được những dấu hỏi nêu lên quanh cuộc xa chiến giữa 1 chiếc M.48 và 9 chiếc T.54 này. Không ai chỉ huy chiếc xe đó đi phiêu lưu một mình vào giữa đất địch cả. Và cũng không người xa trưởng nào vừa ra lệnh bắn vào chiến xa địch vừa ra lệnh chạy.

Những việc này chỉ là phản ứng trực tiếp và tự nhiên của người lính. Chính vì vậy mà người ta có thể đo lường giá trị của một đơn vị qua những phản ứng của binh sĩ trên chiến trường : Được huấn luyện kỹ, có kinh nghiệm chiến đấu già dặn phản ứng của người lính thiện chiến nhanh chóng và đúng. Ngược lại, loạt súng đầu tiên thường cướp tinh thần của những đơn vị non nớt, thiếu huấn luyện, thiếu kinh nghiệm.

Đó là những phân tách mà tôi tìm được khi về đến Saigon. Ngay trong lúc đó tôi chỉ nghe lo lắng cho chiếc xe “lãng tử”. Quay nhìn Tướng Toàn, tôi thấy ông ra lệnh cho người sĩ quan có máy truyền tin:

– Gọi pháo binh cứu “thằng” M.48.

Ông cũng bảo viên Thiếu Tá phi công gọi khu trực. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ chiếc trực thăng: mù mịt sương muối và mưa phùn. Đồng hồ cao độ trong máy bay chỉ 600 bộ (chưa đầy 200 thước) . Từ những ngày đầu tiên mặt trận giới tuyến bộc phát dữ dội, khu trực cơ Mỹ vẫn từ chối can thiệp trực tiếp vì thời tiết xấu. Chúng ta có thể trách họ nhưng không thể phủ nhận rằng thái độ từ chối của họ không có ý do. Với 1 tầm mây thấp 200 thước chỉ có những phi công VN vì máu chảy ruột mềm mới dám xuất trận.

Chúng ta hãy thử hình dung chiếc xe hơi với tốc độ 100 cây số giờ và chúng ta phải thẳng đứng trong khoảng 100 thước để thấy cái khó khăn, sự can đảm vô biên của người phi công VN. Lao xuống với tốc độ trên 300 cây số/giờ, họ chỉ có hơn 100 thước để làm 3 việc: nhận định mục tiêu, oanh kích và ngóc lên kịp thời.

Một phút sau, chúng tôi được tin pháo binh đã tác xạ với sự hướng dẫn của những kỹ binh trong chiếc M.48 đang đụng địch. Một phi tuần AD6 cũng đã cất cánh. Số phận của chiếc M.48 vẫn còn chỉ treo đầu màn hình nhưng tất cả những gì có thể làm để cứu nó, những người bạn đồng đội của nó đã làm, làm trong sốt sắng, trong lo lắng thương yêu.

Tướng Lãm thiếu nợ nửa triệu bạc trong 2 giờ đầu tiên của trận đánh 9-4

Đến Quảng Trị, chúng tôi vào thẳng Trung Tâm Hành Quân của Chuẩn Tướng Giai. Hơn chục cái máy vừa điện thoại, vừa máy truyền tin cùng làm việc một lúc. Hơn chục người thanh niên hò hét như những thằng điên trong ống nói. Họ đang xử dụng các hệ thống viễn liên, vô tuyến để điều khiển Pháo binh, Không quân, Kỵ binh, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân và Bộ Binh theo lệnh của Chuẩn Tướng Giai.

Một anh Trung úy Không quân hỏi thật lớn với người bạn đồng đội đang nói chuyện cách anh khoảng 200 cây số :

– Mà đừng đem rokét làm gì. Ở đây đang cần bom thứ 500 cân (cân Anh khoảng 250 kí). Mục tiêu là những xe tăng nặng.

Không hiểu đầu giây kia nói gì, chỉ thấy anh Trung úy chửi thề rồi lại gân cổ hét lên :

– Xe tăng. Xe tăng là thiết giáp đó. Không phải quân trang.

Viết lại câu “xe tăng là thiết giáp” nghe có vẻ ngớ ngẩn nhưng trong thực tế, những khó khăn liên lạc thường vẫn buộc người quân nhân phải dùng những cách ví von vô duyên hơn như vậy rất nhiều,

Hai chữ “xe tăng” lại có thể nghe lầm thành “quân trang”, lại có những thanh âm khác đi rất nhiều.

Tôi quan sát người Trung úy. Nhìn kỹ người ta có thể đoán gần đúng tuổi anh : khoảng 25-26. Nhưng thoát trông, hàm râu 48 giờ chưa cạo, 2 mắt quầng thâm vì những đêm mất ngủ và vẻ mệt mỏi làm anh già thêm ít nhất cũng 10 tuổi nữa.

Bên cạnh anh Trung úy Không quân là 1 Thiếu úy Pháo binh. Vừa nhai một khúc bánh mì thịt, anh vừa chăm chú theo dõi trên bản đồ những tin tức ghi nhận được về hoạt động của pháo binh địch. Đầu bàn, một gói xôi ăn dở bị tạm quên. Một sĩ quan nào đó đã phải bỏ dở bữa ăn sáng đạm bạc để đáp ứng một nhu cầu hành quân của những đơn vị đang chiến đấu bên ngoài.

Một tấm bảng trên tường ghi nhận 4 diễn biến trong 2 giờ đầu tiên của ngày 9-4 :

– 0 giờ 30, Tiểu đoàn 6 TQLC bị tấn công và pháo kích. Chưa rõ kết quả.

– 7 giờ 10, Thiết đoàn 20 kỵ binh đưng chiến xa địch. Hạ 10 chiếc. Chưa rõ loại.

– 8 giờ 15, Tiểu đoàn 6 TQLC bắn hạ 12 chiến xa địch.

– 8 giờ 30, Liên đoàn 5 BĐQ bị tấn công. Chưa rõ kết quả.

Ngày xa chiến lớn 9-4-72 bắt đầu bằng cuộc tấn công một vị trí do Tiểu đoàn 6 TQLC chiếm giữ. Lực lượng Bắc Việt đã điều động 16 chiến xa để tấn

công 500 người “lính thủy đánh bộ” trong một căn cứ mà họ không có vũ khí nặng để chống đỡ hiệu nghiệm chiến xa địch.

Thiếu Tá Tùng, Tiểu đoàn Trưởng TĐ 6 TQLC quyết định dùng lòng can đảm và sức người để trám vào lỗ trống kỹ thuật. Chiến sĩ Cọp Biển được lệnh kiên trì chịu đựng trong những vị trí chiến đấu chờ xe tăng địch vào sát trong tận hàng rào phòng thủ mới nổ súng. Lý do : những khẩu M.72 của họ chỉ có tác dụng trong vòng 150 thước.

Bên ngoài, vừa lâm lũ tiến tới những chiếc T.54 khổng lồ vừa rải đạn như mưa vào căn cứ của Tiểu Đoàn 6 TQLC. Những phát đạn đại bác thổi tung mọi công sự phòng thủ quân xa, chiến cụ trên mặt đất, nhưng dưới những hố cá nhân, những hào giao thông sâu vào lòng đất những con Cọp Biển gan lì vẫn ngồi yên chờ đợi.

Một tiếng mìn nổ, rồi tiếp theo đó nhiều tiếng mìn khác thi nhau nổ vang người. Những quả mìn này gài trong hàng rào phòng thủ vị trí. Chúng không đủ sức làm lật những chiếc T.54 nặng nề nhưng chúng đã báo động đã là một thứ hiệu lệnh cho những xạ thủ M.72.

Đồng loạt họ đứng dậy. Đồng loạt họ khai hoả. Và trước khi những kỵ binh Bắc Việt kịp hiểu sự việc vừa xảy ra thì trận chiến đã ngã ngũ: 12 trong số 16 chiến xa xung trận đã bị loại trong 1 phút ngắn ngủi.

Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm đã treo giải thưởng 20.000 đồng cho mỗi chiến xa bị bắn hạ. Trong 2 giờ đầu tiên của trận xa chiến mồng 9 tháng 4, ông đã phải trả đến gần nửa triệu bạc tiền thưởng.

Tướng Toàn tươi cười bảo tôi :

– Trung Tướng Tư Lệnh Quân Khu 1 đã ra lệnh cho Tỉnh Trưởng Quảng Trị ứng trước ngay số tiền này để thưởng cho các đơn vị. Trung Tướng cũng nhắn anh ghi nhận hộ lên Diều Hâu rằng ngày mồng 9 tháng 4 là ngày thê lương nhất của kỵ binh Bắc Việt (kể từ ngày họ xưa quân vượt tuyến).

Nội cơm của người lính dã ngoại

10 giờ sáng, chúng tôi được đưa ra mặt trận để quan sát tại chỗ. Chúng tôi không xử dụng trực thăng vì hiểu rằng trong trận địa, đáp trực thăng xuống đơn vị nào là chúng tôi đã gọi pháo binh địch đến đơn vị đó.

3 chiếc xe Jeep nổ máy. Chiếc thứ nhất có Thiếu Tướng Toàn và những cận vệ của ông, 2 chiếc sau là của những phóng viên báo chí, điện ảnh chúng tôi.

Trước khi lên đường Tướng Toàn đã dặn chúng tôi nên chạy kha khá cho kịp xe ông vì dọc theo đường pháo binh Bắc Việt thường bắn chặn những đoàn xe. Ngang căn cứ Ái Tử chúng tôi đã bị bắn hơn chục viên đại bác. Một người lính cận vệ của Tướng Toàn rơi xuống xe sau loạt tiếng nổ.

Nửa giờ sau chúng tôi đến Bộ Tư Lệnh Lữ Đoàn I Kỵ Binh. Trả lời câu hỏi của tôi về ước tính trận đánh, Đại Tá Nguyễn Trọng Luật, Tư Lệnh Lữ đoàn nói:

– Hôm nay là một trong những ngày hoàng đạo của Lữ Đoàn I. Đến giờ này chúng tôi có 1 chiến xa bị trúng đạn địch. Con số thiệt hại của kỵ binh Bắc Việt đã ghi nhận được tại Trung Tâm Hành Quân rồi.

Tại 1 tiểu đoàn khác, tôi bắt gặp 1 binh sĩ đang nhăn nhó, cầu nàu vì nồi cơm anh đang nấu trên bếp vừa bị pháo binh địch bắn vỡ. Binh sĩ thường nấu cơm ngay trên miệng hố cá nhân của họ. Khi nghe tiếng đạn đại bác của địch bay đến anh binh sĩ này đã kịp thời nhảy xuống hố cá nhân. Dĩ nhiên anh không thể bưng theo cả nồi cơm đang sôi. Lúc chúng tôi đến thì bài toán khó giải quyết của anh là anh chưa tìm được người bạn đồng đội nào có nồi cơm rộng chỗ để anh “ghé” mớ gạo chưa chín nhưng đã nở mà anh còn vớt vát được trong cái nồi bẻ.

Nhận định của 4 vị Tướng mặt trận về chiến trường Trị Thiên

Trận đánh chấm dứt trong ngày và bạn đọc cũng đã biết kết quả qua báo hàng ngày. Chúng tôi chỉ xin cống hiến độc giả thân mến những nhận định của 4 vị tướng mặt trận đang quần thảo với quân Bắc Việt tại chiến trường Trị Thiên.

Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm : Địch quân đã đẩy mọi cố gắng của họ đến điểm cao nhất mà họ có thể đạt tới. Nói một cách khác, từ nay trở đi họ không còn khả năng làm được một hành động quân sự nào lớn hơn những việc họ đã làm từ nửa tháng nay.

Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn : dĩ nhiên địch quân đang cố gắng kéo pháo đến gần chúng ta hơn. Nhưng ý định của chúng là một việc, chúng có làm được không lại là một việc khác. Trong chiến tranh quy ước, tiếp vận là một yếu tố quyết định. Chỉ cần ngăn chặn được tiếp vận của địch chúng ta cũng có thể đánh bại chúng..

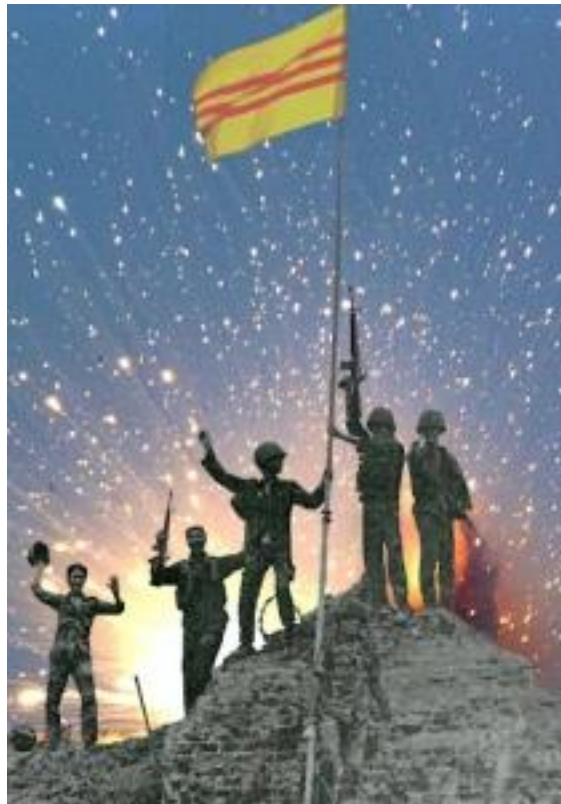
Thiếu Tướng Phạm Văn Phú: Cho đến ngày hôm nay số tổn thất của những đơn vị Bắc Việt giao chiến với Sư Đoàn 1 BB vẫn ở trong tỷ lệ 10 đối 1. Gần 1 tháng nay trời rất xấu và yếu tố này đã làm giảm bớt sự kiến hiệu của không yểm. Cơ quan khí tượng loan báo rằng chỉ 1 hoặc 2 ngày nữa thời tiết sẽ khá hơn. Tôi nghĩ rằng lúc đó trận đánh giới tuyến sẽ mau đi đến ngã ngũ hơn.

Chuẩn Tướng Võ Văn Giai : Địch quân không tiến thêm được một bước nào nữa. Mặt trận đang khựng lại tại chỗ. Giai đoạn này là giai đoạn chúng ta phản công tiêu diệt những đơn vị xâm nhập của địch.

Sao Bắc Đẩu

DỰNG MỘT NGỌN CỜ

(Phan Nhật Nam)



Số báo trước vì tình hình chiến trận đang tiếp diễn, không thể viết rõ ràng các chi tiết về diễn tiến của cuộc hành quân. Hôm nay 27-7, Lữ đoàn 2 Dù đã bàn giao khu vực trách nhiệm lại cho quân bạn. Chiến dịch tái chiếm Quảng Trị coi như chấm dứt. Chấm dứt riêng đối với Lữ đoàn 2 Dù, đơn vị Chỉ huy tổng quát cuộc hành quân. Chiếm Quảng Trị cũng không hẳn là kết quả của một đại đội, một Tiểu đoàn, cũng không hẳn riêng của Lữ đoàn 2. Chiến dịch đã được phối hợp giữa Nhảy Dù ở phía Tây quốc lộ và TQLC ở phía Đông kéo dài ra đến biển. Lữ đoàn 2 cũng cần phải có một đơn vị hậu tập giữ đường

về, lập một hàng cản trở ở cực Nam con đường chiến thuật 556B, từ thôn Đà đứng men theo vùng cận sơn qua vùng Động Ông Đô, Anne, Barbara qua đồi 142 để đổ ra Phong Điền. Lữ đoàn 3 Dù giữ phần này...

Chiến dịch bắt đầu từ lúc 07 giờ tối ngày 28-6 lúc những người lính Tiểu đoàn 7 Dù bắt đầu vượt sông Mỹ Chánh để bôn tập trong đêm đánh vào những mục tiêu Nam sông Ô Khê để làm đầu cầu cho cuộc trực thăng vận ngày mai của Tiểu đoàn 9, 11 Dù và chấm dứt lúc 12g45 phút ngày 25-7-72 khi Tố Quyên, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 5 Dù châm cái píp nhìn Nguyễn Tấn Sĩ , Đại Đội trưởng 51 tìm một chỗ để cắm ngọn cờ vàng trong Tiểu Khu Quảng Trị... Trong thời gian đằng đẵng mịt mùng lửa đạn đó, Lữ đoàn 2 Dù đã dùng các Tiểu đoàn 3, 5, 6, 7, 9, 11 Dù thay phiên nhau “nhồi” cho hết 32 mục tiêu mà mục tiêu chót là Cổ Thành hay Tiểu khu Quảng Trị.. Chiến trường quá rộng và chi tiết lại tràn ngập chỉ có thể một ủy ban quân sự mới có thể viết lại đầy đủ diễn tiến của 27 ngày chiến trận, công việc cũng đòi hỏi một thời gian dài để chuẩn bị.. Người viết chỉ với cố gắng cá nhân, ghi lại nét chính yếu trong một thời gian cấp thời để làm thành một cái khung tổng quát trên đó các Tiểu đoàn Dù đã chiến đấu với hào hùng bốc lửa, những tiểu đoàn thân yêu, những đơn vị cũ, thực thể kỳ diệu mà người viết đã sống chung qua một đoạn đời dài, rất dài....

Chiến dịch bắt đầu

Đáng lẽ ngày N là 28 tháng 6, nhưng vì các Tiểu đoàn 7, 9, 11 vừa rút ở vùng cận sơn bên phải Phong Điền ra đều đưng trận như Tiểu đoàn 7 Dù của Khôi Nguyên vừa chuẩn bị khăn gói để “zulu” thì đưng, bốn bề, ba mặt của núi Cánh Dơi cộng quân đổ ra vây kín.

– Nó không muốn cho mình ra Sông Lô. – Khôi Nguyên nói cùng Lô (Tiểu đoàn phó).

– Không can chi, tôi dứt tụi nó được.

Lô nói là Lô làm, vùng núi chập chùng cao độ không làm Lô nao núng. Suốt đêm 26 rạng 27, Lô nói máy không ngừng, lính đánh lựu đạn hết cỡ gần nhất. Ngày đến, không biết bao nhiêu xác nhưng 36 súng AK bỏ trên trận địa thì số tổn thất phải hơn 100 xác giặc... Lô vắt cái nón sắt : “Để tao ra thì chết, ai mượn tụi mày níu tao...” Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 9 của Sư đoàn 308 biến khỏi trận địa sau cú kéo tay của Lô không nỡ chia ly.

Đưng lớn nên Tiểu đoàn 7 được nghỉ một ngày: nghỉ nghĩa là kéo được ra đường, căng chiếc võng ngủ trong những ngôi nhà tan nát của quận Phong Điền, được rờ tay lên mặt nhựa con đường số 1 nhìn về hướng Bắc đò lửa, Quảng Trị ở cuối tầm nhìn luôn âm vang tiếng đống.

– Mốt mình đánh Quảng Trị.

– Đánh thì đánh sợ gì. Kontum, Chupao mình còn phá chốt được huống gì ở đây.

Lô và Khôi Nguyên chia nhau hộp bia đầu tiên khi rời những vùng đất nắng cháy – Tiểu đoàn đã ở trong đó hai tháng.

7 giờ tối ngày 28-8, Tiểu đoàn 7 xếp một hàng dọc bò từng người một qua cầu sắt vượt sông Mỹ Chánh, chiến dịch tái chiếm Quảng Trị khai diễn. Phải qua hết sông trong 4 giờ, chiếm liền vùng Lương Điền, Tân Trường, Trường Vinh lần đến Nam sông Ô Khê, bám được cái cầu Ngăn thì trời sáng. Một đêm dài đã qua, Tiểu đoàn 7 Dù đến đúng mục tiêu, giữ mặt Nam cho bãi đáp ngày mai của Tiểu đoàn 11 và 9 Nhảy Dù.

6g30 sáng ngày 29 tháng 7, Tiểu đoàn 9 xuống bãi trước. Tàu thả lộn bộ Chỉ huy Tiểu đoàn cùng Trung đội súng cối xuống vùng cát trắng còn mờ trong màn sương. Thối quá! Hơi người chết ào theo cơn gió xông vào lỗ mũi người lính Tiểu đoàn 9. Trời chưa tỏ hẳn nhưng lác đác trên đồng trống những sọ người trắng rỗng, lính vấp phải càu nhàu thứ đá tang thương. Trung sĩ Hùng mang máy cho ông Phú – Cứu Long – Tiểu đoàn trưởng TĐ9, nhật chiến lợi phẩm đầu tiên: Một đôi giày Map Mỹ...tốt thật, xuất quân thì nhà cháy, còn được mỗi bộ áo quần và 60 đồng bạc, ra Quảng Trị vỡ được đôi giày là được an ủi lớn.

8 giờ 30 Tiểu đoàn 11 xuống bãi tiếp. 7 Dù tiến lên bên trái 11 ; 3 Tiểu đoàn hướng vào một hướng tiến chính, hướng Bắc – Quảng Trị, thành phố mờ nhạt ở xa trong hơi nắng có mùi người chết.

Ngày 4 tháng 7, coi như hoàn tất giai đoạn 1, Tiểu đoàn 3 Dù chiếm xong quận Hải Lăng để đặt Bộ chỉ Huy Lữ đoàn, 7 đến An Thái cách ngã ba Long Hưng 600 thước, 9 vào sát sông Thạch Hãn vùng Phước Môn, Tân Lê và 11, Tiểu đoàn đàn em. Tiểu đoàn sinh sau đẻ muộn vừa hồi sinh sau trận Charlie, rửa mặt lại bằng trận đồi Trần Văn Lý ngày 22 tháng 6 với 22 Tăng bị đốt cháy trong đó có một T 50; chỉ huy viên Thượng úy Nguyễn Viết Thương bị xử tử hình sau khi nướng cháy 24 chiến xa mà không giết được Ngụy Dù nào (lời của viên Trung Tá Thiết đoàn trưởng thiết đoàn 81 khi kết tội Thương). Làm sao Thương thắng trận được, y đã gặp Mê-linh Mễ và Thành “râu” cặp uyên ương kiếm của Tiểu đoàn 9 Dù trước khi Mễ còn là đại đội trưởng 91 và Thành 92.. Thương hay bất kỳ một anh Thượng úy ngày nào của Bắc quân cũng không đánh được Mê Linh, Thành Thái, chưa kể thêm con “cua đình” Nguyễn Văn Thức với Chi đoàn 1/11 Chiến xa, con cua đình húc văng mạng vì “xe của tôi không có số de”.

Giai đoạn 1 chấm dứt với thành phần cao nhất là Tiểu đoàn 7, điều này không lạ vì Sông Lô là người ở đây, người của vùng nghèo không có một chữ lót để đặt tên, Nguyễn Lô, Trần Toán, Khan Niên, Khan Thởn. Dân Quảng Trị cực đến nỗi không có một chữ “văn” nghe cho êm tai... Đất cơ khổ.

Trông giòng Thạch Hãn

Ngày 6 tháng 7 mở đầu cho giai đoạn 2, giai đoạn “rờ” Quảng Trị. Tiểu đoàn 7 dùng 2 đại đội 71,74 nhất quyết “vồ” Quảng Trị. Lô theo 74. Khôi 71. Tiểu đoàn trưởng và Tiểu đoàn phó đều ở “tuyến đầu khói lửa”, hết rồi giai đoạn vàng son của thời “Tiểu đoàn trưởng Nhảy Dù tắm nước nóng, uống rượu vang, chỉ huy điều động chỉ cần nói qua ban 3 hay Tiểu đoàn phó” . Bây giờ ông phó, ông Trưởng đến ở sau lưng khinh binh tối đa là 3 người, tối thiểu là ngang hàng. Một đại đội trong chiến tranh quy ước không là cái gì hết; chiến trường biến đổi tính chất mau lẹ, không ngừng nghỉ. Đánh vào An Thái thì dùng vận động chiến, lên ở đây thì chỉ còn tác chiến trong thành phố với cá nhân chiến đấu khai triển tối đa... Vì thế nên mới xảy ra những chuyện khôi hài của đêm 6 rạng 7 khi Tiểu đoàn chiếm xong Đại Nại và đại đội 74 vượt qua ngã ba Long Hưng 600 thước ; đóng quân vì trời tối, thường vụ Đại đội kêu thương binh Bắc Việt dậy đi gác – Ta và địch trộn lẫn với nhau như gạo và đỗ. Ai ở đâu ngủ đó và gắng thức để giữ mạng sống. Đêm 6 rạng 7, Tiểu đoàn 7 chập chờn trong giấc ngủ nôn nóng...Mai là ngày 7 tháng 6, Tiểu đoàn mình số 7...Sao toàn 7 không à, 7 là số tốt, mình là người đầu tiên vào “thành phố” Quảng Trị. Mai dậy xem “nó” như thế nào?

– Thành phố gì đâu? Toàn là nhà đổ và đường bị cày nát, thành phố hơn được nhà quê là đường nhựa và đèn điện, đây chẳng còn gì hết cả...

Chẳng còn gì cả thật. An Lộc cũng đổ nát nhưng An Lộc chỉ là một thị trấn miền rừng, thị trấn nhỏ gồm một dãy phố chìm khuất giữa lòng rừng xanh. Trái lại, Quảng Trị là một thành phố đúng nghĩa, dù nhỏ bé tàn tạ, nhưng thành phố này có sức sống, lịch sử và vóc dáng riêng. Thành phố Quảng Trị đã bị xoá tan chỉ còn đồng gạch ngói hoang tàn. Thừa thắng “xông ngang”, vì “lên” không được. Ngang lại có lợi hơn, che được phía Bắc cho “thằng” 11. Đại đội 74 từ Long Hưng quẹo ra trái đánh dần ra bờ Thạch Hãn. Trung úy Phi của Đại đội 74 dẫn quân đánh dần vào từng nhà một. Long Hưng – bờ sông chỉ khoảng 400 thước nhưng cũng phải tốn mất 3 ngày...3 ngày đi được 400 thước dày đặc “chốt” là quá giỏi, trái phải, trước sau không được che, di chuyển giữa một “thung lũng” cao ốc tối thiểu cũng do một khẩu đại liên kèm theo hai B40 hoặc một 57ly không giạt...Nhưng 9 giờ sáng ngày 6, Phi cũng thấy được giòng sông cạn đáy chảy lờ đờ về hướng Bắc... Bờ sông dốc quá không xuống rửa tay được. Bên kia sông và đầu đường Gia Long những loạt đạn đan kín trời bay đến, Phi lẩm bẩm câu nói trước khi rút lui. Rửa được cái tay ở giòng sông này mà chết thì ngu quá.

Tung quân hoạt động chung quanh Long Hưng, Tiểu đoàn 7 Dù còn mở một con đường cho thằng 2 Trinh Sát của Út Bạch Lan vào Thành nội... Làm được như thế là khá rồi, Khôi Nguyên an ủi Lô sau khi đã thử băng đồng Mai Lĩnh đánh vào Trí Bưu nhưng không được. Cánh đồng mênh mông không

hành lang che dẫu, bên trái là Mai Lĩnh cứ điếm cứng, Lô có bằng thép cũng không qua khỏi cánh đồng... Nóng thì thua, Khôi Nguyên hạ hỏa cho Lô khi thằng cha này buồn vì không bằng đồng được.

Khi Hùng móm về nhà

Phía trái của 7 là 11, sau khi đã dọn sạch vùng La Vang, Mễ thấy trước mắt 3 “khách sạn” khốn nạn, Maxim, Majestic, Moderne... Làm sao đánh ? Nhờ mấy đứa con của Hồ Xám đánh thử lên bằng đặc công, hai đêm 7, 8 đại đội xung kích cũng chỉ “ kéo giường kéo chiếu” được chút thì phải de. Tụi khốn nạn nằm chặt phòng ngủ, không đường thối lui, nên tử thủ. Anh Trung úy Đại Đội trưởng xung kích rề rề phê bình. Sáng ngày 9, Mễ dùng “thằng Quảng Trị” đánh ga xe lửa, mục tiêu chốt của Tiểu đoàn.

Mây đến ga, tiễn em đi được thì tao sau này mở sâm banh. Mễ dặn Hùng “móm” một lần chốt trước khi “thằng Quảng Trị” kéo quân đi. Móm và Trinh ĐĐT 112 lên ga tiễn em. Em thứ dữ, em răng đen mã tấu, em đeo corset bằng đạn AK, em xách ví lựu đạn... “em” là đứa cháu cuối cùng của Bác : Sư đoàn 325 Tổng trừ bị Quân đội Nhân dân!

Hùng gan dạ nhưng cũng rất cẩn thận, đợi đêm men theo đường rầy xe lửa để đến ga tiễn “em” . Nhưng chẳng em nào muốn đi, em đòi ở lại, em bám đầy đường như hàu bám vào ghè đá. Hùng và Trinh cứ thay phiên nhau “tiếp”.

Đoạn đường xe lửa dài không quá 500 trăm thước cặp Hùng–Trinh phải “bò” mất 5 ngày, đúng ra là 5 đêm Hùng dẫn đầu vừa đánh vừa chỉ chỗ... Cái ngã ba xa xa đó là đường Trần Hưng Đạo, đường đó đi vô chợ Quảng Trị, chỗ đó có cái nhà thương... chắc giờ nầy thành nhà ghét rồi, tụi nó thế nào cũng tử thủ chỗ đó... Mẹ cha hấn, có đau lậu đâu mà nằm nhà thương kỹ rứa!!

Hùng chửi một câu thật buồn cười sau khi suốt ngày 11 cứ tìm cách vào “lấy thuốc đỏ”, nhưng không được... Từ hăng hái vui vẻ của những ngày đầu trên đường về nhà, bỗng nhiên Hùng đổi tánh, la mắng lính như tát nước vào mặt... “Muốn chết phải không? Tại sao mi không đào hầm. Tao đánh cho mi chết, hơn để Việt Cộng bắn vỡ sọ mi...!!”

Hùng nói những câu không bao giờ nói, Hùng đổi tánh một cách đáng ngại và thất thường...Điềm đi khuất. Chiến tranh thường có những sự kiện lạ như thế, người biết mình sắp chết và đổi tánh, biết mình sắp chết nên trởi trăn. Hùng gọi má nói chuyện với Liệu (y sĩ Tiểu đoàn):

– Lấy được khẩu K 54 nào thì tôi cho ông.. Liệu ơi, sao moa nhớ mẹ moa quá, hôm ở Charlie về có được mấy ngày phép lại không đi thăm bà... Hết cuộc hành quân nầy moa xin Mê Linh vài ngày để đi Đà Nẵng... Còn 300 thước nữa là moa thấy cái nhà ở lúc nhỏ... Vì thế cứ nhớ bà già !!

Thảm thương chưa, con chim kêu tiếng bi ai trước khi chết, con người linh thiêng hơn biết tìm chốn quê hương để đi về... Ngày 14-7 Hùng chết, chết cách sân ga 100 thước nơi thuở xưa Hùng đã nhiều lần đứng nhìn con tàu nám đen từ miền Nam đến mơ ước chuyển đi xa. Hùng đã đi xa, đi quá xa đến cuối trời miền Nam, Hùng đã đến hang sâu, núi thẳm của miền Trung và bây giờ Hùng đã trở về. Người tuổi trẻ đi hết đoạn đường khổ nạn của quê hương yêu quý, trở về chết tại nhà xưa.

Hùng chết Trinh nổi điên dẫn đại đội đánh ngay vào nhà ga...7 giờ sáng ngày 15 Trinh đứng giữa sân ga vắng lạnh... Chẳng có gì cả. Mục tiêu ác liệt của 5 chiến trận là đây, giá mạng sống bằng hữu binh lính là đây, cái sân ga đổ nát bốc bụi mù dưới gió Lào hùng hực thổi.

– Xong rồi, tôi đến ga tiễn em rồi... Em đi rồi. – Trinh báo cáo với Tiểu đoàn đã chiếm xong mục tiêu.

Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù cũng vừa hết nhiệm vụ chỉ còn cái “củ khoai” ngã ba Lê Huấn và Quốc lộ 1. Thủng thảng cũng được, Mễ nói với Thành bằng giọng nói ướn nhẹp. Mất Hùng “móm”, Mễ đau như mất một cánh tay– Một cánh tay nghĩa đen.. Rồi tiếp theo cái chết của Hébert, “Người bạn của lính Nhảy Dù” danh xưng của “ông già làm báo”, lính TĐ 11 đặt cho Hébert, 48 tuổi, 20 năm trong nghề theo Nhảy Dù từ KonTum vô An Lộc đến Quảng Trị. Không phải chỉ là lương tâm của một phóng viên, Hébert ở với lính Nhảy Dù như một

người muốn chia chung khổ nạn.. Au diable le reste! Câu viết chưa ráo mực trên chiếc nón sắt của anh Trung sĩ Olesh đối diện với câu thơ “ngẫu cảm” của lính Dù “Quảng Trị buồn xơ xác bóng người đi” Mảnh đạn 130 ly chém đứt phần sọ, người phóng viên già ngã xuống mồm chưa dứt câu nói “Ce n’est rien mon docteur...” Ông “đốc” là Liệu vừa chui kịp vào hầm.

Trong vùng Cận Sơn

Trên nguyên tắc Tiểu đoàn 9 coi như trở lại với ông già – Lữ đoàn I Nhảy Dù – nhưng vùng trách nhiệm vẫn không xê xích một mảnh kể từ ngày đầu tiên nhận vùng. Nhiệm vụ của chàng là ở trong núi. Sư Tử ở núi là đúng. Ông Phú “Râu” hay Phú Cửu Long rất bằng lòng với những đứa con của mình. Moa phải rửa mặt cho Tiểu Đoàn mới được... Có gì cũng là Tiểu đoàn Nhảy Dù, bết hay không là do mình... “Cửu Long” Phú nói với tôi như vậy.

– Đây này một đêm nó hạ 15 xe tăng thì còn muốn gì nữa? Moa biết Đại đội Trưởng yếu, Thiếu úy con nít mới có hai năm quân vụ thì kinh nghiệm chiến trường ở đâu... Nhưng mình cứ theo dõi om nó từng điểm một, đặt nó ở cái thế đánh được thì nó đánh phải thắng.

Chiều xuống Cửu Long đi một đường Oral với các đại đội trưởng, bắt đầu từ anh yếu nhất...

– Gài lựu đạn, phục kích tự động chưa ?

– Dạ rồi.

– Đã xin yếu tố tiên liệu pháo binh cho cái thông thủy ở phía tây chưa ?

– Dạ rồi.

– Nếu tối nay có đánh giữa tôi và anh thì anh xử trí làm sao ?

– Dạ tôi cố tử thủ, nếu không được thì tôi men về phía Tây nơi ông Đường Tam Tạng (Sĩ quan ban ba, đại úy độc nhất của Tiểu đoàn thay Tiểu đoàn phó Nhỏ và coi Đại Đội tác chiến).

Nghe thấy thì buồn cười. Có Tiểu đoàn trưởng nào lại đi quay“vấn đáp” với Đại đội trưởng như vậy nhưng kẹt một điều: đại đội trưởng thực thụ rách áo hết chỉ còn trần xì dầu Thiếu úy. Thiếu úy cỡ Thiếu úy Thăng chưa biết “ấy” như thế nào!! Nhưng dù với giàn đại đội trưởng mỏng manh như thế, Tiểu đoàn vẫn gồng hết cỡ để giữ vững vùng trách nhiệm. Giữ thật chắc đến nỗi mỗi lần muốn đánh, lính cụ Hồ phải huy động tối thiểu chín vị trí súng cối 82 ly. Chỉ một giờ từ 17 đến 18 giờ chiều 9/7 Bắc quân đã rưới vô Tiểu đoàn 2000 quả đạn trước khi xua tăng leo đồi đánh “Cửu Long”, Đ...m hôm nay cho Cửu Long của tụi mày về Nam! Lính ông Hồ đã nhất quyết vậy...

Nhưng dù bị pháo gôn hai mươi vị trí, Cửu Long vẫn tìm cách chỉ định mục tiêu để phi cơ tiêu hủy.

– Bây giờ tôi bắn đạn lửa lên để anh biết vị trí tôi, xong tôi cho khoảng cách và hướng súng của tụi nó để anh dọn giùm.

– OK ! bạn ở đâu mà có phương pháp chỉ định mục tiêu hay quá vậy. – Dân tàu bay khen nức nở...

– Dân Hạ Lào mà bạn, không hay không sống được...

Tiểu đoàn 9 dùng hết mảnh lối nhà nghề, áp dụng cả chục nguyên tắc tác chiến, những nguyên tắc của sách vở cùng nguyên tắc do “vợ con” dạy. Không học không sống được để về cùng. Ví dụ như châm ngôn đánh Tăng : “Không chắc không bắn. Chưa trúng chưa bắt, bắn trúng bắn bồi” . Phải áp dụng từng điểm một, trật một điểm là đi... đoong. Ví như đêm 6 tháng 7, 15 chiếc lên 5 phía, cứ 3 chiếc một xếp hàng ngang ủa vào... luồng cuống chậm chạp một giây là tăng nó cán như con mực.

Khóa hết pháo vùng Tân Lê, Phước Môn thôn Đá Đứng, giữ cạnh sườn cho 11 và 7 Dù một lớp áo giáp “dây cui” che hết vùng Nam Quảng Trị. Tiểu đoàn 9 Dù lấy lại phong độ sau một thời gian khật khưởng... Đất này hạp với 9 Dù, dân Quảng Trị hồi Mậu Thân đã giọt ngắn giọt dài khi đưa “en” vô Huế. Ba yếu tố, thiên, địa, người, có đủ, thắng trận là chuyện thường. Chuyện phải xảy đến,

Đoạn đường cuối cùng

Quảng Trị coi như xong. Long Phụng, Lữ đoàn trưởng có thể phủ tay, hút con mèo, đánh bữa cơm rau đay cà ghém trong bình yên, nếu không còn “bàn cờ”, hay cái mâm, hay củ khoai hay cái... khốn nạn nằm sờ sờ trước mặt – Cổ thành, bộ chỉ huy Tiểu khu Quảng Trị. 500 thước mỗi bề dài, hai lớp gạch nung ép một khối đất dày 5 thước, phía trong lại có thêm một hệ thống hào sâu... Ông Nguyễn Ánh hại “xếp” quá nặng... làm thế nào ? với ai và bằng gì ? B52 không được phép đánh, pháo binh không có hiệu quả... Long Phụng lại thấy ngày đi quá mau, gần đến ngày giao “nhà” lại, giao lại mà chưa dọn sạch thì coi không được, không thế nào được, chỉ còn một ngày nữa thôi... Quyết định, khẩu lệnh từ Trung tướng Đống đến Long Phụng chuyển liền cho Minh Hiếu (Tiểu đoàn 5) và 18 Đỉnh (Tiểu đoàn 6). Chỉ có một ngày thôi, một lần chót cho đời, phải dọn cho sạch, chấp nhận thiệt hại... lệnh được ngụy hóa cẩn mật trước khi Long Phụng cầm ống liên hợp chuyển bản văn cho Minh Hiếu và 18 Đỉnh – hai Trung tá thực thụ, chuẩn bị thành “anh Sáu” với một tương lai sáng như đôi “xì kít”.

Từ An Lộc trở về, Đỉnh người cứ phờng phùng như say rượu. Ông số một, Tướng Minh, Tướng Hậu đều hứa “thay lon cho em” . Nhưng một tháng hơn rồi, cứ đợi dài cổ, đợi và ngồi chơi xơi nước tà tà...Tiểu đoàn thuộc quyền Lữ đoàn. Từ ngày vào vùng chỉ cứ việc nằm dài và chịu pháo. Làm thế nào hơn được ? Trừ bị cho Lữ đoàn 3 đại đội trưởng sáng nhất thì một chết, hai bị

thương ; giữ vị trí pháo binh thì bị pháo là cái vốn. Đỉnh ra vào phiên phiên dọc “phố” Hải Lăng. Tiên sư không có được chút thơm thơm để thở... đi đâu ngửi mùi chết đó. Đỉnh dẫn bộ tham mưu đi kiểm sách “Ăng Lê” để học cho đỡ dốt. Thôi thế thì tôi... thế thế thôi. Đỉnh áp dụng đạo “vô vi” trong những ngày nằm Hải Lăng nghe trên 7, 11 Dù cứ “mở sâm banh” liên tiếp.

Hiếu lại bực hơn nữa. Tiểu đoàn hàng đầu, Tiểu đoàn trưởng thâm niên nhất mà 3 tháng An Lộc không đánh được một trận cho đáng tiền, cứ “tử tử” Cao Sơn (rừng cao su), Xa Cam đến độ trắng nhợt người ; ra đến Trị Thiên thì cũng chỉ việc nằm co chịu pháo. Không lẽ mình là nam châm hay sao mà cứ “hút” pháo thế này! Ngày 8/7 vừa đến La vang Thượng đã mười mấy con bị thương vì “cái khốn nạn”.

Nhưng 2 Tiểu đoàn không còn cơ hội để “sốt ruột”. Long Phụng đã hạ lệnh “Khôi Nguyên” (TĐ7) de lui một chút, Minh Hiếu (TĐ5) 18 Đỉnh (TĐ6) vào vùng và thanh toán cho xong trước ngày 26, cái “bàn cờ khốn nạn”, Tiểu đoàn 5 và 6 Dù nhập trận.

Từ Hải Lăng, Đỉnh thúc thằng 1 (ĐĐ61) dẫn đầu dọc Quốc lộ 1 men theo củ khoai (chốt ngã tư của đại đội 114/TĐ11) đến ngã tư Quang Trung Duy Tân “bắt tay” Út Bạch Lan (Đại Đội 2 Trinh Sát) để bàn giao sổ sách, xong “oản tù tì” xem coi có thằng em nào muốn đi dọn nhà dọc đường Quang Trung.

– Tôi, Trung Tá cho tôi đi – Trung úy Tạo (đại đội trưởng 61) xung phong miễn phải bắt thăm.

Đình hiểu ý,, ưng thuận ngay. Tạo thuộc khóa 9 Thủ Đức, Trung úy từ 1964, xuất thân Tiểu đoàn 6. Tạo cũng là Tạo “đen” tay vô địch quyền Anh hạng lông của những năm 57, 58 ở Đà Nẵng. Tạo bị ra khỏi binh chủng vì cái máu thảo khấu Nhảy Dù của những năm 59, 60 là “kỷ luật thép” . Tạo đi khỏi binh chủng và tuyệt tích giang hồ... 1972 trở lại cấp bậc 10 năm trước. Và giờ đây Tạo phục hận, Tạo đã “rửa mặt” một lần ở An Lộc khi xung phong bằng lựu đạn chưa đủ, bây giờ Đại đội trưởng Tạo muốn chứng tỏ cho đời – ta không thường. Lon Trung úy mười năm đại nạn trời đã định, Tạo muốn cái số trời rửa sạch ngày tháng quân lao, phục hồi lại Tạo “đen” của mười năm trước. Nhưng đúng có một định mệnh, định mệnh khốn kiếp và khắc nghiệt. Tạo không thể tránh khỏi được, và cuối góc đường Quang Trung – Phan Đình Phùng, Tạo cùng hai Trung đội trưởng Mạnh, Trị chết ngay ở tuyến đầu, chết cùng khinh binh xung kích, chết trong thành phố lạ giữa một đồng gạch ngói tan vỡ, chết trên đường đi xây dựng lại đời.

Đình và Tùng (Tiểu đoàn phó) bỏ vị trí chỉ huy, tung bốn đại đội tác chiến ra khắp bốn hướng. Tránh được pháo và dọn thật sạch.. Tức rồi, thằng Út Bạch Lan một mình làm được không lẽ mình bị “quây” sao ? Muốn thế thì cho thế, thế nào cũng được, Đình “Tapi” Bắc quân cạn láng qua mỗi căn nhà, mỗi

thuốc đất. Mậu Thân, Đỉnh đã cùng Tiểu đoàn 9 đánh “sập tiệm” một Trung đoàn 812 tại thành phố này...

Tiểu đoàn 5 cùng Liên đội Biệt cách nhảy dù bước xa hơn đến Tri Bưu – Khu Công giáo thép, nơi người dân không nhượng bộ “lính ông Hồ”. Mậu Thân, Đại đội 94 của Thừa đã sống sót được là nhờ những người dân chỉ một lòng tin ở Chúa của thôn xóm này... Tiểu đoàn 5 vào được Tri Bưu tựa người vào bức thành đá tảng này tấn công ngược hướng Lê văn Duyệt, Duy Tân... Mỗi ngày thêm mỗi nhà – Tiêu chuẩn tác chiến của Tiểu đoàn.

Đánh thành

Hai mũi kìm siết chặt từ từ, chậm nhưng chắc, lính của 5 và 6 có thể thấy được từng viên gạch đen mốc của bức tường cổ. Thấy nhưng rờ và leo lên được là một chuyện khó – Chuyện rất khó, rất khó nhưng phải làm cho kỳ được.

6 giờ sáng ngày 25 tháng 7. Chỉ “bộ” sĩ quan ban 3 của TĐ 5 nói với Trọng Nhi (ban 3 Lữ đoàn) :

– Xong rồi, bây giờ mầy cho tao đi.

– Chút nữa thôi, trời còn mờ sáng, chưa có đủ nắng làm sao thấy đường được, hàng họ đầy đủ rồi chỉ còn chờ chút nắng thôi.

Chờ chút nắng, tối hôm qua trời lại mưa lất phất, hơi ẩm lạnh của đêm mưa chưa tan hẳn, lớp hơi nước bốc nhẹ trong không gian, lung linh trên phiến lá mít, đậm nhạt trên bức tường xám. Gió thổi từng cơn mang một vẻ ẩm ướt là lạ. Mùa này là mùa gió Lào, gió thổi từng chập ngừng, gió ào hơi lửa vào mặt, xoáy con “trốt” cát chạy lừng lững trên đồng cháy...

Sáng nay mặt trời chiếu nặng bất thường đè lên thành phố... Khói bốc mờ trời. Tố Quyên ngồi đợi giờ xuất quân phi phà tẩu thuốc ngồi “luận” vật... Nhưng thật ra sau bề ngoài lừng lững lạnh lùng đó, Tố Quyên đang thiết kế, đang “đo” bề dày, độ cứng của bức tường, đang ngửi mùi hỏa tập tiên liệu cận phòng do 130 từ Đông Hà bắn xuống. Tố Quyên cũng đang nghĩ đến cái lâu nước, tháp canh bé con của Bộ chỉ huy Tiểu khu Quảng Trị mà giờ này là những “chốt” cứng với đại liên 50, 12 ly 7, yểm trợ thêm 75 ly không giật...

– Một rồi – Chí “bệu” báo cáo về Lữ đoàn khi phi tuần A37 đầu tiên chúi xuống...

Bom đánh ngay bờ thành bốc lên ngọn lửa vàng rực trộn khói đen tạt đến nơi đoàn quân đang chờ đợi... Nóng quá! nóng quá, như ai hơ lửa ngay mặt...

– Có vậy mới tốt! Tiếp đi Chí. – Quyên ngưng rung đùi, nhắc ống pip, nói với Chí câu độc nhất.

Khi Chí đếm được chữ thứ 7 thì Quyền bắt đầu xua quân vào chân thành. Hai đại đội 51, 54 bay qua mặt đường Lê vảo Duyệt, Duy Tân, hai mũi giáp công bám bờ tường, theo gạch vụn leo lên... Người lính đầu tiên của ĐB 51 vừa nhủ cái nón sắt lên khỏi mặt tường phải hụp đầu xuống lại. Đạn 12 ly7, 50 ly và mảnh 75 ly rơi như vãi gạo trên mặt thành.

– Bám mà lên từng thang một, lợi dụng những nơi thành vỡ, lên được nằm xuống, đứng là chết. Nằm dựng “cột cờ” càng dễ...

Quyền khò hài đen một phùa trước khi cất píp vào túi, chơi trò đánh đu với tử thần –Thành ngữ chính xác và sống động diễn tả đúng được một hoàn cảnh. Khi Chí nhìn được một hàng nón sắt và áo rằn ri bò lụp chup trên mặt thành đổ nát thì đồng hồ chỉ đúng 10g15, Cổ thành Quảng Trị in dấu chân người Quốc Gia lần đầu sau ba tháng nằm trong tay giặc. Tại sao đối phương gọi ta là “Ngụy” ta lại không có quyền phản lại đòn mạnh hơn ? Chí “bệu” từ từ báo cáo, thẳng cha này khi nào cũng rình rang như thân thể.

– Báo với Trọng Nhi là Tố Quyên, mớ được bờ thành rồi.

– Đưa nói chuyện Tố Quyên, Long Phụng vào máy gọi Tố Quyên.

– Bây giờ anh cần gì nữa không ? Phải dọn sạch tụi giặc cỏ, lên được đó là tốt nhưng phải diệt ổ trong mới đủ.

– Trình Long Phục, trong này Tiểu khu toàn là nhà của Tây lúc xưa, pháo không có hiệu quả, xin cho bom, Napalm lại càng tốt, tụi tôi chưa đứng thẳng được.

– Có cho anh.

11g50 ba phi tuần phản lực đi một đường sát mái nhà – bom Napalm, chuỗi bom chụp một vòm lửa lên những tòa nhà Tiểu khu cách bờ thành không quá 50 thước. Hay quá, chệch một chút là mình bị “rô ti” chứ không phải tụi nó. Toán quân của hai Đại đội 51 và 54 cùng chung ý nghĩ khi nhìn những trái bom rơi từ từ vào mục tiêu. Sao cứ tưởng như chúng vào mặt mình! Chiến trường lặng tiếng súng trong 40 phút để thực hiện cuộc hỏa thiêu thành xưa.

Về phía Tiểu đoàn 6, Tùng chỉ huy hai đại đội 61 và 64 cùng ập vào chân bờ thành đá, góc đường Duy Tân và con đường hẻm sau đường Quang Trung. Vào, ra, vào rồi lại bị dội ngược... Lính Tiểu đoàn 6 đánh say sưa, lính mới, lính chưa biết sợ, lính của vụ “ào mọi cái” qua Xa Trạch, An Lộc. Lính căng phồng trong hào hùng của đơn vị mang tâm trạng phục hận.

– Phải chấp nhận thiệt hại, bên Tố Quyên đã xong rồi, anh không làm được hay sao? – Long Phục “Khích Tướng” Đĩnh.

Đỉnh chớp chớp đôi mắt có những hàng mi cong. Ba quân đang trông vào ta, Tố Quyên là đàn em mình! (Đỉnh khóa 15, Quyên khóa 16).

Đỉnh xin một đứa con của Mê Linh lên trám chỗ, đem thêm thùng 62 là hết Darvon lên tuyến đầu... Darvon là thứ thuốc an thần mạnh hơn APC. APC là tiếng lóng để gọi M113, Darvon là M48... Tinh thần hài hước của quân ta cũng tới nơi, tới chốn. Những chiếc M48 của Thiết đoàn 20 châu hết tất cả mọi nòng súng vào một góc thành bắt đầu nhả đạn. Cứ một chỗ đó mà thôi, quý vị “đục” hộ tôi cái lỗ, phía mình không có bom, chỉ trông vào quý vị... Chi đoàn trưởng chiến xa cũng không mong đợi gì hơn. Lần lui binh bất đắc dĩ của ngày đầu và cuối tháng 4 còn biểu hiện đó, phải phục thù, chi đoàn chiến xa hung nhất miền Trung mà không đục nổi cái thành cho nón Đỏ vào sao... Bắn ! 8 nòng súng cùng một yếu tố làm auto vào bức tường đen cứng lặng.

Lửa bom, đạn 105, đạn đại bác chiến xa cùng mở một lượt, khu Cổ thành không dứt tiếng động, lớp thành cứng rung rinh, mặt đất âm ì như cơn địa chấn đang vào độ mạnh nhất. Hai gọng kìm siết từng nấc nhỏ, từng nấc chắc, từng nấc cứng. Những chiếc nón sắt xấn qua mỗi nấc một, đá vỡ, đất tan và bụi đầy... Bờ thành, bờ hào, sân gạch, căn nhà đầu tiên của Tiểu khu Quảng Trị hay của nội thành... Cắm liền một cây cờ, tìm chỗ dễ để móc đại lên, đứng đứng phất phất như thùng Tiểu Đoàn 6, nó bắn chết. Sĩ, đại đội trưởng 51 thúc

người lính dựng ngọn cờ. Tố Quyên thấy được màu vàng tươi lẫn trong bụi mù, liên lạc máy với Minh Hiếu :

– Xong rồi, có thể cho thằng con của Liên đội Hồ Xám lên giúp một tay dọn cho sạch, nghề chính của tụi nó mà...

Biệt cách Dù bỏ ba lô tại tuyến xuất phát một hàng một, từng người, từng người lặn qua lỗ hổng của bức tường tan vỡ.

12g40, chỉ còn lại một vài tiếng súng rời rạc hoặc lựu đạn nổ bục bục từ những miệng hầm kín cửa... Giặc không chạy nổi, không thể chạy lên biển thành những anh hùng chết, họ đã chết từ lâu, từ khi cái còng bóp vào cổ chân vang tiếng “tách” khô khan, bên cạnh khẩu đại liên 50 im lìm đen đúa, vật sẽ cùng họ đi hết những ngày chót của cuộc đời...

Mặt trận Quảng Tri của Lữ đoàn 2 Dù chấm dứt, những người hoàn tất trang chiến sử rực rỡ mang một dãy số liên tục. Từ khóa 14 đến 20 trường Võ Bị có một ngắt khoảng: Không có tham dự của khóa 17, riêng khóa 18 trong đó có tôi chỉ là kẻ nghe và thấy, một khách bàng quan – Xin niên trưởng và đàn em cho góp mặt chút nhỏ. Tố Quyên –Bùi Quyên, cựu Liên đoàn trưởng– chắc không nở từ chối như huấn luyện viên thể chất của mười năm trước xuống tay mở phúc cho chúng tôi “được” đi bộ miễn chạy từ vòng PRI về đến trường sau bài học đâm lưỡi lê... Lưỡi lê, vũ khí đánh cận chiến hào hùng

không được dùng đến trong trận đánh ngày hôm nay – Đây là thời đại lựu đạn
– Lựu đạn, vũ khí kinh khiếp còn hơn quả bom...

Phan Nhật Nam

TÁI CHIẾM TAM QUAN VÀ BÔNG SƠN

(Hong Phúc)



Ai ra Bình Định mà coi

Trên đường Xuyên Việt, mỗi lần đến Qui Nhơn thường thường du khách chờ cho đến Tam quan – Bông Sơn mới dừng xe dùng cơm trưa. Không một nơi nào tìm ra món ăn đặc thù địa phương, thơm, bùi, ngọt ngào, bằng nơi này: Cơm thố nấu với nước dừa ăn với “cá kho tộ” thì “nhất”!

Chúng tôi trở lại “xứ Dừa” bằng đường bộ ngày 26-7-72.

Tam Quan – Bông Sơn vừa được tái chiếm ba hôm.

Lực lượng Biên Phòng cũng vừa trực “Ba sao vàng” ra khỏi Hoài Ân.

Hoài Ân, Quận lỵ cực Bắc Bình Định bị tràn ngập đầu tiên, vừa được giải tỏa sau cùng.

“Ai về Bình Định mà coi...”

Bình Định hồi sinh sau hơn hai tháng ngộp thở dưới gông cùm “Mặt trận GPMN” .

Cờ vàng trên xứ dừa xanh

Một điểm nổi bật lúc đang bay trên trời nhìn xuống Bình Định, là chúng ta có thể phân biệt rõ nơi nào địch đã vào, nơi nào không. Điều đó được đánh dấu bằng những vị trí “bình địa”, lỗ chỗ hố bom, pháo, bên cạnh những thôn xóm e ấp, thu mình xung quanh hàng rào dừa xanh, chẳng cách xa bao nhiêu, một vài trăm thước.

Chúng tôi đã đến Tam Quan bằng một đoàn xe không cần có đại liên đi trước, lính theo sau, và khi mặt trời đã đứng bóng.

Cửa ngõ Tam quan chào hỏi bằng cái nhìn bi ai mừng tủi của một trại tiếp cư, chứng nhân của một sự đổi thay, nạn nhân trực tiếp của những người mang danh “Giải phóng”, những ngày tạm chiến.

Từ nút này phố quận đến ranh giới Bồng Sơn, phố buồn gục đầu ngái ngủ.

Bước chân ngập ngừng trên đại lộ trắng nhựa.

Cũng cảnh này vừa thay ngôi đổi chủ,

Chưa có chiếc xe đồ nào chạy qua.

Chỉ có chiếc “commando” ngược xuôi. Người lính BĐQ, Thiết Kỵ, Bộ Binh nói lên sự trở lại của mình.

Dãy phố đôi bên còn khép kín. Một vài nhà mở cửa he hé.

Quán tạp hóa, quán thuốc lá, tiệm xi-măng phân bón lựa thưa khách hàng. Chủ nhà, con cái ngồi chơi, lạ lùng đưa mắt nhìn theo đoàn du khách đầu tiên sau hai tháng mất thói quen giao tiếp.

Rải rác cảnh sát, cán bộ áo đen CTCT mang số 202, 204: Tiểu đoàn Quân Chánh cũng hành quân.

Một vài quán cóc sưởi ấm người chiến sĩ “Nẫu” kể cho chàng nghe những ngày “họ” tới đây.

Mừng ngày Tái chiếm Tam Quan!

“Hoan hô tinh thần chiến đấu dũng cảm của LĐ2/BĐQ, TĐ6/ BĐQ, Tr.đ 41/BB...”

Những giọng chữ đở mạnh, chông chất, như quật xuống, xua đuổi, mừng rỡ, nhảy múa.

Cờ Việt Nam tung bay ngợp trời từ đầu này “cửa ngõ” phố quận đến cuối đường, phần phật, nổi bật trên những ngọn dừa xanh đu đưa.

Chi khu Tam Quan : một đống gạch vụn. Bệnh viện ngã nghiêng. Một vài căn phố lún xuống, vỡ vụn chên vên. Thời buổi chiến tranh, rủi may trong gang tấc.

Nối lại nhịp cầu Bồng Sơn

Tạm biệt Tam Quan ! Hẹn ngày tái ngộ !

Đây Bồng Sơn! Hoài Nhơn! Núi vú Bình Định

Chiếc xe chạy vùn vụt, nối đuôi, bụi tung lên che khuất, để rồi cũng cảnh đó : cầu cháy, nhà cửa ngã nghiêng lẫn lộn cái còn nguyên vẹn, cái xiêu vẹo, tróc ngói, tường vỡ như tổ ong, hang hóc. Dọc đường xe hàng, xe nhà binh bị lật ngựa, đốt cháy, chỉ còn lại đống sắt vụn.

Bồng Sơn lớn hơn, tập nập hơn (vì có lính đóng ở đó), cũng tang thương hơn.

Những trận đụng độ lớn đã gặp nhau tại nơi này, tranh giành nhau giòng sông Lại Giang, chiếc cầu Bồng Sơn, huyết tñạch nối liền các Tỉnh miền cao Qui Nhơn – Nha Trang – Pleiku – Kontum.

Bao nhiêu dịp cầu, bấy nhiêu chứng tích của những năm chinh chiến. Ba chiếc cầu bắc qua sông! Thiếu Tướng Toàn hỏi ai lo về chiếc cầu này? Đại Tá Niệm kêu “Tín đâu ? Tín đâu?”

Tín trình diện. Quan khách khen ngợi đơn vị anh. Tín là em trai anh Lữ Hồ, đại đội trưởng cầu ghép.

Cầu Bồng Sơn vừa được tái thiết một khắc đồng hồ.

Thủy triều nhường cho cát trắng phơi mình. Bà con dìu nhau xuôi về miệt Đông Nam về làng.

Tái chiếm Hoài Nhơn

Tôi đứng trên cầu Bồng Sơn nhìn xuống : Giòng người theo vết chân trên cát trắng đưa nhau trở về làng cũ.

Một vài gia đình binh sĩ đưa thân nhân lên GMC, xe Jeep mang theo mấy trái dừa.

Chi đoàn M18 chạy hàng ngang về Đông Nam.

“Đồng bào Bồng Sơn 70.000 người chỉ còn kẹt 6,7 ngàn chưa kiểm kê được”. Trung Tá tân Quận Trưởng Hoài Nhơn nói. Người trước, cũng như đồng đội đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Sư đoàn 3 Sao vàng chịu đựng phi pháo, hải pháo không nổi, rút về thung lũng An Lão. Chấm dứt 85 ngày làm mưa làm gió đối với những người dân vô tội.

Đồng nhịp với chiến dịch phản công địch, tái chiếm đất đai bị tạm chiếm, SĐ 22/BB được tăng cường 2 Liên đoàn Biệt Động Quân và 1 Lữ đoàn Kỵ Binh mở Bắc Bình Vương 8/22 đẩy SĐ3 Sao Vàng về cực Bắc và sau cùng về thung lũng An Lão.

Sư Đoàn 3 Sao Vàng không còn đủ khả năng tham chiến.

Tháng 5-72, SĐ 3 Sao Vàng xuất hiện từ phía Bắc Bình Định, mở những mũi dùi tràn ngập Hoài Ân, Hoài Nhơn, Tam Quan.

Trung đoàn 40 quyết tử chiến, liên đội 2/48 Đ.P.Q. quyết tử thủ cho đến người cuối cùng. Liên đội Trưởng bị thương, sau khi được lệnh đưa vợ con về, quyết trở lại chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. Hoài Ân, phòng tuyến vững chắc nhất Bình Định bị bể.

Tháng 6, Trung đoàn 41 ngang cửa tại Phù Mỹ Dương Liễu, Tam Quan, bắt buộc SĐ 3 Sao Vàng phải rút về, bổ sung và bồi dưỡng.

Hai tiểu đoàn 5,6 húc với một địch thủ trên chân, bị sút mẻ , Tiểu đoàn 4/21/ SĐ 3 Sao Vàng bị B52 chụp gọn, loại khỏi vòng chiến từ đầu

Trung đoàn 18 (SĐ3 Sao Vàng) sau trận An Khê (từ phía Tây Bình Định) rút về tăng cường Hoài Ân ; Trung đoàn 2 “tháp tùng” Sư đoàn rút về An Lão, Ba Sơn.

Để tránh phi pháo và phải chiếm các mục tiêu không liên tục, SĐ 3 Sao Vàng xé lẻ các trung đoàn cơ hữu, tăng cường hai Trung đoàn biệt lập, du kích đặc công QK5.

Từ phía Tây Bồng Sơn, BTL/SĐ3SV đưa ra 1 Trung đoàn nghênh chiến.

Sau những trận mưa bom và phi pháo, chém vè giao lại cho thành phần địa phương, Sư Đoàn 3 Sao Vàng thiệt hại trên 4000 quân (45 đến 50% quân số), mỗi tiểu đoàn còn không tới một trăm rưỡi.

Một mặt SĐ3/Sao Vàng bị “dập” vì bom, pháo, mặt khác tiêu hao vì đụng với SĐ 22/BB, BBQ và Thiết kỵ của ta. Thượng Tá Nguyễn Trí Dũng cũng bị chôn sống trong trận mưa bom.

Đấu tố và gieo giống

Thêm một lần nữa những người khoác áo “cách mạng”, “giải phóng” đã có cơ hội chứng tỏ với dân chúng “chủ nghĩa xã hội” như thế nào.

Thêm một lần nữa, người dân sống trong vùng bị chiếm được chứng nghiệm bộ mặt thật của những con người Cộng sản bằng xương máu bản thân mình.

Mười tám năm sau, cả một thế hệ đổi thay (hột giống đã vươn mầm thành cây) mọi người còn in khắc hai chữ “tiếp thu” với nhiều đắng cay, oán hận nghe chuyện xưa tái diễn.

Quốc gia đã trục Cộng sản ra khỏi vùng. Cộng sản đã tập kết về Bắc, như vậy chưa phải là hết.

Cộng sản đã khéo léo chôn dấu vũ khí, đạn dược để rồi tiếp tục mộng xâm lăng cho đến ngày nay, gieo mầm qua những “đám cưới tập thể” dưới sân cờ, để ngày nay là những công cụ kích động nhất, thiêu thân vào chiến trường.

Không theo Bác và Đảng là đồ phản động ?

Đấu tố và xử liền không cần toà án.

Giàu nghèo gì cũng phải đóng thuế ngang nhau.

Mỗi ngày chỉ phát gạo cho đủ cầm hơi, “còn để nuôi bộ đội chiến đấu dành độc lập” .

Có con tập kết làm cán bộ trung cấp, mặc, cũng truy thu. Thuế cho nhà nước một vinh dự !

Dã man, tàn bạo cũng chưa đủ diễn tả những nỗi niềm thống khổ cho dân vô phúc lọt vào vùng kềm tỏa của các “đồng chí” .

Tập hợp lại! Học tập!...

Già làm theo già, trẻ làm theo trẻ ?

Tình nguyện hăng say mà làm ?

“Bộ đội” có “ngũ hộ”, đồng bào “xung phong tình nguyện” theo khả năng.

Đệ nhất hộ, nhẹ lắm... “ủng hộ chiến sĩ” . Một bà 36t ghen ngào kể lại (xin được dấu tên, khởi nhục và ô danh với bà con, chòm xóm) :

– “Họ” cho gài người khích động “tự nguyện ủng hộ chiến sĩ” .

Du kích đứng gác ở ngoài, mấy “đồng chí bộ đội ngoài Bắc” thì tập họp tại một chỗ, gần đó là một dãy “giường”, họ đứng chờ.

Có người dẫn vào, mời các “đồng chí” làm tình, căn dặn mỗi lần xong với một đồng chí phải ngồi dậy, khoanh tay “cám ơn đồng chí”!

Mỗi ngày tôi phải tiếp 30 đồng chí !

Có nhiều em vừa đến tuổi ông bà xưa nói “nữ thập tam, nam thập lục” cũng được họ đưa vào “cắt chỉ” và khích động “nâng khăn sửa túi cho các đồng chí là góp phần chiến đấu cho Quốc gia”.

Và đồng chí nào muốn “cưới” cô nào được cô đấy.

Tôi đã chứng kiến hơn 70 em như vậy.

Bông Sơn hồi sinh

Sau cơn giông bom đạn, ngộp thở với mấy “đồng chí bộ đội” Bông Sơn tìm lại hơi thở quen thuộc.

Bồng Sơn sau những cơn xúc động mạnh, thân thể tàn phế, gượng gạo hồi sinh.

Bao lâu nữa Bồng Sơn mới tìm lại được sinh khí như xưa cũ ?

Bao lâu nữa Bồng Sơn mới hàn gắn được nét rạn nứt, đổ vỡ ?

Bao lâu nữa Bồng Sơn mới xóa nhòa những hạt mầm tử nhục gieo vào thân thể những người con gái chưa tới tuổi làm đàn bà? Sản phẩm đặc ý nhất nằm trong chiến lược của các đồng chí CSBV.

Bồng Sơn vẫn nhẫn nhục chịu đựng như người mẹ già Việt Nam cong lưng với nắng mưa chinh chiến, ngược mắt trông về tương lai con cháu được hưởng thanh bình.

Hồng Phúc

TRÊN ĐỈNH CHARLIE

(Phan Nhật Nam)



Trong lúc những bạn tôi, những bạn thiết đã từng chung sống qua những ngày dài đầy âm động hào hùng rực rỡ, những người ấy đang nhai cơm sậy, uống nước hố bom, ngồi trong giao thông hào, nhào mình từ các “slick” xuống và đang... khó khăn. Nỗi khó khăn của một cái chết từ từ chắc chắn có khoảng cách, tiếng động khi các viên đạn 130 ly départ từ hốc núi bay đến, viên đạn bay đến “delay” một thời khắc – Thời khắc lặng lẽ tê điếng. Xong, viên đạn nổ với toàn thể tàn phá,

Trong những lúc đó, tôi đứng ngồi lười lẫm, vây bọc bởi một không khí bệ rạc dật dờ của bệnh viện, tụ họp với những người sớm mệt mỏi ở chiến

trường, loay hoay rắc rối cùng các thứ thuốc men, những buổi tập “vật lý trị liệu”. Đời sống bốc mùi ngậy ngất nhạt thếch buồn buồn.

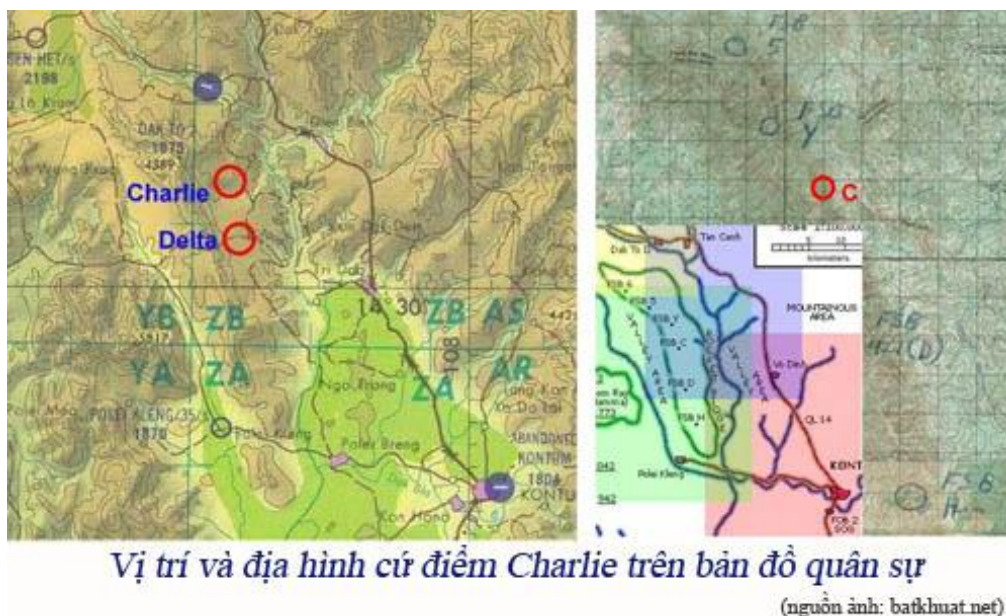
Bài viết như một lời tạ lỗi, cũng là lời chào tiễn những kẻ đã ra đi, như hòn đất vĩnh biệt ném xuống đáy huyết đau đớn cho “anh Năm”, Thịnh, Hùng “mập” và những lính thân ái nhiều lần tôi đã gặp...

Sau đây là nội dung câu chuyện thương tình và bi hùng của một trận đánh trong cuộc chiến cuối mùa. Trận đánh nhỏ, cấp Tiểu Đoàn, trên ba đỉnh núi trọc, dưới đám cỏ tranh, khuất sâu sau cành lá của dãy đường đỉnh phía Tây đường 14. Trận đánh nhỏ nhưng chất chứa toàn thể tuyệt vọng, phi lý và bão lửa của cuộc chiến tàn khốc dày đặc, trong đó người lính Việt Nam đã anh dũng chiến đấu vượt qua ý niệm – Anh dũng, tinh từ dùng nhiều quá hóa nhàm nhưng thật ra không còn ngữ từ nào để xác nhận tính cách của những người lính Nhảy Dù đã chiến đấu và chết trên trên cao độ được đặt tên là C hay Charlie... Một đỉnh núi nhỏ nằm trong trùng trùng của núi rừng cao nguyên chất ngất.

Viết cũng để dành cho M, người bạn thân, bị ngộ nhận sau trận đánh quá nhiều kẻ hở từ lúc thiết kế. Xác nhận M không thua, và thái độ muốn bỏ qua, quên đi niềm kiêu hãnh của mình là một điều không đúng. Thật sự M không quên, không muốn quên hay quên không nổi... M cũng không bại trận. Chẳng có gì gọi là thua trong cuộc chiến tranh vượt ra khỏi giới hạn và kích

thước của mình, điều quan trọng là đã chiến đấu đúng cỡ. M đã làm được chuyện này, nhưng cái lon Thiếu tá quá nhỏ và trận đánh chỉ là lớp sơn bề mặt... Đây là ngọn lửa để nung chín, làm già giặn trưởng thành hơn...

Viết như đốt ngọn lửa tự tin cho người bạn, viết để xác nhận những người chết, dù xác không mang về được vẫn là những anh hùng mà định mạng đau đớn của dân tộc bắt buộc phải dẫn lên để tồn tại qua cơn điều linh, món quà cay độc do một đấng thượng đế khốn nạn đã đổ xuống trên quê hương. Đến đây, người gặp người.



Con đường Hồ Chí Minh khi vào đến đất Lào rẽ đến vùng ba biên ở phía đông cao nguyên Boloven chia làm hai nhánh. Nhánh thứ nhất từ Chayane đâm thẳng biên giới xuyên qua dãy Chumonray để nhắm vào Đakto. Nhánh thứ hai từ BanTasseng qua trại Lệ-Khánh và Kontum là điểm cuối cùng, trong

quan niệm chiến thuật của Bắc quân, thị trấn phải chiếm giữ để làm bàn đạp lần xuống Pleiku, rồi từ đây đi về phía đông, bình nguyên vùng Bình Định. Gọi nhánh thứ nhất là nhánh Bắc, nhánh thứ nhì là nhánh Nam... Trong chiến dịch xuân hè 72 của mặt trận B3, đường rẽ phía Bắc được sử dụng, từ đỉnh 1773 của núi Chumonray con đường không thể gọi là một nhánh nhỏ của “đường mòn Hồ chí Minh” nữa, nhưng phải gọi đó là một cái lộ tuyến phẳng phiu trơn láng, chạy ngoằn ngoèo qua các cao độ, đổ xuống những thung lũng hun hút của dãy Big Manma Mountain rồi bò theo hướng Đông, cho đến tỉnh Kngok Kon Kring. Đỉnh núi này cao quá, con đường phải queo qua trái đi lên cao độ 960 và tạm dừng lại... Dừng lại vì phía đông hướng trước mặt chỉ cách 10 cây số con sông Pô Kô đang dậy sóng, con sông âm ỉ qua ghè đá ồn ào đi giữa rừng xanh núi đỏ. Bên kia sông, quốc lộ 14 chỉ khoảng trên dưới 6 cây số và đầu con đường là Tân Cảnh, mục tiêu của bao chiến dịch. Từ ngày chiến tranh “giải phóng” bùng nổ. Đây rồi “nồi cơm điện National”, đây Tân Cảnh hấp dẫn ngon lành như cô gái yếu đuối hờ hênh thụ động nằm dưới một thung lũng bát ngát ở đằng kia... Bộ đội ta tiến lên! Nhưng không được nữa, con đường đã bị dừng lại, và bộ đội ta dù được từng thiết, dù được đại pháo dọn đường cũng phải dừng lại, vì đỉnh 960 chính là bãi đáp C, là cứ điểm Charlie và Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù đã xuống LZ này từ ngày 2-4. Con cháu Bác và Đảng phải ngừng lại bố trí trận địa.... Nỗ lực kinh khiếp kéo dài trên năm mươi cây số

đường núi, từ ngã rẽ đất Lào phải đứng lại vì chạm phải sức người. Ở đây, người đã gặp nhau...

Vực thấp, đỉnh cao, bạt núi, xẻ đèo, những con đường cuồng tín và tội nghiệp của miền Bắc đã làm được tất cả. Con đường núi của tướng Stilwell từ Miến Điện đến Trùng Khánh cũng là một sự khủng khiếp, đường xuyên sơn vạn dặm, dài thật dài, quanh co khúc khuỷu lớp lớp giữa núi rừng nhiệt đới, con đường nổi tiếng đúng như tâm vóc và giá trị của nó.. Cả nước Tàu sống bám vào cái ống thậm thọt hun hút này. Nước Tàu dân chủ tự do, nước Tàu đồng minh tuyệt diệu của người Mỹ dễ thương, cần phải sống để chống đỡ trực vĩ đại Bá Linh–Đông Kinh. Con đường đáng tiền và đáng sợ. Nhưng con đường này làm bằng máy, dưới sự yểm trợ và che chở của các “ong biển” tuyệt hảo, những người lính Công binh chiến đấu hãnh diện của Mỹ Quốc giàu sang hùng mạnh...

Năm mươi cây số đường xuyên sơn của bộ đội ta thì khác, bộ đội làm bằng tay trong đêm tối, làm dưới tấm lưới thép của B52 trên chiếc thảm tử thần đầy bom bi CBU. Sức người và lòng cuồng tín ghê gớm đã vượt qua giới hạn, đấy không còn là người với thịt đã biết mệt mỏi đau đớn, cũng không phải là người với trí óc biết nguy hiểm và sợ hãi. Bắc quân, khối người vô tri tội nghiệp chìm đắm trong ảo tưởng và gian nguy triền miên. Con đường sạn

đạo vào đất Ba Thục tâm thời được hoàn thành từng phân từng thước, Bắc quân theo nó đi về đông...

Nhưng đến đây, ở cao độ 960 người lính Bắc Việt không tiến được nữa vì người đã gặp người. Một thứ người rất thường và giản dị, người biết lo âu, biết sợ nguy biến, người có ước mơ và ham muốn vụn vặt, những người không thần thánh hóa lãnh tụ và tin tưởng Thiên Chúa cũng chỉ là bạn ân tình... Nhưng đó cũng là những người lính đánh giặc “tối” nhất của quân lực miền Nam, chỉ huy bởi những sĩ quan miệt mài trên dưới mười năm trận địa. Những sĩ quan biết đánh hơi rất chính xác khả năng và ý định của đối phương. Bắc quân dừng lại giữa đường, ảo tưởng bị công phá và tan vỡ, họ đã gặp lính Nhảy Dù Việt Nam.

Nhất kiếm trấn ải



*Thiếu tá Lê Văn Mễ (đang rộng tay)
cùng đồng đội của Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù trên đồi Charlie
trước cơn bão lùa hè 1972*

(nguồn ảnh: batkhuat.net)

Anh Năm bố trí quân hết xẩy. Cứ điểm C, hay Charlie hay cao độ 960 cho thằng 1 (Đại Đội 1) giữ. Phía Bắc của C là C1 cho thằng 3 do Hùng “mập” làm Đại Đội trưởng. Đại úy thôi, nhưng người có đủ tác phong và khả năng để tiến xa hơn nữa. Hùng cũng là tay văn nghệ, là cựu lãnh tụ sinh viên. Hùng có kích thước của tướng Thăng ở hình thức và lời nói, Hùng “mập” không phải là một “simple Captain”, Hùng có ý chí và đảm lược, nhưng bây giờ mới là Đại úy nên

giữ phía Bắc của Charlie! Đồng ý, Hùng “mập” đem quân lên phía Bắc dưới chân Yankee đào hầm và giao thông hào, căng mìn bẫy để chờ con cháu Bác, những chiến sĩ Điện Biên... “Điện Biên cái mẹ gì, lúc xưa bố nó đánh Điện Biên chứ đâu phải nó, chú tôi cũng Tiểu Đoàn trưởng đánh Điện Biên lúc trước, bây giờ tụi nó là gì? Không lẽ tôi là Tây sao?” Và Charlie chính cống giao cho Thịnh, Trung úy khoá 25 Thủ Đức. Thịnh còn trẻ tuổi người lẫn tuổi lính. Thịnh có vẻ yếu trước mắt mọi người vì Thịnh đẹp trai. Đã đẹp trai tốt mã thì đánh giặc hơi yếu, chẳng hiểu sao phần nhiều là như thế. Những anh có vẻ tài tử ăn nói ngon lành thường thường hay lạnh cẳng. Con người mà, được cái này mất cái khác. Nhưng anh Năm, dưới cái nhìn sắc sảo của con ó, kiêm thêm sự “suy tư” của Mễ đã chọn Thịnh để giữ Charlie, vì chắc được một điều; đây là một tay “dur”, một thứ liều, loại kếp trẻ đang lên của trận địa.. Thịnh được lãnh hãnh diện “Nhất kiếm trấn ải”. Và những ngày sau, Thịnh đã chứng tỏ người chỉ huy mình không nhầm lẫn. Tuần còn lại Tiểu Đoàn lên ở cao điểm 1020 hay C2, anh Năm bảo Mễ:

– Mình giữ hột lạt này (ở bản đồ cao điểm thường giống hình hột lạt), vì phía Nam tao chắc toàn tụi nó, lệnh hành quân bắt mình phải trấn cửa thằng Charlie. Bố khỉ, khó quá, trước sau gì tụi nó cũng đánh và mình chỉ gắng “thủ”.

Thủ, vậy là yếu rồi, lực lượng Nhảy Dù có ưu điểm vì được thế lưu động, bây giờ kẹt trên một đỉnh núi để thủ. Trong ý niệm hành quân, vị trí không

được quan niệm như một điểm cần cố thủ, trận mưa pháo cối và hỏa tiễn... Đêm thật dài, người ở Charlie chờ đợi và theo dõi kết quả. “Tiên sư, tụi thằng Mạnh (Tiểu Đoàn ở Delta) bị rồi”, Bộ chỉ huy 11 Dù chong mắt vào loa khuếch đại của máy truyền tin... Trời dần sáng, Delta lấy lại được, quân ta thắng. Anh Năm nhìn Mễ:- Mày thấy đấy, chúng nó cũng sẽ chơi với mình cách này, nó rút ưu khuyết điểm của Delta để “dứt” mình. Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn im lặng, đó cũng là nhận xét chung của mọi người . Bao giờ đến lượt mình ?

Nhưng “anh Năm” không thụ động, con hổ dù bị nhốt trong chuồng vẫn còn nguyên phong độ của nó. Không cần phải “luận” lâu, đây quyết định của anh.

– Mễ, mày đem hai thằng 2 và 4 (Đại Đội 2 và 4) lên chiếm tao cái này. – Anh chỉ vào cao điểm ở Nam C2. – chiếm được sẽ cho thêm một thằng giữ nó, mình đã bị phân tán mỏng thì cho mỏng luôn, càng mỏng càng tốt, tránh được pháo, đỡ bị tụi nó vây... Mày nghe chưa ?

Mễ gật đầu, anh Năm “thấy” trước, nó cũng chung ý nghĩ. Đã vào bẫy thì mình phải thoát, một đỉnh núi không thể là vị trí để cố thủ.

– Tôi nghe lời anh Năm. – Mễ trả lời.

Trời vừa sáng nó quay sang bảo Hải :

– Ông cho hai thằng 2 và 4 chuẩn bị, mình đi là ăn.

Ba đợt xung phong không thành, Bắc quân không đại đột để bỏ vị trí rất nhiều ưu điểm. Sườn dốc quân ta “chạy” bằng tay lẫn chân vẫn không nhưng nhiệm vụ thì phản lại. Quân ta hớ hênh ngay từ lúc đứng tấn, đường gươm đã chệch khỏi yếu huyết đối phương. Anh Năm, Mễ, Hải đều biết rõ như thế. Nhưng làm gì được, “tao mới chỉ là Trung Tá, hôm họp hành quân lại được thuyết trình 320 (Sư Đoàn Điện Biên) đã rút về Tây.

– Thôi mình gắng vậy, đã xuống đây thì phải giữ chứ biết làm sao!

– Anh Năm yên chí, mình “hơn tiền” tụi nó mà...– Mễ chắc giọng.

Nhưng thật ra tất cả chỉ là những câu nói bề mặt, phía trong, sau những lý luận và phân tích do sự nhạy cảm về chiến trường mọi người đều cùng ý nghĩ –Xong rồi, mình lọt bẫy, chiến tranh miền núi là chiến tranh của cao điểm, đành rằng C2 và C cũng là là cao điểm nhưng 960 và 1020 làm sao chế ngự được 1773, 1274, 1512 của Big Manma Mountain và một dãy đường đỉnh phía Nam của rặng Chu To Sang... Và pháo binh của “tụi nó”. Pháo kèm một rừng cối như kỳ ở Hạ Lào... Sự thông minh tinh tế của những “sĩ quan trẻ” phải ngừng lại ở đây không dám nghĩ thêm nữa. Phần nhiệm vụ của lệnh hành quân đã giao cho họ đỉnh 960. Họ chỉ có trong tay một đỉnh núi trọc để sửa soạn vinh quang cùng cái chết. Họ chỉ có được một Charlie trơ trọi bốc hơi dưới nắng đỏ nóng chảy của trời Tây Nguyên. Định mệnh, sức mạnh khốn kiếp đã bắt như thế.

Ngày 6, Delta ở phía Nam bị đánh, đúng chiến thuật, trước khi đánh lính ông Giáp ào xuống một ... (thiếu trang 154)

(bắt đầu trang 155)

...bám được, AK, thượng liên chỉ là đồ chơi nhỏ, 12ly7 hạ nòng và 75 sơn pháo bắn thẳng giăng ngang hàng lưới lửa...

“Cho thằng Mễ lui” Anh Năm bảo Hải, trán cau lại anh nhìn xuống đất, gỡ kính chớp mắt, nói sau tiếng chặc lưới : “Mình bị một con dao đâm lún cán vào lưng!”

Những ngày sau tương đối bình yên, hằng ngày các Đại Đội 1, 2, 3, 4 tung các đứa con ra xa lục soát, chỉ trừ đường về Nam nơi tụi “chó đẻ” đang chui trong núi. Làm sao “móc” nó ra được ? Bom thả xuống hằng ngày nhưng chỉ là bom miểng. Hầm “tụi nó” đào theo chữ U, chữ con c... gì làm sao bom “lách” vào được!

Anh Năm đi lại trên “hột lạt” nhìn bốn hướng trùng trùng, và xa xa trong ánh nắng về phía Tây, cuối con đường trong vùng “Núi lớn” có bụi mù...

- Xe chúng nó, Tăng hay GMC tụi nó, bom, bom, Hải! gọi Lữ Đoàn ...
- Để em gọi, Molotova chứ không phải GMC anh Năm !
- Thì đấy là GMC của Nga, mày biết gì !!

Đàn em thì bao giờ cũng chẳng “biết mẹ gì”. Anh Năm hay phủ đầu như vậy, nhưng đấy chỉ là cách nói, anh rõ ưu điểm của mỗi thằng như một máy ghi cực tốt. Máy bay ta ào ào bay tới, con đĩ “Lan 19” lượn một vòng trên vùng được chỉ định, cho “ra” một trái khói. Khu trục ào xuống, bom nổ dăng cột khói lên cao...

-Tiên sư, bom ném thì hay nhưng sợ tụi nó trốn rồi, nó không trốn bằng cách de nhưng lại tới mình gần hơn thì bỏ mẹ ...

Sau cơn bom, khói bay lên không, trong ánh nắng lại có lớp bụi mới bốc lên...

– “Tăng” nữa! Đông quá, tụi nó chưa bị... Tiên sư nó trốn ở đâu nhỉ ?

Trên đồi cao anh Năm đứng im như con báo nhìn lũ sài lang. Tiến tới hàng hàng lớp lớp. Làm gì được bây giờ, không lẽ xin thêm phi tuần bom sao?

Ngày 11, trận địa pháo bắt đầu, pháo thật sự, 122, 130 rơi xuống C, CI, C2 không phải từng trái, nhưng từng chùm, từng loạt... Một, hai, ba... bốn, năm, sáu. Hải cố gắng đếm :

– Mà làm gì thế, điên à ? – anh Năm vừa hỏi vừa cười...

– Mình gắng đếm để báo cho chính xác!

– Thế thì mày phải đếm bằng hàng chục, một chục, hai chục...Tụi nó đâu “đi tiền” lè...

– Tụi nó chơi tôi ! – Thịnh ở Charlie báo cáo qua máy.

– Mày giữ nổi không ? – Anh Năm cướp ống liên hợp trên tay Hải.

– Trình đích thân saya là tôi giữ được, xin cho pháo mình nổ gần tôi chút nữa...

Pháo ở Vẻ Vang rơi trước, xuống sườn phía đông của cứ điểm. 105 và 155 đều đạn từng trái một...

– C... bắn gì quý phái vậy, nó tấn công ở phía Tây, xin tụi ở căn cứ 5 bắn xuống dễ hơn.

Hải bốc ba bốn cái máy một lúc, năm ngón tay chuyên “xoá” và “nặng” di chuyển nhẹ như chớp .“Thằng này gọi khều là phải nó khều cái gì đúng cái đó”. – Anh Năm còn gặng phía một câu...

Pháo ở căn cứ 5, Sơn Tây cùng ào xuống một cú. Thế này mới được – Anh Năm gật gù. Tiếng Thịnh vang vang trong máy : Đích thân cho như vậy, em đánh tụi nó như chơi... Tốt, cho gần hơn 50 thước !

Bốn mươi lăm phút sau, pháo im, cả ta lẫn của địch. Anh Năm lên hầm chong ống nhòm xem thẳng 1 bên kia lục soát. Súng và xác tụi nó nằm dài dài...

– Nó đánh thẳng 1 để thử sức, chỉ là đợt chơi, cú dứt sẽ với mình..

– Trung Tá, ở trên họ không tin tụi nó pháo bằng 130 ly. – Hải báo cáo.

– Gì ? – Anh Năm chỉ gật được một tiếng. Như thế là người đang cầu, trường hợp này rất ít, và anh vốn rất tỉnh, sự giận chỉ đến sau chót của chịu đựng.

– Họ bảo mày sao ?

– “Họ” bảo tôi kiếm mảnh 130 ly để gửi về !!

– Đến đây mà kiếm, muốn thấy súng thì cũng đến đây, tao mà hoảng đi để báo cáo láo sao !!– Anh đá một hòn đất bay tung.– Tụi nó xài toàn đạn “Delay” mới thế này... Câu nói ngắn đau đớn như một vùng vẫy tuyệt vọng.

– Cho sửa sang hầm hố lại, ngày mai gì tụi nó cũng chơi nữa.

Trước khi bước đi anh quay sang Hải :

– Mày trình lại với Lữ Đoàn, đây là 130 ly thật, 130 ly với đạn “Delay”, loại xuyên phá... Mày bảo tao nói thế.

Đêm xuống thật mau, đêm núi rừng thẫm màu và đầy đe dọa. Sao trên cao lấp lánh, sương mù đùn lớp lớp. Đêm như có hình khối chuyển dịch, đêm kinh khiếp như chất chứa hàng ngàn sinh vật đang bò dần vào cứ điểm. Đêm yên lặng, nhưng khối yên lặng kinh dị như khoảng thời gian từ khi viên đạn ra khỏi nòng và sắp sửa “chui” xuống mái hầm. Trong bóng tối, mấy trăm con người trên ba cứ điểm dựng đứng đôi mắt. Ngủ chỉ là khoảng khắc ngắn để đôi mắt khép lại, đầu gục xuống, xong giật mình tỉnh giấc như vừa qua một cơn mê dài... Tiểu Đoàn 11 Dù qua đêm trong chập chờn sắc buốt với cảm giác có viên đạn vô tình đang bay thẳng vào mặt. Có ráng hồng ở bên kia núi, ngày đã tới, ánh sáng đẹp và âm vang hân hoan. Tiếng nhạc lặng lẽ nồng nàn vì đã sống qua được một đêm.

Ngày 12 bắt đầu, lính công lưng xuống trên đất để đào thêm độ sâu, càng sâu càng tốt. Tỷ lệ được sống sót là lớp đất đá vô tri này, đất được đổ lên mái... Con người chui lọt vào giữa đất đá, tội nghiệp và thụ động như con sâu ẩn mình trong tổ. Pháo sẽ đến lúc nào... Câu hỏi âm thầm vang trong đầu của hàng trăm người, ba cứ điểm im lặng lơ thơ vài sợi khói mỏng manh, chỉ có tiếng cuốc chạm vào đất đá vang vang đều đều như hơi thở bị ngắt quãng.

Trong lều chỉ huy của Hải, anh Năm Tiểu Đoàn Trưởng đang chỉ những điểm nghi ngờ Bắc quân đặt súng.

– Chắc chắn chúng nó chôn súng ở đây. – Anh chỉ tay trên các đỉnh Kngok To Im Kagok Im Derong, toàn là cao độ trên 1500, tụi nó thấy mình ở đây rõ như mình thấy thằng 1 ở dưới Charlie... Ngày hôm qua nó bắn mình không trật một phát ra ngoài... Mấy xin mấy phi tuần để sẵn, có gì cứ dội xuống... Xong, ông Mễ và Bác sĩ Liệu về hầm đi, đừng tụ tập một nơi.

Mễ và Liệu đứng dậy:

– Chào Trung Tá!

Anh Năm gật đầu, hình như anh gượng cười, có điều gì khó khăn sắp xảy ra. Không ai biết, nhưng tiếng nói của mọi người đều có vẻ cứng cứng đờ đờ. Tai ương và nguy biến làm con người tê liệt.

– Thôi, tôi về có gì tôi chạy qua với ông. – Anh Năm cũng đứng dậy sau một lúc ngồi im lặng.

Hải tiến anh ra cổng hầm, anh bước lên nặng nề và chậm, chiếc lưng cong xuống. Anh đi trên đất đá đào xới với dáng điệu của một con hổ khi trở lại rừng xưa bị tàn phá.

11 giờ 5, pháo lại bắt đầu nhưng C2 bị nặng hơn C và C1.

Hải đếm từng chục trái một. Nó hét trong máy báo cáo với Lữ Đoàn :

– Tôi và hai đứa con cùng bị một lúc, tọa độ đặt súng ở yếu tố buổi sáng, không ước lượng được, trên hai trăm trái rồi... Tụi nó tấn công C.

Bắc quân từ Tây và Tây Nam đồng nhào lên C, những người ở C2 nhìn xuống sườn đồi thấy lúc nhúc những bóng áo vàng di chuyển chậm chạp lui tới ở phía trái của cứ điểm.

– Nó đánh giặc kỳ vậy ? – Anh hạ sĩ quan hành quân hỏi Hải.

– Tụi nó điên, đâu phải Sư Đoàn Điện Biên mà phải gọi là sư đoàn “điên”, đ... có thấy ai ngu bằng tụi nó.

Lính của Thịnh nhóm dậy khỏi giao thông hào, súng bắn không nhắm, lựu đạn ném không phải lấy đà, ta và địch cách nhau không đầy một tầm lựu đạn... C2 vẫn im lìm dưới mưa đạn và lửa...

800 trái hơn rồi... Đ.m... chưa đầy một tiếng nó đã nổ hơn tám bớp. – Hải ngồi bẹp xuống đất lằm bằm chính mình...

Trong máy nội bộ (máy giữa Tiểu Đoàn và các Đại Đội) tiếng chuyển lệnh của Thịnh chững chặc và tự tin :“ Đợi tụi nó tới gần ta bắn, chỉ là con nít không biết đánh giặc... Tụi bây là lính Nhảy Dù mà thua là yếu đó... ”. Hải cố mỉm cười, nhưng nụ cười không thành hình. Pháo vẫn nổ liên hồi như kêu gọi... Tụi nó đòi dứt đứa con mình ! Quái lạ sao chẳng thấy Anh Năm gọi qua, có chuyện gì ?



*Người ở lại Charlie, Cố Đại tá Nguyễn Đình Bảo (phải),
Tiểu đoàn Trưởng Tiểu đoàn Song Kiếm Trần Ái 11 Dù
(với Đ/U Dù Đoàn Phương Hải, trái)*

(nguồn ảnh: batkhuat.net)

Mẽ không buồn nghĩ đến số vũ khí của 2 Đại Đội 3 và 1 tịch thu được. Anh Năm chết, nó là ông Phó tự động lên thay thế... Trách nhiệm quá nặng trong hoàn cảnh kẹt cứng. Và anh Năm, ông đàn anh thân mến từ bao nhiêu năm, gian nguy và khổ cực, bao ngày dài, cùng chia sẻ đến đây là hết, mười hai năm chiến trận của một đời người phấn đấu. Anh Năm được gói bằng ba Poncho cột ba vòng băng cứu thương. Vĩnh biệt anh. Hầm bị ba trái cực mạnh, chịu sao thấu, cuộc đời sao dành cho anh toàn hoạn nạn... Hoạn nạn của ba mươi năm ở đời chưa đủ sao, bây giờ để lại cho anh món quà chót, món quà cuối cùng và độc ác. Vĩnh biệt anh Năm. Mẽ, Hải, Liệu đưa mắt nhìn nhau... Trời chiều, cao nguyên sẫm bóng nắng, đêm lại sắp đến, chiếc bẫy sập từ từ,

lũ người tuyệt vọng nhìn thấy những gân máu đỏ chạy phần nộ, hấp hối trong mắt nhau.

Đốt Charlie

Bây giờ là buổi chiều, buổi chiều nắng vàng và gió lộng, không còn tiếng nổ trong không gian. Ba mỏm núi bốc những sợi khói nhỏ, nóng không phải vì hơi nóng mặt trời nhưng âm ỉ của hơi thuốc súng chưa kịp tan.

– Thiếu Tá...

Hải gọi Mễ. Ít khi đứng riêng chúng nó gọi nhau bằng cấp bậc, nhưng bây giờ tình hình đã khác. Trách nhiệm và bốn phận mới cùng những xao động trong lòng... Hải nhắc nhở Mễ :

– Thiếu Tá tổng kết mình bị 20 chết và 40 bị thương cần di tản...

Mễ gật đầu, đưa mắt hỏi Liệu :

– Đúng vậy !

Anh Toubib hết đồ nghề đứng im lặng nhìn xuống xác “Anh Năm”.

Người lính mang máy truyền tin tới:

– Dạ, ông Hùng muốn nói chuyện với Thiếu Tá...

Có tiếng Hùng ở C1 vọng trong máy :

– Trình Mê Linh, ở tôi thì không có gì nhưng từ sáng tới giờ sao chẳng nghe 008 (Tiểu Đoàn Trưởng) nói gì với tôi hết...

Giọng Hùng có vẻ trách móc xa vắng, nó linh cảm được tai ương xảy ra... Mẽ đưa mắt nhìn xác “anh Năm” đôi mắt đỏ mọng mỗi chớp chớp hình như có giọt nước mắt ở lưng tròng.

– 008 đã bắt tay với ông Phan (Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1/ND đã chết ở Hạ Lào)... Biết thế thôi, đừng nói với một ai nữa...

– Dạ, tôi rõ... – Hùng không còn sức mạnh để hỏi thêm.

Súng lại nổ dưới Charlie... “Cất” anh Năm lại, đừng cho ai biết, tất cả giao thông hào... Trong sáng chiều những người lính ở C2 và C1 chăm chú theo dõi trận đánh ở C...

Cối và 75 sơn pháo từ những cao độ phía Tây bắn từng nhip bốn trái một và bộ binh Điện Biên từ Tây, Tây Nam xếp hàng diễn hành đi vào...

Đúng là tụi nó điên rồi, chẳng điều động, ả núp gì cả. “Điện Biên cái gì thế này !!!” Lính ở C1 và C2 đồng đứng dậy khỏi giao thông hào chơi trò chơi mới...

– Mày bắn vào cái hầm có 4 thằng núp kia, nếu trật thì để tao...

Hai người lính của Đại Đội 112 thách nhau dùng phóng lựu và M72 từ đồi cao bắn xuống... Trái đạn bay đi khoảng ngắn, đất bụi bay lên. 4 Bắc quân nằm bẹp dí trên sườn đồi. Chết, sinh Bắc tử Nam, cậu lính nhỏ bỏ gia đình và quê hương mang trong lòng ảo tưởng “giải phóng” trong chốc lát chỉ là tấm bia thịt cho viên đạn vô tình.

Cuộc tấn công kéo dài trong 5 đợt. Lính của Thịnh đánh tinh táo và chắc chắn, nhưng bỗng nhiên Mễ có ý định rút nó về, nó hết đạn rồi, nhờ tối nay thì sao.... Hải gọi máy bảo Thịnh :

– 401 (Thịnh) đây 06 (Hải), anh xếp valy lại, nhớ mang mấy thùng rách áo... về ở với bố mẹ...

– Dạ, dạ, tôi nghe rõ, tôi cũng có ý định đó vì kẹo hết, nhưng số 07 và 08 hiểu lầm..

Đến giờ này Thịnh vẫn không biết người anh cả của Tiểu Đoàn đã đi khuất... Trong tiếng nói còn sáng rực niềm tin : “ về với bố mẹ ”. Thịnh đâu tiên đoán được đến lượt mình vào ngày mai !!

Đại Đội 111 rút về được C2. Năm giờ chiều trời chỉ còn chút nắng đỏ, gió lạnh... Đỉnh Charlie trống trải cháy ngọn lửa điêu tàn... Và trong hoang vu hấp hối của cỏ cây đó, hàng trăm người lính Bắc Việt, “những chiến sĩ Điện Biên của Sư Đoàn Thép”, những bộ binh Bắc quân vang danh theo bốn chiều lục

địa. Người lính cộng sản thượng hảo hạng của nước VNDCCH đã từng đánh bại thực dân Pháp cùng ào lên Charlie một lượt, những cặp chân đã vượt đèo Mụ Già đã qua Tchêpone, Lao Bảo, những bàn chân gang thép mang linh hồn vũ bão vào Nam giải phóng, đánh đuổi “đế quốc Mỹ” chạy nhanh hơn, mau hơn chút nữa, hàng trăm con người cùng lăn lộn, dành giật trên mảnh đất cần cỗi của Charlie để đào xới, bới móc... Kiếm thức ăn! Họ tìm gạo sấy, thịt hộp và Cration. Cuối đường của chiến tranh giải phóng, các chiến sĩ Điện Biên anh dũng cùng nhào lên trên những hộp thịt được làm tại Mỹ Quốc !!

– Bom! Bom ! Đốt cháy tụi nó hết. – Mẽ nói như thét.

– Có ngay!

Hải “khều” ngay ba phi tuần Napalm... Toán lính Bắc định tháo chạy, nhưng không kịp nữa. Theo một hướng Tây Đông chính xác, ba chiếc Skyraider cùng chúi xuống một lúc... Lửa lồng lộng, lửa vàng đỏ trộn với khói đen cuộn lên lớp lớp... Trong cây cỏ cháy khét có mùi thịt. Thịt của người và thịt thức ăn. Lính Điện Biên chết trên mục tiêu và chiến lợi phẩm của họ.

– Mây “sinh Bắc tử Nam” thì tao cũng “Airborn, Ground died”. Không hiểu là câu nói đùa hay tiếng thét uất hận của lời thề... Mẽ đứng như tượng đá bất động, cho đến khi cuộc “nướng cháy” chấm dứt.

“Xác anh Năm cất dưới hầm chừa Hải?”.

“Rồi!”

Ngày 13-4, Mễ cho 112 xuống chiếm lại C. Lính của Hùng “móm” vừa từ trên “hột lạc” đổ xuống bị bắt lại ngay bởi một hàng rào mảnh của cối 60, 80, 75 bắn thẳng từ ngọn đồi phía Tây... Bộ Chỉ huy Tiểu Đoàn không một phút do dự : Cho thẳng 2 về, tụi nó hận mình về vụ hôm qua, không thể đi được.

Lên phía Bắc không được, Mễ cho thẳng 1 ra hướng Đông... Phải có một bãi đáp bằng bất cứ giá nào. Thương binh, người chết, xác anh Năm cần phải di tản... Sự hiện diện của những đau đớn này làm linh hồn nặng xuống, nó nâng cao hào hùng nhưng gây nhiều phản ứng lo sợ. Phải di tản gấp số thương binh !

Mễ nói với Thịnh:

– Ông gắng ra chỗ này (một trảng trống cách C2 khoảng 300 về hướng Đông) kiểm được LZ này di tản hết thương binh và người chết, tụi còn lại mới yên lòng được. Đừng để cho lính có cảm giác bị bỏ rơi, vậy khốn, tinh thần tụi nó giản dị nên dễ bị xúc động... Hơn nữa mình hết đạn và nước. Nhé, Ông gắng ra cho được nghe.

– Dạ, Thiếu Tá để tôi.

Thịnh can trường như Triệu Tử Long, dẫn Đại Đội chỉ trên 40 người rời khỏi căn cứ. Cái trảng trống kia rồi, 50, 40, 30... Gắng chút nữa, mình chiếm nó

để có nước uống! Nhưng không thể được. Bắc quân đã bắt đầu khai hỏa, bốn phía cùng nổ từ các điểm xung quanh. Nguy hiểm hơn, địch cắt đứt đường về. Quân ở C2 ra đón bị chặn lại, không thể dùng một thứ vũ khí gì ngoài lựu đạn. Tiến không được thối bị kẹt, trên đầu những cao điểm ở phía Nam đạn sơn pháo nổ đầy trời... Thinh chết chỉ còn đường này thôi cho người chiến sĩ trẻ. Thinh chết giữa trời trên đồi cháy, viên đạn cuối cùng vừa bắn ra.. bóng Bắc quân vây kín, trái lựu đạn cuối cùng vừa ném, người sĩ quan tuổi vừa hai mươi ngã xuống bởi chục nòng súng cùng nhả đạn.

Chuẩn úy Ba nhào đến ôm xác Thinh, hứng nốt những viên đạn còn lại.

Mẽ nổi điên trong giao thông hào, nó gọi máy liên lạc với III:

– Ở đấy còn có ai ?

– Có tôi. Khánh (sĩ quan Tiền sát viên pháo binh).

– Anh coi Đại Đội cố dẫn về lại tôi, có thằng 4 đón anh.

– Nghe, Đại Bàng.

Người sĩ quan Pháo binh góp quân làm một mũi dùi.

– Đánh! Để tao đi đầu, lựu đạn mở kíp hết...

Trung sĩ Lung, người Hạ sĩ quan thâm niên nhất, xung trận như mũi tên lửa, Bắc quân dạt ra, đường về có được rồi, lính bắn che nhau, Lung về chót.

Còn hai “ông thầy” Lung chạy ngược lại nơi xác Thịnh và Ba. Một loại đạn mới của tên Bắc quân vô tình, chậm chậm, Lung ngã xuống. Ba xác chết chồng lên nhau bất động.

Hai giờ chiều, Bắc quân mở cuộc tấn công mới, cuộc tấn công công khai, nhắm thẳng vào C2, căn cứ chính.

Tụi nó “dứt” mình, được, tụi mày Điện Biên thì tao Nhảy Dù xem ai hơn ai.. Tất cả ai ngồi được, kể cả thương binh ra giao thông hào, thằng nào kêu la, khóc lóc tao bắn chết. Chính tao bắn... Tụi mày để thua tao cho bọn binh vào đây. Chết chết tất cả...”

Mẽ nói xong thì ngắt. Liệu nói nhỏ :

– Tim ông nó mệt rồi, ông đừng “gonfler” quá, chết luôn, hết người chỉ huy...

Lính Điện Biên thổi kèn xung phong dưới yểm trợ của cối và sơn pháo. Quân ta sau mỗi loạt súng cối, đứng khỏi giao thông hào... Vào nữa đi con, vào nữa. Lính Sư Đoàn Thép khờ khạo cứ xếp hàng đi đến, toàn là trẻ con, đây là trận đầu cũng là trận cuối của chúng. Kinh nghiệm, vinh quang của lớp cha anh họ ngày nào chỉ là ảo giác. Trước mặt lính Dù Việt Nam chỉ có một lớp con trẻ được chơi trò đánh nhau, chơi trong ép buộc tuyệt vọng... Có đứa nào “già”

không mà ? Tao thấy toàn con nít, đánh tay không tao cũng bóp cổ tụi nó được... Một lớp, hai lớp, những “đứa trẻ” cứ tuần tự đi tới...

– Không nường tay với tụi nó nữa, napalm...Hải.

– Có ngay!

Hai chiếc Skyraider xuống thấp chưa bao giờ thấp hơn được, thấy được chiếc mũ trắng của anh Pilot, hình như anh ta muốn nhìn quân bạn, anh ta muốn “chào” thăm hỏi, như sau mỗi lần thả “líp” nhảy dù chót, phi cơ hạ thấp cách mặt đất khoảng trên 30 thước để “chào bãi”. Ở đây cũng thế, hai chiếc máy bay sát xuống, coi như đụng ngọn cây... Thả bom với độ thấp như thế này chắc như cua gạch... Bom nổ không chệch một phân, cháy xém vào đến tuyến phòng thủ quân ta, nhưng như thế này mới đúng cỡ, lũ “trẻ con” lăn lộn bốc lửa la hét chạy dạt ra xa... Nhưng, ô kìa, 2 chiếc Skyraider không lên được nữa, sự can đảm và tình đồng đội đã giết các anh. Các anh đã xuống quá thấp để ném chính xác, để giải tỏa, để “bung” địch ra cho chúng tôi... Các anh quên thân rồi, hai cánh đại bàng chúi xuống, xuống nữa và bốc cháy... Vĩnh biệt các anh ! Đám cháy kết thúc trận đánh, thầy người cháy đen nằm chặt sườn đồi!

Chúng nó đánh để làm gì nhỉ. Một ngày của hai mươi bốn giờ trên thép đỏ và máu nóng đi qua... Trời tối dần, đêm xuống, người lính dựa lưng vào giao thông hào liếm cặp môi khô... Từ sáng đến giờ chưa uống nước !

Ngày 14-4. Tính đến hai giờ chiều, C2 “nhận” hơn hai ngàn 130 “delay” và nổ chụp. Toàn bộ Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù “co” mình trong giao thông hào dưới cơn mưa pháo.

– Nó nổ xa mình. – Hải thều thào nói.

– Ủ, phía Tây, ra ngoài tuyến mình.

Liệu tiếp lời, gật đầu đồng ý với Hải... Nhưng thật ra tất cả đều nói dối, pháo không rơi một điểm, một tuyến, pháo “chụp” toàn thể C2, pháo tan nát và mệnh mông...

Nên chỉ là câu nói để tự đánh lừa, để trấn tĩnh đồng đội.

– Hôm nay là 14 ? Liệu nói bâng quơ, gợi chuyện trong tiếng nổ âm ỉ sắc buốt. Mễ và Hải không trả lời đưa mắt lên dò hỏi. Còn câu nói nào “nổi” được trên cơn mưa lũ của sắt thép vang động.

– Hôm nay mười bốn, mai mười lăm, ngày đầy tháng con tôi!

Bốn con mắt lại mở ra, Mễ và Hải không hiểu lời Liệu, không thể hiểu nổi... Vì Liệu đang nghĩ : Không lẽ ngày đầy tháng con, bố lại chết ! “Chết” chỉ chữ nhỏ vô nghĩa này làm tê liệt toàn thể phản ứng. Chết đến từ tiếng “bục” ở nơi xa, nơi rặng Big Manma rồi “oàng” giữa hai khoảng cách đó chữ “Chết” như một giải quang báo sáng rực, xong bùng nổ lên cùng toàn thể sức cộng phá... Tiếp tục, tiếp tục, bốn cây 130 ở nơi xa nã đạn xuống C2 nhíp nhàng.

– Trình đại bàng hơn bốn ông họ Trần rồi! – Mễ báo với Lữ Đoàn... Nó cố cười với Hải, nhưng cặp môi chỉ kéo lên được chút nhỏ...

17 giờ trận mưa chấm dứt, để cối và 75 điểm giọt.

– Xong rồi, tụi nó “chơi” lại. – Mễ đứng khỏi giao thông hào.

Đêm này là quyết định: Mình, nó last fighting từ giờ phút này. Mễ báo với Lữ Đoàn :

– Bây giờ tụi nó hết “Incomming” (pháo) và bắt đầu Ground-attack. – Không phải nó sình tiếng “Tây”, nhưng vì những danh từ trên phải ngụy hóa, thời giờ đâu bây giờ để tìm từng chữ trên bảng ngụy danh...

– Nó đánh anh chưa?

– Bắt đầu ở hướng cũ, Tây và Tây Nam. Heavy attack!

Tất cả đứng khỏi hầm, đạn súng colt lên nòng. Anh Bác sĩ Liệu lúi húi tìm thấy trái lựu đạn... Tiên sư, tôi hết “đồ nghề” rồi, chơi đồ chơi mới vậy. Mễ cong người nín thở, ngày hôm qua nó bị một quả Bétard nổ quá gần. Sức ép kẹt cứng xương sườn lại lấm chấm vết máu bầm. Gắng quên, đánh cái đã.

Trời tối dần. Hơi núi đùn lên cao, đậm đặc thêm vì khói súng. Bắc quân chiếm được một phần giao thông hào tuyến phòng thủ của Đại Đội 114.

– Trình Mê Linh, nó thấy của tôi một “ khúc ruột ”. – Cho, (Đại Đội trưởng 114) báo cáo cho Mễ...

– Gắng lấy lại, nó ăn ruột anh thì bao tử cũng bị nhai luôn, sống sao được.
– Đến giờ phút này còn phịa được câu nói đùa.

– Hải báo với Lữ Đoàn nó vào tuyến mình rồi...

– Tao nói không nổi, Liệu nói máy hộ...

Bác sĩ Liệu, to con tốt tướng như cao bồi già đang lấy súng nghe lạch cạch. Được để tôi ...

– Tụi nó cầm được 1/4 vỏ lạch của tôi rồi. – Liệu nói với giọng đùa cợt.

– Ông phải la ơi ơi mới được, đâu thế ở ngoài tưởng mình nói dõn...

– Dõn làm sao ? không đùa mình lại mếu à...Ê, chạy đâu.

Liệu quay nòng súng colt về một anh lính đang dáo dác định chạy vào giao thông hào trung tâm...

– Ông Bác sĩ không bắn, thì tao bắn mầy...cho mầy biết chết như thế nào

!

Chết như thế nào. Mễ cũng buồn cười vì lời nói của mình. Chết thì biết chó thế nào nữa ? Âm! một trái bộc phá nổ thật sát bắn Mễ ngã xuống. Nó lồm cồm bò dậy, sờ lưng:

– Bác sĩ, chắc tao bị thương nặng!! – Mễ thều thào.

Liệu xoa tay vào lưng Mễ, thân áo rách lỗ chỗ. Đếch có gì cả, mảnh nhỏ như bụi, vì ông yếu sức nên ngắt như thế thôi, đây là hậu quả cú đấm của thằng Hennessy trước kia.

– C... giờ này ông còn nói đùa được...

– Stupid, why you fire 45 ? – Anh Cố vấn Trưởng Duffy hét vào tai Liệu.

– I have only this!! Đ..m.. giờ này còn why với what, what cái cần câu...

– Một đợt, hai đợt... năm đợt, Bắc quân tràn vào bị đẩy ra chiếm được một khúc giao thông hào rồi từ từ lấn từng đoạn.

– Không xong, nó nhiều tiền quá !! – Hải lầm bầm, Mễ đưa mắt nhìn Liệu, Hải và Anh Cố vấn Trưởng...

– Tôi muốn ở lại ! – Mễ chắc giọng...

– Nó vào chỗ của thằng 4 rồi đang lần qua thằng 2, mình hết đạn... Đợt, tôi đề nghị... – Hải nói.

– Phải, mình “ra” đi, ở đây không nổi, tụi nó đông gấp mấy mình... – Liệu tiếp theo.

Đại Đội 2 báo cáo đang mất thêm một “ khúc ruột ”... Mễ im lặng dờ nón sắt ra khỏi đầu.

– No hesitation, the best way..Sir? – Viên Cố vấn Trưởng, Thiếu Tá Lực lượng đặc biệt, người quấn băng lố chỗ, anh ta bị thương ba nơi nhưng quyết ở lại với Tiểu Đoàn. Viên Cố vấn hiểu được phút giây nghiêm trọng của Mễ, với sự kính phục, anh ta góp ý kiến, lần đầu tiên trong đời anh gọi người cùng cấp bực bằng “Sir”. Một viên Thiếu Tá Việt Nam...

– Đồng ý ! Thằng 2 dẫn đầu, xong đến Đại Đội chỉ huy và thằng 4 bao chót, Hải gọi qua thằng 3 bảo nó nhổ neo ra điểm hẹn này. – Mễ chỉ một vùng tập trung ở phía Đông Bắc. – Đi ngay, mang theo thương binh...

Lần đầu tiên Mễ “chạy”, Mậu Thân nó cũng bị nguy khốn, Đại Đội chỉ còn 37 người nhưng cũng đánh nổi cửa Thượng Tứ Huế... Nhưng lần này, viễn ảnh toàn bộ Tiểu Đoàn bị tràn ngập, không còn cách nào hơn nữa.

– Hướng Đông Bắc, khoảng 800, thằng 3 sẽ ra đó với mình, dọt lẹ... – Hải truyền lệnh cho Hùng “móm”. Thành phần cán búa của đơn vị.

– Dạ, em nghe, đ.m... em làm được. Hùng “móm” chửi thề nghe ngon lành. Giọng nói vẫn tếu và ranh mãnh như bình thường.

Về phía mặt trời

Đi xuống hoài, vực sâu hun hút, trời tối thẫm và cây rừng đan lưới. Chỉ có tiếng lá khẽ động dưới bước chân cùng những tiếng kêu âm ỉ được kèm trong cổ họng. Đoàn quân lặn vào bóng đêm như muốn tan thành vật vô hình. Sau

lưng họ trên đồi cao, C2 bốc lửa ngọn, bom đã thả xuống khi người lính của Đại Đội 1 ra khỏi vòng vây... Thương binh nặng và xác “anh Năm” tất cả hình ảnh chồng lên từng khối lớn trên trí óc Mễ. Một cảm giác rõ rệt nhất, ba ngày và đêm không ăn, ngủ, chỉ nhấp chút nước lã cầm hơi và cuối cùng rút quân trong đêm. Đi nữa đi Hùng, đúng hướng rồi, cứ tiếp tục, phía mặt trời đó, bao giờ đến chỗ trống – trống thì bảo tôi...

Mặt trời chưa thấy, đêm còn dầy, dầy từng khối lớn mông mênh và đặc cứng, hình như đã đến đáy một “Tan-vóc” (khe nhỏ chạy giữa hai chân núi) chân bước đến lớp đất ẩm. Nước ! Người lính đặt tay xuống “mặt nước”, không có, chỉ một lớp lá ẩm mục và đất bùn, khe suối mùa, chưa có nước ...

Nhưng bàn tay có chút ẩm, người lính lè lưỡi liếm miếng nước vô hình đó...

Qua khỏi “Tan-vóc” lên đỉnh đồi thấy lại sau lưng ngọn lửa ở C2 bập bùng, bạn bè ta còn đó sống làm sao được hờ trời?

– Hải, khi chót mình để “anh Năm” ở đâu ?

– Ở giao thông hào, nơi hầm đại liên...

Mễ và Hải chỉ nói với nhau được một câu trong đêm. Nguy biến và rình rập vẫn còn rất nhiều. Sao trời chưa sáng nhỉ ? Hùng, gắng đi mau hơn nữa, càng xa tụi nó càng tốt, giữ được súng và thương binh nhẹ như thế này cũng

tạm coi là “đẹp”... Đẹp, hình như Mễ cười chế diễu mình trong đêm... Thôi, đừng nghĩ gì nữa, cởi nón sắt cầm tay, bốn ngày đội hoài khối sắt trên đầu, khi cởi ra còn nguyên ảo giác của âm vang tiếng nổ lộng trong lòng chiếc nón kim khí... Mệt quá !!!

Sống rồi! Hùng “móm” la một tiếng sáng khoái. Nó bốc máy báo cáo cho Mễ nhanh như chớp:

– Tôi thấy “nó” rồi về phía tay trái tôi...

Mễ nhìn lên tàn cây, trời tím nhạt, chưa có rạng nắng nhưng ngày đã bắt đầu. Trảng trống vùng tập trung đã gần đến. Thoát rồi chẳng ? Mễ tự tin nhưng cũng rất đầy kinh nghiệm : “nó phục mình ở đây nữa thì tan hàng ...” Ý nghĩ kinh khiếp như một mũi dao cực bén cắm ngay vào đỉnh đầu. Mễ không dám nghĩ tiếp...

– Kêu thằng “ Đổ Phủ” đến tao, Hải ...

– Duffy come here... Viên Thiếu Tá cố vấn đang đi sau Hải và Liệu, nghe kêu, mỉm cười bước lại... Ba lần bị thương, bốn ngày chiến đấu không ăn, ngủ. Duffy vẫn “cứng” như một khối thép, đầu đội mũ đi rừng, khẩu M.18 đặt ngang hông, tự tin và bình thản như một ý chí không lay chuyển.

– Tiên Sư thằng cha này “dur” cả hồn lẫn xác, number one! – Liệu nói với Hải khi Duffy qua mặt để lên gặp Mễ. Anh chàng hiểu ý, mỉm cười: hello Doc

!! Trong phút chốc hình như hình ảnh khủng khiếp của bốn ngày căng cứng tan đi... Nắng cũng vừa đến, nắng đầu tiên của một ngày, lòng người lính “đuối” ra theo độ ấm của vệt ánh sáng. Sống được rồi vui biết bao nhiêu ??

– Đây nhé Duffy, vùng tập trung của mình, 113 bên trái phe ta bên trái cùng “move” lên.. Mình làm một cái LZ (bãi đáp) xong “mây” gọi “ Tây ” đem máy bay tới móc mình ra, OK ?

– OK Do! “Đỗ Phủ” gật đầu lia lịa. Very good ! Very good you’re the best commander.. – “Đỗ Phủ” đưa ra một ngón tay lên trời để ca tụng Mễ .

– C... Tao hay hơn nhiều, cú này bị “kẹt” mây còn khen làm tao ngượng...

Duffy không biết Mễ nói gì, nhe răng cười, Mễ cười theo...

Rất cẩn thận, Mễ cho Hùng “móm” và Hùng “mập” cùng lên “trảng” trước. Hai thằng Hùng bắt “tay” nhau được, làm thành vòng phòng thủ, phần còn lại của Tiểu Đoàn với đám thương binh “bò” lên tiếp. Xong rồi, khá an toàn giữ được cái “trảng” là tốt, có đường thoát rồi. Duffy! Có tàu bay chưa ?

– O.K! Ten minutes!!

Nhưng không còn “ten minutes” nào cho Tiểu Đoàn 11 nữa! Một trận mưa như mưa rào, mưa đầu mùa, mưa bởi một rừng cối và sơn pháo từ những cao độ phía Đông “tươi” xuống, Bắc quân lại tấn công bộ từ Đông Nam lên... Không hầm hố, không đạn, mệt mỏi đói khát của bốn ngày đã đến đỉnh cao

nhất của chịu đựng... Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù lặn lộn, cựa quậy hấp hối trên trảng cỏ tranh trơ trụi dưới một rừng lưới đạn và mảnh thép... Hàng sống, chống chết!! Hàng sống, chống chết!! Bắc quân ào ào như một con đê bị vỡ, nước lũ tràn đi... Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù như con báo kiệt lực bị vây khốn bởi rừng ong cực độc. Bây giờ là 18 giờ sáng của ngày 15-4-1972, Tiểu Đoàn Nhảy Dù mới tinh của anh Năm, Tiểu Đoàn đã khoan thủng bức tường thép của Cộng quân ở Damber, Tiểu Đoàn “nướng sống” hai tiểu đoàn của Sư Đoàn Điện Biên trên cứ điểm C...

Thua, thua đau và phi lý, đâu còn có thể dựa vào...

Muốn đánh nhau phải có “thế” và “lực”. Thế đã mất ngay từ ngày đầu tiên khi bước xuống cao điểm với một nhiệm vụ “phòng thủ” quá mỏng manh thụ động, và Lực nào còn nổi sau 4 ngày hay 156 giờ căng thẳng trên các cao điểm nguy hiểm và thiếu thốn... Hình như mọi người đã không ăn và uống kể từ ngày 12. Uống nếu có, chỉ là chữ để gọi động tác “nhúng” chiếc lưới vào nắp bi đông ẩm ướt ! Tan hàng... Những người còn lại tan biến vào rừng cỏ tranh...

Hết cuộc binh đao

Trận đánh đến đây coi như hết, chỉ còn lại những người lặn trong cỏ tranh, dầm mình dưới lá. Đơn vị bị tan thành từng mảnh nhỏ. Mễ, Hải, Liêu dẫn được một số chạy thẳng hướng Đông. Viên Cố vấn Mỹ đi theo, chỉ còn

một máy truyền tin của hệ thống cố vấn. Duffy gọi máy bay trực thăng, một “Slick” ở đâu lạc loài bay tới. Tám người lên trước, người nào yếu nhất... Mẽ vẫn còn giữ nguyên phong thái của người chỉ huy:

– Bác sĩ Liệu đi luôn “líp” này, chân ông bị hư...

– Tôi ở lại với các Ông....

– Không được, Ông đi trước..

Chạy tiếp, Cộng quân chạy theo bèn gót. Mẽ, Hải dẫn đầu Duffy bọc bậu với khẩu M.18. Cứ chạy về hướng đông. Chiếc trực thăng trở lại. Người “Tây” Pilot này cũng can trường, nhưng thật ra đó là “lệnh” của Duffy :

– Tôi gọi máy bay trực thăng VN không được, chỉ có các anh giúp tôi. –

Duffy nói với phi hành đoàn.

– Ông là người Mỹ, ưu tiên đi trước!

– Tôi đi, các cha “ đếch ” trở lại cứu các bạn VN của tôi!

Duffy khôn và thật can đảm, vì nếu anh “dọt” chiếc trực thăng sẽ đi luôn, sức máy trở lại...

Thêm hai “líp”, toán của Mẽ chỉ còn lại 6 người...

– OK ! Think our time, my dears. – Duffy vẫn cười tươi như không. Mẽ im lặng. Những toán lính kia ai lo cho họ... mình là người chỉ huy! Một tràng súng

cách năm thước trong bụi rậm, Duffy bắn trả lại. Mễ và Hải chỉ có colt 45...
“Đ..m lần sau đi trận tôi mang theo một khẩu đại liên như thằng Django!” Nằm
bẹp dí dưới cỏ Hải còn “phọt” câu khôi hài...

– Đ..m mày không xuống tao bắn mày. – Duffy la như quạ với phi hành
đoàn trực thăng.

– Nhưng dưới anh không an toàn!

– Tao Thiếu Tá, lệnh mày xuống !

Chiếc trực thăng “rơi” một cú, móc vội 6 người. Hải lên chót một chân
“thòng” ra ngoài... Chát! Viên đạn nhắm rất chính xác, Hải rơi xuống đất như
bao gạo...

– Tao chết rồi Mễ ơi!!

Hình như Hải cố gọi trước khi rời khỏi máy bay...

Duffy chĩa súng vào lưng gã pilot: quẹo lại, tao xuống, nó là bạn tao...

Duffy như con diều hâu nhảy từ trên trực thăng cách đất 3 thước đang “
hovering”. Anh khều được Hải, Hải mềm như sợi bún...

– Kéo tôi lên, Duffy đưa tay cho gã xạ thủ đại liên ngồi ở hông tàu. Xong,
hai đầu gối vừa chạm vào sàn tàu, một tia nước nóng phọt vào mặt. Máu ở
ngực gã xạ thủ phun ra có vòi. Chết.

Còn rất nhiều can đảm tưởng như chỉ có ở trong các phim kiếm hiệp. Nho, Đại đội trưởng chỉ huy (tay Thái Cực Đạo chỉ 1 đẳng) nhưng dùng hai tay trần đánh ngã cả tiểu đội Bắc quân, những cú chặt “xé gió” bắn tung những tên trẻ con điên dại trên đường “giải phóng” đuổi đế quốc Mỹ, chúng chưa thấy một tên Mỹ nhưng chỉ thấy một sĩ quan “Ngụy” dùng chân và tay gạt hết một luồng lưỡi lê... Nho chết đứng, chết không nhắm mắt bởi mười mấy lưỡi nhọn xuyên qua thân thể một lần...

Và Hùng “mập”, rất tự tin, sáng suốt, Hùng bắn đến viên đạn colt chót. Còn viên này để dành cho ta... Hàng thì sống! Hàng tiên sư chú! Hùng đưa súng vào đầu... Tên lính phương Bắc nhanh hơn, nó rĩa một tràng AK, nó “sợ” phải chứng kiến cái chết anh hùng của người Sĩ Quan Việt Nam.

Trong những hào hùng và bi thảm, vẫn có rất nhiều “ huyền thoại ” về khôn ngoan và dũng lược...

Hùng “móm” bị bắt, hai tay bị trói cứng.

– Ê, cho gặp ông chỉ huy cửa đồng chí, – Hùng mở giọng khiêu khích.

Gã tiểu đoàn trưởng Cộng quân mặt non choẹt sẵn đến hỏi :

– Mày là gì, cấp bậc, gặp tao có chuyện gì... ?

– “ Em” cai xếp !

– Cai xếp là gì ?

– Dạ, em hạ sĩ nhất. (Tiên sư, – Hùng chửi thầm trong bụng,– tao đáng “cha” mấy cả tuổi đời lẫn tuổi lính... nhưng thôi, phải đóng hết vở kịch.) – Dạ đồng chí trói em đau quá, đồng chí đi giải phóng mà đồng chí trói em !!

Đồng chí Tiểu đoàn trưởng ngu như thể người ngu nhất ở quả đất, đồng chí khoảng 24 tuổi lần đầu tiên xa nhà vào Nam “giải phóng” đồng chí thiếu sâu sắc nhận xét, thiếu tinh tế trực giác không thể đoán được đứng trước mình là một sĩ quan loại cáo già xuất thân từ trường Võ Bị.

Hùng được nối dây trói và khi qua một đám cỏ tranh, Hùng “lủi” nhanh như con sóc. Mười ngày, đêm đi ngày nghỉ Hùng men theo đường đày tiến về phía Đông, có nhiều khi nó ngã xuống nhưng sức mạnh siêu hình ham sống thúc dục Hùng tiến lên. “Đi phía này là gặp bạn... phía này mới đúng” Hùng lằm bằm để chính mình nghe được... Phía này, phía này. Hùng lết từng bước, từng thước núi trong mười đêm... Đây rồi, có bóng khói và tiếng người. Một vòng vàng rực trước mắt khi nghe tiếng hỏi:

– Ai đó ? – giọng người Nam, đúng là phe mình... Vòng vàng lớn dần và hóa đen. Hùng ngã xuống bất tỉnh!

Cũng có những người trốn thoát được tưởng như chuyện thần tiên... như Chuẩn úy Tâm bị thương nặng, không hiểu do một sức mạnh nào giúp Tâm về Võ Định sau khi “bò” trên 20 cây số đường núi. Về đến nơi Tâm vẫn tỉnh và tươi...

– “Có lẽ” tôi ra máu nhiều nên bây giờ hơi mệt !!

Cũng đầy kỳ lạ như trường hợp Thượng sĩ Bẩy và Chuẩn úy Thanh người nào cũng trên 18 năm lính, trốn thoát được sau khi đã bị dẫn vào đến bộ chỉ huy Trung đoàn 64 của SĐ 320...

– Có gì đâu... Trước kia ở Điện Biên Phủ bị bắt với ông Tướng Phú, tụi tôi còn trốn được, huống gì bây giờ chỉ là lũ trẻ con...

Sự trùng hợp cũng lạ, hai người cùng gặp lại kẻ “cựu thù”.

Trong rừng sâu, dưới hốc núi, sau trận đánh tàn, đã có những hành động dũng cảm âm thầm tuyệt vời như thế. Người lính Nhảy Dù của Tiểu Đoàn 11 vẫn xem đối phương chỉ là một lũ trẻ con rồ dại, một lũ trẻ chơi trò man dã của thời đại tan vỡ. Nên có thể nói rằng họ không ăn thua, họ chỉ thất thế... Vì nếu tổng kết số địch quân chết sau bốn ngày giao chiến quanh ba căn cứ và số vũ khí không thu nhặt được..., tổng số đó sẽ là bao nhiêu ? Truyền thống “Anh Năm” là chân thật: Lấy được hai thượng liên cả 2 AK thì báo cáo đủ số như thế, cũng như 12 thằng chết thì báo cáo là 12 địch chết.

– Nhưng em thấy ngoài tuyến còn rất nhiều, cũng như tụi chết, 12 tháng này là chết sát ở em...– Thịnh trong ngày hôm trước đã nói như thế.

– Không được, có gì báo đó, tao không cần “láo”.

Nhưng hãy nghe tên tiểu đoàn trưởng K7 nói với Hùng “móm”:

– Tụi mày giết tụi tao nhiều, nhưng tụi tao “nhất định” thắng, mày biết Tiểu Đoàn mày đánh với ai không ?

– Dạ “em” không biết !

– Tụi tao là Sư Đoàn Biên Biên tăng cường thêm Trung Đoàn của Sư Đoàn Sao Vàng.... Tụi mày làm sao đánh nổi !!!

Quả thật Tiểu Đoàn 11 Dù không thể đánh được vì Bắc quân đã đánh dưới xác định của Võ Nguyên Giáp thắng mới đánh, không thắng không đánh. Sự thắng đó không phải do cái nhạy cảm tinh tế thông minh của Tiểu đoàn Trưởng khi xét địch tình, không phải căn cứ trên can trường của Đại đội Trưởng, cũng không nằm trên đôi chân luôn luôn tiến về phía trước của mỗi binh lính. Những yếu tố này, người lính Nhảy Dù hơn hẳn địch, vượt xa hẳn một chặng đường dù Bắc quân, dù quân Điện Biên, Sao Vàng, Sắt, Thép gì cũng thế.

Người của các đơn vị này dù dưới ảnh hưởng của hào quang và kiêu hãnh quá khứ cũng không làm sao bén gót được những người lính “cày” từ đầu

cuộc chiến... Làm sao một anh “nhãi con” 24 tuổi Tiểu đoàn Trưởng K7 có thể so sánh với “Anh Năm” với Mễ, Hải, Hùng “mập”... Đây là trận đầu của nó. Thiên tài về quân sự cũng như toán học là một “cố gắng” có thừa và châm ngôn của binh chủng là gì nếu không là “ NHẢY DÙ CỐ GẮNG”

Vậy, sự thắng trận ở đâu : Ở trên bàn giấy, trong lệnh hành quân của viên Tư Lệnh chiến trường. Phải nói như Thống Tướng Montgomery “Viên Tư Lệnh có thể đi ngủ đợi tin chiến thắng lúc chiến dịch bắt đầu...” Phải nói được chắc chắn như thế. Đạo làm Tướng phải chơi trò rủi may bằng xác chết của người lính.

Phan Nhật Nam

10 TIỂU ĐOÀN BĐQ THANH TOÁN XONG CHU PAO KHÚC XƯƠNG KHÓ NUỐT

(Sao Bắc Đẩu)



Chúng tôi ngồi bên bờ đường 14, con đường đã chôn xác hàng ngàn chiến sĩ VN, hàng ngàn lính BV. Hai chai rượu Martell của những thân hữu, những nhà phát hành sách báo VN, bị “ bẻ cổ ” rồi được chuyển từ tay này sang tay khác. Hai chai rượu này tôi tự ý trích ra trong số một thùng 12 chai được gửi đến Kontum, tặng những chiến sĩ tử thủ. Tôi nghĩ đã làm đúng ý những người bạn ở Saigon : đem 1 phút ấm lòng đến cho những người ngoài chiến tuyến dù họ đang ở Chu Pao hay ở Kontum.

40 người lính ngồi thành một vòng tròn, đường kính khoảng 15 thước. Chai rượu được rót vào cái nắp đậy, mỗi người một nắp. Câu chuyện cởi mở, thoải mái. Mọi người đều có cảm giác đã làm xong nhiệm vụ, xứng đáng thụ hưởng những phút nghỉ ngơi.

Ngoài đường, những chiếc xe hàng, xe đồ ì ạch vượt quãng đường xấu, xấu vì bom đạn tàn phá, xấu vì trời đang mùa mưa. Những hành khách ngồi trên xe vẫy chúng tôi tíu tít, miệng la lớn: “cám ơn, cám ơn lắm”. Có người ném vào giữa “tiệc rượu” của chúng tôi một gói thuốc. Những người đầu tiên tái xử dụng đường 14 đều vui ra mặt, thương lính ra mặt. Những chiếc thiết giáp cháy đen, những quân xa lật chổng bánh rải rác hai bên đường đã là những chứng tích hùng biện nói lên với họ cái giá trị mà các đơn vị anh hùng đã phải trả để mở lại cho họ đường trở về tìm lại mái nhà ấm, tìm thửa vườn, khoảng sân mà hai tháng trước họ đã phải bỏ tất cả lại để chỉ chạy lấy thân.

Anh Thiếu úy Tám, Đại Đội trưởng Đại Đội 2, Tiểu Đoàn 62 BĐQ khẽ nói :

– Có triệu bạc thưởng nào lớn hơn những phút này! Nhìn đồng bào trở về Kontum, mình thấy kết quả những việc làm của mình, những hy sinh của mình như được cụ thể hóa.

Đại tá Dương, chỉ huy trưởng BĐQ Quân Khu II gật gù :

– Chu Pao quả là một khúc xương khó nuốt, hai tháng trước, đọc Điều Hâu, các anh nêu lên tính chất quan trọng của Chu Pao mình cũng chỉ biết vậy. Bây giờ mới thấy thấm thía đúng : không giữ Chu Pao không giữ Kontum được.

Sương mù và những trận đánh lựu đạn

Thiếu Tá Đồng Đăng Khoa, Tiểu Đoàn trưởng 71 BĐQ lắc đầu, rùng mình khi nhắc lại hình ảnh hãi hùng của những trận cận chiến :

– Chúng tôi thanh toán mục tiêu bằng lựu đạn. Đánh từng hầm, từng hầm một. Không có cách nào khác hơn để làm im tiếng súng của những đám xạ thủ đã bị xiềng chân vào hầm.

– Sao các anh không chụp hình ? Tổng Cục CTCT đang treo giải thưởng cho những người chụp hình lính BV bị xiềng chân.

Anh Jean, một HSQ lai Pháp 75 phần trăm lắc đầu :

– Nội việc chặt chân cái xác chết ra để kéo súng xuống núi cũng đã khó khăn lắm rồi. Địch quân phối trí hầm của chúng thành hình chữ V, hầm này yểm trợ cho hầm kia. Tử thần hện gặp chúng tôi ở khắp 4 phía và bất cứ lúc nào. Thì giờ đâu chúng tôi nghĩ đến chuyện chụp hình nữa ?

Tôi nhìn lên những đỉnh Chu Pao, Chu Thoi ngán ngẩm :

– Leo được lên đó và leo dưới hỏa lực của địch quân thật không phải là chuyện đi dạo.

Đại Úy Lê Thiên Phong, Tiểu Đoàn trưởng 62 BĐQ gật đầu xác nhận :

– Cam go lắm anh ạ. Nhưng cũng may lúc này có sương mù buổi sáng. Sương dày đặc đến mức cách nhau khoảng 10 thước là không nhìn thấy gì nữa rồi. Anh có để ý tất cả xe đang chạy ngoài đường đều mở đèn không ? Cũng nhờ sương mù mà chúng tôi bò lên đánh được những vị trí súng của địch.

Tôi nghĩ đến những buổi thuyết trình mà tôi được nghe tại một vài bộ chỉ huy lớn : yếu tố thường được người ta nhắc nhở đến là B52, là bom CBU, là tia sáng laser v.v... nhưng rồi rốt cuộc, bên những chiến cụ tối tân đó, lòng can đảm và tài thiện chiến của người lính BB vẫn là yếu tố quyết định.

Tôi hỏi :

– Giá trị tác chiến của quân lính BV thế nào ?

Đại úy Phan Thới Bình, người anh hùng của những trận Lệ Khánh, Chu Pao lắc đầu.

– Đại khái cũng thường thôi. Điều này tưởng cũng dễ hiểu: lính BV đã đánh trận nào chưa mà thiện chiến. Trong khi đó thì lính mình đánh năm này

sang năm khác. Tôi nghĩ nếu không bị cầm chân trong những vị trí cố định, bất lợi, quân đội mình đã giải quyết xong trận Tổng tấn công này từ lâu rồi.

Đại Úy Bình là trong những sĩ quan thăng cấp nhanh nhất trong quân đội. Từ Thiếu úy, anh lên Đại úy chỉ trong vòng 24 tháng và tất cả những cấp bậc này anh đều thăng đặc cách tại mặt trận.

Anh tiếp :

– Núi non trùng điệp như thế kia, nếu lính BV chỉ khá thôi chứ đừng nói giỏi thì những đơn vị BĐQ chúng tôi cũng không lên được rồi.

Tôi đã chứng kiến những lần đánh Chu Pao trước và đã có lần tôi tường thuật lại những trận đánh đó. Hàng trung đoàn BB có chiến xa yểm trợ, từ phi tuần này đến phi tuần khác tiếp tục đánh và cả B.52 nữa, nhưng cuối cùng mọi người đành nhìn nhận rằng Chu Pao quả là khúc xương khó nuốt.

Đại Tá Dương chỉ cho tôi thấy một vết mẻ trên phiến đá lớn gần đấy rồi nói:

– Bom B52 mà chỉ làm “trầy” sơ sịa hòn đá như vậy thì mong gì dùng bom trực chúng nó ra khỏi hầm được. Chúng tôi đánh bằng lựu đạn đánh từng hầm một.

Anh Thiếu úy Sơn, tiền sát viên Pháo binh cho thêm một chi tiết:

– Hầm hố ở đây, địch quân đều đào theo kiểu hầm Triều Tiên. Bom hay đại bác có đánh trúng ngay trên hầm mới có kết quả. Đánh bên cạnh thì kể như huê.

Một người sĩ quan anh hùng trong quân đội BV

Trong lúc anh Sơn đang loay hoay vẽ bằng dao găm kiểu hầm Triều Tiên trên mặt đất cho tôi xem thì anh Thiếu úy Tám vẽ mặt trầm tư bảo tôi:

– Khi này Đại úy Bình nói rằng giá trị chiến đấu của lính BV rất tầm thường. Tôi hoàn toàn đồng ý. Có thể nói rằng họ nhát nữa. Nếu không bị khống chế chặt chẽ, bị xiềng chân v.v.. chắc họ đã bỏ chạy từ lâu. Tuy nhiên theo tôi thấy thì đó chỉ là nhận xét chung. Trong cái quân đội tầm thường đó, cũng vẫn có người khá.

Đại úy Bình cười chúm chím (khá có duyên).

– Chắc mày muốn nói trường hợp của anh Thiếu úy Phạm Văn Đồi ?

Tám gật đầu. Anh tiếp tục nói với tôi, người độc nhất không biết những chuyện mà quanh “bàn tiệc ” này ai cũng biết rất rõ :

– Anh Đồi là một Thiếu úy trẻ, tốt nghiệp trường Võ Bị Lục Quân Hà Nội năm 1968. Anh ta chỉ huy một trung đội trấn giữ ngọn đồi trọc mà anh thấy cao chót vót kia cà (vừa nói Tám vừa chỉ cho tôi thấy ngọn đồi). Sương mù ôm kín ngọn núi nên lúc chúng tôi bò lên đến tận nơi, đánh rồi, lựu đạn nổ rồi anh

mới bắt đầu tìm cách kháng cự. Dĩ nhiên là đối với những người lính BĐQ quen tốc chiến để giải quyết chớp nhoáng chiến trường thì cái phút hạ phong đầu tiên của đơn vị BV đã đặt họ vào tình trạng không gỡ được nữa. Trên mỗi miệng hầm đều đã có một người lính Biệt Động. Tất cả lựu đạn nổ gần như cùng một lượt. Sau loạt tiếng nổ này, sức chiến đấu của Trung đội BV chỉ còn bằng một phần mười so với giá trị tác chiến của chính đơn vị họ, một phút trước. Những tiếng rên siết cả những tiếng van lơn nữa nổi lên khắp nơi, nhưng theo lệnh tôi, Đại đội 2/62 BĐQ vẫn núp kín vào những ghềnh đá. Kinh nghiệm chiến trường làm chúng tôi hiểu rằng dù có đánh tàn nhẫn cách nào, đánh bất ngờ cách nào, chúng tôi cũng không thể tiêu diệt 100 phần trăm quân số địch ngay trong đòn đầu. Thế nào cũng có những chú bạn đau bụng, bạn xuống suối múc nước v.v... và nhờ vậy mà sống sót. Người sống sót trong trận đánh lựu đạn này lại chính là Thiếu úy Đồi, Trung đội trưởng. Trong lúc sơ ý, chúng tôi không thấy hầm của anh, đào hơi xa những hầm khác.

Chúng tôi núp khoảng chừng 1 phút thì nghe tiếng đại liên “quạt” ào ào trên đầu. Nhưng, như anh thấy quanh anh đó, trọng những ghềnh đá này, bom đạn không giết người. Điều đó là sự thật đối với những người lính Bắc Việt cũng như đối với chúng tôi. Ngồi an toàn dưới một tảng đá lớn, tôi lấy tất cả thì giờ cần thiết để quan sát hầm đại liên của địch và những lối di chuyển có thể đưa chúng tôi đến miệng hầm. Một phút sau, chúng tôi đã đứng trên

đầu anh Đồi (dĩ nhiên khi đó chúng tôi không biết người xạ thủ đại liên phía dưới là 1 sĩ quan BV) Chúng tôi chờ 1 quãng ngừng của tràng đạn để lên tiếng gọi anh đầu hàng. Binh sĩ đã hành động như thường lệ cho địch quân một giới hạn thời gian và bảo cho họ biết trước là sau khoảng thời gian đó nếu họ không ném vũ khí ra, đưa cao tay lên đầu và bước ra khỏi hầm, lựu đạn sẽ ném xuống.

Chúng tôi chờ đợi. Một người lính ĐĐQ đếm những giây chót trong cuộc sống của anh SQ Bắc Việt.

– ... Bảy, tám, chín...

Miệng đếm, tay người lính mũ nâu đã cầm sẵn một quả lựu đạn rút chốt nhưng anh chưa kịp xử dụng thì một tiếng nổ rung chuyển đã vang lên. Căn hầm dưới chân chúng tôi bốc khói mù mịt. Trên miệng hầm một anh lính ĐĐQ khác bị miếng văng trúng bị thương nhẹ.

Tôi nhìn kỹ vào hầm quan sát. Nhất định sau một tiếng nổ như vậy bên trong hầm kín không thể còn một sinh vật nào nữa cả. Tuy vậy, khi tiến vào hầm, chúng tôi vẫn dè dặt. Trước mắt tôi, anh quân nhân BV với quân hàm Thiếu úy trên cổ áo nằm sóng soài, ngực vỡ ra vì bị phá bởi sức nổ của quả lựu đạn mà chính anh đã xử dụng : anh tự tử để không bị bắt.

Nghe xong câu chuyện khá dài tôi nhấp một nắp Martell, kết luận.

– Ít nhất, đó cũng là một người có liêm sỉ.

Đại úy Phong :

– Và là một thi sĩ nữa. Trong túi anh, ngoài những tài liệu quân sự, chúng tôi còn tìm thấy một tấm ảnh chụp chung với một người đàn bà (có lẽ là vợ anh). Mặt sau có 2 câu thơ :

Ngày nào trái đất còn quay

Trái tim còn đập, tình này còn yêu.

Sau khi Đại úy Phong đọc xong 2 câu thơ nói lên tâm sự của một người lính xa vợ, tôi chợt nghe không khí quanh “bàn tiệc” như nặng hơn. Chai rượu cạn cũng được chuyển tay với nhịp độ mau hơn. Mọi người đều như muốn quên thật nhanh việc mà chính mắt họ đã chứng kiến 48 giờ trước.

Tôi hiểu. Những người lính mũ nâu, mũ đỏ, mũ xanh v.v... là những người lính có giá trị chiến đấu cao nhất của quân đội VN. Họ có thể lăn vào thanh toán khẩu đại liên đang khạc đạn ngăn cản bước tiến của họ. Họ có thể, họ đã và hiện nay họ vẫn còn đang chịu đựng hàng trăm ngày dài chiến đấu gian khổ, thiếu thốn, nguy hiểm, cam go mà không hề hé răng than phiền nửa lời. Nhưng họ cần một điều: đối tượng trước mặt họ phải là một khuôn mặt độc ác gian manh, ghê tởm v.v ... chứ đừng là một người lính cũng biết yêu, biết nhớ vợ như họ.

Nhìn 40 khuôn mặt đen sạm vì mưa nắng cao nguyên bỗng nhiên tôi không còn thấy cái góc anh hùng gan lì của họ nữa. Tôi thử hình dung những người đàn bà sau lưng họ, những đứa trẻ quẩn quít bên chân họ. Cái việc vận dụng trí tưởng tượng này không đòi hỏi tôi phải cố gắng một chút nào cả. Tôi biết họ quá nhiều, tôi biết những trại gia binh bản thổ, không ngân khoản bảo trì, tôi biết những đám tang lạnh lẽo, những vành khăn sô đơn cô. Qua tất cả những cái biết đó, đang thấm thía hiểu phút khó chịu của những thiên thần mũ nâu trước cái chết của một người lính địch.

Tôi nhớ lại một câu nói của người lính già tên tuổi : Thống tướng Mac Arthur. Nguyên văn câu nói như thế nào, tôi không lập lại thật đúng.

Tôi chỉ xin viết đại ý của vị danh tướng này:

– Trọn đời sống trong quân ngũ vậy mà vẫn có một việc tôi không tài nào hiểu được : Đó là sức chịu đựng của người lính Bộ Binh. Anh ta di chuyển, mang theo trên lưng tất cả tài sản: Nhà bếp, nhà thương, phòng ngủ, tâm tư v.v... Anh tiến lên mặt trận hay từ mặt trận trở về thì mỗi ngày 24 giờ, giờ nào cũng có thể là giờ hẹn gặp của anh với tử thần. Nếu anh chưa gãy gập xuống, quả là một phép lạ.

Người lính BB mà Thống tướng Mac Arthur mô tả là người lính BB Hoa Kỳ. Trên lưng người lính VN còn biết bao nhiêu gánh nặng nữa : Sự bất tài của

những cấp chỉ huy, thăng thưởng thuyên chuyển qua ngã mua quan bán tước, sự trống vắng của đơn vị nạn lính kiểng, lính ma, sự thiếu thốn một hậu phương thật tình thương yêu, cảm thông với tiền tuyến.

Với tất cả những sức nặng đó trên lưng người lính VN vẫn đang làm được cái công việc mà 2 tháng trước đây không ai tin rằng họ làm nổi: đập vụn thành từng mảnh mún nhỏ đạo quân viễn chinh BV được trang bị mạnh hơn họ, được chiến đấu trong những điều kiện lợi hơn họ.

Trước sự chịu đựng anh hùng đó, người ta chỉ còn một việc để làm: Ngả nón bái phục.

Sao Bắc Đẩu

VỀ MỘT THỊ TRẤN

(Vũ Hoàng)



Tôi trở lại Kontum nhìn lại những gì còn thấy được, để nhớ những gì đã mất đi, để tận mắt chứng kiến những cảnh tiêu điều đổ nát của một thành phố “nửa tỉnh nửa vườn”, và để xót xa. Hai tháng qua trong cơn ác mộng hãi hùng ngút ngàn lửa đạn thành phố còn lại những gì? Phố xá buồn hiu không một bóng người, những đồng gạch vụn nát dưới chân tường của bao căn nhà ngã đổ, những miếng tôn thủng lỗ nám đen treo lủng lẳng trên ngọn cây cháy khô hay trên những căn nhà chỉ còn trơ trọi chiếc sườn. Ngoại trừ một hai con đường chính dẫn ra phố lớn còn bỏ ngỏ cho người và xe cộ qua lại, hầu hết đường sá ra ngoại ô thị trấn đều bít kín bằng những đường kẽm gai chằng chịt nhiều lớp. Người ta cẩn thận treo lên đó một tấm bảng gỗ sơn trắng kẻ đen một số người với hai chiếc xương hình chữ X. Đó là vùng cấm địa, là khu vực không thể vượt qua trừ phi hết muốn sống, (mà có ai trong

chúng ta kể cả những người quyết ở lại cố thủ trong thị trấn điêu tàn này lại chẳng muốn sống!).

Khi còn trong lòng một chiếc trực thăng cất cánh từ một bãi đáp nhỏ ngoại ô Pleiku, tôi đã liên tưởng đến cảnh tượng đổ nát của một thị trấn từng sừng sững chịu đựng gần hai tháng trời dưới cơn bão đạn. Và tôi đến Kontum lần này không để rong chơi cho thỏa chí, không để hẹn hò với tình nhân, cô tình nhân bé bỏng ở cuối con đường Lê Thánh Tôn yêu dấu. Tôi đến thị trấn này, như đã nói để tận mắt chứng kiến cảnh tiêu điều sau gần hai tháng thị trấn ngập tràn lửa đạn. Nhìn những gì đã mất mà hoài hoài chẳng tìm đâu ra được. Một dấu tích trong luyến tiếc nhớ thương. Những mất mát xót xa đến phát khóc.

Cũng từ trên máy bay, qua vuông cửa bỏ ngỏ, Kontum đã trở lại với tôi trước tiên bằng những chấm vàng sẫm, những chấm nhỏ li ti đều đặn khi máy bay còn ở độ cao để tránh tầm đạn địch từ dưới bắn lên không ngớt. Và những chấm đó hiện rõ dần khi máy bay lượn thấp tìm chỗ đáp. Đó là những hố đạn, lỗ bom của hơn năm mươi ngày qua. Bất giác tôi liên tưởng tới một người con gái đẹp – À, Kontum như một thiếu nữ, một thiếu nữ đẹp cơ! – một người con gái đẹp nhìn đi từ khuôn mặt, nhưng mà, qua mọi cơn bạo bệnh “trái trời” khuôn mặt đó đổi thay một cách đau xót, để lại những chấm rỗ chẳng chịt. Ôi, người con gái đáng thương! Và bộ mặt Kontum bây giờ, nhìn

qua vuông cửa trực thăng, là gương mặt người thiếu nữ đó. Chung quanh thị trấn, vườn ruộng, nghĩa trang hay những khoảng gò bở trống đều có dấu đạn bom. Những lỗ hồng sâu hoắm màu đất vung vãi còn mới nguyên. Cây trụ lá đứng trơ trông từ xa như một đám cọc.

Đám cọc cắm dưới một lòng sông nào đó trong trí nhớ, để chọc thủng hàng vạn chiếc thuyền của giặc hăng tiết tiến vội khi nước lên. Nhưng đám cọc ở đây không cắm giữa dòng sông mà cắm giữa ruộng vườn quanh những căn nhà yêu dấu. Đám cọc trở thành cọc một cách bất đắc dĩ để lại xót xa cho nhiều người không phải là giặc Nguyên!

Trước khi đáp xuống bãi đáp B15, máy bay lượn qua làng Phương Nghĩa. Một làng còn để lại trong tôi, cho đến bây giờ, thật nhiều kỷ niệm. Những kỷ niệm êm đềm của một thời. Ở đó, Phương Nghĩa dấu yêu, tôi đã gặp Hương Thu vào một đêm có trăng treo lơ lửng trên cành cây nhãn. Có gió mát dịu từ ngoài sông Dakhla thổi về. Có mùi hoa lài thơm ngát lồng trong gió. Có rất nhiều và có tôi với Hương Thu giữa đêm trăng sáng. À, còn có tiếng cười khúc khích như tiếng kêu của con chuột nhỏ bên vai tôi. Có tiếng nói nhỏ nhẹ êm đềm như một câu thơ và sau cùng là tiếng khóc của người con gái bé bỏng đó như còn văng vẳng bên tôi, bây giờ, tôi khi tôi đi ngang qua làng Phương Nghĩa mến yêu của một thời và mãi mãi! Phương Nghĩa bây giờ nào có còn gì. Tìm đâu những vườn cây lá xanh trĩu trái. Tìm đâu những mái nhà tranh

thật mát lúc nắng, thật ấm khi mưa. Ngôi trường Đào Duy Từ chỉ còn là đống gạch vụn vỡ mỗi nơi một mảnh. Ngôi trường ba phần lều với 24 phòng có nhiều cửa sổ. Không lục tìm trong trí nhớ thì làm sao biết đây là ngôi trường yêu dấu ngày xưa. Tôi nghĩ đến những người học trò mai kia trở lại. Trường cũ của các em hiện bày trước mắt một cảnh lượm hết sức thê thảm. Những kỷ niệm đã chôn chặt bên dưới những miếng gạch ngói vỡ vụn. Sẽ có bao nhiêu người trong những học trò cũ đó ôm mặt mà khóc khi trở lại với trường của mình ? Tôi bàng hoàng xúc động vì chính mình cũng đã hơn một lần gặp phải tình cảnh tương tự.

Tám năm bỏ trường mà đi rong chơi lận đận. Hình ảnh tôi mang theo vẫn là ngôi trường tỉnh của những năm cuối cùng ở bậc Trung học. Tôi ước mơ một lần trở lại quê nhà để thăm trường xưa, tìm lại chỗ ngồi của mình ở chiếc bàn cuối về góc trái. Và tôi đã trở về nhưng không tìm lại được những hình ảnh dấu yêu đó bởi trường đã đổ nát sau biến cố Mậu Thân.

Tôi đã đứng trước cổng trường hàng giờ để cúi đầu mặc niệm. Để nghe lòng rưng rưng muốn khóc. Gạch ngói và cỏ đã phủ kín dấu chân tôi và dấu chân bè bạn ngày xưa. Tôi hần học với mình tại sao lại trở về. Bởi vì, ngôi trường đổ nát, những hình ảnh thân yêu ngày nào đã bị dập vùi.

Mai này những học sinh ở đây trở lại với ngôi trường Đào Duy Từ hẳn hỏi rồi họ cũng sẽ nhận lấy một đau buồn xót xa như tôi bây giờ. Tôi thương họ

như thể đã thương tôi. Tôi thấy chính mình cũng bị mất mát, bị cướp giết. Cướp giết những kỷ niệm thay vì được nuôi lớn để đủ nghị lực mà sống. Thì ra chiến tranh đã làm mất mát nhiều quá. Và sau chiến tranh thường khi kẻ bại trận phải bồi thường, nhưng có những thứ mà kẻ bại trận không thể bồi thường được, trong đó có kỷ niệm. Thật đáng tiếc !

Ở đâu có bước chân giặc đi qua ở sẽ chẳng còn gì. Lời đó tôi đã đọc ở đâu, chắc là trên một tấm bảng cấm cở dọc đường tôi đã qua để tuyên truyền. Bây giờ, khi trở lại Kontum, tôi thấy câu nói đó thật xác thực. Câu đó đáng được mọi người đọc đi đọc lại cho thuộc nằm lòng và chịu khó suy ngẫm. Giặc cùng nghĩa với phá hoại. Tôi nghĩ vậy không hiểu có gì chủ quan lắm chẳng ? Nhưng dầu sao, với tôi, khi chứng kiến cảnh tượng tiêu điều của làng Phương Nghĩa, tôi thấy tôi nói như vậy không có gì quá đáng. Trên một quãng đường dài tôi đã qua, con đường chạy qua làng Phương Nghĩa, nhà cửa chỉ còn trơ lại cái nền đen với những đống tro nguội lạnh.

Giặc đã giẫm chân lên làng này sau nhiều ngày vây hãm. Trước khi rút lui, rất cẩn thận mang theo tất cả những gì ăn được và nhóm lửa đốt làng. Ăn chẳng được thì đập đổ, đó cũng là một phương sách, một quy luật của chiến tranh ? Cũng trên đường đi vào làng Phương Nghĩa, tôi đã gặp một người mẹ cặm cùi bơi đống tro tàn. Bà tìm của cải chôn dấu trước khi bỏ chạy ? Không.

Tôi đã hỏi, bà tìm dấu tích đứa con thân yêu của mình. Nghe tin chồng chết ở Tân Cảnh, người thiếu phụ vội vàng đi đón xác chồng.

Đứa con lên mười đang ngã bệnh đành để lại nhà nhờ hàng xóm trông nom. Từ bệnh viện 2 Dã Chiến qua nhà xác Dân y không tìm đâu ra người chồng đã “mất”. Xác chồng được đưa về nhà xác Quân Y viện Pleiku. Người thiếu phụ quên bằng đứa con để nghĩ đến chồng. Khi chôn cất chồng xong trở về thì ngôi nhà bây giờ chỉ còn là một nắm tro. Nước mắt còn đâu mà khóc.

Nước mắt đã khô cạn tự bao giờ! Bây giờ láng giềng còn ai để mà hỏi tin tức đứa con yêu dấu. Bới đống tro tàn tìm dấu tích đứa con cũng là một cách nuôi nấng chút hy vọng là con mình còn được sống! Đó là một thảm trạng của muôn ngàn thảm trạng của chiến tranh tại thành phố bé nhỏ này và tại một vài nơi khác có dấu chân giặc đi qua.

Phương Nghĩa ngày xưa với những vườn cây ăn trái bốn mùa. Với những mái nhà san sát. Với những con đường rợp bóng phượng, bóng me. Phương Nghĩa mỗi chiều với những tà áo màu, áo trắng đến giáo đường. Phương Nghĩa bên này bờ sông Dakhla ; dòng sông có nước chảy ngược về nguồn, mỗi đêm trăng sáng nghe vang tiếng hò đập nước lên soi. Gió xào xạc những bông cờ bắp. Và, trên bãi cát trắng sau làng, từng đôi thanh niên nắm tay nhau cười giòn giã.

Bây giờ... bây giờ Phương Nghĩa nồng nặc mùi xác chết nằm rải rác đó đây. Những cái xác chôn dập vùi vàng còn đôi tay, đôi chân làm thức ăn cho ruồi nhặng. Hôm nay Phương Nghĩa tiêu điều. Tôi trở lại đây tìm lại bước chân ngày xưa trên con đường mòn đi vào làng mà Hương Thu mỗi ngày hai buổi đến trường qua con đường đó. Tôi cố tìm kiếm một chút dấu tích, chẳng hạn một bóng cây, một sân cỏ mà Hương Thu đã ngồi, lẽ dĩ nhiên là ngồi bên tôi, và tôi đã thất vọng. Không có một hình ảnh quen thuộc nào giúp tôi tìm kiếm những dấu tích đó. Phương Nghĩa sau cơn bão đạn đã mất mát quá nhiều và những mất mát đã làm tôi xót xa.

Trên con đường dẫn ra phố chính tôi tình cờ gặp lại Hưng và Tân, hai người bạn xa cách đã lâu bây giờ mới gặp lại. Hai thằng bạn trông hốc hác quá chừng. râu dài như tóc và tóc dài hơn râu ! Bộ áo quần trện nhàu nát, nhớp nhúa, cái bảng tên may trên áo đã không còn đọc được, bụi bám đờ bám đầy.

Hưng kể cho tôi nghe thành tích của Tiểu đoàn nó “hạ” chiến xa giặc. Nó nói thật say sưa, giọng nói trầm trầm đều đặn như một thi sĩ đang đọc thơ mình trước một cử tọa đông đúc và biết nghe thơ. Hấn nói về những người bạn đã chết, đã anh dũng hy sinh, để giữ thị trấn này, và lúc đó khuôn mặt Hưng trông dàu dàu buồn bã. Hấn cũng nói đến Trâm, người yêu, của hấn đã

không còn đủ bình tĩnh ngồi ở Cần Thơ chờ tin thắng trận từ Kontum. Trâm đã đến với Hưng trong cơn khói lửa ngút ngàn vây phủ bốn bề. Và bây giờ, khi gặp tôi, Hưng hết lời ngợi ca tình yêu đó. Tôi hiểu Hưng cùng nỗi sung sướng còn lại với một cảm xúc lâng lâng trong hồn chàng.

Tân cũng tranh phần Hưng kể lại những ngày nó sống thật kham khổ trên Quốc lộ 14. Hai bạn tôi có quá nhiều điều muốn kể. Chẳng đứa nào hỏi tôi câu nào, chúng đồng hóa tôi như một máy thâu, chỉ nghe mà không được phát. Tôi không lấy làm bực bội gì cả, trái lại thấy thương bạn mình quá, gần hai tháng bạn tôi chẳng được tâm sự. Những gì muốn nói cứ chong chát ngày này qua ngày khác để chờ có dịp phát nổ. Và gặp tôi như một ngọn nến châm thùng thuốc nổ đó.

Khác với Hưng nói chuyện thật say sưa, Tân nói nhỏ chỉ vừa đủ cho ba đứa nghe, giọng nói rời rạc chìm lỉm. Tân nói về những vết thương trên người chưa khô mủ. Về những cấp chỉ huy can trường mà nó hết lòng cảm phục. Trung tá Hưng sau hai mươi chín ngày dẫn đoàn quân đi tiên phong khai thông Quốc lộ chỉ còn một nắm xương bọc lấy da. Cuối cùng khi con lộ dài 48 cây số được mở rộng cho người vào ra Kontum thì người sĩ quan can trường đó đã được binh sĩ chiến đoàn khiêng lên máy bay đưa ông về bệnh viện, ông không được đồng bào Kontum choàng lên vai những vòng hoa chiến thắng vào một ngày cuối cùng trên Quốc lộ. Tân cũng nói đến Thiếu Tá Triết, người

được chỉ định thay thế Trung Tá Hưng bị thương. Tân nói đó là một sĩ quan đảm lược và gan lì. Một sự can đảm cần thiết để lật ngược thế cờ ở khúc đường cuối của Quốc lộ khi chiến đoàn vượt qua con suối máu cuối cùng để đi vào thị trấn Kontum. Tân còn kể cho tôi nghe suốt 29 ngày ròng rã anh chỉ uống nước bản đồ ngẫu nhiên những lảng quăng, và có nhiều người ngã bệnh sốt rét cấp tính. Họ vừa run rẩy khi lên cơn sốt vừa cắn chốt lựu đạn tung vào đám giặc điên cuồng đang cố tìm cách bám vào thành chiến xa. Hai mươi chín ngày với những gói cơm sấy dùng nước lã dơ bẩn. Và cuối cùng đoàn quân đã hoàn tất nhiệm vụ của mình. Anh mô tả đoạn đường anh vừa đi qua như một con lộ máu. Tân nói đến núi Chu Pao và nhân đó đọc cho tôi nghe mấy câu thơ trong một bài thơ của một nhà thơ trẻ :

“Chu Pao ai oán hờn trong gió

Mỗi chiếc khăn tang một tấc đường”

(thơ Lâm Hảo Dũng)

Tân nhấn mạnh, chỉ có hai câu thơ đó mới nói lên được những gian truân mà bạn bè anh đã trải qua. Anh nói anh ít đọc thơ nhưng anh thuộc lòng bài thơ “Dưới chân đồi Chu Pao” đó của Lâm Hảo Dũng. Lẽ dĩ nhiên khi khẳng định như vậy về giá trị của một bài thơ anh đã có những lý lẽ riêng của mình.

Tân và Hưng dắt tôi đi thăm một vài nơi trong thị trấn. Những gì còn lại và những gì đã mất của thành phố chịu quả nhiều bất hạnh . Lúc ra về, tạm biệt một phố thị điêu tàn, tôi mang theo một chút buồn, một chút xót xa ngậm ngùi về một nơi mà tôi hết lòng yêu mến. Hương Thu của Phương Nghĩa nay chắc đã không còn ? Và tôi nghe như tiếng khóc nàng ngày nào còn ở trong tôi.

Vũ Hoàng

19 NGÀY VỚI TỬ THẦN AN LỘC

(Phan Huy)



Là đơn vị tổng trừ bị chiến cho Quân Khu III, Liên Đoàn 3 BĐQ đã có mặt tại An Lộc ngay khi mặt trận này bùng nổ. Hiện nay, LD 3 BĐQ vẫn còn cố thủ An Lộc cùng các lực lượng bạn.

Với nhiệm vụ chính là giải vây áp lực của địch cho các đơn vị bạn bằng bất cứ giá nào, ba Tiểu Đoàn 36, 31 và 52 của LD 3 BĐQ đã tạo được những chiến công thần thánh, mang lại những kết quả thật bất ngờ cho chiến trường QK III.

Qua những sự kiện ấy, chúng ta khẳng định rằng: An Lộc giữ vững được đến nay – Một phần công trạng phải là của Liên Đoàn 3 BĐQ.

Để chứng minh cho câu nói trên, Diều Hâu xin giới thiệu với độc giả bài hồi ký của Đại úy Đồng Kim Quan, ĐĐT/ĐĐ 4 thuộc Tiểu Đoàn 36 của LĐ 3 BĐQ thuật lại (qua sự ghi chép của phóng viên Diều Hâu) sau khi đã may mắn được tải thương ra khỏi chiến trường An Lộc.

Xuất quân

Ngày N. lệnh tăng viện cho Bình Long để giải tỏa áp lực địch loan ra ngay lúc chúng tôi bao tròn những ly bia sủi bọt. Mấy thằng em la lớn :

– Lại có “độ” rồi Đại Bàng, mình “ế-độ” lâu quá rồi, lần này cấp vô chắc...“ hết phản ”.

Sự hả hê tỏa đầy trên những gương mặt chai lì đang bắt đầu chuyển đỏ. Nỗi lo lắng không nhú lên nổi lúc này, ồn ào lại tiếp tục pha lẫn liếng lách cách của ly thủy tinh chạm.

Giọng tư tưởng vẫn chảy đều, ngậm bia lạnh, những tiếng cười đùa dấy động một vùng không làm tỉnh được sự nghĩ ngợi đang miên man trong óc tôi...

– “Dô” Đại Bàng, tới đâu thì tới, xui lắm mới huề !

Những ly bia vàng ánh lại dơ cao, tui nhỏ vẫn vô tư hơn bao giờ hết. Dù sao đi nữa chiến trường vùng III cũng đã quen thuộc với tui nó. Quá lắm là giống như... vượt biên chứ gì ! Bất chợt, tui giơ cao ly rượu còn quá nửa...

– Ở thì “dô”

Giấc ngủ tối đó, tôi vẫn còn đầy mộng mị.

Chạm mặt tử thần

10g00 sáng hôm sau LĐ 3 BBQ từ Tây Ninh đến An Lộc bằng trực thăng HU1B.

12g00, Tiểu Đoàn 36 di chuyển đến Quảng Lợi. Ra khỏi phía đông An Lộc 1 cây số, tụi tôi chạm địch. Theo tin tình báo, lực lượng quân BV là Trung Đoàn BB 272. Tiểu Đoàn 30 nhận được lệnh giữ con đường này và án ngữ đường vào An Lộc của Việt Cộng.

Mối lo ngại chính bây giờ là dân chúng. Sinh mạng họ đã không cho phép không pháo, phi pháo yểm trợ tối đa. Bọn VC chắc rõ nhược điểm này nên chúng khai thác triệt để. Mắt tôi đại hãn khi thấy những người dân liều lĩnh chạy ra khỏi vùng chiến, bị VC bắn ngã sấp mặt về phía trước.

Thiếu Tá Lạc, TĐT/TĐ 36 tức tối :

– Quân dã man, nó lấy dân làm mồi dử đạn mình đây mà.

Gương mặt ông cau lại, chiến đấu bên cạnh ông nhiều, tôi biết ông sắp sửa có quyết định. Mỗi cấp chỉ huy đều có một lối quyết định riêng, Thiếu Tá

Lạc luôn luôn có quyết định đúng lúc. Ông quay lại người hạ sĩ quan cầm máy :

– Gọi “gà tồ” bảo tụi nó gáy đi.

Mặc dù biết trước, tôi vẫn sửng người trước quyết định đột ngột này vì hàng ngàn dân đang còn kẹt trong đó. Tôi áp úng :

– Thưa Thiếu Tá...

Giọng Th/T Lạc lại vang lên thật bình thản :

– Gọi pháo binh nhưng dặn chỉ bắn khói thôi.

Tôi chợt hiểu, biết địch rất sợ pháo, ông cho pháo binh bắn đạn khói, lợi dụng cơ hội địch trốn pháo, dân sẽ thoát ra.

Đã có tiếng Départ rít lên nghe rõ mồn một. 4 giờ đồng hồ sau, chiến trường nghiêng ngửa rõ rệt. Dân chúng tại Quảng Lợi đã được di tản ra gần hết. Chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ ở giai đoạn đầu : Giữ Vững Quảng Lợi.

Án ngữ đường vào An Lộc của VC là giai đoạn sau của T.Đ 36 trong những ngày kế tiếp 7, 8, 9, 10 tháng 4. Quảng Lợi vẫn nguyên vẹn mặc dù 24/24 giờ đều đưng địch. Hình như tử thần lảng vảng đâu đây ?

T.54 xuất hiện

Ngày 11-04, sau 5 ngày thất bại, VC nhất quyết nhổ cái gai T.Đ 36 bằng chiến thuật biển người đánh vào ba mặt : Bắc, Đông và Tây. Áp lực rất nặng, phòng tuyến hai bên chỉ cách nhau 30 thước. Đợt tấn công đầu, chúng lao vào như những con thú điên được chích thêm thuốc kích thích. Những ổ đại liên, trung liên ở tuyến đầu làm việc rất đặc lực làm chúng không tiến được.

Thiếu Tá TĐT lâu bầu:

– Đánh nhau với lũ điên này bực cả mình, chắc chúng nó điếc hết cả rồi, đâu có sợ súng ?

Áp lực địch trước mặt vẫn còn nặng, tôi đưa ý kiến với Thiếu Tá TĐT xin điều chỉnh cho pháo binh bắn yểm trợ. Đây là một mạo hiểm rợn nhất của tôi trong gần mười tuổi lính. Cách nhau, 30 thước, chệch một ly ông cụ là... công rắn cắn gà nhà. Tim tôi bóp lại khi nghĩ đến điều đó. Thiếu Tá Lạc ưng thuận sau một phút nghĩ ngợi. Tôi mím chặt môi, nâng máy lên điều chỉnh... Âm... Âm...

Xác địch hất tung lên ngang tầm mắt, tôi ngồi bệt xuống đất, những giọt mồ hôi hai bên trán nhỏ xuống thoải mái, tiếng Thiếu Tá Lạc loáng thoáng:

– Đẹp lắm...!

Giữa lúc đó, hơn 10 chiếc T.54 từ phía Đông chạy lại. 50 thước, 40 rồi 30... tiếng hỏa tiễn M.72 ở tuyến đầu nổ dội. Một cuộn khói cụm bốc lên cao làm hiện ra hình ảnh chiếc tăng T.54 lật ngửa trên mặt đất.

Đoàn T.54 quay đầu bỏ chạy không bắn phá. Chính nhờ điểm này chúng tôi mới biết được rằng Bộ binh và Thiết kỵ của quân BV không được phối hợp với nhau. Nếu có chỉ là sự lừa gạt, bởi vì sau này điều tra một tù binh bị bắt sống trên một chiếc tăng T.54, lạc giữa ranh giới B.Đ.Q và SĐ 5, nó đã khai :

– Tôi được tin An Lộc đã giải phóng, T.54 vào chỉ để yểm trợ mà thôi.

Cũng nhờ sự không phối hợp chặt chẽ này của quân BV, ngày 10-04 phòng tuyến T.Đ 36 nở rộng thêm được gần 200 thước.

Gãy cánh

Ngày N + 14, ĐĐ 4 được lệnh TĐT tiến chiếm lại căn nhà sát phòng tuyến.

Toán xung kích 4 người lọt vào nhà sau khi hạ 9 VC trong nhà và chung quanh. Hai người của toán xung kích bị thương khi đánh cận chiến trong nhà. Thiếu úy Nam – ĐĐP dẫn người lên tiếp ứng, một quả lựu đạn tung từ nóc nhà xuống, có tiếng hét của Th/úy Nam, người Hạ Sĩ quan truyền tin giữ máy chết tại chỗ.

Nóng lòng bốc lên đến đầu, tôi điều động lực lượng trừ bị của Đại Đội ra cứu Th/úy Nam. Đạn đạo của địch ở hai bên bắn như mưa bắc, chúng tôi bò

sát đến căn nhà... một trái lựu đạn nữa nổ tung tôi nghiêng răng bóp cò. 2 xác VC đổ vật xuống. Tôi cảm thấy đau nhói ở chân phải, tiếng lũ em lép nhép.

– Đại Bàng! Đại Bàng bị rồi.

Tôi ráng gượng :

– Rẻ quá mà tui bay...

Nỗi lo sợ lại ào đến, mấy thằng em không ai dẫn dắt không biết ra sao ...

Ngày 25-04 được tản thương, trực thăng đáp ở phía Nam An Lộc 1 cây số, vùng đất của lực lượng Dù. Tử thần dường như còn cố với theo tôi một lần nữa, vừa bốc lên, 2 viên AK xuyên vào lưng máy bay nghe ê răng nhưng... may quá!

Chúng tôi đang chờ nhảy vào An Lộc bất cứ lúc nào để tiếp tục chiến đấu cạnh đồng đội, đón nhận những ngày sống với tử thần không suy nghĩ.

Phan Huy

ĐỪNG DẬY CHIẾN ĐẤU NỮA !

BẮT TAY “THẰNG 8”

(Phan Nhật Nam)



Đầu đề bài viết không phải do người viết đặt ra nhưng là lời của Trung tá Nguyễn Văn Đình Tiểu đoàn trưởng TĐ 6 Nhảy Dù nói với các Đại đội trưởng trong buổi họp ngày 2 tháng 6 tại Lai Khê trước khi được trực thăng vận vào bản Động Lô thực hiện nhiệm vụ liên kết An Lộc. Nói rõ hơn : “Bắt tay” với Tiểu đoàn 8, Tiểu đoàn Nhảy Dù đang giữ cửa ngõ An Lộc tại xã Thanh Bình hay đồn điền Xa Cam.

Từ Đồi Gió trở về với quân số 125, mười sáu năm chiến đấu Tiểu đoàn bị ngắt ngư lần đầu... Trả hận dịp này đây mình lại đứng dậy chiến đấu nữa, số 6

bị ngã xuống lật ngược thành số 9. Vào An Lộc chiến sự sẽ ghi rõ danh hiệu Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù VN.

Và, cái bắt tay lịch sử diễn ra lúc 17g15 ngày 8-6-72 giữa ĐĐ/62 của Tiểu đoàn 6 do Vinh “con” Đại đội trưởng và ĐĐ/81 của Nguyễn Trọng Ni, cả hai đều chung Đại đội ở trường BB/TB thuộc khóa 20 SQTB. Nước mắt chảy đầy má vì sung sướng và hãnh diện, viên cổ vấn Mỹ run run tay, chụp một tấm hình khi hai đứa siết tay nhau.

Khi một Trung Tướng chào ở thế nghiêm

– Em cố gắng giúp qua vụ này, chỉ có em mới giúp qua được, năm nay em mấy tuổi, nhiệm chức hay thực thụ?

– Thưa Trung tướng, tôi 33 tuổi, Trung tá nhiệm chức được một năm, năm Tiểu đoàn sau trận Hạ Lào.

– Qua sẽ xin với Trung tướng Đống cho em coi sư đoàn phó một SĐ BB. Anh Lương (Tham mưu trưởng QĐ III) lấy tên, cấp bậc số quân của Đỉnh “chạy” Trung tá thực thụ.

– Cám ơn Trung tướng, tôi sẽ cố gắng.

– Em cố gắng giúp qua cú này là cú chót, bắt tay được với An Lộc là mình thắng, nếu không là mình bại. Vấn đề giản dị chỉ có 1 hoặc 2. Chỉ riêng chuyện em đã trở về được trên trận Đồi Gió, làm qua cảm phục và Saluer, riêng em.

Trung tướng Minh đứng thẳng người chào Đĩnh, người thua 5 cấp bậc và cách xa bao nhiêu nấc thang chức vụ. Đĩnh đưa tay chào lại, sự kiện diễn ra quá nhanh vượt ra khỏi sức tưởng tượng trái hẳn hết lẽ lối chỉ buy, đăng cấp và nhiệm vụ quân đội...

– Thưa Trung Tướng, tôi sẽ cố gắng, tôi cố gắng hết mình.

– Thưa Trung Tướng, tôi tin “thằng em” này làm được. – Chuẩn Tướng Hậu, Tư lệnh sư đoàn 21, chỉ huy toàn thể lực lượng giải tỏa nói.

An Lộc trong đó Tiểu đoàn 6 Dù chỉ là thành phần tăng phái nhỏ, nhấn mạnh từng tiếng : Thằng này sẽ làm được. Câu nói được nhắc lại thêm một lần.

Đĩnh bước ra khỏi phòng hành quân, anh còn bàng hoàng vì sự kiện xảy ra quá bất ngờ vượt mọi lý luận. Mình làm được ?

Từ Đồi Gió trở về, thiệt hại nặng nề như tấm lưới thép bao xuống, đơn vị rũ liệt và điêu đứng 125 người còn lại sau những ngày kiệt lực. Tiểu đoàn phó Phạm Kim Bằng bị thương, mất Tuấn, Đại đội trưởng xuất sắc nhất và binh lính mỗi một rã rời. Bây giờ đơn vị được bổ sung lại nhưng quân số 412 với 3/4 tân binh, tân binh tàn tệ nhất của các thứ tân binh. Tân binh chưa kịp học tác xạ XM.16, chưa biết ném榴 đạn hướng gì biết bắn các thứ vũ khí mới như XM.202 hoặc M72 tân cải, rồi lại thêm thành phần đào binh, quân phạm, quân

phạm từ sĩ quan đến binh sĩ, quân phạm với tiền án trầm trọng vừa được đại xá,

Buổi họp các Đại đội trưởng được cấp tốc thành hình.

– Các toa thấy đấy, bên trái là Trung đoàn 15 của Sư đoàn 9, bên phải là Trung đoàn 33. – Đỉnh chỉ tay lên tấm bản đồ kéo dài 1 đường dọc theo Quốc lộ 13 từ xã Thanh Bình hay là Xa Cam về Xa Trạch hay ấp Đông Phát. Hai lực lượng này suốt tháng nay bị kềm chân và tiêu hao, họ bị thương hoặc thiệt hại.

Không tản thương được, lương thực thiếu, tiếp tế thả dù lạc ra ngoài vùng, họ không thể tiến được vì những trở ngại vừa rồi. Ông Hậu và Trung tướng Minh quyết định dùng Tiểu đoàn mình vào An Lộc không cần phải vào hẳn, chỉ cần đến ở đây : Xa Cam bắt tay với thằng 8 (Tiểu đoàn 8 Dù) là được... Thằng 8 ở đây hơn một tháng đợi Lin-kup (tiếp xúc) nhưng chưa xong gì được, nhiệm vụ mình là đó.

– Trung tá, chỉ riêng một Tiểu đoàn mình thôi ? – Nghiêm (sĩ quan ban 3) hỏi trong cau mặt.

– Có thêm ba đại đội bộ binh thuộc Trung đoàn 15 nữa mình dẫn đến giao cho ông già nó. Bây giờ tao là Chiến đoàn trưởng Chiến đoàn Đặc nhiệm

6 chứ không phải Tiểu đoàn trưởng nữa. –Đỉnh nói câu khô hài để làm nhẹ bớt không khí căng thẳng, không có tiếng cười, dù một tiếng cười nhẹ.

– Như vậy cũng chỉ là một mình mà thôi. – Tùng (Tiểu đoàn phó) thì thâm với nụ cười gượng thành hình nhưng không được.

– Đó là nhiệm vụ “ tay tổ ” cơ hội bằng vàng đó mấy cha.

– Vàng thiệt hay vàng giả anh Năm ?

– Vàng ròng, vàng 21 ca-ra, nhưng thôi, mình vững tin và quyết tâm mới được. Tân binh dù sao cũng được huấn luyện suốt tháng nay. Ngày nào mình cũng dạy tụi nó hết...

– Mình có dạy thật, nhưng có thằng nào được bắn thử một viên đạn đâu, mình chỉ “dạy khô” thôi, có thằng là Nhân dân Tự vệ, đưa nó khẩu XM 16 nó cứ bắn cạp nách như Thompson. – Vinh “con”, Đại đội trưởng thêm vào câu chuyện với khuôn mặt khờ trôn.

– Không can gì, tập riết thế nào cũng được. Chắc ngày mai mình “go” nếu không có gì thay đổi và thời tiết tốt. Các toa về còn được phút nào hay phút đó, cứ tập tháo gỡ và bắn bằng miệng dạy từng tổ một và đi kiểm soát đều đều... Tan hàng, nhớ đừng cho đi chơi, dạy nữa, mình đánh để trả hận vụ Đồi Gió.

Ngày 3 tháng 6, trời mưa, trần mây thấp và gió nặng hạt. Tiểu đoàn hoãn cuộc trực thăng vận, lính lại chúi đầu vào nhau trong lều, từng Tiểu đội trưởng chỉ vẽ những động tác sơ khởi khi ném lựu đạn và các thủ lệnh căn bản khi di chuyển. Đại đội trưởng đội mưa đi từng lều một để kiểm soát.

Ngày N hướng 6.400 An Lộc

10 giờ sáng ngày 4, đại đội 61 nhảy xuống gần Động Lô cách Quốc lộ 1, 8 cây số về hướng Tây, chiếc thứ nhất xuống an toàn, chiếc thứ hai đang hovering trước khi đáp bị một băng phòng không đốn ngã, khối sắt chở 42 người rơi xuống như tảng đá lật chổng gọng trên bãi rộng sũng nước. Lính ùa nhau theo cửa đuối chạy ào ra như đàn chuột bị hun khói. Chạy về phía Bắc rừng cao su. Lộc, Đại đội trưởng mồm hét tay ngoắt, đạn phòng không trên trời vút đi nghe như gió rít qua rừng đầy lá.

Phần còn lại của Tiểu đoàn đổ xuống một bãi phụ cách 61 một cây số hơn.

12g30 Tiểu đoàn tập hợp đủ tiến về hướng Bắc rừng cao su ấp Đức Vinh. 61 dẫn trước TĐ đi như chạy như có điều gì thúc dục. Lộc dẫn Đại đội di chuyển nhanh kỳ lạ, lính nặng nề dưới ba-lô cố gắng theo Đại đội trưởng. Nhanh lên, nhanh lên tiên sự phải vào An Lộc – Lộc thúc dục đại đội chạy trong khu rừng trụi lá. Trời chiều mưa nặng hạt, rừng cao su hoang vắng, cây khô đen vì bom

Lửa, lá xanh đã rụng hết trở cành, khăng khiu trên bầu trời xám tối. Tiểu đoàn đợi ở Đức Vinh nhận ba đại đội của Trung đoàn 15.

– Các ông đi đằng sau, mọi chuyện TĐ tôi lo hết. – Đỉnh nói với viên Thiếu tá chỉ huy toán quân này.

– Đúng hướng Bắc đó, bảo Lộc (Đại đội 61) cứ ào mà đi như ra cửa máy bay đó. Đi đi cứng.

Tiểu đoàn 6 đội mưa vút qua rừng bốc sương lam. 7g trời tối, hàng cây đã bắt đầu chồng vào nhau lẫn trong ánh sáng thấp thoáng.

– Trình 64 (Đỉnh) đi nữa hay ngừng. Lộc ở đây hỏi ý kiến.

– nữa, đến Đức Vinh 2 thì ngừng, chờ gần cái suối đó.

– Em hiểu, Lộc ép quân về hướng Đông.

Súng nổ AK và trung liên lẫn với B40 ở đầu hàng quân.

– Có gì không, bảo Lộc báo cáo! – Đỉnh chộp vội cái ống liên hợp trên tay người lính.

– Xong rồi, em cho tụi nó gặp Phương Hoài Tâm (chết) rồi!

Cuộc chạm trán quá ngắn, tân binh lần đầu tiên chạm địch thiếu kinh nghiệm chiến trường, chưa sợ đạn nên lao thẳng vào toán tiền vệ của địch. Thật buồn cười, đi lính càng lâu lại nhất, chẳng ai nói thánh tướng gì được.

Đỉnh bật cười khi nghe Lộc báo cáo chuyện thằng VC bị thằng tân binh đánh chết bằng báng súng.. “ Trình 64 thằng nhỏ của tôi thấy không bắn kịp, nó nhào hẳn vào tụi nó luôn”!

Đóng quân ở Đức Vinh 2 cách An Lộc đúng 5 cây số đường chim bay. Mở máy vào hệ thống Lữ đoàn nghe được từ Tiểu đoàn 8 :

– Tới chưa, đợi các ông hơn tháng rồi. Sắp tới, mai hay một thôi, phe ta bắt tay nhau, gắng nghe không, tụi này kẹt lắm.

– Biết rồi, gắng hết sức... Gồng mình mà chạy...

Có những tiếng xì xào to nhỏ chung quanh người nói máy :

– Tiểu đoàn 6 mình sắp tới rồi. – Những tiếng nói hân hoan từ một địa ngục im lặng.

Ngày 5 tiếp tục hướng Bắc, vượt suối Sa Cát đóng quân bên cạnh Quốc lộ, con đường hoang vắng vạch một vạch đen thẫm trên mặt đất màu đỏ máu. Rừng im vắng, trên đường lác đác lỗ chỗ túi gạo sấy, áo quần, nón khăn của người chạy loạn và người chết.... Người chết rải rác, chết sắp ngửa tênh hênh đen kịt và căng cứng. Dân bị pháo cản đường không cho chạy Chợ Thành, Bình Dương của những ngày trước . Dưới cơn mưa nắng của bao ngày hơi xác chết bốc lên hừng bực đầy kín. Tiểu đoàn ụ khan nôn oẹ suốt trong đêm “

Đ..M... CS ác thật, lần này tui mới thấy dân bị chết vì tội nó” Người tân binh chửi thành tiếng, những xúc động bùng nổ trong lòng.

Ngày này năm xưa

Ngày 6-6 hôm nay định mạng, ngày 6-6 ở Normandie ngày dài nhất. Tiểu đoàn mình là TĐ6. Ba lần 6 là 18 cộng lại thành 9 nút, số tốt. Số 6 cũng là số 9 đang thành bình, cái gì đang thành hình mới hay, đầy đủ quá thì phải đi xuống. Hy vọng gặp địch, mình “dứt nọc” tội nó. Đỉnh luận một màn với Bộ Chỉ huy trước khi tiến quân.

– Anh Năm “luận” nghe ngon quá ta !– Vinh xuýt xoa khen.

– Nâng bi sao em, thôi đi, 64 và 61 qua đường trước bố trí theo hướng Đông đợi lệnh.

Hai đại đội 64 và 61 rời khỏi khu đóng quân xếp hàng song song bên ven đường. Gần 200 con người đi như ánh sáng quét vôi trên mặt đường lẫn nhanh vào khu vườn phía Tây. Nhào vào nữa, vào sâu hơn nữa, hai Đại đội trưởng hét qua máy xua quân theo một hướng Tây Đông.

61 và 64 vừa bố trí xong 62 dẫn BCH/TĐ qua tiếp theo dàn quân về hướng Bắc. Vinh “con” vừa rải một trung đội thì súng nổ, nổ ở hướng Tây hướng tiến quân...

– 63 bọc xuống phía Nam không cho tụi nó chạy. 61, 62, 64 giăng hàng ngang đánh từ Đông sang Tây, bao giờ đến đường này thì thôi... Hàng ngang và đánh thật nhanh...

– Nghe rõ, 1,2,4 cùng xếp thành một hàng rào người, rừng cao su dễ thấy điều động không khó... Hàng ngang chưa ? Rồi. Sửa soạn, mày tiến thì bảo tao. Ừ. Bắt đầu. Ba đại đội trưởng 1, 2, 4 chuyển lệnh liên lạc hàng ngang thẳng với nhau...

– Đ.M tao dạy di chuyển thì phải làm sao! Nhìn trái phải và quân bạn, bắn về phía trước, ngang bụng để tụi nó không góc đầu được.

Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng la hét như quạ để điều động tân binh. Và tân binh đúng như danh từ xác định dưới thúc hối của cấp chỉ huy, không sợ hãi, không hấp tấp, từ từ chắc chắn học bài học di chuyển dưới hỏa lực lần đầu tiên trong đời với chiến trường có thật. Ba đại đội tiến như cơn gió từ Đông sang Tây, xông trở hướng từ Nam lên Bắc.

Pháo địch bắn như trút, mặc, cứ tiến về phía trước. Tiến quá nhanh nên pháo chỉ rớt ở sau lưng ! Bị thương ném lui, để lại chỗ Đại đội chỉ huy, chính Tiểu đoàn phó Tùng (đã bị thương) thâm nhật và bảo vệ... Ba Đại đội cứ ào về đằng trước. Đánh chớp nhoáng, đánh kiểu “bích kiết” của tụi Đức, đánh ào tới,

đánh ào tới, bảo lính vừa đi vừa bắn, đừng cho tụi nó ngóc đầu dậy được. Đỉnh ở hàng đầu với khinh binh hét như sấm,

Thanh toán bằng lựu đạn hầm nó chắc lắm...

Đỉnh vừa chạy vừa điều động ba đại đội 61, 62, 64, ào đi như luồng gió lùa. Chấm dứt, bắt đầu lúc 8g sáng và bây giờ là 12g. Ba cây số trì trộm, đê hòn đá ngiệt ngã lên danh dự quân lực và quốc gia bị Tiểu đoàn 6 búng khởi trong cuộc chạy tấn công không một giây khựng lại.

Năm giờ đồng hồ chiến đấu với thành phần lính ngoại hạng lần đầu tiên được bắn XM 16. Tiểu đoàn thiệt hại ở con số thần tiên : 1 chết 63 bị thương. Tiểu đoàn địch chết 90% tại hầm. Thấy chưa, tụi mày đã thấy chưa, tân binh hay cựu binh gì cũng thế. Tất cả đều là do mình. Đỉnh nhắc máy tập họp đại đội trưởng đấu vung tán tàn.

– Trung tá Trung đoàn 33 ở sau tịch thu được 57 và 82 ly.

– Không cần, mình lấy súng để tế cái mả bố à...! Thương binh chưa tải thương được lấy chiến lợi phẩm làm gì ?

Tiểu đoàn đóng quân phía Đông quốc lộ. Trung đoàn 15 bộ binh bên trái. Trung đoàn 33 sau lưng, trước mặt chỉ khoảng một cây số là Tiểu đoàn 8 và sau lưng cách một khoảng trống : An Lộc với Tòa hành chánh ba tầng ngói đỏ, đường vào thị xã trấn bởi hai chiếc xe nám đen. An Lộc nằm trong tầm

nhìn với độ điều tiết thật nhỏ. Trời mưa như trút, lính chiếm cộng sự phòng thủ của địch chỉ cần kéo xác chết ra ngoài và vào thay chỗ. Hà hà, mình được VC làm chỗ ngủ khỏi đào hầm. Lính vui như Tết chạy từ hầm này sang hầm khác để kháo chuyện.

– Đánh giặc dễ , Thiếu úy há.

– Dễ lắm, như rút thuốc hút vậy thôi... Tụi mày là tân binh ngoại hạng.

Mười hai giờ đêm Tiểu đoàn bị đánh thức vì tiếng động lạ trên đầu, tiếng động cơ trực thăng. Tia sét chạy ngoằn ngoèo trên trời vạch đường sáng soi rõ một cánh quạt quay tít...

– Ái nữ, đây Phi Long!

“Ái nữ, đây Phi Long” Chuẩn tướng Hậu dùng danh hiệu liên lạc cũ . Phi Long : Tư lệnh Phó Sư đoàn Nhảy Dù và Ái nữ là nghĩa đen của nó : con gái cứng!

Đĩnh biết ý chớp liền máy liên lạc trực tiếp:

– Trình Phi Long tôi nghe.

– Tốt! “ Đại sư huynh ” khá lắm, tụi nhỏ cũng khá nữa. Thăng Nghiêm (Sĩ quan ban 3), thăng Vinh, Quang và.... Tùng có khá không ? (Tùng bị thương

ngay lúc đầu trận đánh, đã lò cò nhảy theo Tiểu đoàn trên 3 cây số đường rừng)...

– Trình Phi Long tụi nó đều tốt cả, ngày mai chúng tôi cố gắng tàn thương hết thì nhẹ gánh làm gì cũng được.

– Tôi sẽ cho anh đủ. Gửi lời thăm luôn thằng Thạch Phan, nó là Trung sĩ của tôi trước, lúc tôi là T/úy ở Tiểu đoàn này...

– Nghe rõ Phi Long.

– Thôi chào anh em, cố gắng đi, Nhảy Dù là cố gắng.

Chiếc trực thăng đảo thêm một vòng trên vị trí đóng quân trước khi hướng về Lai Khê. Sét vẫn chớp liên hồi trên bầu trời đen kịt âm ỉ tiếng động.

Ngày 7, chỉ còn một mục tiêu chót, điểm phòng thủ ở giữa 8 và 6 nằm bên phải đường. Tiểu đoàn 6 tạm dừng quân tải thương nhận tiếp tế. Tiểu đoàn 8 thử bung ra để bắt tay với 6.. Địch phản công mạnh, ta phải rút về, thiệt hại đôi bên ngang nhau. Lê Lợi (Lữ đoàn trưởng LĐ/1 Dù ở An Lộc) cho lệnh 8 trở về lại vị trí cũ. Mục tiêu để dành luôn cho vinh quang chót với nụ hoa rực rỡ nhất : Bắt tay An Lộc. Định mạng đã định như thế.

Bài học tác xạ với bia thịt người

Theo đường chim bay Tiểu đoàn 6 cách Tiểu đoàn 8 đúng 1 cây số và thị xã An Lộc 1800 thước. Tất cả đấp số của chiến trường Bình Long nằm trên một ngàn thước đất còn lại này giữa binh nhất Phương thuộc trung đoàn 1 đại đội 62 và người lính gác giấc cực Nam của đội 81 : Nối được hai người lính này là hoàn thành một lời hứa. Chứng tỏ năng lực chiến đấu của người lính VN và sự sụp đổ tinh thần những đầu cổ đặc cứng cố chấp cuồng si.

Hôm nay là 8 tháng 6, ngày kỷ niệm thành lập chánh phủ lâm thời của mặt trận ! Sự trùng hợp oái oăm của thất bại và tan vỡ, chánh phủ lâm thời sẽ trình diện làng nước tại An Lộc. Ngày hôm nay, những người lính Nhảy Dù phá tan “hy vọng” chót của ngày đẹp đẽ. Hy vọng của những Tổng Bộ Trưởng đi xe 2CV từ mật khu qua Snoul, Lộc Ninh về An Lộc.

Không còn nơi đến cho chuyến đi ảo vọng đó nữa. Lính Dù đã chiếm chỗ trước. 8g, Vinh “con” xua ĐĐ 62 “ Clear” từ Đông sang Tây trước khi trở bộ về hướng Bắc (mục tiêu chính). Có sự lạ xảy đến: Một loạt hầm hố mới đào theo sườn đồi chạy dài theo hướng Bắc Nam, đất đỏ mới nổi bật trên lớp đất cũ nâu sẫm.... (Cộng quân đã bôn tập vào đây lúc 22g đêm và hoàn tất hệ thống giao thông hào lúc 5g sáng định đánh phục thù trận ngày 6-6).

– Trình 64 (Tiểu đoàn trưởng) tôi thấy có một hệ thống giao thông hào mới cách tôi khoảng 500 thước. – Vinh đứng trên đồi nhìn xuống thấy được rõ ràng... dưới chân đồi, con đường xe lửa cũ hẳn một đường đất đầy cỏ dại.

– Đợi đó tao cho thằng 63 bọc bậu cái đũa, mào và thằng 61 sẽ xuống núi một lần.

– Nhận rõ 64...

– Theo chiến thuật ngày hôm kia, vừa đi vừa bắn, đừng cho tụi nó ngóc đầu lên... sát đến hầm đánh bằng lựu đạn, coi bạn bên trái bên phải trước khi bước lên.

Đại đội trưởng nhắc Trung đội trưởng. TĐT chuyển xuống tiểu đội, và lính xì xào bàn tán với nhau : Đánh như ngày hôm kia, nhớ nhìn tao trước khi đi.

8g 45, khi 63 và 64 làm xong thành phần chặn bít về hướng Nam. 61 và 62 đồng loạt khai hỏa và “cứ như ngày hôm kia”. Xung phong. Xung phong. Tiếng hét, đạn nổ : M26, M76, M72 nổ chêm vào như pháo nổ. Hai đại đội C7, C8 Cộng quân không còn được một dịp ngừng đầu để nhìn kẻ thù trước khi tan tành vì tạc đạn. Lính ào từ đồi xuống như cơn lốc. Cộng quân “tan hàng” di tản theo “chiến thuật chạy”. Cứ hai người một, từng cặp bị cột với nhau bằng một xích. Những thân người loạng quạng bỏ giao thông hào leo lên đường rầy chạy tản ra đồng trống.... Bỏ ba-lô! Bỏ ba-lô đuổi theo không cho một thằng thoát. Lính Tiểu đoàn 6, lính tân binh “thâm niên công vụ 16 ngày” bỏ ba-lô, quăng nón sắt cặp súng đuổi theo dự trò Marathon do Tử Thần tổ chức... Bắn thằng kia, đoành, một xác người vật xuống trên vũng sình lầy của

giòng suối Quán Lợi, thân người còn lại cố kéo thân ma để thoát thân, một loạt đạn nữa. Người thứ hai vật xuống...

Cuộc thực tập tác xạ chấm dứt khi những thân bia thịt sống ngã xuống nằm chật đồng lầy. Hai đại đội C7 và C8 chỉ còn một người sống sót: Tù binh Nguyễn Văn Tiền. Súng cối từ An Lộc bắn ra kết thúc bài học. Dải ruộng xanh mạ non dọc theo giòng suối biến thành những cây mạ hồng. Diệt gọn “chốt” cứng, chận đứng diệt gọn, cơ động nhanh. Vây ép, bám chặt, đánh chậm, đánh chắc. Cộng quân đã đưa ra những tiêu chuẩn để giết người. Lính ta vô tình biến thành những người thực hành đúng những châm ngôn trên. Hai đại đội bị “dứt nọc” sau 2gl2, người còn lại là tù binh sống sót được vì tê liệt cảm khẩu do kinh hãi quá độ ngất trong giao thông hào. Nhắc lại tên y một lần để xác nhận một tan vỡ tàn khốc : Tù binh Nguyễn Văn Tiền.

Thừa thắng xông lên, Vinh trở quân đánh vào mục tiêu hướng Bắc. Mục tiêu chính nằm ở ngã tư đường vào đồn điền Xa Cam. Vinh tiến chậm, im lặng vào từng giao thông hào, từng công sự – Địch bố trí theo hướng Đông Tây không có chiều sâu. Xây lưng về hướng Bắc (TĐ 8) 100, 80, 50, 40 thước, Vinh thấy một dây lưng áo kaki Nam Định xoay về mình. Một nụ cười nhạt thếch được kéo lên... Hình ảnh bốn ngày Đồi Gió đêm theo suối trốn về phương Nam. Hình ảnh Tuấn (Đại đội trưởng 63) tan vỡ dưới đạn 75 ly trực xạ. Tiểu đoàn phó Bằng vỡ mắt, mặt đầm ướt máu... Bắn ! Một đại đội cùng khai hỏa... Toàn thể

vũ khí đều để “auto”. Những tấm lưng thịt người nảy lên, nghe được tiếng kêu của đạn đi qua thân người ngập vào đất, đất đã đỏ hóa đỏ tươi, đỏ gắt, đỏ ướm. Địch tháo chạy về hướng Tây gặp 63 của Thái Tường. Đúng là tên định mệnh. Một cái tường. Lính 63 đuổi theo bèn gót súng bắn chỉ thiên mồm la lớn. Lính chơi trò cút bắt trên sườn đồi xuôi dốc xuống thung lũng máu. Lính Tiểu đoàn 8 cách đó 600 thước đứng dậy khỏi hầm vỗ tay tán thưởng cuộc chạy đua bắt đắc dĩ...

17g15 Vinh “con” bắt tay Hồng Ni của Tiểu đoàn 8 cách tám bảng Đồn điền Xa Cam 100 thước và trước mặt An Lộc đang bốc khói nấu bữa cơm chiều...

18 giờ ở Lai Khê, Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu bước vào phòng họp Hành quân để nói một câu:

– Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù đã “ bắt tay với thằng 8 Dù” .

Và ông đi ra cửa kết thúc buổi họp.

Trên chiếc trực thăng bay đến An Lộc, ông nói chuyện với Đại tá Lương, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 1. Người ta nghe được câu nói sau:

– Coi tụi con tôi đánh có đẹp không? Đại tá Lương hỏi Hoàn Mỹ (Chuẩn tướng Hậu).

– Không, không thể nói chúng nó đánh đẹp được, phải nói quá đẹp. mà cũng không được nữa, phải nói lỗi lạc và phi thường!

Nhưng theo tôi món quà “ đẹp ” nhất, rạng rỡ nhất là ở câu nói này : lính Nhảy Dù mở được đường rồi, mình về Chợ Thành, Bình Dương. Câu nói của người dân An Lộc.

Phan Nhật Nam

MỘT NGÀY TRONG AN LỘC

(Sao Bắc Đẩu)



Trung Tướng Nguyễn Văn Minh
Tư Lệnh QĐ 3 / QK III kiêm
Tư Lệnh Chiến Trường An Lộc

(thiếu 2 trang 292-293)

...nếu muốn đáp ở An Lộc thì khi đến Xa Cam, chúng tôi chỉ còn giữ cao độ khoảng năm, bảy trăm bộ. Nhưng vào An Lộc lần này không phải là một việc thông thường và vì vậy, trên không phận Xa Cam, chúng tôi cũng vẫn còn giữ cao độ 7.000 bộ.

Từ độ cao đó, chiếc trực thăng chúi mũi cắm xuống như một khu trục cơ trong thế bắn phá. Tôi nghe đầu nhức, tai ù. Đồng hồ cao độ chỉ 2.000 bộ. Nhìn xuống phía dưới, tôi thấy thị trấn An Lộc qua hai đám cháy lớn. Ngọn lửa thật

hồng và thỉnh thoảng lại phùng lên khiến tôi đoán rằng đây là những đám cháy hoặc nhiên liệu, hoặc đạn dược.

Một nhân viên phi hành bảo chúng tôi :

– Chuẩn bị nhảy. Đáp xuống là phải nhảy ngay. Chúng pháo dữ lắm.

Chúng tôi chuẩn bị và chỉ nửa phút sau chúng tôi phóng xuống đất. Ngay khi chúng tôi chưa biết phương hướng gì cả thì chiếc trục thăng đã lại vun vút cất lên. Quanh chúng tôi bụi đỏ mù mịt và những tiếng nổ ì ầm.

Thế là chúng tôi đã vào An Lộc, địa danh được nói đến nhiều nhất và ít người đến được nhất từ 2 tháng nay.

2 ông " Chuẩn " Chuẩn Tướng

Cùng với Trung Tướng Minh, chúng tôi đến bộ chỉ huy Tiểu khu Bình Long để gặp 2 nhân vật được coi như những người anh hùng nhất An Lộc:

– Đại tá Nhựt, Tỉnh Trưởng Bình Long

và

– Đại tá Lưỡng, Tư Lệnh Lữ Đoàn 1 Nhảy dù.

Trong phút xúc động đầu tiên, Tướng Minh đã ôm lấy đại tá Nhựt và nói:

– Không ai còn có thể làm gì hơn những điều các anh đã làm.

Chỉ vào Đại tá Lưỡng, Trung tướng Tư Lệnh Quân Khu III giới thiệu với vị thiếu tướng Hoa kỳ, cố vấn của ông :

– Đây là người đã cứu sống tướng Hưng.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù là đơn vị đưng nhiều trận dữ dội nhất tại An Lộc.

Ông thiếu tá xây kỳ ngủ nhè

Rời bộ chỉ huy Tiểu khu, chúng tôi sử dụng 3 chiếc xe jeep cuối cùng của An Lộc để đến thăm tướng Hưng. Một tấm bản tướng 3 sao được gắn lên chiếc jeep lành lặn nhất trong 3 chiếc jeep còn chạy được này, và chiếc jeep tương đối lành lặn đó có khoảng 15 vết đạn xuyên qua kính.

Đoàn xe của những “vi ai pi” đang ngon trốn trên những đường đầy đạn chưa nổ của An Lộc thì bỗng Thiếu tướng Hollingsworth gọi người tài xế ngừng lại. Ông ta xuống xe và đi thẳng lại một người Mỹ mặc quân phục Nhảy Dù. Chúng tôi nhìn theo và thấy rằng người lính Mỹ này ăn mặc thật là xốc xếch : áo bỏ ngoài quần và quần bỏ ngoài giày. Anh đang di chuyển bộ trên đường, tay xách một cái máy truyền tin.

Thiếu tướng Hollingsworth đi thẳng đến và nắm lấy ngực anh ta. Người lính Nhảy Dù Mỹ đứng thẳng người chào cấp chỉ huy. Tướng Hollingsworth gắn vào ngực anh một tấm huy chương và ngay lúc ấy tất cả chúng tôi đều

lặng người đi: trên gương mặt cương nghị, bản thủ của người lính chiến Mỹ, chúng tôi thấy những giọt lệ cảm động chảy dài.

Chờ Thiếu tướng Hollingsworth trở lên xe, người Mỹ này mới bỏ thế đứng nghiêm để đưa tay áo lên chùi mắt. Quyển sổ tay rơi xuống đường anh ta cũng không hay và mãi đến khi một sĩ quan VN gọi chỉ cho anh, anh mới cúi xuống nhặt.

Tôi hỏi Đại tá Lưỡng :

– Anh nào vậy, Đại tá ?

– Cố vấn trưởng lữ đoàn tôi. Anh ta là Thiếu tá.

Một ông Đại tá mặt trận

Trung tướng Minh cẩn thận giải thích rằng không phải chỉ riêng Trung tá Huấn, Chỉ huy trưởng Liên đoàn 71 Biệt Cách Nhảy Dù là có công, là xứng đáng được tặng thưởng. Sở dĩ ông cẩn thận như vậy là ngại có người sẽ hỏi “tại sao chỉ một mình Trung tá Huấn được thăng cấp tại mặt trận ?” Tướng Minh cẩn thận như vậy cũng phải nhưng trên thực tế, không một ai có ý phân bì với tên Đại tá Huấn cả. Những người lính Biệt Cách của ông đã chiến đấu hơn một người lính và đã giúp đỡ dân chúng hơn một cán bộ CTCT.

Chính một binh sĩ của Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù đã xác nhận với chúng tôi rằng đó là “những người lính tuyệt”. Một người khác kể lại rằng nếu không

gặp lính Biệt Cách thì hai đứa trẻ nằm trong hầm 70 ngày đã chết vì lựu đạn.

Anh này khẳng định :

– Miệng hầm trông khả nghi lắm. Lại nghe văng vẳng có tiếng động. Gặp người nhất là phải tung lựu đạn trước khi xuống.

Nhưng những anh Biệt Cách của Đại tá Huấn đã không tung lựu đạn xuống. Họ kiên nhẫn nằm trên miệng hố rình rập vì họ nghĩ rằng dù có lính BV phía dưới thì những người này cũng đói lả không còn sức kháng cự nữa. Cuối cùng họ đã cứu sống được hai em nhỏ nạn nhân chiến cuộc.

Tôi hỏi vị Đại tá tân thăng :

– Người ta nói với chúng tôi rằng dân chúng An Lộc lập một nghĩa địa riêng để chôn những tử sĩ của Đại tá. Xin Đại yá cho chúng tôi hiểu rõ vì lý do nào, người lính Biệt Cách lại có một tác phong đặc biệt đối với dân chúng như vậy.

– Tôi thiết tưởng điều này cũng dễ hiểu. Anh nghĩ coi, từ trước đến nay lính Biệt Cách chúng tôi chỉ nhảy từng toán 5 người vào tác chiến sau lưng địch. Nói một cách khác chúng tôi đã quen sống với thái độ thù nghịch của dân chúng trong vùng chiến đấu. Đây là lần đầu tiên chúng tôi là bạn chứ không phải là thù, dân chúng giúp đỡ chứ không chống lại chúng tôi.

Và cuối cùng một anh phóng viên ngộ nghĩnh

Anh ta tên là Hébert, người Gia Nã Đại và quay phim cho một hãng vô tuyến truyền hình bên nước anh. Thấp hơn một người VN trung bình, anh mặc quân phục Nhảy Dù VN. Hébert có mặt tại An Lộc từ những ngày đầu tiên và anh không hề có ý định rời đi khỏi An Lộc ngày nào An Lộc còn tiếng súng. Anh kể :

– Mỗi ngày tôi đi bộ một vòng An Lộc và mỗi ngày tôi đều tìm được một khám phá mới. Cũng đồng gạch vụn đó nhưng góc cạnh mà tôi đã quay phim ngày hôm qua không đẹp bằng góc cạnh mà tôi vừa khám phá ra sáng nay.

– Anh thấy trận đánh An Lộc như thế nào ?

– Bên cạnh An Lộc, Điện Biên Phủ không có nghĩa gì cả. Về mọi phương diện mức độ giao tranh ác liệt, vũ khí sử dụng, sự tổn thất của đôi bên, An Lộc vượt xa Điện Biên Phủ. Hơn nữa, Điện Biên Phủ chỉ là một căn cứ quân sự. Người Pháp lập ra căn cứ này để chấp nhận giao tranh trong khi An Lộc không bao giờ chờ đợi biến thành một cứ điểm. Người VN các anh phải đối phó với nhiều vấn đề đến từ phía thường dân trong khi người Pháp không có những vấn đề đó.

– Anh nghĩ thế nào về lời tuyên bố của Tướng De Castries ?

– Đa số người Pháp đều chống Mỹ và câu tuyên bố của De Castries là nhằm vào người Mỹ. Tuy nhiên, ở vào địa vị của tôi, đang sống bên những

người chiến đấu chống quân xâm lược BV, tôi biết De Castries đã không tốt với các anh.

– Công việc của anh ở đây thế nào ?

– Tôi quay được những cuốn phim tuyệt vời. Tất cả phim từ An Lộc gửi về tôi đều giao một điều kiện: Không lời, không nhạc. Tôi nghĩ rằng khán giả có ý thức, có tâm hồn chỉ cần nhìn những cảnh đổ nát điêu tàn mà trong đó người lính VN, người dân VN vẫn còn đứng thẳng cũng phải hiểu đầy đủ về đất nước các anh.

Anh cười buồn tiếp :

– Tôi chỉ tiếc một điều : không gửi được về Gia Nã Đại cái “mùi An Lộc”.

*

Tôi không phải là người đầu tiên đến An Lộc. Trước tôi đã có một số phóng viên điện ảnh. Những người này có khả năng, có lương tâm nghề nghiệp. Có người đã ngã gục trọng lúc hành nghề phóng viên tại chiến trường An Lộc : anh Nguyễn ngọc Bình.

Tôi đã coi những phim họ quay, tôi vừa viết xong một bài phóng sự ngắn về An Lộc và tôi nghĩ rằng cả họ, cả tôi, chúng tôi đều chỉ là những người thợ vụng.

Vết thương An Lộc to lớn quá, bi hùng quá. Một tấm ảnh, một bài báo không nói hết được những điều cần nói.

Sao Bắc Đẩu

AN LỘC CHIẾN SỰ

Phan Nhật Nam

Trong qui ước truyền tin quân đội, chữ A được đánh vần là “Alpha” hay là “Anh Dũng”. An Lộc cũng bắt đầu bằng chữ A, thế nên tôi gọi An Lộc là Anh Dũng, tỉnh từ này đã được dùng quá nhiều đến độ nhàm chán nhưng ngoài nó ra không còn một từ ngữ nào xác thực và đúng đắn hơn.

Phải, An Lộc là Anh Dũng, chiến đấu ở An Lộc, sống ở An Lộc và chết ở An Lộc – Tất cả đều trùng trùng tràn ngập vây kín bởi Anh Dũng...Tôi không nói quá lời với sự chân thật của người cầm bút và tấm lòng giản dị của một người lính, xin xác nhận lại một điều : An Lộc là Anh Dũng, yếu tính của thành phố, người và sự kiện của An Lộc là tỉnh từ giản dị đầy đủ kia. Gần mười năm trận địa, bao nhiêu trang sách về binh sử đã được đọc, tất cả đều bị An Lộc vượt xa, vượt một tầm quá lớn mà không một trận chiến nào có thể bén gót được... Kiến thức về quân sự ý niệm chiến tranh, tất cả bị đổ nhào phá nát bởi An Lộc, chắc chắn như thế nếu ai đến và sống với nó một lần. Những ” huyền thoại” An Lộc đã được khai thác nhưng chưa hết, những anh hùng của An Lộc đã được nhiều nhắc nhở nhưng chưa đủ . Tôi nối tiếp công việc

này vì An Lộc không những chỉ có Tướng Hưng với các trung đoàn 8,9, 48,52 bộ binh, Đại tá Huấn với Liên đoàn 81 Biệt cách Dù Liên đoàn 3 BĐQ, và Đại tá Nhật với thành phần cơ hữu của Tiểu khu Bình Long... Ngoài những lực lượng này còn có Lữ đoàn 1 Nhảy Dù đơn vị tham chiến từ ngày 7/4, bắt tay An Lộc lần 1 vào ngày 16/4 và lần thứ 2 sau trận đánh trên tất cả các trận đánh, Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù “clear” 2 cây số còn lại vào đến Thanh Bình (hay đồn điền Xa Cam trong 45 phút chiến trận. An Lộc được “bắt tay” lần 2 lúc 17g15 ngày 8/6.

Lữ đoàn 1 Nhảy Dù với «Lê Lợi» Lê Quang Lưỡng, 55 Nguyễn Chí Hiếu, 64 Nguyễn Ngọc Đĩnh. Anh Dũng Văn Bá Ninh, Bắc Bình Đoàn Thiên Tuyển, những người đã “nắm” An Lộc trong cơn run của 8000 đạn đại pháo “nắm” và giữ thật vững ở Đông Nam và chính Nam – Những người đã vào An Lộc từ ngã Đồi Gió đã biến thành những kẻ “vô tư cách” vì thiếu thuốc lá trên môi, đã thềm một cây tăm xỉa răng, đã ao ước được cởi đôi giày trong hàng ngàn chiến trận... Và họ cũng đã là “xếp” đàn anh, Liên đoàn trưởng sinh viên sĩ quan của tôi trong một thời gian dài – Thời gian dài như chiếc nón đỏ tôi đội trên đầu, bộ đồ hoa ngụy trang tôi mặc – Tôi phải viết về cho họ – Cách trả ơn của người đã từng hô **“Nhảy Dù cố gắng”**.

PNN



MỤC LỤC

Quê hương bình yên của loài nai.

Vòng vây thật chặt

Vạch một đường đi.

Nhảy trực thăng – Nghề của «Lê Lợi».

Phương Tây đổ lửa : An Lộc.

Chiến trường quá “khổ”

Tuyển “Hoả Tiễn” và Tăng

Mong ngày đi qua mau

Đồi Gió, nút thoát hơi của An Lộc

Đạp đổ định mệnh

Đồi Gió đổi tên

Sống như là chiến đấu

Phục hận



Quê hương bình yên của loài nai

Đường 13 chạy từ ngã ba Chơn Thành đến An Lộc đo được 30 cây số, tiếp tục về hướng Bắc thêm 18 cây số nữa là Lộc Ninh, bên kia biên giới là Snoul, qua Snoul con đường ngã theo hướng Tây Bắc để tiến tới Kratié nằm cạnh bờ Cửu Long nép bên bờ trái của con sông, con đường tiếp tục về phía Bắc để gặp Stung Treng vị trí chiến thuật quan trọng của đường giây ông Hồ từ Bắc vào... Đoạn này cũng được gọi là đường Sihanouk cho có vẻ đại đồng nhưng thật ra cũng chỉ là của anh Hồ Cộng Sản... Khởi đầu cuộc chiến “Đông Dương” đệ nhị. Những anh của Trung ương cục miền Nam đã lần mò, tìm kiếm, ráp nối lại con đường, bắt đầu từ giòng Suối Đá, Suối Chà Là, Suối Ma của vùng Bình Long, Phước Long để lần qua biên giới đến những mật “khu” trong tương lai sẽ vang danh theo cùng chiều rộng thế giới: Lưỡi Câu, Mỏ Vẹt.. Năm 1970 quân lực ta đã từ Bình Long, Tây Ninh đồng loạt xua quân qua biên giới, cánh quân cực Bắc của lực lượng vượt biên đã có lần đi xa Snoul để đến gần kề Kratié... Cộng quân tan nát và đổ vỡ toàn thể hạ tầng cơ sở, kho tàng, trọng điểm tiếp liệu và căn cứ trung ương. Hai năm sau những ngày đầu của 1972 một lực lượng Cộng khác, thứ Cộng nguyên gốc, mới tính theo kế hoạch tinh vi yểm trợ cho mục tiêu chiến lược chính trị từ Bắc vào, xuôi theo đường 13 vượt qua Snoul cùng ào vào Lộc Ninh với 3 sư đoàn chính qui thượng thặng sau khi giàn đại pháo 130 dọn sẵn đường. Sau Lộc Ninh là

An Lộc – Và thị trấn nhỏ bé của miền cực đông Nam phần bắt đầu co vào trong một thế gọi là “Tử Thủ”. Địa ngục bắt đầu từ ngày đầu tháng 4/72.

An Lộc không phải là một thị trấn, một thành phố, đúng ra là thị xã của tỉnh Bình Long, đồng thời cũng là quận lỵ quận An Lộc, tức quận Châu Thành của tỉnh. Tỉnh gồm ba quận: Lộc Ninh cực Bắc, An Lộc giữa và Chơn Thành ở phía Nam. Tất cả cơ sở hành chính đều nằm trên con đường 13, con đường lớn phẳng phiu chạy thẳng theo hướng Bắc Nam vạch một đường đen thẫm giữa hàng cao su xanh lá, đường nổi bật giữa lớp đất đỏ nâu mịn màng đẹp đẽ... đỏ nâu cũng là màu máu khô, đường 13, con số của sự xấu – Định mệnh đã định rõ : Con lộ mang số tử thần và có màu máu thẫm – Hai cuộc chiến tranh chứng tỏ có một Thượng đế tàn ác đã xếp đặt sẵn điều linh cho người. An Lộc, tên nghe thật hiền, hiền như hình ảnh của đàn nai chạy tung tăng trên đồng cỏ tranh mượt sóng, đàn nai no đủ bình yên được che chở bởi tàng cao su im bóng nắng và hàng trăm con suối mang đủ các thứ tên Việt, Miên, Thượng... Những giòng suối đầu tiên ở sông Bé ở phía Đông và sông Sài Gòn ở phía Tây. Nằm giữa hai con sông trải dài trên một bình nguyên bao la – Bình Long quê hương của loài Nai, miền Đồng Nai thượng không phải chỉ là một vị thế tốt, nhưng còn là chiếc nôi nuôi dưỡng quốc gia với tiềm năng phong phú – Đầy và rộng trên một chuỗi đồi chập chùng chạy

dài đến Biên Hòa, Gia Định.. Đất giàu đẹp và uy nghi bát ngát như hãnh diện của quê hương.

Nhưng đúng là quê hương khốn nạn, quê hương gắng chịu tai ương của nhân loại, quê hương nguy khốn, ngặt nghèo... quê hương lửa dậy và đạn nổ chém gãy cây rừng, khô lá nõn. Lửa dậy và Bình Long hừng hực tro bay, sự sống không còn trên trái đất.



Vòng vây thật chặt

18 khẩu 105, 6 khẩu 155, một pháo đội 130, Đại đội súng cối từ 82 đến 120 ly, rừng hỏa tiễn 107, 122 và bao nhiêu vị trí phòng không từ 12ly7 đến 20 ly, ba công trường 5,7,9, tăng cường thêm công trường Bình Long, được yểm trợ bởi hai Trung đoàn 202 và 203 Thiết giáp, Cộng quân bọc một vòng đai thép chung quanh An Lộc từ sân bay hay “Quán cà phê Hương giang” đến Bãi trực thăng B15 “Khánh Ly” chiều dài đo đúng 1 cây số 800 thước và bề ngang từ cửa Phú Lễ về cực đông tối đa được 700. Đó là vòng đai lớn, những ngày nguy khốn vòng phòng thủ phía Bắc cong xuống đến đường hoành độ 88 : Chu vi phòng thủ không quá 400 thước vuông – An Lộc, vòng vây ngặt ngặt nhất trong chiến sử nhân loại.

Người Pháp giữ Điện Biên Phủ trong 209 ngày với 56 ngày bị vây, vòng đai phòng thủ của những ngày thất thủ cũng có được một chiều dài 800 thước. Người Đức bao vây Stalingrad 76 ngày. Người Anh và lực lượng khối Thịnh Vượng Chung giữ Tobruk 241 ngày. Những cuộc bao vây và tử thủ này được thực hiện bằng Tiểu liên Sten, đại bác 75 ly và xe tăng Grant Sherman hoặc Panzer, mà vận tốc lý thuyết là 23 dặm 1 giờ với vũ khí “ngoại hạng” là 1 khẩu đại bác 75 ly.

An Lộc hơn hẳn các mặt trận, với 30 chiếc T.54 vững chãi, bề thế, nòng súng 85 ly đầy ưu thế hỏa lực đè bẹp bất kỳ vũ khí nào của bộ binh miền Nam... Và An Lộc bị bao vây vào ngày thứ 68 với mực độ pháo kích có khi trên 8000 trái như ngày 11 tháng 5 từ 1 giờ chấm dứt lúc 3 giờ để bộ binh từng thiết tấn công bằng ba mũi dùi chính, một mũi dùi là một Trung đoàn. Trận địa pháo đã vượt hết ý niệm về hỏa lực và pháo binh của tất cả mọi người lính dù trí não tối đa phong phú tưởng tượng.

Vòng vây siết quá chặt, “tăng” đã vào thành phố, thị xã mất trong từng giờ trôi qua, bộ Tư Lệnh Quân khu 3 quyết định xin tăng phái quân trừ bị. Sư đoàn TQLC ở mặt trận Trị Thiên, Lữ đoàn 2 và 3 Dù đang hành quân Tam biên nên Lữ đoàn 1 với 3 Tiểu đoàn thực dụng hành quân 5, 6, 8 cùng Tiểu đoàn 3 Pháo nhận vùng trách nhiệm An Lộc cùng 60 cây số đường dài Lai Khê – Chợ Thành – An Lộc – Thành phố lửa nằm cuối con đường máu. Lữ

Đoàn 1 Nhảy Dù phải đi hết đoạn đường này để đến địa ngục ở phía Bắc. Chiếc nón của binh chủng thêm một lần thấm đỏ máu tươi, và chuỗi băng tang đằng sau sẽ dài hơn trước – Vinh quang đầy cay nghiệt đang chờ, lính Nhảy Dù nhập cuộc.



Vạch một đường đi

Đến Lai Khê ngày 5-4, Lữ đoàn 1 nhập cuộc ngay ngày sau, 60 cây số đường hun hút trong rừng cây xanh trải dài trước mặt, Đại tá Lê Quang Lưỡng con beo gấm chiến trường «Lê Lợi» tân thời, ít nói, trầm tĩnh, nhiều cơ mưu đứng nhìn con đường với cường độ hiểm nghèo đang cao ngất chờ đợi... Nhưng nhiệm vụ đã được định đoạt : Mở vào An Lộc theo trục lộ 13. Trán của người chỉ huy cau lại: Địch chiếm An Lộc và biết chắc chắn ta sẽ điều quân trên trục lộ này. Lữ đoàn 1 Nhảy Dù dẫn vào cái bẫy đang giăng! Bằng cách nào để tránh thiệt hại tối đa cho đơn vị ? «Lê Lợi» đi chân trên mặt đường để đo độ cứng của con đường hay sự chịu đựng của lớp nhựa ? Bao nhiêu mìn đã được chôn dưới mặt đường này trong những cây số phía bắc, Bầu Bàng, Bầu Lòng, Chơn Thành, Suối Tàu ô. Những địa danh nặng cứng như mỗi tảng đá chồng thêm vào đỉnh đầu. Bao nhiêu “đứa con” sẽ mất để bước chân vào đến mỗi địa điểm kia ? Bao nhiêu pháo của “tụi nó” đã lấy sẵn yếu tố trên những điểm địa hình, vị trí chiến thuật mà đoàn quân “Bắc tiến”

bắt buộc phải đi qua và dừng chân. Phải làm gì ? Bằng cách nào ? Lấy gì để bảo vệ cạnh sườn ? Làm sao để bung rộng quân để tránh pháo và phục kích... 60 cây số – Đoạn đường dài nhất trong binh nghiệp hai mươi năm lính. Nhiệm vụ quá lớn vượt khỏi khả năng của một Lữ đoàn gồm 3 Tiểu đoàn Nhảy Dù bộ chiến... Nhảy Dù cố gắng! Đại tá Lương nhếch mép cười : ” Cố gắng! Mình cố gắng đến bao lâu và đâu là điểm dứt hơi ?? “

Buổi họp các Tiểu đoàn trưởng được thành hình. «Lê Lợi» được Ngọc Long phụ tá (cựu Tiểu đoàn trưởng TĐ 7 ND. Tiểu đoàn trưởng nặng ký tham mưu nhất giữa những người đồng cấp bậc và chức vụ) thứ đến là, Tố Quyên – Tố Quyên, danh hiệu nghe thì con gái, nhưng “người” đàn ông hơn hết mọi đàn ông. “Người” lừng lững di động phì phà cái pip, chậm rãi khoan thai và cứ “đường ta ta đi”... Cựu Thủ khoa khóa 16 Võ Bị đâu phải thứ thường, khoá “thép” mở đầu kỷ nguyên Võ Bị Quốc Gia. Bộ tham mưu Lữ đoàn 1 không thể có những sĩ quan tham mưu nào hay hơn được thành hình chớp nhoáng kế hoạch Bắc tiến . «Lê Lợi» luận :

– Con đường quá dài, tụi nó có đủ yếu tố chiến thuật: Địa thế, nhân số, hỏa lực để chơi mình, chơi bất cứ lúc nào, ở đâu nếu “nó” muốn. Mình có ba Tiểu đoàn, nghe thì nhiều nhưng không có được bao nhiêu, không thể tập trung lực lượng được, mình phải phân tán, mục tiêu lại quá xa. Đây này – «Lê Lợi» đo gang tay trên bản đồ.– ” Bốn gang, 60 cây số.” Di chuyển trên một

hành lang hẹp bề ngang không rộng đến 2 cây số với chiều dài như thế cũng như đi vào vòng ghế điện.. Nhưng nhiệm vụ phải thi hành khẩn cấp, mình chỉ có được một đường, dọc cái đường “khốn nạn” này, vậy mình đi kiểu chân chim : Thằng 8 (Tiểu đoàn 8) đi trước, đóng quân ở chỗ này, xong thằng 5 sẽ vượt theo đường cũ leo cao hơn.. Thằng 6 sẽ đi sau hết. Pháo sẽ đi theo thằng 5 ở bước đầu, 8 ở bước sau, giai đoạn 1 lấy mục tiêu là Bầu Bàng, hai là Chơn Thành. Đến Chơn Thành lập được thêm đầu cầu phía Bắc mình sẽ qua giai đoạn III.

Các Tiểu đoàn trưởng cùng gặt đầu, không còn chiến pháp nào hơn “bước chân chim” nữa được, ba Tiểu đoàn chỉ vừa đủ để lập một đầu cầu trong chiến tranh với đơn vị căn bản là một trung đoàn. Ba Tiểu đoàn Dù phải “gồng” mình đến giới hạn chót để chiến đấu. Châm ngôn của binh chủng thế mà hay “cố gắng” làm được công việc khiêm nhường này cũng đủ đáng đồng tiền phụ cấp. Tại sao binh chủng không lựa những châm ngôn “lớn” như Tổ Quốc Không gian – Danh Dự Quân Lực – Vinh Quang Biển cả v.v... Sao chỉ là “cố gắng “. Cố gắng hoài đến bao giờ mới hết ?

Câu chuyện khôi hài chấm dứt buổi họp. Các Tiểu đoàn trưởng bước về nơi đóng quân – Ba Trung Tá, không thể có khuyết điểm nơi những người nay trên phông vị Tiểu đoàn trưởng.

Ngày 7 tháng 4, Tiểu đoàn 8 vượt tuyến xuất phát, lấy con đường làm chuẩn, hai cánh quân cùng tiến song song đội hình mở rộng không quá 300 thước cho mỗi bên, đến ngang hoành độ 48 dừng lại. Tiểu đoàn 5 vượt qua mặt tiến lên, lục soát vừa phải, cố mở đội hình rộng mấy trăm con người của Tiểu đoàn chìm hẳn vào màu xanh đậm cứng của rừng. Tiểu đoàn Trưởng Nguyễn Chí Hiếu kẹp sát ống liên hợp vào mang tai, linh cảm có những trầm trọng sắp xảy đến ? Mười bốn năm chiến trận đã tạo thành những trực giác bén nhạy. Rừng cao su im lìm – Địa thế quá lý tưởng cho một cuộc phục kích. Súng nổ, thoát đầu chỉ có tiếng AK ở hướng đầu hành quân, nhưng không đầy 5 phút, 5 phút ngắn chưa đủ để xua người lính chạy quá một gốc cao su, cối và pháo binh nổ... Hiếu đo lường thật nhanh hỏa lực của địch: Phía trái, dọc đường rẫy có nhiều tiếng súng cá nhân, cánh quân trái phải đánh ngay vào để bám sát mới tránh được pháo... Đúng như anh ước tính, tiểu đoàn Cộng nằm một hàng dọc trên mô đất của đường xe lửa cũ đang thực tập tác xạ và lính Nhảy Dù xung phong vào trái! chỉ còn một đường này. Cộng quân không bỏ vị thế tốt, trận đánh dằng dai ngang ngửa, một nửa ngày qua, lính Bắc rút đi... Thương binh nằm chật rừng cao su, dựa lưng vào thân cây... Hiếu nhìn bản đồ : Bàu Hót, tọa độ 780510. Từ đây đến An Lộc còn bao nhiêu cái bàu nữa... Chiến trường mới qua một ngày – Món ăn chơi đầu tiên đã khó nuốt.

Từng cây số một bước lên, độ cao cứng rắn của chiến trường càng rõ, gần đến Chơn Thành rồi, đã “ngủ” được mùi địch, địch cùng pháo và cối, chắc sẽ đầy đủ và mãnh liệt hơn Hạ Lào; và Hạ Lào, rừng phòng không nhân tạo tua tủa như cây trời. «Lê Lợi» nặng mặt, khoảng trán cao nhẵn nhẵn mấy cái.

– Quyền, cố gắng xin mấy cái trục thẳng để ngày mai mình “thầy” thẳng 6 lên Chơn Thành và cho lục soát ngược về.

Hôm nay là ngày thứ hai (8/4) của kiểu “chân chim”, nếu cứ tiếp tục thêm một ngày nữa, Cộng quân không tiếc gì để “chặt chân”, phải có một kế hoạch khác: lục soát ngược lại. Quyền nhìn “xếp” thán phục. «Lê Lợi» quả là con beo thật, một con beo găm già không chút sơ hở.

Ngày 9, Tiểu Đoàn 6 nhảy cú bất thần lên phía Bắc Chơn Thành. Không khai triển được chiều rộng thì biến chế theo chiều dài, có luật nào bắt buộc tiến quân phải theo thứ tự Nam – Bắc ? Xong trả bộ quay lại Chơn Thành. Tiểu Đoàn 5 từ Bàu Bàng chạy vọt lên 2 giờ chiều ” link-up ” cái rụp ở Chơn Thành. Tốt, «Lê Lợi» gật gù : Tụi nó không biết mình làm trò gì với cú nhảy của thẳng 6, đi lên hay xuống... Tiên sư nó cũng không biết được. Thừa đà đi, 5 Dù lên thẳng phía Bắc cách hơn Chơn Thành 3 cây số hạ trại, Ngày bình yên đi qua, Đại tá Lưỡng cởi đôi giày lần đầu kể từ ngày N, bộ tham mưu bắt

chước... Mỗi buổi chiều cưỡi được giày là hạnh phúc rồi. Hạnh phúc, giá càng ngày càng rẻ.

Thêm 2 ngày đẹp để đi qua, lũ đoàn đã đi được trên đà mười cây số, ba cây số cho 6 ngày kể ra quá chậm trên địa thế dễ di chuyển này. Nhưng làm thế nào để đi nhanh hơn, thiết đoàn 1/5 tăng phái tuy rất chịu khó cày và lội theo cùng Nhảy Dù nhưng nhiệm vụ không cho mở vào sâu và vào sâu thì lún lầy... Những con voi sắt dững mãnh tới lui nặng nề chậm theo bước tiến bộ binh. Ngày 12, kể từ Bắc xuống Nam theo thứ tự là Tiểu đoàn 5, 6 Chơn Thành 8 và pháo binh (TĐ 3 PB Dù) ở cực Nam, lại theo chiến thuật “chân chim”, TĐ8, Pháo và Thiết kỵ nhảy bước lớn từ cực Nam qua mặt Chơn Thành, đến ngang TĐ 5 bỏ pháo lại tiếp tục lên hướng Bắc... «Lê Lợi» đóng ở Chơn Thành cùng Tiểu đoàn 6 theo dõi thẳng con (TĐ8) tiến quân...

– Tốt, nó tới được suối Tàu Ô, tụi mình chỉ còn cách An Lộc trên mười cây số, hy vọng tuần sau mình đang ” đụng” nó...Hy vọng như thế.

Nhưng hy vọng của «Lê Lợi» vỡ tung như bong bóng nước dưới trời mưa nặng hạt. Tiểu đoàn 8 vừa đặt chân qua hoành độ 72 cách Tàu Ô 1 cây số 300 thước thì đụng. Cộng quân không thềm ngụy trang, che dấu, ngồi sẵn trên đường tay ngoắt mõm kêu “ngụy”. Nhưng lực lượng Cộng không phải chỉ là thành phần ngồi trên đường đó, đây là lực lượng biểu dương. “Tụi mất dạy” chính cồng nằm dọc bên tay trái, nằm đầy bên tay phải dưới giao

thông hào, dưới công sự có nắp ngụy trang kín mít. Nhưng nếu là bộ binh không thì nói làm gì, kẻ “cừu nhân” độc địa hơn mới đáng sợ : Pháo và cối. Thôi rồi, «Lê Lợi» run tay, chiếc combiné ép vào tai nghe báo cáo:

– Tụi nó gom tôi và ông Đức (Thiết đoàn trưởng 1/5 chiến xa) thành vòng tròn rồi... Pháo quá dữ “đề lô” tụi nó theo sát đây, nó bắn không phí một quả, nó “đi tiền” quá nhiều nó “tapi” tôi.

“Bắc Bình” Đoàn Thiên Tuyển, Tiểu đoàn Phó Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù nói nhanh như khi bốc con bài thứ 5. Tuyển cũng là Tuyển “Táp”. Hồn danh nghe thì kinh, nhưng lại là người nhỏ con, vui tính, nhanh như sóc, “táp” chỉ là một tính từ để mô tả chân dung người thêm xác đáng. Tuyển lại tiếp tục báo cáo:

– Tụi nó bâu như kiến... Đ..m bắn quả M 72 vào cây cao su kia... Trình «Lê Lợi» cho gunship lên... C, bảo thằng Vân “mu” lên chút nữa bung rộng ra mới được... Dạ, dạ, tôi nói thằng con tôi cố gắng !”

Vừa báo cáo với Lữ đoàn trưởng vừa điều động các đại đội, Tuyển nói như một cái đĩa chạy quá tour. Tuyển “Hỏa Tiễn”, thêm một biệt hiệu khác theo với tên anh.

Sau Tiểu đoàn 8 đến Tiểu đoàn 5, 55 Nguyễn chí Hiễn, vẫn giữ giọng đĩnh đạc, chậm rãi gọn và sắc :

– Trình «Lê Lợi», tôi chưa kịp có vị trí, pháo binh cũng thế và tụi nó pháo quá dữ – Dạ, pháo từ xa, cối gần hơn B40, 75 không giạt thì chỉ cách tôi dưới 100 dút.

«Lê Lợi» thả combiné xuống – Sự kiện bắt buộc xảy ra, không thể tránh theo chiều nào được. Pháo không phải từ một vị trí, pháo trận địa, pháo “vùng”, pháo TOT (Tác xạ tập trung bắn từ nhiều nơi) và chính ngay tại Chơn Thành, PC của «Lê Lợi» cũng bắt đầu “lo”. Lại pháo nổ xuống..

Ngày 13, tình hình như c... Thằng 8 bị vây, thằng 5 bị pháo và Chơn Thành thì nhúc nhích không được. «Lê Lợi» vất bỏ cái máy, ông không muốn nghe thêm một chữ nữa – Đại Tá Đức, Thiết đoàn trưởng phối hợp hành quân chết – chiếc trực thăng vừa bốc lên khỏi cao độ hơn 10 thước, viên đạn oan nghiệt kết thúc đời người anh, anh hùng mũ đen – Đại Tá Đức, mắt sáng nụ cười tươi, hàng ria mép đen nhẫy vừa mới phút trước đây còn anh tôi hàn huyên thân ái, mới phút trước đây : Anh để tôi lên xem “thằng con” như thế nào... Chết rồi, người bằng hữu lừng lững đi vào như không. Đại tá Lương cúi mặt xuống. Con beo găm thất thủ trước chiến trường vượt tầm tay.

Chiến trường trở nên xấu hơn khi Tiểu đoàn 5, nơi có vị trí pháo binh báo cáo hết đạn.

– Máy bay không thể vào vùng được – Đại-tá Quyền nhắc với «Lê Lợi» khi thiết kế tiếp đạn cho TĐ5.

– Vậy thì gọi về Lai Khê, bảo thằng Thu (Ban 4 của Lữ đoàn) qua nói với tiền trạm Tiểu đoàn 5, cho người hướng dẫn đem một xe đạn lên đây để tiếp cho “thằng cha” nó.

Trung sĩ Hoàng Thi, Thường vụ Tiểu đoàn lãnh nhiệm vụ áp ả xe đạn từ Lai Khê đến Chơn Thành và từ đây một mình một súng, Thi làm “độc hành đại bảo tiêu” đi 4 cây số hay đường hầm Tử thần để giao đạn cho đơn vị...

Đến Chơn Thành, Thi mượn máy Lữ đoàn liên lạc với Tiểu đoàn trưởng.

– Trình đích thân, em đã tới nơi của «Lê Lợi», bây giờ em đem kẹo lên.

– Không được, đang đánh nhau tùm lum ở đây, dọc đường lại đây tụi nó đi sao được...

– Dạ em nghĩ tụi nó có là để đợi phục kích các đơn vị đâu phải phục kích một chiếc xe, em chạy cái ào sức mấy nó bắn kịp...

55 Nguyễn Chí Hiếu đồng ý, hết đạn chỉ còn trông vào sự may rủi đặt trên can đảm của người Trung sĩ này.

Thi leo lên xe GMC, gã tài xế thuộc đại đội quân vận tăng phải nhăn nhó:

– Trung sĩ, đường đang đánh nhau làm sao mình đi được.

– Đồng ý là có đánh nhau, nhưng nó đâu ngờ được có một chiếc xe GMC chạy lên trong giờ phút này, mây xả hết ga, xa lộ mà mây, sợ gì tao cũng vợ ba con chứ đâu không sợ chết.

– Lỡ có mìn thì sao ?

– Có mìn thì mìn chống chiến xa ở vệ đường thôi, mây cứ nghe lời tao, ào một cái chẳng can chi... đ.m mây không lái thì tao lái.

Chiếc xe GMC đội pháo rời khỏi Chợ Thành với tốc độ 70 cây số một giờ. Người Kinh Kha tân thời mang lon Trung sĩ bỏ cần tác xạ khẩu đại liên 60 vào vị trí suto...

– Đấy cứ chạy như thế, mây có chết thì cũng chết sau tao, sợ gì em...

Gã tài xế không nói một tiếng, chân ga lút cán chiếc xe không phải chạy nhưng bay trên lớp nhựa đen, hai bên đường đạn AK và B40 thổi tung bùng. Trật hết cả, mây thấy chưa có thằng nào dám ra đường đón mình đâu. Thi bắn khẩu đại liên theo hướng trước mặt, chiếc quan tài di động chứa đầy đạn thoát đi như phép lạ... Nhưng Thi không bao giờ đến với “gia đình” được, một toán Việt Cộng được báo máy chạy túa ra đường chặn chiếc xe.

– Làm sao Trung sĩ ??

– Phóng thẳng đè qua tụi nó....hết ga luôn.

Thi vẫn bắn không ngừng vào những bóng lô nhô trên mặt đường... Đ...m không xong rồi, mày ép bên mặt xuống dưới đường, coi chừng nó thụt B40. Gã tài xế tay chân chuyển động như cái máy vô tri quẹo trái lách phải mỗi tích tắc, mỗi giây phút qua nổ tan trong lồng ngực... Quẹo lại, quẹo lách vào mấy cái cây. Lách vào, de lại. De. Thi vừa bắn vừa la như quạ ... Về. Về. Lút ga đi mây. Lút ga. Mau hơn nữa. Gã tài xế nhấn bàn chân phải hết độ cứng. Đạn rơi trên thùng xe, đạn xoáy vào thùng đạn, đạn làm vỡ kính chiếu hậu... Chiếc xe, người tài xế và Thi về lại được Chơn Thành trong ngõ ngách của mọi người và của hai “đương sự”.

– Trình Đại bàng, em cố đưa đạn lên nhưng không được... – Thi nói trong tiếng thở khi đến Bộ Chỉ huy Lữ đoàn báo cáo với tiểu đoàn trưởng.

– Ủ thôi vậy, anh đã làm hết sức rồi. – Nguyễn Chí Hiếu trong lửa đạn không khỏi cảm phục người thuộc hạ đã can đảm vượt khỏi sức của người.

8 bị vây kín, 5 bị pháo cô lập, Tiểu đoàn 3 Pháo binh tê liệt, vị trí dã chiến chưa có đủ thời gian để chuẩn bị. Lữ đoàn và TĐ 6 ở Chơn Thành kẹt cứng trong vòng đai chi khu. «Lê Lợi» thiết kế cùng với thiết đoàn 1/5 bung rộng qua phía Đông để tấn công lên hướng Bắc. Hai chiến xa mở đường vừa vào chưa được 3 cây số bị kẹt cứng bởi hệ thống đầm lầy, suối con, bầu nước đan

vào nhau chằng chịt... Hai ngày dậm chân tại chỗ đi qua. Tàu Ô, con suối chỉ hơn 4 cây số sao quá khó khăn để đến đôi mắt người chỉ huy chớp liên hồi. Tránh hết sức cũng không được, mình vào bẫy của nó... Bộ óc chiến trận xoay hoài trên cái trục mang số 13. Nếu mình đừng bị lệ thuộc vào con đường chắc sẽ xoay trở được.

Rút tất cả về lại Chơn Thành giao vùng trách nhiệm và con đường “khốn nạn” lại cho Sư đoàn 21. Lữ đoàn nhận nhiệm vụ mới. Đại tá Lưỡng thở hơi ngắn : Bỏ được đường 13 thì tốt rồi nhưng nhiệm vụ sắp tới sẽ như thế nào ? Những đường nhân lại vạch thật đậm trên vầng trán. Ngày thứ 8 của chiến trường khối óc chưa một giờ ngừng nghỉ, chưa một phút được nghỉ, đúng chính xác như thế – giấc ngủ chập chờn những hình ảnh xô bồ, náo động và đổ cháy những lửa – Người Lữ đoàn trưởng đưa tay lên bóp bóp hai thái dương – Ngày hôm kia “thằng Bảo” lại chết ! Đại tá Lưỡng “cứng óc” trong một khoảng thời gian. Cố Đại tá Nguyễn Đình Bảo, người đàn em thân yêu của ông tử trận ngày 12-4 tại Charlie, Kontum.



Nhảy trực thăng – Nghề của “Lê Lợi”

Buổi họp tại Trung Tâm Hành Quân căn cứ Lê Khê đưa đến kết luận : Bằng tất cả mọi giá, phải đưa Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù vào An Lộc. Sáng ngày 13

lúc 7g 15, T54 đã đến sát hầm chỉ huy của Tướng Hưng. Vào An Lộc bằng đường bộ sẽ quá chậm trễ... ” Chính cá nhân Đại-tá Tư Lệnh phó Sư Đoàn 5 cũng phải thủ một khẩu M72...” Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù phải vào An Lộc trong thời gian ngắn nhất. Tướng Minh Tư Lệnh Quân Khu III đưa mắt hỏi ý kiến Tướng Đống trong việc ném “thăng 1” vào An Lộc... E ngại, điều này không phải cảm nghĩ riêng của mỗi người nhưng là tình trạng chung của các cấp chỉ huy : Đưa một đơn vị vào trong rừng phòng không, các bãi đáp đã có đủ yếu tố tác xạ, tối thiểu cũng do một pháo đội đại bác trách nhiệm : Nhưng chỉ còn biện pháp này.

– Thế nào Lưỡng, nhảy không? Nghề của ông mà !

– Nhảy thì cũng nhảy Trung-tướng, nhưng phải cho tôi đi một vòng để tìm bãi đáp. Khó là lúc đáp xuống, nếu xuống được thì nhất định tôi vào được.

Chiếc trực thăng chỉ huy ở một cao độ lạnh người lượn vòng thứ 5 trên An Lộc. Đại-tá Lưỡng hỏi Thiếu- tá Quyền (sĩ quan hành quân) :

– Thấy cái đồi ở phía đông nam không ?

– Thấy, Đại-tá.

– Chỗ đó !!

– Vâng, Đại-tá, mình đi thêm một vòng để thấy cho rõ...

Chiếc trực thăng lại chao đi thêm một lần nữa, nhằm lẫn hớ hênh là mua đứt mạng sống của bao nhiêu người và đổ vỡ hẳn kế hoạch tăng viện, tất cả đều do phút này quyết định.

– Đây tao sẽ cho xuống ở đây. Ấp tên gì lạ quá?

– Dạ ấp Srok Ton Cui, có lẽ là tên Miên.

– Ủ, cái ấp đó nó sẽ được dây dỗi ở Tây Bắc che dấu, trực thăng khi vào vùng bay sát ở dưới lên, tránh được “đề lô” tụi nó quan sát. Hơn nữa, không bao giờ tụi nó nghĩ mình dám đổ quân ở phía Đông. Nó giữ chặt phía Nam vì phía đó cũng là đường về của mìn. Mình nhảy nơi cái ấp đó, xong chiếm ngay mấy ngọn đồi, vậy là giữ được đầu cầu, phải cẩn thận trong thời gian đầu tiên...

– Vâng, Đại tá.

Quyền không bàn điều gì thêm. «Lê Lợi» “đánh hơi” chiến trường không chút sơ hở...

Ngày 14 tháng 4, bãi đáp là một đoạn đường nhựa ở ấp Srok Ton Cui, đường 245 nối từ Xa Trạch vào đồn điền Quảng Lợi, tây nam An Lộc cách nhau bởi hệ thống đồi với cao độ 150 thước. 14g30 chiếc trực thăng đầu tiên đưa đại đội 62/TĐ6/ND thay vì xuống ấp lại đáp lộn xuống vùng ruộng của Suối Rô dưới chân đồi không tên cao độ 176 thước. Ngô Xuân Vinh 23 tuổi đại

đội trưởng nhỏ tuổi nhất của TĐ6 biệt danh " Vinh con " – "con" không phải vì nhỏ người non dạ, trái lại bụng phệ, mặt mâm, 76 ký dềnh dàng nặng nề, nhưng "con" là vì tính khôn ngoan quá cỡ so với số tuổi "tí xiu". Vinh "con" có thể ở với những "xếp" nặng nhất, của Sư đoàn Nhảy Dù nhờ cú né tài tình mà không thể bậc thầy nào qua mặt nó được.. Vinh xuống lộn bãi nó loay hoay một chút giữa đám ruộng trồng trái... Bố trí lại hay tiến về phía đồi ? Nhưng Bộ Chỉ huy Tiểu đoàn đã xuống kịp. Trung-tá Nguyễn Ngọc Đĩnh hay Đĩnh "Tây con" ba mươi ba tuổi, khuôn mặt tròn, da trắng, lông mi cong.

– Anh Năm nếu không vì hàm râu quai nón mang lon Trung-úy vẫn còn vừa! – Vinh đã nhiều lần đùa xếp như vậy.

Nhưng Đĩnh không "con" chút nào trong trận địa. Khoá 15 Đà Lạt, từ đầu cuộc chiến, lon lá lên toàn ở mặt trận, kinh nghiệm dày như khi mới rút con "thứ ba" đã chịu quay vì biết nó có đôi xì "kít" trong khi mình có đôi đầm mặt. Quan Năm Đĩnh không thua người một chút nào dù với khuôn mặt quá trẻ. Các em mê ở chỗ này nhưng cũng là "nhược điểm" đau khổ nhất của người. Chỉ có trời và vợ biết. Đĩnh xua liền thẳng Vinh lên đồi...

– Để em xin trong An Lộc bắn ra mấy trái trên đó lên cho chắc ăn.

Vinh vào thẳng tần số An Lộc xin tác xạ yểm trợ. Trong này pháo tiêu hết còn độc mỗi khẩu 105 "nhỏ" cho Vinh ba quả đạn – Đúng ba quả. Thôi

đành vậy. Vinh nhào lên đồi. Chỉ có toán Cộng quân làm tiền đồn, đánh không khó. Vinh thanh toán mục tiêu trong vòng 40 phút. Bộ chỉ huy Tiểu đoàn lên theo. Đỉnh đặt tên cho đồi : cao độ “E”. E là Echo, chữ thứ 6 của 24 chữ cái, Đỉnh bị ám ảnh bởi con số của đơn vị mình. (Sau khi Tiểu đoàn trở lại An Lộc lần thứ hai với chiến đoàn đặc nhiệm 6, Đỉnh cũng linh cảm sự linh thiêng của con số – Số 6 là số 9 đang thành hình – Số đẹp nhất). Đại đội 61 xuống tiếp chiến ngay cao độ Đông Bắc “E”, nhận danh hiệu E2. Hai Đại đội vừa chiếm xong cao độ để giữ an ninh cho bãi đáp thì Cộng quân cũng phát hiện được cuộc trực thăng vận. Pháo từ phía Bắc và 75 ly không giật từ Tân Lợi (cơ sở sản xuất cao su lớn của Pháp, 3 cây số đông bắc An Lộc) bắn thẳng vào E và E2... Mặc, phải giữ E để làm an ninh cho bãi đáp, không phải riêng cho đơn vị nhưng để Lữ đoàn và quân bạn vào ngày mai. Lính đào hố dưới mảnh đạn văng tung tóe, chiếc ba lô làm vật tránh đạn tạm thời che vào độ cái đầu thụ động dưới mỗi loạt pháo. Đỉnh, cố vấn Morgan, Nghiêm (ban 3) tất cả đều bị thương ;

– Đừng để lính biết, bảo lính đào hầm nhanh lên, chiều rồi, xong mầy ở luôn lại đây. – Đỉnh bảo Vinh, tay đề lên miếng băng cứu thương, máu thấm đẫm lớp băng dày.



Phương Tây đỏ lửa : An Lộc

Tiểu đoàn xuống đủ, E hay “Đồi Gió” biệt danh được đặt cấp tốc, giờ đây là gió lửa, gió nhân tạo đầy mãnh thép, âm vang tiếng nổ.

– Gắng ở lại đây nghe em, tao xuống dưới kia. Có cái áp dễ tải thương kín đáo hơn. Mây thâm niên nên coi thẳng 1 (Đại đội 1) ở bên E2 luôn.

– Tôi nghe Trung tá.

Vinh ở E, hay Đồi Gió, cao độ 175 thước nhìn chếch về An Lộc ở Phương Tây, 4 cây số đường chim bay. Vinh thấy khói đen bốc lên nhiều nơi, thành phố đang bị pháo kích... Từ khi mình xuống tới giờ chẳng thấy nó nghỉ pháo một chút nào cả... Chịu làm sao như thế được ? Vinh quên mất niềm hãnh diện : Người đầu tiên trực diện với An Lộc, thành phố sau nửa tháng nghệt thờ, nằm cứng trên giàn hỏa càng ngày càng tăng độ nóng. Có tiếng người kêu ở Tây nam phía đồi 169, một toán lính mặc áo ngự trang đứng trên đỉnh ngoắt tay liên hồi... Lính Biệt Động Quân, họ bị vây từ hơn mười ngày – Mười ngày không tiếp tế và nước uống. Vinh nghe được giọng nói nghệt khô của viên Đại đội trưởng Đại đội này..

– Nón đỏ, nón nâu đây, đói, khát quá...

– Nghe rõ, bạn gắng đợi ngày mai, bây giờ quá chiều tôi qua bạn không được.

Vinh nghe được một tiếng thở dài thật mệt qua không gian truyền ngữ như vậy không hiểu mình sau này có khá hơn được không ?

Ngày 15-4 BCH/Lữ đoàn, Tiểu đoàn 5 và 8 cũng xuống bãi đáp cũ bình yên. «Lê Lợi» leo lên đỉnh Đồi Gió họp 2 Tiểu đoàn trưởng 5 và 8:

– Mình đi liền, anh Ninh (TĐ8) đưa thằng con vào An Lộc, nhưng khoan vào hẳn, anh tới ngang chỗ con suối thì ngưng đợi tôi. Tôi và Hiếu (TĐ5) vào ấp Sóc Gòn, mình dọn đường vào cho thật sạch, có gì còn bung ra lại để đường đơn vị khác sau này vào cho dễ dàng. Đồi Gió – An Lộc, 4 cây số trên những cao độ thoải thoải, qua khu rừng cao su Phú Hòa, nếu muốn đi chỉ mất khoảng 2 [?] giờ (? : chữ mờ, người đánh máy đoán không được bao nhiêu giờ) , đi với lực soát cẩn thận – Cẩn thận, «Lê Lợi» vượt xa đức tính quý giá này hơn nữa – Ông thấy rõ cái “chật” của chiến trường , trước khi vào cái bẫy bắt buộc, không quên mở rộng tối đa không gian cho đơn vị – Muốn đánh nhau phải có một chiến trường – An Lộc không phải là vị trí tốt để tác chiến, cái túi thụ động ngọt ngào, ông muốn có trời xanh và khoảng trống để các “đứa con” sẽ tung hoành hết kích thước của lính Nhảy Dù. An Lộc là cái bẫy – Đại Tá Lương ngần ngại khi bước chân vào thành phố này – Nhiệm vụ chiến thuật của một Lữ đoàn đến đây bị chặt hết khả năng vùng vẫy... Nhưng nhà binh và nhiệm vụ là những điều bắt buộc, ông chỉ là một sĩ quan trung cấp. Chúc vụ Đại tá một Lữ đoàn có là bao so với cuộc chiến.



Chiến trường quá “khô”

Từ Đồi Gió, Lữ đoàn chia làm hai cánh quân chính do «Lê Lợi» chỉ huy “xấn” 2 đũa con 5, 8 vào với An Lộc. Cánh thứ hai gồm Ngọc Long (Lữ đoàn phó), Tiểu đoàn 6, một pháo đội TĐ 3PB... ở lại Đồi Gió. Toán quân này sẽ có vinh quang và tàn khốc riêng. Tiểu đoàn 6 Dù chỉ trong thời gian “chưa tàn diệu thuốc” của cuộc chiến dằng dặc sẽ đi từ cực điểm này đến cực điểm khác. Những điểm thấp và cao nhất của chiến sự đơn vị. Tiểu đoàn 6 hậu thân Đơn vị Nhảy Dù lừng danh nhất của Quân Đoàn viễn chinh Pháp và cũng như định mệnh đặt để : Nó sẽ đến chót đỉnh Vinh Quang như “số 9” tiềm ẩn trong nó hoặc đi sâu xuống hẳn vào kinh hoàng khốc liệt mà không thể có đơn vị bộ chiến nào vượt nổi. Chuyện Tiểu đoàn số 6 sẽ được nói sau. Chúng ta đi theo cánh quân của «Lê Lợi». An Lộc một đoạn trường đang chờ đợi với tột đỉnh khắc nghiệt. Điểm dứt hơi chiến tranh Việt Nam.

Ngày 16-4 Tiểu đoàn 5 chia làm hai cánh quân băng qua rừng cao su tấn công vào ấp Sóc Gòn, toán quân đang tiến vào ngon trớn bỗng dừng lại: dân ùa ra, dân tràn ra như giòng nước vượt qua bờ đất nhỏ.

– Để cho dân ra hết, mình chia hai cánh quân găng vào càn sát rồi nổ súng, sẽ còn nhiều đụn độ ở đây.. – Tiểu đoàn trưởng Hiếu dặn dò các Đại đội trưởng trước khi xung trận ở lần mức chót. Bìa làng chỉ cách 100 thước.

Một lần, hai lần, không vào được – Rút quân ra, phải đánh bom mới được, tụi nó tổ chức phòng thủ cả nửa tháng. Súng tay mình không phá vỡ nổi. 20 phi tuần khu trục Việt Nam, chiến đấu cơ của Mỹ cũng phụ lực tham chiến, bom đánh suốt ngày. Buổi chiều, Tiểu đoàn “dứt” mục tiêu. Ấp hình lục giác bây giờ biến thành thập, thập nhị giác hay không còn một hình khối nào nữa... 300 thước vuông nhận hơn 30 “pass” bom vừa tây và ta đã biến thành một đống vỡ vụn, cây trốc gốc; nhà bốc cháy... Nhưng so với An Lộc bên cạnh, ấp Sóc Gòn chỉ là lò than nhà.

Ngày 17-4, Tiểu đoàn 8 qua suối Quảng Lợi, vượt đường xe lửa, trời chưa sáng, 4 giờ, ánh sáng tím của đêm bước qua ngày nhập nhoè trên tàng cây. Lữ đoàn cùng Tiểu đoàn 5 cũng rời bỏ ấp Sóc Gòn tiến song song với 8 dọc theo đường 303 vào An Lộc.

8 Dù vào thẳng không trở ngại, đến ngay vòng đai An Lộc lúc 7 giờ sáng.

– Nhảy Dù ! Nhảy Dù! – Người lính Địa phương quân gác ở vọng cạnh cực Đông nhảy vọt lên khỏi hố, anh ta báo hiệu cho những người bạn bên

cạnh... Pháo địch rơi xuống 2 trái, một ở chi khu, một ở B15, người lính liền xuống hầm. Trước mắt lính Tiểu đoàn 8, An Lộc không còn sự sống.

Cánh quân Tiểu đoàn 5 khựng lại ở đường rầy không thể dùng phi pháo, muốn dùng cũng không có... Tiểu đoàn ngừng lại đưa một đại đội lên đánh, phải đánh theo lối đặc công, địch ở hầm quá sâu.

13 giờ, Đại Tá Lưỡng bước chân hẳn vào vòng đai An Lộc.

– Không còn gì hết Quyền hả ?

– Vâng, kinh thật, tôi không thể tưởng tượng nổi.

Hai người trao nhau câu nói ngắn, lính phải phân tán thành từng toán nhỏ di chuyển từ hầm này sang hầm khác. Chỉ là một cách để gây tự tin và khỏi thiệt hại vô ích. Địch có tiền sát viên ở các cao độ phía Bắc điều chỉnh vào toán quân từng trái đạn chính xác như để bi vào lỗ... Thêm một số bị thương, chẳng thấy được mặt Cộng Sản như thế nào !

Đại-tá Lưỡng mượn chiếc xe Jeep của Liên đoàn 3 Biệt Động Quân do Quyền lái chạy như bay trên mặt đường lổm chổm hố và vương vãi xác người... Tướng Hưng còn hai hộp bia và một chai bia lớn, mở ra lập tức.

– Mời anh Lưỡng... tốt quá, có được anh, tôi vững tâm.

Đại tá Lương uống hớp bia cuối cùng của Tướng Hưng. Ông Tướng mới nhất của quân lực cố nở nụ cười tươi trên khuôn mặt tan nát vì lo âu “có anh, tôi mừng lắm”.

– Chào Chuẩn Tướng, tôi về để lo điều động mấy đứa con, tôi sẽ “clear” và giữ hướng Nam.

– Đúng vậy, anh gắng cẩn thận...

Trên xe đi đến BCH Tiểu khu nơi Đại-tá Nhật (Tỉnh trưởng Bình Long)
«Lê Lợi» hỏi Quyền:

– Mày biết tao vào An Lộc bằng cách nào không ?

Quyền không hiểu ý câu nói, anh đưa mắt hỏi thăm.

– Tao vào bằng lưng, chân bị vọp bẻ quá, tao phải xoay lưng đi ngược vào An Lộc... Cái mặt mà sưng bằng cái lưng là điếm không khá, khó lắm đó mày.

Quả thật rất khó hơn mọi khó khăn mà Lữ đoàn đã gánh chịu từng bao nhiêu năm. Mậu Thân thành phố Huế bỏ ngõ . Cộng quân vây chặt trùng trùng, điếm kháng cự chót là Mang Cá với Tướng Trưởng lạng cứng âu lo... Đại tá Lương đã một lần vào thành phố cuối đáy tuyệt vọng như thế, nhưng dù với Tiểu đoàn 7 Dù đã bị phục kích nát ngay tại cửa An Hòa, ông vẫn còn Tiểu đoàn 2 và 9 để nới rộng vòng đai chiến đấu của Sư đoàn 1 ra đến Tây Lộc

cửa chánh Tây, cửa Thượng Tứ. Mậu Thân cũng không phi pháo chỉ với những đứa con bị thiệt hại trầm trọng ông vẫn vùng vẫy, vẫn bung vẫn xắn tới vào mục tiêu. Và Hạ Lào ngày ngày bay trên lưới đạn, không phải chỉ một tấm lưới nhưng hằng hằng lớp lớp đạn phòng không đan chặt trời cùng đạn pháo binh với đầu nổ cao gây những đóa hoa chết đầy không gian... Đại tá Lưỡng đã qua những chiến trường nặng độ như thế nhưng vẫn trở tay được, vẫn tìm được một đường chiến đấu. An Lộc điểm dứt hơi chật chội, lính Nhảy Dù đang nằm dưới một vòm lưới khổng lồ. Ném thẳng 8 qua phía Tây thành phố xong băng xuống chính Nam...

– Anh cho tối thiểu cũng phải 3 đại đội ra khỏi hàng rào mới làm ăn được, giữ trong này thì bó tay mình, vô ích.

Trung Tá Văn bá Ninh gật đầu nhận lệnh, ông cũng đồng quan niệm. An Lộc quá chật và thụ động.



Tuyển “Hoả Tiên” và Tăng

Tiểu đoàn 8 trừ gồm 3 đại đội do Tiểu đoàn Phó Tuyển sau khi đến hàng rào cực Tây, trở hướng tiến về phía Nam ra khỏi hàng rào An Lộc. Trước mắt đoàn quân, con đường 13 vắng lặng như khối vật chết, rừng cao su xanh thẫm, lớp đất đỏ nâu sậm – cảnh vật hấp hối lặng lẽ nặng trĩu – Tai ương đè

lên mỗi phân đất mà người lính bắt buộc phải dẫm lên – Di chuyển trên một bãi mìn cũng căng cứng bằng thể này mà thôi... Lực lượng này cũng đang di chuyển qua một bãi mìn di động: mìn không gian, mìn được phóng từ nơi xa, nổ chụp lên đầu... Một ngàn hai trăm thước ba đại đội Tiểu đoàn 8 đi mất buổi chiều... Không phải đi nhưng di chuyển theo một chiến thuật quái dị, di chuyển từ một gốc cây, di chuyển theo lối cóc nhảy, lối loài bò sát của côn trùng sâu bọ ; 1200 thước An Lộc – Ngã ba Xa Cam, 3 đại đội đi trên một giây tử thần đã bị cắt đứt ruột... Đóng quân, tung quân lục soát và đưng... Mỗi lần đưng là một lần thiệt bại, Tiểu đoàn 8 tưởng như không có một đời sống nào khác hơn là sự chết đang bao trùm. Mỗi cuộc tấn công địch dùng 2 trung đoàn, 2 trung đoàn bộ được yểm trợ tối đa pháo binh – Pháo binh với 105, 155, 130 bắn tối thiểu cũng từ 6 vị trí trở nên lên ụp xuống... làm sao để phản pháo và lấy gì để phản pháo – khẩu cuối cùng của An Lộc đã bị phá hỏng, chỉ còn ổ súng cối Nhảy Dù nhưng súng cối chỉ là để phòng thủ, tự vệ đâu phải là pháo binh để dọn đường cho cuộc phản công.

Từ vị trí đóng quân, ngày 21/4 Tuyển gom ba đại đội cố mở vòng đai phòng thủ. Đại đội 83 Vân đi bên trái, 2 Đại đội 81 và 84 bên phải, lấy con lộ làm chuẩn. Mục tiêu là ngã ba Xa Cam cách nơi đóng quân 500 thước. Đưng liền, trái, phải, trên, dưới đều kẹt cứng. Hình như Cộng quân, không dùng

súng cá nhân, tối thiểu là cũng Trung liên rồi độm vào bởi B40, B41 và 75 bắn thẳng.

– Bắc Bình lên ngay dùm tôi, bên phải tôi trống quá. – Vân gọi máy nói với Tuyển như van xin.

– Tôi biết, bên này cũng bị kẹt, bây giờ chỉ bắn che cho anh thôi...

– Vâng, Bắc Bình cứ bắn như thế ...

Đó là những lời nói cuối của Vân, Trung úy, thành phần “chóc” của TĐ8. Vân bị một trái 75 chém đứt cánh tay, máu chảy từng đường lớn, sức lực nào để chống nổi với cái chết đang ào xuống, máu chảy đến giọt cuối và Vân đi khuất.

Tiến không được thì rút về cố thủ. Tuyển biến thành một hỏa tiễn liên lục địa, anh hét vang vang. Anh nổ bùng, bốc lửa “...c...đ.m kẹt thì tung ra, đánh bỏ mẹ tụi nó hết, bắn đợi thật gần mới bắn, 20 thước mới được bắn...”

Không đánh địch ở xa, Tuyển đánh ngay vị trí, đánh tăng, thứ tăng liều lĩnh ngu ngốc tưởng chỉ với khối thép bê thế áp đảo được lính Nhảy Dù. Vị trí phòng thủ không đầy 200 thước chu vi của Tuyển biến thành một cái đỉnh thu hút địch, chúng bao quanh Tuyển như đàn kiến đói giành nhau hạt đường.

Đêm 22 rạng 23 tháng 5, Cộng quân dùng hai công trường 7 và 9 “phối thuộc” Đại Đội 5 Tiểu đoàn 107 Trung đoàn 203 chiến xa từ xã Thanh Bình (hay đồn điền Xa Cam) kéo ra quốc lộ chia làm 2 nhánh. Nhánh thứ nhất quẹo tay phải theo đường về phương Nam đánh Trung đoàn 15 Bộ Binh. Thành phần thứ 2 gồm trung đoàn 272 (nổ lực chính) thuộc công trường 7 có 2 T54, 2 BTB PK 50 dẫn đầu quẹo phía Bắc. Tiểu đoàn 8, Tiểu đoàn sẵn sàng, hơn ai hết. Lính Nhảy Dù biết rõ thiết giáp Cộng quân chỉ là đồ chơi, lính Thiết Kỵ của chúng chưa có được kinh nghiệm và khả năng để điều khiển chiếc xe, nói rõ hơn chúng chỉ biết lái đến một vị trí đã được chỉ định.. Và bộ binh tùng thiết (theo xe bọc sắt) thì quá khờ khạo không biết phối hợp và điều động theo chiến trường.

Ba người lính của đại đội 81 cùng đứng dậy một loạt khi chiếc T54 ùn đi tới, bóng đen khối sắt lấp lánh dưới trăng non.

– Tao bắn trước!

– Không được, ba đứa cùng bắn, tao hô 1,2,3 rồi mình “phơ”.

– Bắn!

2M72 biến cải, 2XM 202 cùng phun ra một lượt. Mỗi quả M202 cháy nóng 36000 độ F, 4 quả là bao nhiêu?... Chiếc T54 nằm im bốc cháy không

một bóng người nhảy ra. Trò chơi máu được dành giựt mê mải, lính ta đánh giặc như đùa, như giỡn với bọn trẻ con cuồng dại.

Chiếc T54 thứ 2 tốt số hơn né được trái M72 đầu tiên đâm vào bờ rừng nằm cứng. Hai người lính nhảy ra... Để tôi ném lựu đạn, đừng bắn để ném lựu đạn...

Năm “con cua” bị rang muối trong 11 phút đầu tiên, cách phòng tuyến Tiểu đoàn 8 dài nhất là 50 thước và ngắn nhất là không có thước nào ! Vì thiếu PK 50 cuối cùng thay vì tấn công Tiểu đoàn 8 ở phía Tây con đường lại tấn công về phía đông nơi Trung đoàn 48 BB, bị đơn vị này bắt, chiếc PK 50 lúi dẩn lúi qua đường và vào hẳn vòng đai phòng thủ của TĐ8. Lính ta quá ngạc nhiên với hiện tượng một cái xe cứ đưa đít chạy ngược. Nên khi nó vào trong vòng Tiểu đoàn, không ai có thể bắn được (sợ đụng đồng bạn). Chiếc xe lúi thêm nữa, đi lên nắp hầm đại đội trưởng 81, hai sợi giây xích hỏng khỏi mặt đất quay tít, thân xe ngúc ngắc cựa quậy và máy tắt... Lính ta nhào tới, máy lại nổ. Trò đùa chấm dứt khi anh Hạ sĩ Chút leo lên thấy một trái lựu đạn. Hai mươi xác chết cháy đen được mang ra.

Tiểu đoàn 8 không những “diệt gọn” những tăng đánh phần đất mình, Tuyển liên lạc với C130 Spector (Phi cơ 130 có gắn súng 105, bắn và nhận diện mục tiêu bằng Radar) hạ luôn 5 chiếc chạy hướng Nam trước khi tấn công Trung đoàn 15. Quá hăng hái và thích thú, Tuyển “vung tay quá trán” không

những quả trán mà còn quá cả đầu, vết thương cũ đứt tung chỉ, máu thấm ướt qua hai lớp áo mới hay.



Mong ngày đi qua mau

Nhưng những “ngày vui” đó quá ít và qua quá mau, những ngày dài còn lại chỉ có việc nằm co chịu pháo. – Đ.m. Nó lấy đạn đầu mà pháo lắm thế – nằm yên dưới hầm lâu lâu Tuyển lại lắm bầm khi có những viên đạn nổ quá gần; lắm bầm như khi ngồi châu rìa thấy người ta tố mà mình đã biết rõ tẩy. Tuyển cũng biết rõ tẩy của đối phương thứ tẩy sắt hạng bét như lỗ tiền nó mạnh quá.. Đ.m.. đạn đầu lắm thế nhỉ, Tuyển hỏi câu hỏi đó hàng ngàn lần trong hai tháng hay 72 ngày...

Nhưng An Lộc địa ngục không phải chỉ ở vòng ngoài nơi Tiểu đoàn 8 Dù ở ngã ba và Xa Cam, An Lộc đúng nghĩa, đúng là ở An Lộc Thị Xã từ phía Bắc Tòa Hành Chánh cho đến B15 ám danh “Khánh Ly”. Từ nơi CTCT đến, Bộ chỉ huy Lữ đoàn 1 hay cũng là Bộ chỉ huy Tiểu Khu.. Không ngừng nghỉ không ngắt khoảng, pháo không phải vài trái không phải vài loạt, pháo TOT (Tác xạ tập trung bắn từ nhiều vị trí), pháo ngày đêm, trưa, chiều, hỏa tiễn súng cối điểm giọt đối mìn và SA7 cầm tay là trò chơi trên không khí dưới đất không còn mục tiêu để đùa. Một tiếng động trực thăng ở trên cao, có

thể chỉ là một trục thẳng chỉ huy đã âm! âm! Bãi đáp cạnh Tòa Hành Chánh, “Khánh Ly”, bãi pháo ngoài ngã ba cùng nổ tung vật vã... Máy bay thả dù phải bay mãi trên cao, trên các cụm mây, phải nối các tầng mây dày đặc mới hy vọng tránh khỏi phòng không và hỏa tiễn tầm nhiệt – Thứ hỏa tiễn nhỏ nhưng độc địa kinh tởm. Thả mười cái dù thì hết 8 cái rơi bên ngoài, vận động dài chỉ 100 thước, tàu bay ở cao độ trên 8000 bộ, dù nào có thể rơi xuống được trong bãi thả bằng lỗ mũi... lại phải biến chế thêm điều khiển, dù lái.. Tiếp tế đồ ăn cũng là một điều nguy nan.

Chịu pháo và thiếu thức ăn lâu lâu lại có ngày đặc biệt như đêm 11 rạng 12 tháng 5. Ba mũi dù mỗi mũi dù là một Trung đoàn đủ 3 Tiểu đoàn bộ phối hợp với một đại đội chiến xa đánh theo ba hướng Đông Bắc, Tây Nam... Mỗi mũi dù có một nhiệm vụ riêng nhưng mục tiêu chính của dân cường tập là “Bắt Chuẩn tướng Hưng đem về Snoul bằng xe 2 CV và san An Lộc thành bình địa”. Mục tiêu đầu thì không đạt được nhưng phần sao thì Cộng quân đã đạt đến toàn phần. Bình địa thì không thể nói được vì cũng còn vài bức tường đứng được trên quả đất nhưng có thể nói rằng : Không một vật thể nào còn nguyên hình thù đứng được trên mặt đất. Chiếc xe Jeep, bánh xe bò, cột giây điện, ngay cả một ống đạn đựng nước, cái nón sắt bỏ rơi... Tất cả đều có dấu vết của cuộc đại pháo kích. Từ 1 giờ đến 3 giờ sáng, hơn 8000 quả đạn rơi đầy trên 400 thước vuông, trung bình mỗi thước vuông nhận 20

trái đạn cực mạnh – loại “delay” loại đạn không cần rơi trúng hầm, chỉ cần rơi bên cạnh xong xoáy một độ sâu và nổ bùng... Vách hầm nào chịu đựng nổi loại đạn trên – Trong thị xã chỉ có được 2 cái hầm bê tông: một của Tướng Hưng, một của Đại-tá Lương và Nhật. Danh tướng Mac Arthur đã dọa Bắc Cao “Nếu tràn qua sông áp lực tôi sẽ cho mỗi khẩu 105 ly giữ 1cs vuông.” Danh tướng lừng danh quân sự Mỹ cũng không tiên đoán được trong tương lai ở một chiến trường tầm thường nơi hóc hẻm của một quốc gia nghèo hèn có được một trận địa pháo với 8000 quả đạn trong 2 giờ trên 400 thước vuông.

Chỉ có ở An Lộc, Tiểu đoàn 5 Dù, Tiểu đoàn ngoại hạng của binh chủng đơn vị khai sinh ra Tướng Ân, Tướng Trưởng, Tướng Nam, Tướng Thi mới bị tổn thất nặng. 4 đại đội trưởng tác chiến, một Tiểu đoàn phó bị thương mà không đựng được một trận ra hồn. Tiểu đoàn trưởng Nguyễn chí Hiếu chỉ việc nằm im dưới 3 thước hầm để đợi ngày qua và pháo dứt. Chỉ ở An Lộc mới có những bộ tham mưu làm việc 24/24 với một “tenu” độc nhất : áo thun, quần xà lỏn hay sang trọng hơn : 1 quần nhà binh cắt cụt ống...

Đại tá, Trung tá Nhảy Dù ngồi mơ ước những hạnh phúc “lớn”:

– Moa chỉ cần một cái đùi gà, một đùi gà luộc, nhỏ chừng này cũng được. (Ngọc Long đưa 3 ngón tay) xong bỏ ít lá rau răm, chút tiêu, muối và ớt thiệt cay... rồi bóc! bóc ! hai hộp bia thiệt lạnh. Xong rồi, cọc! cọc ! Moa... ăn !

Trung Tá Nhảy Dù, cựu tùy viên quân sự – người đã đi hết nửa vòng thế giới, đã uống champagne ở Table Mandarin – trong bóng tối của hầm chỉ huy ở An Lộc chỉ mơ ước được một miếng thịt gà bằng 3 ngón tay.

Và cũng chỉ ở An Lộc mới có một thương binh gãy chân đến ngày thứ 31, thịt chỗ bị thương đã nặng mùi, khi trực thăng mới chạm được càng trên lớp đường nhựa anh ta đã “chạy” vọt lên – Chạy bằng hai chân nhanh như một gã lực sĩ điền kinh.

Trên tàu bay chiếc Slick chở con số làm chóng mặt nhân viên An Phi : 18 người. Gã thương binh nước mắt ràn rụa “sửa” lại vị trí của bàn chân – Bàn chân quật vào phía trong khi ống chân chĩa thẳng ra ngoài!!! Máy bay không có xác chết nhưng nặng mùi tử khí.

An Lộc ngọt ngào, chật chội, thụ động; An Lộc là “Túi” mà kẻ vào trong đó chỉ có việc nằm co mình hứng pháo và mất hết khả năng tung hoành vùng vẫy. Không phải đợi đến ngày thứ 72, «Lê Lợi» mới biết được điều ấy, ông biết từ Ngày N+10 của chiến trường lúc ông cùng Quyền lượn trên các cao độ của Đồi Gió để tìm bãi đáp cho cuộc trực thăng vận ngày 14/7 và ông đã thấy đúng kích thước của nó – Cao độ 75, điểm tựa để An Lộc có thể thở, điểm thoát hơi tối cần thiết. Tiểu đoàn 6 Dù cùng Bộ chỉ huy nặng sẽ ở lại đồi này với pháo binh – ý định chiến thuật của ông chính xác và tinh vi đã không

thực hiện được... Trở lại Đồi Gió, điểm “dứt hơi” hay nút an toàn độc nhất của An Lộc – chính xác hơn của Lữ đoàn 1 Nhảy Dù...



Đồi Gió, nút thoát hơi của An Lộc

Đồi Gió là gì ? ở đâu ? Bên cạnh một An Lộc quá to lớn bởi sự tàn khốc và bi tráng, Đồi Gió quả nhỏ bé và tội nghiệp như dây cao độ không tên mà Tiểu đoàn 6 Dù đã xuống trong ngày 14/7. Nhưng thật ra đây là điểm chiến thuật đầy tính chất sáng tạo mà chỉ có thể một cấp chỉ huy như Đại tá Lưỡng mới cảm thấy được toàn bộ quan trọng của một vị trí vô danh trong chiến địa trùng trùng... Nếu những xã Tàu Ô, Tân Khai, Xa Trạch, Xa Cam là những nút chặn dọc đường 13 mà Cộng quân cố bám chặt theo tiêu chuẩn “chốt cứng chân đứng, diệt gọn, cơ động nhanh. Vây ép bám chặt, đánh chậm, đánh chắc...” Lữ đoàn 1 Dù cũng đã thử lửa vượt qua những chốt cứng này rồi. Không thể được, quân số Lữ đoàn không thể mở rộng tối đa được 1 cây số mỗi bên, và cuộc trực thăng vận là một điều bắt buộc... Nhưng Đồi Gió không chỉ là một bãi đáp, Đại tá Lưỡng thấy nó còn là một điểm tựa, điểm tựa thật nhỏ nhưng vô cùng cần thiết. Giữ được nó, An Lộc có được một sườn phía Đông an toàn, từ đó có thể làm bàn đạp tiến dễ dàng lên hướng Bắc hay rẽ xuống hướng Nam. Dây cao độ chạy theo hướng Đông Bắc Tây Nam với 3 cao điểm 160, 185 và 140 đã được nhận định đúng kích thước... Tiểu

đoàn 6 ND cùng một pháo đội 105 của TĐ3PB Dù có nhiệm vụ giữ điểm tựa... Trong chiến sự có những đơn vị bất ngờ được chọn lựa thi hành những nhiệm vụ quá khổ ; bất ngờ không phải là ép buộc, nhưng tình thế đưa đẩy đơn vị đó hoặc những biến cố ngặt nghèo... Và nó đứng vững trong toàn thể kinh ngạc. Tiểu đoàn 6 Dù, một trong những đơn vị đó – như tiền thân của nó trước kia 6ème BEP đã đương đầu với Sư đoàn nặng 320 Bắc Việt trong một cuộc chạy đua trên trăm cây số núi rừng Việt Bắc.

Kể từ khi Đại đội 62 bước lên Đồi Gió, 18g30 ngày 14/7, có thể nói rằng Tiểu đoàn 6 đã nhận được một số mệnh khắc nghiệt của các lực lượng bộ chiến ở An Lộc. Khi Bộ Chỉ huy mặt trận Bình Long khám phá ra được cuộc trực thăng vận thì tất cả hỏa lực của vùng Bắc và Tây Bắc An Lộc đều hướng về Đồi Gió, ba cao độ rõ ràng như ba điểm chuẩn địa hình, pháo binh địch rơi không chệch một quả xuống chân đồi... Bị thương nhẹ là một điều hạnh phúc. Mong được sống và an toàn là một chuyện quá vô lý... Tao bị thương chỉ mấy mảnh như thế này là khá rồi! Trung Tá Đĩnh, Tiểu đoàn Trưởng ngày giờ đầu tiên đã nhận hai mảnh 75 không giật bắn từ hướng Bắc xuống.

Ngày 15 khi Lữ đoàn cùng 2 Tiểu đoàn 5,8 bắt đầu rời đồi vào An Lộc, Đĩnh ở lại cùng Bộ Chỉ huy nặng của Lữ đoàn gồm Lữ đoàn Phó, Đại đội Trinh Sát 3 Dù và pháo đội 105... Bắt đầu giờ định mệnh của Tiểu đoàn 6, khi bức công điện của mặt trận Bình Long gửi về Bộ Chỉ huy Trung ương cục “01

D Dù Ngụy (Tiểu đoàn Dù) chiếm Đồi Gió, gây khó khăn trong việc chiếm Bình Long phải “diệt gọn” D ngụy với tất cả phương tiện... Chuyển xong chữ chót”.



Đạp đổ định mệnh

Đỉnh cũng không hoàn toàn thụ động dưới cơn mưa đại pháo địch. “Nó phân tán pháo để tập trung hỏa lực để bắn mình. Tại sao mình không phân tán các đũa con cơ hữu để tránh pháo ngoài ra còn phòng thủ lưu động được toàn miền?” Đồi E, Đồi Gió hay cao độ 175 cũng chỉ là một cao độ : Một điểm địa hình quá dễ dàng để “chỉ định mục tiêu” cho pháo binh địch thực hiện liên ý định. Đỉnh cho Đại đội 63 do Hoàng chỉ huy xuống núi đến trấn giữ ngã ba đường 245 Bắc của ấp Srok Ton Cui 64 do Tuấn – Cao Hoàng Tuấn khóa 22 Đà Lạt – giữa ấp Srok. Như vậy một sườn phía Đông của đồi còn được bảo vệ thêm một hàng rào ... Đồi hy vọng đứng vững ? Đỉnh tự hỏi khi còn một mình dưới hầm trên “E”. Nhưng hy vọng không thể tồn tại lâu hơn được, bản mật văn của Bộ Chỉ huy mặt trận đã có quyết định, Tiểu đoàn 6 Dù thực sự bắt tay với tàn khốc khi toán Tiền sát của Tiểu đoàn Bộ binh BV bắt đầu chạm nặng với 63. Lần mở một dấu ngoặc để nói rõ ý định hành quân của địch : Viên Tư lệnh mặt trận Bình Long (xin hiểu từ đây danh xưng này là của Bắc quân) tưởng rằng BCH/Tiểu đoàn 6 vẫn còn ở ấp Srok, sự suy

đoán đây rất hợp lý, vì ấp đã là bãi đáp của ngày 14/7 hai cánh quân 5,8 đã vào An Lộc, thành phần chịu pháo trên Đồi Gió chỉ là pháo binh và lực lượng bảo vệ – Bắc quân rất dễ quan sát các hoạt động của ta vì chúng ở các cao độ Bắc và Tây Bắc An Lộc...

13 giờ ngày 17, súng bắt đầu nổ ở Đại đội 63... Trận đánh tăng cường độ khi trời vào chiều và Bắc quân từ phía Bắc con đường ùn ùn tiếp viện. 63 đánh chậm nhưng chắc... Trời sắp tối, Đỉnh cho 64 lên “giải tỏa” 63. Tuấn dẫn Đại đội đi không chậm một giây, suốt buổi chiều theo dõi trận đánh, Tuấn đã hiểu được việc mình sẽ làm. Ấp Srok – ĐĐ 63 chỉ 600 thước nhưng Tuấn cũng phải mất 5 giờ ! Công đồn để đả viện là chuyện thường tình, nên 600 thước ngắn đó vượt qua được trong bóng đêm là một nỗ lực quá lớn, chỉ những người dũng cảm mới làm được ... 10 giờ đêm Tuấn bắt tay được với 63 ; hai Đại đội quây lấy nhau thành vòng tròn.

– Một mình tao nó đánh chưa được, bây giờ có thêm mấy sức mấy tụi mình thua...– Hoàng nói với Tuấn.

– Bắt tay được với mấy là tao quá giỏi....Tụi nó nằm chật đường như dân đi biểu tình, nó không che dấu ý định phục kích.. Tao đoán mấy với tao đang bị với 2 Tiểu đoàn...

– Nó đánh xa luân chiến, nhiều đơn vị thay thế nhau “nhồi” mình... Mới ba ngày vào đây đã thấy khó.

Đình ngồi ở E thở được hơi dài sau 9 giờ ngồi trực máy, khi nghe được hai Đại đội bắt tay được nhau..

Khổ hai thằng nhỏ đêm nay sức mấy ngủ được. Sẵn có một phi tuần Daisy cutter (ngắt hoa cúc) thứ ngắt hoa bằng vũ khí tinh độc CBU... Đình hướng dẫn đánh ào xuống phía Bắc ĐĐ 63. Tiếng bom reo trong đêm nghe kinh dị nhưng cả Hoàng và Tuấn đều đồng thanh báo cáo :

– Đúng rồi! Đúng rồi, xin 12 (Tiểu đoàn trưởng Đình) cứ tiếp tục gần hơn nữa mới bung tụi nó ra được...

Lính của Đại đội 63, 64 suốt đêm không ngủ được, dựng đứng trông hai mắt để chơi trò chuyền banh cùng Bắc quân qua con đường đá 245 với bề ngang 6 thước. Banh của mỗi lần giao nhau là một trái lựu đạn.

Ngày 18, 63 và 64 được lệnh trở về đồi. Đình bảo Hoàng và Tuấn báo cáo kết quả sơ khởi của đêm chạm súng.

-Trình với 12, không thể đi đếm xác tụi nó được, nó chết dài dài từ dưới ấp lên đây, hầm nào cũng có 2, 3 thằng, toàn là trung liên nổi, có cả hai cây K54, như vậy chắc có 2 thằng Đại đội trưởng hay Tiểu đoàn trưởng chết...

-Ừ, thôi vậy, các toa về đi, moa cho thang 1 (ĐĐ 61) xuống thế vùng.. Cố giữ được một đêm là giỏi lắm. Quốc Tuấn gắng lên...

Ngày 18, ngày tương đối bình yên; pháo hơi dứt, lính bắt đầu ra khỏi hầm để nhìn về phía An Lộc...

- An Lộc đó hả ?

- Ừ, cháy hoai, cháy cả mấy ngày rồi !!

- Mình ở đây thế mà “sướng”!!

Tiểu đoàn 6 ở Đồi Gió không “sướng” một chút nào hết vì những giờ ngắn bình yên của ngày 18 qua quá mau. Ngày 19 tưởng cũng là ngày tốt, ngày hên, sắp sửa “được” tải thương và tiếp tế thì pháo địch xuống... Bắc quân phục hận trận đêm 17 và đã biết rõ Bộ Chỉ huy 6 Dù ở lại đồi chứ không phải dưới ấp Srok... Pháo mờ trời !! Đỉnh cố gắng dịch cho cố vấn Peyton cái thành ngữ đặc biệt để nói rõ cường độ của cơn pháo... Peyton trước kia là cố vấn phó của TĐ5 Dù, và Đỉnh cũng là Tiểu đoàn phó ở đây.

- Lúc trước tôi và “Sir” đều Thiếu tá và cùng chung chức vụ phó bây giờ “Sir” là Trung tá, tôi không thể mảy tao như kỳ Tiểu đoàn 5 được. – Peyton đi đường giáo khoa thư dưới mặt đất rung rinh trong khi Đỉnh đang cứ giật bắn người vì đạn pháo binh ta bị pháo kích chạm nổ.. Tiếng nổ phụ là gì nhỉ ? Tiên sư lúc muốn nói thì nhớ không nổi!! Nhớ làm sao nổi được dưới cơn

giông bão đại pháo đến từ nơi xa và “Tiếng nổ phụ” của hơn ngàn đạn 105 chỉ cách 50 thước đang nổ dây chuyền...

– Cái gì nổ quá lớn vậy “Sir”.

– Tiếng nổ phụ... mẹ, quên rồi, giờ này cứ “xơ” với “múi” đến khổ. Đạn pháo binh mình đây Peyton.

– Yes, sir. – Đúng truyền thống Ăng-lê, Peyton điềm nhiên tỉnh táo thưa gửi trước mỗi câu nói...

– Ầm! – một tiếng thật sát vào miệng hầm, Peyton bắn vào vách, đúng hơn bị dán sát vào vách.

– Sir, tôi bị thương.

– Biết rồi, nói mãi...

Đĩnh lục túi lấy băng cứu thương cá nhân mình băng cho Peyton, lòng thầm nói : Tiên sư, mình có số “sát” cố vấn, chẳng thằng nào ở quá một tuần !!

Tiếp tục, tiếp tục, hột lạc E méo mó, nhần nhúm và vỡ nát dần, 6 khẩu 105 chưa một lần khai hỏa bị bóc nát từng mảnh nhỏ ; đạn nổ, đất rung... Đồi E, Đồi Gió hay cao độ 175 nằm im dưới 1 ngày hay 24 giờ chịu pháo : Chỉ mới là pháo binh, một tiểu đoàn cùng một pháo đội bị trói cứng, mỗi giờ qua độ

cứng càng cứng thêm chặt... 32 người bị thương! Đỉnh lấm bầm hoài trong miệng “Tiên sư có đánh được gì đâu... Có đánh được gì đâu...” Đánh được, đụng với bộ binh địch là ước vọng “cao đẹp hạnh phúc lớn” của Đỉnh.



Đồi Gió đổi tên

21:00 giờ của ngày 19 được đánh dấu bởi quyết định của «Lê Lợi» : TĐ6 không còn nhiệm vụ giữ pháo nữa, chỉ còn nhiệm vụ giữ cao địa, Tiểu đoàn trưởng toàn quyền quyết định... Pháo còn đâu nữa, để giữ, chưa đầy 48 giờ mất 6 khẩu pháo và ngàn quả đạn, bây giờ ở lại đây làm gì ? Dọt, Đỉnh dẫn 62 xuống đồi hướng về phía Ấp Srok, nơi đang có 61 lập vị trí, để lại đồi 2 ĐĐ 63 và 64 cho tiểu đoàn phó Phạm Kim Bằng trấn giữ.

Vinh “con” ào xuống như núi lở. Cộng quân bung ra, khép lại, Vinh tiếp tục lẩn.. Chân Đồi Gió và Ấp Srok lại kẹt thêm cái suối Rô, Vinh cựa quậy khó khăn dưới đám lau sậy, ruộng sũng nước...

– Nó bâu tôi như đĩa, dứt không nổi anh Năm.

Vinh hét với Đỉnh trong máy... Tối quá, chỉ có sờ ngực áo mà đánh luồn lê thôi... quên, sờ nón sắt mà nhận đạn. Nhưng dù Cộng quân cố chặn bằng mấy lớp hàng rào người, 11 giờ đêm Vinh cũng rờ được cái ấp... nơi Đại đội 61 đang giang tay chờ từ lúc trời chập tối. 400 thước từ chân đồi đến người lính

gác của ĐĐ 61, thành phần của Tiểu đoàn 6 đi mất 3 giờ, ba giờ thêm một số thương binh vì lưới lê và mảnh lựu đạn của 400 thước cận chiến !

Bây giờ, 0 giờ, giờ của ngày 19 bước qua 20, Cộng quân không phải là chỉ một thành phần, một cánh quân, nhưng là một lũ người, một lớp sóng người chen vai thích cánh, lối nhổ đầy chân Đồi Gió, chân đồi phía Tây lẫn chân đồi phía Đông

Cộng quân tràn ngập đường 245 như trầy hội, Cộng quân bao quanh ấp SrokTon Cui như đám người đốn cây quanh vị trí phát chẩn...

Không phải là một cuộc điều quân để chuẩn bị tác chiến nhưng là một chợ người lộn xộn, ồn ào, la hét để tìm đơn vị, chuyển lệnh.

– Ngày hôm nay máy bay Ngụy nhiều quá !

– Đ...m mày, sao mày không bắn !

– Tao chỉ có AK.

– AK thì AK bắn cho Ngụy sợ...

Trong này Đỉnh thì thăm liên lạc với các Đại đội trưởng 61, 62, và 60 :

– Các toa dặn lính đừng bắn, tụi nó đi đâu cho nó đi, chỉ bắn khi nào nó tấn công vào mình mà thôi.

– Chúng tôi nhận hiểu. – Cả ba Đại đội trưởng đều thở dài. Lấy gì mà bắn nữa !!

Nhưng dù vô trật tự đến đâu, Cộng quân cũng tập hợp lại được hàng ngũ. 3 giờ sáng tiếng kèn thúc quân vang lên lồng lộng... Xong rồi, tụi nó dứt mình.

Tiếng kèn thúc quân xoáy trong đêm, vang dọc theo đường 245. Bỏ mẹ, nó bố quân cả ba cây số đường dài. Đỉnh run tay khi nghe hiệu lệnh từ đầu đến cuối hàng quân.. Đồng thời từ phía Bắc đầu đường 245 có tiếng động cơ máy nổ, ánh đèn pha quét ngang dọc trong bóng đêm. Tăng T54, Bắc quân “dứt điểm” Tiểu đoàn 6 Dù không nương tay...

3 giờ đúng, Đồi Gió bị tấn công trước. Tiểu đoàn phó Phạm Kim Bằng, mặt sắt đen sì, con người quá khổ, chậm rãi, điềm tĩnh và hùng tráng như một hiệp sĩ thời cổ đứng ra khỏi hầm, điều khiển 2 Đại đội 63, 64 phản công.

63 của Hoàng, 64 của Tuấn. Hai Đại đội đã thử lửa với Bắc quân từ ngày 17, hai Đại đội trưởng “tới” quá mức, dũng cảm như những thiên thần tung hoành trên đầu lũ quỷ say máu. Tất cả đều ở tuyến chiến đấu, không còn khinh binh, Tổ trưởng, Trung đội trưởng, Tiểu đoàn phó... Chỉ còn một hàng ngang theo giao thông hào, điểm phân biệt người chỉ huy là tay nói máy chuyển lệnh tay ném lựu đạn. Hai Đại đội chỉ trừ những người chết hoặc bị

thương mê man, thương binh chỉ tạm băng qua vết thương, đứng hoặc dựng lưng vào thành giao thông hào để chiến đấu.

4 giờ, trong bóng tối ngã mầu tím của ngày sắp đến, 4 chiếc T54 chia từ hai hướng Đông và Đông Bắc bắt đầu lên đồi, lính từng thiết Bắc quân chạy lối nhỏ theo sau để tính bề diệt gọn. Trăng thượng tuần gần sáng dọi sáng ánh trắng lạnh xuống sườn đồi vàng vạc, khối sắt đen lóng lánh tiến dần vào cùng động cơ vang âm ã, ngọn đèn vẫn giữ nguyên độ sáng ở vị thế “pha”, luồng sáng dọi thẳng lên đồi hỗn xược, thách thức.. Hai chiếc T54 đầu tiên bò lần lần từng thước đồi dựng đứng.

– Để tao thanh toán nó, chính tao bắn cho chắc. – Tuấn đứng hẳn khỏi giao thông hào, kéo chiếc ống M72 cơ hữu (trên nguyên tắc chỉ khinh binh mới có M72). Rút hết các chốt an toàn.. Tách 1 sợi giây an toàn cuối cùng đã bị đứt, Tuấn đưa chiếc hỏa tiễn lên vai, nheo mắt.. 100 thước, còn xa, 80 thước hơi xa, 50 thước đủ ! Tuấn bị lóa bởi 2 ngọn đèn dọi thẳng mặt... Âm! quả hỏa tiễn đập thẳng vào giữa hai điểm ánh sáng, hơi chéch cao một chút, trúng ngay pháo tháp... Chiếc thứ 2 tăng tốc độ hú tiếng lớn nhấc một cái lên tuyến phòng thủ. Hạ sĩ I Nhu, Tiểu đội trưởng can trường không kém Đại đội trưởng nhảy vọt lên pháo tháp, quả lựu đạn phát nổ sau khi Nhu vừa kịp nhảy xuống. Hai chiếc T54 của phía Đông thì do chính Hoàng và một Binh 1

bắn hạ.. Cộng quân dạt lui xuống chân đồi để đại pháo rưới thêm một lớp, lớp thứ 6 kể từ lúc khởi trận đánh .

Ngày tối với ánh sáng cùng cơn mưa pháo thứ 7, đỉnh đồi bây giờ tan hoang, điêu tàn và bốc khói, khói của đạn địch và khói của đạn ta cháy dở... “Hội lạc” dài 300 thước ngang 70 thước, hứng 2000 quả đạn trong một đêm với vị trí dã chiến, ngày dội ánh nắng rọi rõ cảnh tan nát. Tiểu đoàn phó Bằng bị “tung” một mắt, Tuấn hứng nguyên một quả 75, quả đạn nổ ngay trên thân thể người sĩ quan trẻ tuổi. Tuấn mới 23 tuổi – Số tuổi quá nhỏ đem so với chiến trường nặng độ. Đồi Gió nay được mang tên mới: đồi “Quốc Tuấn” danh hiệu truyền tin của Tuấn. Cao Hoàng Tuấn, nhắc đến tên hiệp sĩ thời đại mới một lần chót.

Bằng vội con mắt đẫm máu, Bằng nghiêng răng, nhượng cặp mắt còn lại giữ vững đồi cho đến đợt tấn cộng thứ 16. 12 giờ trưa ngày 20, Bằng kiệt lực, xuôi tay bỏ rơi chiếc combiné gọi Hoàng đến :

– Thay moa, đem 2 Đại đội về 169 (Tây Nam đồi Quốc Tuấn với một cái “yên ngựa” chập chùng trên 2 cây số đường rừng rậm). Nhớ đem theo hết thương binh, tụi chết phải chôn lại...

Vĩnh biệt chiến hữu, vĩnh biệt Tuấn, vĩnh biệt Đồi Gió – đồi Quốc Tuấn, địa danh quá lạ và quá nhỏ bên cạnh An Lộc ngút trời. Địa ngục nào cũng có một thứ lửa – Lửa nào cũng nóng và thiêu đốt sinh linh.

Mọi con đường đều dẫn đến An Lộc. «Lê Lợi» không còn đường vùng vẫy, cao độ phía Đông Nam, “điểm tựa” của An Lộc điểm sáng tạo của bộ óc chiến địa hạng nặng trở lại vẻ hoang vắng của núi rừng, khói vẫn bốc cao trên đất đá điêu tàn.



Sống như là chiến đấu

Trở lại ấp Srok Ton Cui, Tiểu đoàn 6 hay đúng nghĩa hơn 3 Đại đội 60, 61, 62 lính pháo binh với 70 thương binh nặng nhẹ. Đỉnh vuốt mặt, những sợi râu tua tủa từ ngày 11 đến bây giờ – 11 giờ đêm của tối 20 – chạm vào tay nhắc nhở đến một điều: mình phải sống và chiến đấu để bảo tồn đơn vị... Nhưng đánh bằng cách nào? và lấy gì để đánh? Đạn đại liên, M72, lựu đạn hết. XM16 chỉ còn 20 viên của những người ít “đụng” nhất. Kể từ khi cánh quân của Bằng và Lữ đoàn bỏ đồi “Quốc Tuấn” cùng đỉnh 169 thì mặt Tây của Đỉnh lạnh, lạnh cứng, như cái kềm ép chặt gọng... Bắc quân chiếm 2 cao địa, trí một giàn 75 sơn pháo và cứ “một yếu tố” với một mục tiêu : ấp Srok Ton Cui...

– Nghiêm à, không lẽ đời mình tàn ở đây sao? – Đỉnh thì thào với Nghiêm khi thấy “tên” này đang nhồi nhồi trái lựu đạn ở tay... Đỉnh để tay lên trái đạn của mình, hơi thép lạnh làm nhói cơn đau trong tim.

11 giờ đêm, trăng lại quá sáng, rừng cây thưa lóng lánh ánh trăng. Đỉnh tìm đủ cách để liên lạc cùng «Lê Lợi»... Sau một hồi lần mò, Đỉnh vào được một tần số – hệ thống tiếp vận của Mỹ ở núi Bà Đen... Lại phải thêm một màn thông dịch đến “mờ người” Đỉnh mới “chớp” được tần số của «Lê Lợi». Hai người cách nhau 5 cây số đường chim bay nói chuyện được qua đài trung gian, cách hơn 100 cây số.

– Sẽ có 3 “line” B52 đánh xuống chỗ anh, cách anh 500 thước thôi, ở ba hướng Bắc, Đông và Nam, xong theo hướng Đông Nam đến bờ sông Bé có trục thẳng về... Gắng lên đời anh và tôi chỉ có một lần.

– Tôi nghe rõ «Lê Lợi», tuy nhiên chỉ cho xin một điều : Sau khi B52 đánh xong thì tôi dọt. «Lê Lợi» cho bắn khoảng 8 quả khói ở phía Đông Nam để tụi tôi biến đi, trăng quá sáng và tụi “Hải Tặc” (Bắc quân) vậy tôi không hở một kẽ...

– Nghe rõ anh, nhưng chưa chắc có cái màn khói đó cho anh, pháo ở đây tiêu hết rồi...

– Tôi nghe rõ...

Đỉnh bỏ máy, dội ánh đèn hạt đỗ xuống tấm bản đồ nhàu nát. Các Đại đội trưởng và Nghiêm cùng cúi đầu vào. Đỉnh run run bàn tay đặt ngón tay út xuống chỗ chữ “Srok Ton Cui”, ngón tay hướng về phía Đông Nam... hướng Sông Bé. Không có sông Bé ở tờ bản đồ này, nó ở tờ bên cạnh !

Nghiêm lẹ tay lật thêm tấm bản đồ... Một, hai, ba gang tay đi trên miếng giấy màu xanh ngòan ngòe những vòng cao độ vàng... rừng và đồi . Hai gang, ngón tay cái mới chạm phải vạch xanh xanh : Sông Bé – 30 cây số đường thẳng, bao nhiêu cây số trên mặt đất ? Đỉnh mở to hai mắt, đôi mắt thường ngày long lanh đẹp đẽ nay nóng đỏ khô khan lướt qua khuôn mặt những người thân tình... những khuôn mặt phờ phạc dưới trăng lóng lánh những đồng tử toé lửa... 30 cây số đường rừng, đi được đến không ? Bờ sông Bé, nghìn trùng nơi cuối trời!!

– Các toa về bảo lính chia đạn cho nhau, mang theo hết thương binh, đi hàng một, người này theo lưng người kia, 62 đi trước đến 60 và pháo binh. 61 đi cuối. Vinh lựa thằng dẫn đường phải thật giỏi... Hướng Đông Nam, lấy phương giác cho chính xác...

– Như vậy để em đi khinh binh luôn Trung Tá, tụi nó đi lạng quạng là bỏ mẹ...

Ba “line” B52 đánh ập xuống như cơn địa chấn. 200 thước đối với bom chiến lược là không có thước an toàn nào cả...

– Xong rồi, xin «Lê Lợi» màn khói. – Đỉnh liên lạc lại một lần nữa với Lữ

Đoàn...

– Khói không có, thôi anh dọt đi...

– Tôi nghe.

Đất còn nồng mùi lửa, rừng còn nóng mùi bom, khói trộn tro than bốc lên ngùn ngụt trên nền trời trong xanh... Tiên sư sao trời sáng quá ! Sao trời không có mây che mặt trăng nhĩ?... Lần đầu tiên trong lịch sử binh chủng : Đại úy Đại đội trưởng làm khinh binh số 1, Thiếu Tá sĩ quan hành quân làm khinh binh số 2 và Trung Tá Tiểu đoàn trưởng làm khinh binh số 3...

Vinh, Nghiêm, Đỉnh theo thứ tự dẫn đầu hàng quân, một hàng dọc hướng về Đông Nam. Mười phút sau khi binh sĩ cuối cùng của Đại đội 62 rời khỏi ấp, một trận bão pháo từ 10 vị trí cùng tập trung xuống Srok Ton Cui và một đoàn tăng từ phía Đông để đèn pha dọi sáng rực, đèn bẹp lên cây rừng dàn hàng ngang đâm vào ấp...

Khởi đi từ 01g42 phút, cánh quân của Đỉnh liên tiếp bị phục kích thêm 2 lần nữa, đi theo suối thì bị Bắc quân, đi trên cao độ thì sợ bại lộ, từng người một nối đuôi nhau đi trong cuối đáy tuyệt vọng... 17g00 ngay tại một trảng trống để đợi trực thăng móc về Tiểu đoàn bị thêm một cú “dứt” thứ 3...

Hướng Đông Nam : An toàn khu nơi đặt Bộ Chỉ huy tiền phương của mặt trận Bình Long.



Phục hận

Tan hàng, 17g ngày 21 tháng 4, lần tan hàng đầu tiên của Tiểu đoàn 6 Dù sau 18 năm thành lập nhưng sau khi tan hàng thì phải “cố gắng”... chăm ngôn binh chủng bảo thể. Nên Đỉnh và các Đại đội trưởng đã cố gắng hết mình, cố gắng quá cỡ, cố gắng dạy tân binh vừa được bổ sung, tháo ráp và tác xạ XM16, cố gắng dạy cách ném lựu đạn, cố gắng dạy di chuyển và ngụy trang....Một tháng ở Lai Khê, tiểu đoàn cẩn rắng, ngậm miệng xây dựng lại mỗi người lính, cấu tạo lại từng Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, một tháng giữ đường, giữ căn cứ. Ở đâu đâu cũng huấn luyện, đâu đâu tập cũng “điều động dưới hỏa lực”.

Ngày 3 tháng 6, Đỉnh đứng chào Trung tướng Minh tại trung tâm hành quân Lai Khê xác định lại ý định của đơn vị :“Thưa Trung tướng chúng tôi sẽ cố gắng”. Tiểu đoàn 6 “cố” thêm một lần chốt và chớp lấy vinh quang bốc lửa : “giải tỏa An Lộc”. Ba ngày, 6 cây số đường từ Xa Trạch đến Xa Cam. 6 cây số “chốt cứng” kẹp chặt An Lộc hơn 2 tháng, Tiểu đoàn 6 “ào” mà đi trong 3 ngày, “ào mà đi, vừa đi vừa bắn, đừng cho tụi nó ngóc đầu, thanh toán hầm

bằng lựu đạn”. Tiểu đoàn trưởng, Đại đội trưởng, kinh binh dàn thành một hàng ngang quét một nhát qua 6 cây số đường rừng bắn tung 300 công sự phòng thủ của 2 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 275, CT17, 90% lính Bắc chết tại hầm, không có dịp nhìn được mặt “lính Nhảy Dù” trước khi đi hết đường «Sinh Bắc Tử Nam».

Về 45 phút chót của chiến trường, Đại đội 62 của Vinh “con”, lại Vinh con “dứt nọc” hết 65 tên của 2 Đại đội C7, C8 đúng chữ “dứt nọc” với một người được sống sót. Tù binh Nguyễn Văn Tiền.

Đúng 17g15 ngày 8-6 Vinh đứng lên mặt đường nhựa, ngã ba vào Xã Thanh Bình (đồn điền Xa Cam) bắt tay Ni (Tiểu đoàn 8 Dù) đơn vị cực Nam của An Lộc.

– Xong rồi, mày và tao xong việc, ai về nhà nấy !!

Viên cố vấn Mỹ nước mắt đầy má vì hãnh diện run tay khi chụp tấm hình lịch sử của An Lộc....

“Tôi chỉ xin có một điều báo với quý vị : Tiểu đoàn 6 Dù đã bắt tay với An Lộc”. Chuẩn tướng Hậu Tư Lệnh SĐ21, kiêm Tư lệnh lực lượng giải tỏa An Lộc, trong đó Tiểu đoàn 6 là thành phần tăng phái đã nói câu trên để mở đầu và kết thúc buổi họp tại Lai Khê lúc 16 giờ cùng ngày..

Chiến sử An Lộc còn nhiều. Rất nhiều, không phải mỗi cá nhân nói hết được, phải có một ủy ban, phải viết ngàn ngàn trang giấy... Trong cấp thời, chỉ với một đơn vị tăng phái, viết về An Lộc đã thấy đủ hết cay đắng cũng như hùng tráng ngập trời... Chỉ mới một đơn vị. Tương lai gần khi tiếng súng dứt chúng ta trở lại An Lộc nơi lịch sử sẽ phải nhớ và ngậm ngùi. Đất cao cả vinh quang không phải cho một người, một đơn vị, một quân lực... An Lộc là của chúng ta, của quê hương bi tráng anh hùng.

PNN